

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHI MINH

KHAMHOU VILATHONE

ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA SINH VIÊN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: VĂN HÓA HỌC

HÀ NỘI - 2025

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHI MINH

KHAMHOU VILATHONE

**ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA SINH VIÊN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: VĂN HÓA HỌC**

Mã số: 9229040

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN DUY BẮC



HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan chân thành rằng, đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các thông tin số liệu, kết quả nghiên cứu đã nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định của học viện.

Tác giả



KHAMHOU VILATHONE

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA SINH VIÊN VÀ KHÁI QUÁT VỀ ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO.....	8
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu.....	8
1.2. Cơ sở lý luận về đời sống văn hóa của sinh viên	28
1.3. Khái quát về Đại học Quốc gia Lào	56
Chương 2. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ THỰC TRẠNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO.....	67
2.1. Những yếu tố tác động	67
2.2. Nhận diện đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào ..	73
Chương 3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA, XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA SINH VIÊN.....	117
ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO.....	117
3.1. Những vấn đề đặt ra trong đời sống văn hóa sinh viên Đại học Quốc gia Lào	117
3.2. Xu hướng vận động của đời sống văn hóa sinh viên Đại học Quốc gia Lào	123
3.3. Các giải pháp nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào	126
KẾT LUẬN	150
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	152
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	153
PHỤ LỤC	166

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCHTW	:	Ban chấp hành Trung Ương
CHDCND	:	Cộng hòa dân chủ nhân dân
ĐHQG	:	Đại học Quốc gia
KTX	:	Ký túc xá
NDCM	:	Nhân dân cách mạng
NCS	:	Nghiên cứu sinh
Nxb	:	Nhà xuất bản

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Số lượng, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ - giảng viên của ĐHQG Lào hiện nay	63
Bảng 1.2. Số lượng sinh viên ĐHQG Lào giai đoạn 2015-2020	64
Bảng 2.1. Khu vực sống của sinh viên ĐHQG Lào	74
Bảng 2.2. Đặc điểm mẫu sinh viên trả lời phiếu trưng cầu ý kiến.....	76
Bảng 2.3. Mong muốn sinh viên trước tuyển vào Đại học	82
Bảng 2.4. Các thiết chế văn hóa ở ĐHQG Lào	86
Bảng 2.5. Các sản phẩm văn hóa nổi bật của sinh viên ĐHQG Lào	95
Bảng 2.6. Hoạt động truyền truyền giáo dục được tiến hành hiệu quả.....	99
Bảng 2.7. Sự đóng góp của đời sống văn hóa đối với sinh viên.....	100
Bảng 2.8. Lý do sinh viên sử dụng internet hàng ngày.....	102
Bảng 2.9. Cách thể hiện trong hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa của sinh viên.....	103
Bảng 2.10. Các hoạt động văn hóa sinh viên tích cực tham gia	104
Bảng 2.11. Hoạt động ngoài giờ lên lớp của sinh viên.....	106
Bảng 2.12. Các dạng hoạt động văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào.....	107
Bảng 2.13. Các loại sách sinh viên thường đọc	108
Bảng 2.14. Thể loại phim được sinh viên ĐHQG Lào yêu thích nhất	109
Bảng 2.15. Các dạng lưu giữ giá trị văn hóa ở ĐHQG Lào.....	112
Bảng 2.16. Các công cụ quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa.....	114
Bảng 3.1. Vấn đề đặt ra trong cấu trúc đời sống văn hóa	122
Bảng 3.2. Các giải pháp nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên	146

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ, HÌNH

Biểu đồ 2.1: Cơ cấu độ tuổi sinh viên ĐHQG Lào hiện nay	73
Biểu đồ 2.2. Quê quán của sinh viên.....	75
Biểu đồ 2.3. Những giá trị của sinh viên Đại học quốc gia theo chính cảm nhận của sinh viên trong Nhà trường.....	81
Biểu đồ 2.4. Các hoạt động sinh viên ĐHQG Lào quan tâm.....	101
Biểu đồ 2.5. Hoạt động thư giãn trong thời gian rỗi của sinh viên.....	109
Biểu đồ 2.6. Sinh viên sử dụng internet vào các mục tiêu.....	111
Sơ đồ 1.1: Tổ chức bộ máy quản lý trường Đại học quốc gia Lào hiện nay ..	60
Hình 1.1: Mô hình khung nghiên cứu của luận án.....	55

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội mà còn là yếu tố cốt lõi tạo nên bản sắc dân tộc và sức mạnh nội sinh cho sự phát triển bền vững. Lào là một dân tộc có lịch sử lâu đời với nền văn hóa giàu bản sắc. Bước sang thời kỳ đổi mới, cụ thể hơn là từ Đại hội Ban Chấp hành Trung ương khóa V (năm 1991) Đảng NDCM Lào đã xác định rằng: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển đất nước. Văn hóa có vai trò to lớn đối với việc hình thành nhân cách của con người và tạo nên bản sắc, độc đáo của một dân tộc. Trong bối cảnh hiện nay, văn hóa là một trong những yếu tố quyết định sức mạnh và vị thế của từng quốc gia, dân tộc. Vậy nên, phát triển đời sống văn hóa có ý nghĩa quan trọng mang tầm chiến lược trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Xây dựng đời sống văn hóa, được coi là một bộ phận quan trọng trong văn hóa, giúp xây dựng môi trường xã hội ngày càng dân chủ, hòa bình, văn minh và phát triển bền vững.

Trong bài phát biểu của Tổng bí thư Đảng NDCM Lào, Kham Tay Siphandon tại Hội nghị lần thứ Chín Ban chấp hành Trung ương khóa V về 03 tính chất về văn hóa xã hội chủ nghĩa ở Lào, đó là:

- (1) Xã hội văn minh và công bằng, nhân dân được giải phóng khỏi áp bức bóc lột.
- (2) Những phong tục tập quán và văn hóa tốt đẹp của nhân dân các dân tộc Lào được bảo tồn và phát huy đậm đà bản sắc dân tộc.
- (3) Nhân dân các dân tộc Lào có sự công bằng, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ, sống hòa bình trong cộng đồng các bộ tộc Lào [153].

Trong văn kiện Đại hội lần thứ VII (2001) của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào nêu rằng “Phát huy văn hóa các dân tộc đi đôi với sự phát triển cơ sở vật chất và công nghệ mới” [116], điều đó nói lên rằng muốn phát triển bền vững thì phải coi trọng yếu tố văn hóa.

Trong thời đại toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, khi các giá trị văn hóa được lan tỏa, giao thoa và tương tác mạnh mẽ, đời sống văn hóa của giới trẻ - đặc biệt là sinh viên - đang đứng trước những cơ hội lẫn thách thức to lớn. Sinh viên không chỉ là tầng lớp trí thức trẻ được kỳ vọng là lực lượng kế cận trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, mà còn là những chủ thể trực tiếp sáng tạo, tiếp nhận và lan truyền các giá trị văn hóa trong xã hội hiện đại. Vì thế, đời sống văn hóa của sinh viên chính là một tấm gương phản chiếu sinh động hiện trạng xã hội, cũng như là cơ sở để đánh giá chất lượng giáo dục và hiệu quả của các chính sách văn hóa trong môi trường học đường.

Đại học Quốc gia Lào (ĐHQG Lào) là trung tâm giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao hàng đầu của quốc gia. Thực hiện đúng phương hướng của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, cụ thể trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia 5 năm lần thứ IX (2021-2026) đã xác định 06 mục tiêu lớn, trong đó về vấn đề phát triển nguồn nhân lực được xác định làm mục tiêu lớn thứ hai. Đảng cho rằng: *“Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng đáp ứng nhu cầu của sự phát triển, có khả năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả và tạo giá trị gia tăng sản xuất và dịch vụ”* [120, tr.193].

ĐHQG Lào tập trung đông đảo sinh viên đến từ nhiều tỉnh thành, dân tộc khác nhau, tạo nên một không gian học thuật đa dạng và giàu bản sắc. Tại đây, đời sống văn hóa của sinh viên không chỉ diễn ra trong phạm vi học tập, mà còn bao trùm nhiều mặt khác nhau như: lối sống, thẩm mỹ, mối quan hệ ứng xử, sinh hoạt tinh thần, tham gia hoạt động xã hội, giải trí, sử dụng mạng xã hội... Trong môi trường ấy, sinh viên có điều kiện tiếp xúc với các luồng văn hóa trong và ngoài nước, hình thành nên những thay đổi trong nhận thức, hành vi và giá trị sống.

Tuy nhiên, bên cạnh những biểu hiện tích cực, đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào cũng đang nảy sinh không ít vấn đề đáng quan

tâm. Một bộ phận sinh viên có dấu hiệu lệch chuẩn trong cách ứng xử, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân, ảnh hưởng từ các xu hướng văn hóa ngoại lai mà thiếu chọn lọc. Việc sử dụng mạng xã hội một cách thiếu kiểm soát, xu hướng thần tượng hóa văn hóa đại chúng nước ngoài, hay thái độ thờ ơ với giá trị truyền thống dân tộc... là những hiện tượng không thể xem nhẹ. Những thay đổi ấy, nếu không được nhận diện và định hướng đúng đắn, có thể làm phai nhạt bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời gây ra những hệ lụy về mặt đạo đức, xã hội trong tương lai.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào hiện nay mang ý nghĩa thiết thực cả về mặt lý luận và thực tiễn. Trên phương diện lý luận, đề tài góp phần làm rõ đặc điểm, cấu trúc và các yếu tố ảnh hưởng đến đời sống văn hóa sinh viên trong bối cảnh hiện đại. Trên phương diện thực tiễn, kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở để đề xuất những giải pháp nhằm định hướng xây dựng đời sống văn hóa tích cực, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong sinh viên, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, đồng thời góp phần xây dựng hình ảnh sinh viên Lào hiện đại, tri thức, giàu bản lĩnh và đậm đà bản sắc.

Qua quá trình tham khảo các công trình nghiên cứu và bài viết đã được công bố trong và ngoài nước, có thể nhận thấy rằng đã có một số tài liệu đề cập đến đời sống văn hóa của sinh viên nói chung. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có công trình khoa học nào thực sự đi sâu, toàn diện và có hệ thống nhằm khảo sát, phân tích cụ thể về đời sống văn hóa của sinh viên tại ĐHQG Lào. Trong bối cảnh đất nước đang từng bước hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới, việc nghiên cứu đời sống văn hóa của sinh viên tại một trung tâm giáo dục hàng đầu như ĐHQG Lào là hết sức cần thiết. Đây không chỉ là cơ sở để hiểu rõ tâm tư, lối sống, nhu cầu tinh thần của thế hệ trẻ, mà còn góp phần quan trọng trong việc định hướng, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của Đảng và Nhà nước Lào trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, người viết chọn đề tài “**Đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào hiện nay**” để nghiên cứu làm luận án Tiến sĩ, ngành Văn hóa học, với mong muốn đóng góp một góc nhìn khoa học, khách quan về hiện trạng văn hóa của tầng lớp sinh viên trong giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ của xã hội Lào nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu và làm rõ những vấn đề lý luận về đời sống văn hóa, từ đó xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu phân tích trong luận án; khảo sát và nhận diện đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào hiện nay, Luận án chỉ rõ những vấn đề đặt ra và bàn luận những giải pháp để nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án có những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đời sống văn hóa, đời sống văn hóa của sinh viên và tìm ra những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu.
- Làm sáng tỏ và hệ thống lại những vấn đề lý luận về đời sống văn hóa, cấu trúc, đặc điểm và vai trò của đời sống văn hóa đối với nhà trường.
- Phân tích, đánh giá thực trạng đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào.
- Đề xuất phương hướng, giải pháp để góp phần xây dựng đời sống văn hóa cho sinh viên ĐHQG Lào để phát triển toàn diện: trí, đức, thể, mỹ đúng phương hướng giáo dục của Đảng và Nhà nước Lào đã đề ra.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu đời sống văn hóa của sinh viên ở ĐHQG Lào.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

+ Về không gian: Khảo sát ở ĐHQG Lào. Luận án tập trung khảo sát đời sống văn hóa của sinh viên hệ tập trung, chính quy đang ở nội trú tại ký túc xá trường Đại học quốc gia Lào.

+ Về thời gian: Bắt đầu từ khi ban hành thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (năm 2021) về phát huy những giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc và không ngừng phát triển văn minh tinh thần của xã hội. Số liệu khảo sát được lấy trong các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

Để thực hiện mục đích, nhiệm vụ đặt ra, tác giả luận án sử dụng phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng Cayson Phomvihana và các phương pháp nghiên cứu cụ thể:

- Phương pháp lịch sử: Tác giả sử dụng phương pháp này để hoàn thành nhiệm vụ của Chương 1 (tổng quan vấn đề nghiên cứu), nhằm tái hiện bức tranh lịch sử về công trình nghiên cứu đi trước đã và chưa làm được.

- Phương pháp hệ thống hoá các tư liệu liên quan của các tài liệu tham khảo: Luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu này để tạm thời gạt bỏ khỏi đối tượng nghiên cứu những biểu hiện bề ngoài, những yếu tố ngẫu nhiên, nhằm tìm ra bản chất của các vấn đề liên quan đến đời sống, văn hóa, đời sống văn hóa và sinh viên. Phương pháp này được sử dụng chủ yếu ở chương 1 và chương 2 của luận án.

- Sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành, đa ngành của văn hóa học. Phương pháp này được tác giả tập hợp và kế thừa những kết quả, những công trình nghiên cứu của các ngành liên quan đến vấn đề đời sống văn hóa như: quản lý văn hóa, xã hội học, tâm lý học, nghệ thuật học, mỹ học...làm cho nội dung nghiên cứu sâu sắc hơn, sát với thực tiễn và có tính khả thi trong thực tế, phù hợp điều kiện phát triển của xã hội.

- Sử dụng phương pháp điều tra xã hội học. Phương pháp này nhằm thu được dữ liệu định lượng, định tính. Cụ thể, nghiên cứu sinh sử dụng phương pháp này để tiến hành thu thập thông tin thông qua bảng hỏi, câu hỏi phỏng vấn giúp tác giả có được thông tin đa chiều, thực tế để từ đó có thể nhận xét và đánh giá đúng vấn đề.

Với các thao tác nghiên cứu phân tích - tổng hợp (sử dụng chủ yếu ở chương 2 và chương 3 của luận án): Tác giả đi sâu phân tích từ các khái niệm mang tính tổng hợp (như khái niệm đời sống văn hóa, đời sống văn hóa của sinh viên) để đi đến cái chi tiết của vấn đề nghiên cứu của luận án. Sau đó, xác định nguyên nhân và những vấn đề đặt ra cần giải quyết.

Ngoài ra, tác giả còn sử dụng các thao tác thống kê - so sánh: Đây là thao tác được sử dụng phổ biến trong nghiên cứu. Luận án sử dụng thao tác thống kê để thu thập các số liệu liên quan đến các số lượng, chất lượng và cơ cấu đời sống văn hóa của sinh viên đại học giai đoạn 2021-2024. Tác giả tiến hành so sánh, đối chiếu hệ thống các số liệu dựa trên các tiêu chí đánh giá để rút ra sự khác nhau giữa các số liệu đã thống kê. Dựa trên kết quả thống kê và so sánh, tác giả đưa ra những kết luận quan trọng về kết quả đạt được, những vấn đề đặt ra và những nguyên nhân của những vấn đề đặt ra này. Phương pháp này được sử dụng trong chương 2 và chương 3.

Tổng sinh viên Đại học Quốc gia Lào trong năm khóa sát là 24.376 sinh viên [127]. Tác giả vận dụng lý thuyết của Krejcie - Morgan (1970) là tổng số sinh viên (N) 10.000 sinh viên thì số lượng mẫu (S) sẽ là 377 người. Nhưng thực tế đã nhận được tất cả 404 phiếu (điều tra cả online và off line) và thực hiện phỏng vấn sâu 9 người (Bộ Giáo dục, đào tạo và thể thao, Ban Quản lý sinh viên ĐHQG Lào, Ban Quản lý ký túc xá ĐHQG Lào, giảng viên và sinh viên của ĐHQG Lào).

5. Đóng góp mới của luận án của luận án

5.1. Đóng góp về mặt lý luận

Luận án góp phần làm rõ, bổ sung và phát triển khái niệm, cấu trúc vai trò đời sống văn hóa nói chung, Đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào nói riêng.

5.2. Đóng góp về thực tiễn

- Góp phần nâng cao nhận thức về vai trò của đời sống văn hóa, làm rõ thực trạng đời sống văn hóa của sinh viên.

- Kết quả nghiên cứu của luận án giúp các cơ quan chức năng trong đại học và hệ thống giáo dục đánh giá chính xác và dựa trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp khả thi cho việc nâng cao hơn nữa đời sống văn hóa của sinh viên phù hợp với mục tiêu giáo dục và phát triển con người toàn diện tạo sức mạnh tổng hợp phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế hiện nay.

- Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho sinh viên, nghiên cứu sinh, đối tượng ngành văn hóa học.

6. Kết cấu của luận án

Luận án bao gồm 3 phần: mở đầu, nội dung và kết luận. Riêng phần nội dung gồm 03 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận về đời sống văn hóa của sinh viên và khái quát về Đại học Quốc gia Lào.

Chương 2: Các yếu tố tác động và thực trạng đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào.

Chương 3: Những vấn đề đặt ra, xu hướng biến đổi và giải pháp nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA SINH VIÊN VÀ KHÁI QUÁT VỀ ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO

1.1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về đời sống văn hóa

Khi đề cập đến vấn đề văn hóa, sự vận động phát triển của đời sống văn hóa tinh thần phải kể đến các nghiên cứu khoa học như: A.I Acnondov (chủ biên) (1984), Cơ sở lý luận văn hóa Mác - Lê nin, Hoàng Vinh - Nguyễn Văn Hy (dịch). Tác giả cuốn sách đã đề cập sự hiểu biết cơ bản về lý thuyết dưới góc độ xã hội học, cho rằng văn hóa mang tính kế thừa, “Tính kế thừa không những là một ngọn nguồn quan trọng nhất của sự tiến bộ văn hóa loài người mà là một điều kiện cần thiết để phát triển tất cả những phương diện của đời sống xã hội” [1, tr.60], tức là nó là sự văn minh và tiến bộ giúp cho sự phát triển nhất.

Cuốn sách “Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, Tác giả Trần Độ (chủ biên) (1984), đã đưa ra quan điểm về đời sống văn hóa, tác giả cho rằng:

Đời sống văn hoá là một tổng hợp những yếu tố vật thể văn hóa nằm trong những cảnh quan văn hóa, những yếu tố hoạt động văn hóa của con người, những sự tác động lẫn nhau trong đời sống xã hội để tạo ra những quan hệ có văn hóa trong cộng đồng người, trực tiếp làm hình thành lối sống của con người trong xã hội [25].

Trong cuốn sách “Văn hóa học” của Đoàn Văn Chúc (1997), Nxb văn hóa thông tin, Hà Nội đã đề cập đến văn hóa dân gian, các trò chơi dân gian và đời sống mà là một phần tạo nên đời sống văn hóa có sức hấp dẫn và phong phú hơn, tác giả cuốn sách cho hay một không gian - dân cư diễn ra tại trường văn hóa là cái thể hiện đời sống văn hóa, bởi vì trong đó chứa đựng cả người truyền bá văn hóa, tác phẩm văn hóa và các thiết chế văn hóa [13].

Cuốn sách “Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hoá ở nước ta” của tác giả Hoàng Vinh (1998), Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội. Nội dung sách đã đề cập tới khái niệm về đời sống xã hội. Người cho rằng:

Đời sống văn hóa là bộ phận của đời sống xã hội bao gồm các yếu tố văn hóa tĩnh tại (các sản phẩm văn hóa vật thể, các thiết chế văn hóa) cũng như các hoạt động văn hóa động thái (con người và các dạng hoạt động văn hóa của nó). Xét về mặt phương diện khác, đời sống văn hóa bao gồm các hình thức văn hóa hiện thực và các hình thức sinh hoạt văn hóa tâm linh [102, tr.268].

Trong Toàn tập Hồ Chí Minh (2000), tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội; Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra nhận thức về văn hóa, giá trị của nó, ngoài ra còn nói về sự cần thiết, nhanh chóng xây dựng đời sống văn hóa mới, tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Trong công cuộc kiến thiết nước nhà phải chú ý coi trọng ngang nhau 4 vấn đề là chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội; trong đó, chính trị và kinh tế là cơ sở, nền móng cho sự phát triển, tiến bộ xã hội:

“Muốn tiến lên Chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa. Vì sao không nói phát triển văn hóa và kinh tế? Tục ngữ ta nói có câu, Có thực mới vực được đạo, vì thế kinh tế phải đi trước. Phát triển kinh tế và văn hoá để nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân ta” [58, tr.59]

Tức văn hóa “phải soi đường cho quốc dân đi” đúng thực chất văn hóa là cái đẹp, là cái chân, thiện, làm mọi hành động quan hệ tốt với nhau, cùng nhau tiên tiến. Trong thư gửi cho thanh niên, Người khẳng định: Thanh niên là người chủ tương lai ... Nước nhà thịnh hay suy, mạnh hay yếu, một phần lớn là do thanh niên, bởi “... Các em được hạnh phúc hơn cha ông vì các em được hưởng một nền giáo dục tốt, dân chủ” [58, tr.194].

“Những vấn đề văn hóa trong đời sống văn hóa xã hội Việt Nam hiện nay”, Hoàng Vinh (2006), Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội [104]. Cuốn sách đã đề cập một số thực tiễn của văn hóa Việt Nam ngày nay, trong xu thế phát

triển chung của nhân loại, sự biến động chính trị xã hội trong bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa làm cho văn hóa có sự dịch chuyển cần thiết.

Bùi Hoài Sơn (2008), *Phương tiện truyền thông mới đối với đời sống văn hóa và những thay đổi văn hóa - xã hội Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội [72]. Tác giả đã ghi nhận sự đóng góp to lớn của phương tiện truyền thông mới đối với những thay đổi văn hóa - xã hội ở Việt Nam. Tác giả đã phân tích rằng những thay đổi ấy không chỉ dừng lại ở những biểu hiện bên ngoài xã hội hay con người mà nó còn thấm sâu, làm thay đổi bản chất xã hội cũng như chính đời sống tâm lý, thói quen của mỗi người.

Trong cuốn “Phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2011-2020: Xu hướng và giải pháp” do PSG.TS. Phạm Duy Đức chủ biên (2010) [27] đã coi văn hóa Việt Nam là một lĩnh vực rất quan trọng, đóng vai trò to lớn không kém các lĩnh vực khác như kinh tế, xã hội... và có quan hệ mật thiết với nhau trong quá trình phát triển; văn hóa được Đảng Cộng sản Việt Nam được nhận thức từ rất sớm và được coi là kiến trúc thượng tầng xã hội; là nền tảng tinh thần của dân tộc, vừa là mục tiêu và động lực của sự phát triển... Giai đoạn 2011-2020 là giai đoạn mới, đã tạo ra nhiều cơ hội cũng như thách thức tạo nên nhiều biến động trên nhiều khía cạnh các lĩnh vực của đời sống xã hội và trong đó là có văn hóa. Cuốn sách đưa ra một số vấn đề lý luận về văn hóa, các hướng nghiên cứu và đánh giá những thành tựu nổi bật của văn hóa Việt Nam trong những năm đổi mới, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm, hạn chế và dự báo những xu hướng vận động và phát triển văn hóa Việt Nam.

Phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2011-2020: Những vấn đề phương pháp luận, PGS.TS. Phạm Duy Đức chủ biên (2010), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội [27]. Các tác giả cho rằng, một phương pháp luận đúng đắn chỉ có thể dựa trên nguyên lý phát triển của chủ nghĩa Mác - Lê nin. Nội dung sách tập trung lý giải khái niệm văn hóa theo các cách tiếp cận khác nhau bởi trong đó có sử dụng phương pháp liên ngành, liên quan đến dân tộc học, xã

hội học, lịch sử học, triết học. Tác giả cho rằng, nhiều công trình nghiên cứu văn hóa, đời sống văn hóa ở các nước, hiện nay khá phong phú và đa dạng, có thể bao quát được nhiều phương diện, khía cạnh cơ bản; song khó có thể đạt tới sự thống nhất, đồng thuận, đầy đủ trong việc xác định bản chất của nó mà trước hết là các nội hàm của khái niệm. Khái niệm đời sống xã hội bao hàm các hoạt động tinh thần là một bộ phận, một thành tố, bên cạnh đời sống kinh tế, đời sống vật chất, đời sống chính trị, đời sống pháp luật ... trong toàn bộ đời sống xã hội, đời sống con người nói chung.

Cuốn Văn hóa Hồ Chí Minh, Nhóm tác giả Nguyễn Hữu Đảng -Lê Ngọc Y, Trần Thị Hồng Thúy (Sưu tầm và tuyển chọn) (2014), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [22]. Cuốn sách đã sưu tầm những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa. Theo Người, loài người cần phải sống, tồn tại và phát triển thì cần có văn hóa và sáng tạo ra văn hóa. Văn hóa có vai trò quan trọng, không thể thiếu trong phát triển trên tất cả các lĩnh vực. Tư tưởng Hồ Chí Minh có thể thấy rõ nhất trong hỏi - đáp về đời sống mới.

Cuốn sách “Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa, môi trường văn hóa” của PGS.TS Đinh Thị Vân Chi (chủ biên) (2015), Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội [12]. Nội dung sách đã làm sáng tỏ khái niệm đời sống văn hóa. Đặc biệt, những nhà khoa học đã cho thấy sự khác nhau và mối quan hệ giữa đời sống văn hóa và môi trường văn hóa. Các tác giả đã nêu những tiêu chí phân tích khái niệm, cấu trúc, đặc điểm, vai trò, chức năng của đời sống văn hóa và môi trường văn hóa. Kết quả nghiên cứu lý luận về đời sống văn hóa được các tác giả giải thích có hai phương diện rộng và hẹp; Theo nghĩa rộng thì khái niệm đời sống văn hóa được các tác giả quan niệm: “là hoạt động trong môi trường sống nhằm thỏa mãn nhu cầu văn hóa và cả vật chất lẫn tinh thần của con người”; còn về phương diện hẹp là hướng tới các hoạt động văn hóa tinh thần bao gồm các hoạt động sáng tạo, lưu giữ, truyền bá, thưởng thức các sản phẩm văn hóa. Trong đó còn đề cập tới thực

tiền xây dựng đời sống văn hóa và môi trường văn hóa ở Việt Nam trong thời gian qua, trải qua nhiều giai đoạn khác nhau với nhiều góc độ, như đời sống văn hóa và môi trường văn hóa đô thị, nông thôn; đời sống văn hóa cơ sở; xây dựng văn hóa gia đình, nơi công cộng, công sở, học đường, doanh nghiệp.

Trong nội dung cuốn sách “Dân tộc Lào và văn hóa Lào” của HumPhan LATTANAVONG [133] đã chia “Văn hóa Lào thành 4 lĩnh vực: (1) Liên văn hóa là văn hóa trong đời sống chung; (2) Tri thức văn hóa là sự am hiểu nhận thức về khoa học, quá trình phát triển đổi mới mỹ thuật văn chương; (3) Ý thức văn hóa, tức là phong tục tập quán, học thuyết đạo đức và đức hạnh; (4) Văn hóa giải trí gồm các hoạt động nhạc máu, biểu diễn, các trò chơi dân gian và các trò chơi đấu vật...” và trong đó, tác giả cho rằng văn hóa đóng vai trò to lớn trên các lĩnh vực, nằm trong đời sống của con người, của xã hội và của toàn cầu; bản chất của văn hóa ngoài là cái làm thay đổi tình trạng phát triển trạng thái con người và môi trường sống được tiến bộ hơn còn là chủ thể cải cách thể giới, cải cách xã hội mà trong thực tế cải cách phương thức sản xuất hoặc hình thức cơ sở sản xuất.

1.1.2. Công trình nghiên cứu về đời sống văn hóa của sinh viên

Giáo dục đạo đức, chăm lo đời sống cho các thế hệ nói chung, xây dựng ĐSVH cho sinh viên nói riêng là nhiệm vụ rất quan trọng. Vì vậy, vấn đề ĐSVH không những Đảng, Nhà nước và toàn xã hội quan tâm, mà còn là đối tượng của nhiều nhà khoa học; có thể khái quát như sau:

“Một số nhân tố khách quan tác động đến tính tích cực xã hội của sinh viên Việt Nam trong thời kỳ đổi mới” của Trịnh Trí Thức (1994) [89] đã đi sâu làm rõ tính tích cực xã hội của sinh viên, đồng thời chỉ rõ những nhân tố khách quan tác động đến tính tích cực xã hội của sinh viên. Trong công trình nghiên cứu luận án phó tiến sĩ Triết học “Định hướng giá trị của thành niên sinh viên trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam” của Dương Tự Đàm (1996) [18] đã chỉ rõ những khái niệm: giá trị, thang giá trị, định hướng giá trị đúng

đán cho thanh niên sinh viên. Tức là, bản chất của giá trị cũng là văn hóa, thanh niên sinh viên muốn có đời sống văn hóa thì phải có hướng giá trị, hiểu thế nào là giá trị, phân biệt được những giá trị truyền thống cần phải phát huy, giá trị kết tinh có chọn lọc, nhất là trong sự nghiệp đổi mới. Nhìn từ góc độ khác, Luận án tiến sĩ Triết học “Những biện pháp chủ yếu để phát huy tính tích cực của học sinh, sinh viên trong sự nghiệp hóa đất nước” của Nguyễn Thị Phương Hồng [36] đã đi sâu nghiên cứu những biện pháp nhằm phát huy tính tích cực của học sinh - sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

Nhiều nhà nghiên cứu quan tâm đến vấn đề học tập của sinh viên, điển hình là cuốn luận án tiến sĩ triết học “Quan hệ giữa chủ thể và khách thể nhận thức với việc phát huy vai trò chủ thể trong học tập của sinh viên Việt Nam hiện nay” của tác giả Nguyễn Tiến Thủ, tác giả cho rằng:

Mỗi thời đại đã tạo ra một kiểu mẫu con người có đặc trưng riêng, với những đặc điểm về sinh hoạt lối sống, tâm lý nhân cách, trình độ, nhận thức... Và điều đó còn có nghĩa không có con người - trong vai chủ thể nhận thức chung chung, trừu tượng, phi lịch sử xã hội, mà con người (chủ thể nhận thức) luôn tồn tại trong điều kiện hoàn cảnh xã hội nhận thức. Trong mỗi thời đại lịch sử, con người vừa là chủ thể sáng tạo chân chính tạo ra lịch sử, đồng thời vừa là sản phẩm của lịch sử [84].

Về lý thuyết về giá trị còn được nhắc đến ở nhiều cuốn sách và một trong số đó phải kể đến công trình, “Giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên hiện nay” của tác giả Phạm Đình Nghiệp (2001) do Nxb Thanh niên [64]; Nội dung công trình đề cập tới những giá trị và thực trạng việc giáo dục lý tưởng cho sinh viên Việt Nam... Trong cuốn Văn hóa với thanh niên, thanh niên với văn hóa, của Ban tư tưởng văn hóa Trung ương (2002) đã trình bày một số nội dung các nhu cầu, thị hiếu và năng lực của thanh niên; ngoài ra còn đề cập tới những tác động của văn hóa đến tư tưởng, lối sống của thanh niên [3].

Khi nghiên cứu về đời sống văn hóa của thanh niên, sinh viên, đầu tiên, chúng ta nghĩ tới nhu cầu giải trí. Nội dung này được nhiều nhà khoa học đề cập tới. Trong cuốn “Nhu cầu giải trí của thanh niên” do TS. Đinh Thị Vân Chi, Nxb Chính trị quốc gia (2002) [11] đã nhấn mạnh giải trí là nhu cầu của con người và hàm chứa 2 khía cạnh, một là khía cạnh sinh học, đó là để tiếp sức làm việc; còn khía cạnh thứ hai, là khía cạnh xã hội, giúp làm thỏa mãn, tinh thần sáng khoái, giúp họ phát triển trí tuệ và nhân cách, những khoái cảm thẩm mỹ. Ngoài ra, cuốn sách còn trình bày vai trò của giải trí đối với thanh niên. Nhà nước đã quan tâm dành nhiều công sức, tiền của để xây dựng cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho mọi người dân được tham gia, bằng việc tổ chức nhiều hoạt động giải trí ở các cấp ... để hình thành nhân cách. Trong khi đó, còn nhiều vấn đề vướng mắc chưa thực sự làm được, dễ tạo nên khe hở, dẫn đến xuất hiện giá trị lệch chuẩn, thiếu lành mạnh, làm tổn hại cho sự ổn định xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, băng hoại đạo đức.

“Xây dựng môi trường văn hoá - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn” của Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (2004) [4]. Đây là cuốn sách tập hợp những bài viết vừa có tính lý luận, vừa mang tính thực tiễn về xây dựng môi trường văn hoá, trong đó có đề cập tới môi trường văn hoá nhà trường. Các điều kiện sinh hoạt vật chất, sinh hoạt tinh thần và các mối quan hệ trong xã hội luôn có sự tương tác với nhau. Việc xây dựng đời sống văn hóa sinh viên cần chú trọng đến: chuẩn mực về tư tưởng, đạo đức, lối sống; vấn đề xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng nếp sống văn hóa, quan hệ xã hội trong sinh viên, củng cố xây dựng các thiết chế văn hóa và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa cho sinh viên. Tất cả những nội dung đó luôn hướng tới phát triển nhân cách để hình thành giá trị đạo đức và lối sống nhờ các hệ thống thiết chế để tạo môi trường văn hóa phù hợp nhằm phát triển toàn diện cả thể chất và trí tuệ.

Với khía cạnh này, luận án tiến sĩ Văn hóa học “Xây dựng lối sống có văn hóa của thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh” của Đặng Quang Thành

(2004) [77] đã nghiên cứu thực trạng xây dựng lối sống của thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời tác giả đã đề xuất những giải pháp nhằm xây dựng lối sống có văn hóa cho thanh niên nói chung, thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Khi bàn về đời sống văn hóa thời đại ngày nay, không thể không nhắc đến bối cảnh hội nhập mà tác giả Nguyễn Văn Dân trong công trình “Con người và văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập”, Nxb khoa học xã hội (2009) [15]. Cuốn sách đã tập trung nhận diện sự biến đổi của con người và văn hóa Việt Nam trong thời kỳ và hội nhập; phân tích nhân tố cơ bản tác động đến sự biến đổi của con người và văn hóa Việt Nam gồm nhóm nhân tố trong nước, nhân tố toàn cầu hóa: trong nước gồm nhân tố chính trị, nhân tố đổi mới trong hệ thống chính trị ... và nhóm nhân tố toàn cầu hóa gồm nhân tố kinh tế thị trường, công nghệ thông tin - truyền thông, toàn cầu hóa văn hóa, văn hóa mạng. Ngoài ra, công trình còn dự báo xu hướng tác động của các nhân tố trên và cảnh báo việc chạy đua phát triển sẽ gây nguy cơ bất bình đẳng văn hóa.

Trong thời kỳ hội nhập, đời sống văn hóa không thể tách rời với Internet và đã có một số nhà khoa học nhìn thấy tầm quan trọng của chúng từ khá sớm, điển hình như: công trình nghiên cứu là Internet - sinh viên - lối sống của Nguyễn Quý Thanh (2011) [76]. Đây là một nghiên cứu xã hội học về phương tiện truyền thông kiểu mới. Nội dung công trình bàn về ảnh hưởng của Internet tới nhiều khía cạnh của đời sống sinh viên thể hiện qua các hoạt động học tập, hoạt động giải trí, một số quan điểm về lối sống và định hướng giá trị cơ bản. Công trình còn chỉ ra sự liên kết chặt chẽ của tần suất sử dụng Internet và các hành vi trong hoạt động học tập, giải trí của sinh viên. Dĩ nhiên, công trình này cũng như các công trình nghiên cứu khác, chúng chưa bao quát được sức ảnh hưởng và tác động của phương tiện truyền thông mới đến xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam hiện nay.

Cuốn “Mạng xã hội đối với lối sống của thanh, thiếu niên Việt Nam hiện nay” của tác giả Nguyễn Thị Lan Hương (2019) đã bàn về nhiều vấn đề bao quanh mạng xã hội với tác động cho thanh, thiếu niên nói chung, trong đó nhận xét 2 tác động, đó là: *Mặt tích cực*, đặc biệt là mở rộng và gia tăng đa chiều thể hiện bản sắc; thứ hai, mở rộng và gia tăng đa chiều kết nối bạn bè, người thân, phương pháp học, cơ hội việc làm, dân chủ hóa đời sống xã hội; thứ ba, tạo điều kiện cho một số giá trị mới được thiết lập... *Về mặt tiêu cực*, bên cạnh nhiều mặt tích cực, cuốn sách còn đề cập tới mặt trái của mạng xã hội đối với thanh thiếu niên; đó là, có hiện tượng nghiện mạng xã hội, hiện tượng này làm giảm khả năng tương tác giữa người với người,; ngoài ra còn làm lãng phí thời gian, sức lực, tiền của và, hơn nữa là nguy cơ mắc bệnh trầm cảm và các chứng rối loạn tinh thần, tâm lý... gây nên hiện tượng lệch lạc hành vi tiêu cực, tệ nạn mới, ...v.v [43]; .Nhìn chung cuốn sách đã đề cập toàn diện về mạng xã hội với lối sống của nhóm đối tượng thanh, thiếu niên hiện nay.

Trong cuốn “Xây dựng lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội hiện nay” do Trần Hậu Tân (chủ biên) đề cập tới các quan niệm liên quan tới mạng xã hội và đặc biệt mặt trái của mạng xã hội đã ảnh hưởng tới lối sống sinh viên, , “sa vào lối sống ảo dẫn tới tình trạng ngại học, ngại rèn luyện, giảm sút say mê, không có hứng thú với các hoạt động học tập, rèn luyện; chạy theo những giá trị viễn vông không thực tế trong cuộc sống; bị tiêm nhiễm bởi lối sống buông thả, thực dụng, vô cảm, chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân mà quên đi lợi ích tập thể, ít quan tâm đến các vấn đề của lợi ích đời sống chính trị - xã hội của đất nước” [74, tr.5-6]; Thậm chí không biết trân trọng những giá trị do lao động mang lại, do đó dễ có biểu hiện bi quan, chán nản, mất niềm tin khi gặp khó khăn và dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng, ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng lối sống tích cực của sinh viên. Vì sinh viên là bộ phận ưu tú, có tri thức, là lực lượng quan trọng, kế

thừa, phát huy những thành quả cách mạng của Đảng, của dân tộc; là những người đang trong quá trình định hình, hoàn thiện nhân cách cho nên phải được định hướng lối sống đúng chuẩn mực. Nội dung cuốn sách còn đề cập đến thực trạng công tác xây dựng lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội và đưa ra 4 giải pháp cơ bản; trong đó giải pháp được coi là quan trọng nhất, đó là: Phát huy vai trò năng động chủ quan của sinh viên trong xây dựng lối sống tích cực trước tác động của mạng xã hội hiện nay. Đây là một quá trình tự giác, đòi hỏi sinh viên phải có ý chí, quyết tâm cao, nghị lực lớn, chủ động, tích cực, tự giác, có trình độ kiến thức chuyên môn vững vàng, hiểu biết về thực tiễn đời sống xã hội, nắm chắc chức trách, nhiệm vụ, có đạo đức trong sáng để đủ sức vượt qua những cám dỗ từ mạng xã hội.

Ngoài sự góp mặt cùng các công trình nghiên cứu văn hóa mang tính chất lý thuyết ở trên, có một số đề tài khoa học cần phải kể đến. Đó là đề tài “Đời sống văn hóa của sinh viên trường Đại học Nội vụ Hà Nội trong thời kỳ hội nhập: thực trạng và giải pháp” của Trần Thị Phương Thúy (2017) [85]. Đề tài đã nghiên cứu và hệ thống lại các khái niệm liên quan đến đời sống văn hóa như: văn hóa, đời sống văn hóa, đời sống văn hóa sinh viên... đặc điểm, vai trò văn hóa của sinh viên, cấu trúc và nhân tố tác động đến đời sống văn hóa và thực trạng, giải pháp nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên tại trường Đại học Nội vụ Hà Nội. Trong đó, có đề cập tới ảnh hưởng của toàn cầu hóa văn hóa và sự xâm nhập của văn hóa ngoại lai, nhất là đối với đời sống văn hóa của sinh viên thanh niên.

Công trình , “Tiếp nhận văn hóa đại chúng của sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế (qua khảo sát tại trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Đại học Sư phạm và Đại học Ngoại thương)” do Đặng Thị Tuyết thực hiện (2020) [96] đã rút kết những vấn đề cần được nghiên cứu thêm cả về mặt lý thuyết cũng như thực trạng tiếp nhận văn hóa đại chúng trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từ đó xác định những vấn đề đặt ra trong quá trình tiếp nhận văn hóa

đại chúng của sinh viên trước sự bùng nổ của truyền thông và công nghệ nói riêng. Trong đó nổi bật nhất là tác giả dùng lý thuyết mã và giải mã để lý giải các hiện tượng tiếp nhận văn hóa của sinh viên hiện nay [144].

Tác giả Trịnh Thanh Trà với công trình “Đời sống văn hóa tinh thần của học sinh trung học phổ thông Hà Nội hiện nay” [90] đã đề cập các khía cạnh, biểu hiện cụ thể trong đời sống văn hóa tinh thần của học sinh trung học phổ thông Hà Nội hiện nay. Từ việc khảo sát, đánh giá thực trạng đời sống văn hóa tinh thần học sinh tại trường; công trình bàn luận, khuyến nghị và đưa ra 6 giải pháp nhằm cải thiện, đáp ứng và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho chủ đề này mà quan trọng hơn hết là giải pháp coi học sinh là chủ thể tiếp nhận văn hóa; mở rộng phạm vi, cơ hội để học sinh thể hiện quan điểm, nhu cầu văn hóa lành mạnh...

Các yếu tố đó đã tác động trực tiếp và gián tiếp đến đời sống văn hóa thanh niên sinh viên, đặc biệt là đời sống văn hóa tinh thần cũng như nhu cầu giải trí qua phương tiện truyền thông mới như Internet. Vì thế, có hàng loạt công trình quan tâm đến tính 2 mặt của Internet đối với đời sống văn hóa của sinh viên, ví dụ như: Bài tham luận của Hoàng Thị Thu Hà trong hội thảo tổ chức ở ĐHQG Hà Nội (tháng 2/2022) với công trình: Vài nét về ảnh hưởng của mạng Internet tới văn hóa đại chúng [30]; đã đưa ra cách hiểu “Thế nào là văn hóa đại chúng?”, đồng thời phân tích ảnh hưởng của Internet tới sự phát triển của văn hóa đại chúng trong nhóm công chúng trẻ tuổi ở Việt Nam. Tác giả đã phân tích cho thấy văn hóa đại chúng đã có sự biến đổi sâu sắc và đặc biệt là văn hóa tinh thần của xã hội Việt Nam đương đại; mà nguyên nhân chủ yếu là do sự tác động mạnh mẽ của mạng Internet [30, tr.21].

Từ nhu cầu cần thiết nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho thanh niên sinh viên, tác giả Đỗ Thị Thanh Hương đã có bài viết về “Giáo dục tư tưởng và thị hiếu thẩm mỹ cho sinh viên Việt Nam trong thời kỳ hội nhập” [40]. Tác giả cho rằng tiếp nhận văn hóa của sinh viên chịu sự chi phối của 3

yếu tố, đó là: sự nhanh nhạy với cái mới biểu hiện trong việc hưởng ứng các trào lưu của thế giới; Nhu cầu thưởng thức cái đẹp của giới trẻ theo tâm lý đám đông (dư luận dẫn dắt); một yếu tố nữa là sinh viên thưởng thức và đánh giá nghệ thuật luôn có sự thay đổi, do tâm thức văn hóa mở, ưa chuộng cái lạ nên thị hiếu, nhu cầu nghệ thuật không đứng yên một chỗ, luôn có sự thay đổi... Đó chính là quá trình để trưởng thành phát triển của một cá nhân. Để làm rõ vấn đề Nguyễn Thị Lan Hương chủ biên (2019), cũng có góp phần nghiên cứu về “Mạng xã hội đối với lối sống của thanh, thiếu niên Việt Nam hiện nay” [43], với 4 chương: cơ sở lý luận, thực trạng, nhận diện - đánh giá và xu hướng giải pháp. Đang chú ý nhất ở đây là phần dự báo giải pháp. Tác giả cho là phát triển đi đôi với quản lý tốt mạng xã hội trên các phương diện truyền thông hiện đại được coi là điều kiện tiên quyết để có thể phát huy được sức mạnh, lợi thế của mạng xã hội.

Tiếp tục khẳng định đời sống văn hóa sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng phức tạp, Phạm Thị Hằng với luận án tiến sĩ “Ảnh hưởng của văn hóa phương Tây đến sinh viên Hà Nội trong bối cảnh hội nhập quốc tế (qua điện ảnh, thời trang, ẩm thực)” [31], Ngoài việc hệ thống lại các khái niệm liên quan, tác giả đã đánh giá thực trạng trên 2 mặt: mặt tích cực và mặt tiêu cực. Theo tác giả: giao lưu, tiếp biến văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề cả về lý luận và thực tiễn. Chúng có sự ảnh hưởng qua lại lẫn nhau, giúp trao đổi, học tập lẫn nhau và cùng nhau phát triển, nhờ có hội nhập quốc tế mà ảnh hưởng giữa các quốc gia trở nên mạnh mẽ. Đây được coi là xu thế khách quan và làm tăng sự hợp tác giữa các quốc gia và trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... mà trong lĩnh vực văn hóa đó, hội nhập quốc tế là điều kiện cần và quan trọng, làm tiền đề cho hội nhập văn hóa, có chuyển giao công nghệ hiện đại giữa các quốc gia dân tộc mà trong đó, sinh viên là chủ thể quan trọng, là lực lượng trẻ có trí thức vừa năng động vừa nhanh nhạy, có khả năng thích ứng.

Ngoài các công trình nghiên cứu đã kể, còn có những công trình nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực này, điển hình là:

Cuốn sách “Tích cực phát triển tinh thần trong thanh thiếu niên: từ học thuyết đến việc nghiên cứu” của các nhóm tác giả Richard M.Lerner, Robert W.Roeser [158] đã cung cấp những cơ sở lý luận, lý thuyết mang tính đột phá liên quan đến các khái niệm, định nghĩa về mối quan hệ giữa đời sống văn hóa tinh thần và sự phát triển theo hướng tích cực của thanh thiếu niên và những giá trị tham khảo từ kết quả nghiên cứu, nhất là về hành vi con người [158, tr.378]. Vấn đề này còn được tìm thấy trong bài báo “Nghiên cứu thí điểm về đời sống tinh thần của học sinh trung học - nghiên cứu phát triển đạo đức căn bản” của nhóm tác giả NB. Zhiyenbayeva, RB. Abdrakhmanova, AE. Abdrakhmanov, OB. Tapalova, Kassenova Samal, Uaidullakzy Elmira [156]. Bài báo đã cho thấy những kết quả nghiên cứu về mối quan hệ giữa hành vi và đời sống văn hóa tinh thần của đối tượng. Chủ thể nghiên cứu ở đây là thanh thiếu niên ở các trường trung học. Các tác giả đã cho biết, thực trạng về tiến bộ trong việc nâng cao kỹ năng giao tiếp, các hành vi, biểu hiện cảm xúc khi có nhu cầu văn hóa tinh thần đáp ứng được tốt hơn. Trong đó, khẳng định lại vai trò của việc được đáp ứng nhu cầu về đời sống văn hóa tinh thần với sự phát triển các tiềm năng, động lực để các em phát huy sức sáng tạo của bản thân mình và cộng đồng, xã hội; Ngoài ra còn cho thấy một số bài học kinh nghiệm có thể tham khảo, áp dụng để nâng cao hiệu quả, góp phần vào sự phát triển toàn diện nhận thức và hành vi cho đối tượng này [156, tr.465-469].

“Hội nhập quốc tế trong giáo dục đại học và nghiên cứu khoa học; một số quan sát và khuyến nghị chính sách”, Phạm Thị Ly (2015) Kỷ yếu hội thảo đổi mới quản lý giáo dục đại học bối cảnh toàn cầu hoá, ngày 28.11.2015 Hà Nội [50]; Bài viết này nêu một số nhận định và đề xuất chính sách nhằm thúc đẩy quốc tế hóa trên cơ sở kinh nghiệm của một số nước như: kinh nghiệm của Trung Quốc. Bài viết đưa ra kết luận rằng hệ thống nào thì sản phẩm đó,

hội nhập quốc tế chỉ có thể đạt được kết quả mong muốn khi chúng ta khởi sự từ một quan điểm hệ thống và bắt đầu bằng thay đổi cấu trúc tạo ra sản phẩm.

Nguyễn Văn Chuông, có một bài đăng trên trang hatinh.dcs.vn, số 45 (11/2016) về Ảnh hưởng của Internet và các trang mạng xã hội đến lối sống của thanh niên hiện nay [14]; Với sự bùng nổ của truyền thông, nhất là Internet và các mạng xã hội đã đem lại rất nhiều tiện ích cho người sử dụng và tạo thuận lợi cho việc mang lại hiệu quả trong học tập, công tác, sinh hoạt và đời sống xã hội cho thanh niên và ngược lại nếu không biết khai thác và sử dụng hợp lý nó sẽ gây ra nhiều hệ lụy không tốt. Bài viết còn nêu tính hai mặt của nó và phân tích khá rõ những tác nhân làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm sinh lý và việc hình thành, phát triển nhân cách, lối sống tốt đẹp của con người trong đó chú tâm là giới trẻ. Từ đó, bài viết đã đề xuất những xu hướng giải pháp nhằm giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm xã hội cho thanh niên, làm cho họ biết làm chủ và kiểm soát được các hành vi của bản thân...

Phát huy vai trò của thanh niên trong bảo tồn và xây dựng văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa, Nguyễn Thị Minh Hiền, bài đăng trên tạp chí lý luận chính trị, Tháng 1-2016 [32]; bài viết đã khẳng định vị trí, vai trò của thanh niên trong các hoạt động văn hóa - xã hội; trong đó có đề cập tới xu thế toàn cầu hóa với sự phổ biến các giá trị văn hóa phương Tây trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng, tác động tiêu cực vào nhận thức và lối sống, làm xói mòn các giá trị xã hội truyền thống, ảnh hưởng trực tiếp đến thanh niên. Những sự tác động đó đặt ra nhưng thách thức to lớn đối với việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các quốc gia dân tộc. Đối tượng ảnh hưởng nhiều nhất chính là thanh niên, bởi họ là những người năng động và nhạy bén trong việc tiếp thu các loại hình văn hóa.

“Kế thừa giá trị đạo đức truyền thống dân tộc trong xây dựng đạo đức mới cho thế hệ trẻ” do Ngô Thị Thu Nga, báo tư tưởng văn hóa số 11-2002 [62]; Bài viết khẳng định thế hệ trẻ là lực lượng nắm giữ vận mệnh đất nước

trong tương lai. Xây dựng đạo đức cho thế hệ trẻ không thể tách rời việc phát huy các giá trị đạo đức truyền thống và đây được coi là một nguyên tắc mang tính chỉ đạo. Để thanh niên Việt Nam có thể hiểu biết và thấm nhuần lịch sử hào hùng của dân tộc, bài viết đã đưa ra 4 giải pháp mang tính khả thi để kế thừa và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống trong việc xây dựng đạo đức mới cho thế hệ trẻ.

Như vậy, thanh niên sinh viên là một đối tượng rất quan trọng cần phải quan tâm giáo dục đúng mức để có nguồn lực chất lượng cao, và để đào tạo bồi dưỡng thanh niên sinh viên thì cần có chiến lược lâu dài như bài viết của Nguyễn Khoa Điềm, “Công tác văn hóa cho thanh niên phải là mối quan tâm của toàn xã hội”, tạp chí tư tưởng văn hóa số 12-2002 [23]. Bài viết khẳng định tầm quan trọng của vấn đề trong công tác Đảng và Nhà nước, các đoàn thể mà trước hết là Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Bài viết nêu đời sống văn hóa tinh thần của thanh niên hiện nay đã xuất hiện một số vấn đề mới với những dấu hiệu mới chưa từng xảy ra so với các thế hệ trước đây, thứ nhất là, trong cuộc sống đang có sự đan xen nhiều quan hệ khác nhau về văn hóa và lối sống của thanh niên; Hai là, trong xã hội bắt đầu hình thành một thị trường hàng hóa cho thanh niên; thứ ba, thanh niên ở lứa tuổi 15 đến 30 hoặc 35 thành đạt rất sớm... thứ tư, thanh niên đang là đối tượng nằm ở trung tâm của chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch... và phát hiện dấu hiệu đó vấn đề cần quan tâm, bài viết tập trung nội dung chỉ đạo thanh niên lựa chọn hoạt động văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa như thế nào?.

Nguyễn Chí Tuệ, “Tổ chức hoạt động văn hóa trong trường đại học”, báo Tư tưởng văn hóa (12/2002) [94]; bài viết đã đề cập sự cần thiết phải tổ chức xây dựng văn hóa thanh niên trong trường đại học và cho rằng: các hình thức, nội dung tổ chức hoạt động văn hóa giáo dục sinh viên phải từ định hướng và xuất phát từ nhu cầu thực tế của sinh viên gồm: Hoạt động văn hóa nghệ thuật; Tổ chức tham gia các câu lạc bộ sở thích; Tổ chức cho sinh viên

tìm hiểu văn hóa mới du nhập vào Việt Nam; Tổ chức cho sinh viên tìm hiểu văn hóa truyền thống dân tộc; Tổ chức hoạt động giao lưu văn hóa giữa các trường đại học; Tổ chức các phong trào quần chúng cho tuổi trẻ, sinh viên, cổ vũ sinh viên tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo và ngoài ra còn đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục văn hóa cho sinh viên.

Đỗ Kim Thịnh, *Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay* (Tập chí Cộng sản số 15 (tháng 8/2004). Tác giả bài viết khẳng định đời sống văn hóa ở cơ sở là một bộ phận cấu thành có ý nghĩa quan trọng, vì nó góp phần thể hiện chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng. Tác giả còn cho rằng: Việc đánh giá những thành quả của đất nước qua từng giai đoạn không chỉ bằng thước đo về điều kiện vật chất, mức sống, mức thu nhập mà còn thể hiện ở khả năng đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần, sự tiến bộ về nếp sống, lối sống, sự phát triển hài hòa giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người dân [83, tr.32];

Trong bài của Phạm Vũ Dũng, viết về Hai chiều của hoạt động văn hóa ở cơ sở. Tác giả cho rằng “Đẩy mạnh hoạt động văn hóa - thông tin ở cơ sở phải tìm hiểu nhu cầu văn hóa của người dân ở cơ sở, đánh giá hoạt động văn hóa ở cơ sở đã đáp ứng và định hướng nhu cầu văn hóa của người dân như thế nào” và tác giả còn nhấn mạnh: “Khi nói đáp ứng nhu cầu văn hóa thì có nghĩa là phải đề cập đến cả hai chiều của mối quan hệ: một chiều là, đưa văn hóa chuyên nghiệp, văn hóa mới đến với người dân và chiều khác là, định hướng khai thác tiềm năng sáng tạo văn hóa của người dân ở cơ sở” [16, tr.63-64]. Trên thực tế, nhu cầu của con người vô hạn còn khả năng đáp ứng lại hữu hạn, điều này không phải tự nhiên mà có, chúng phụ thuộc vào nhiều yếu tố, phụ thuộc vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, trình độ văn hóa, thời gian nghỉ ngơi và nhiều khía cạnh khác của bản thân con người.

Tác giả Vũ Việt Hùng đã mở rộng tầm nhìn về đời sống văn hóa, qua bài “Tổ chức Đảng lãnh đạo xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” *Tạp chí Xây*

dựng Đảng (7/2009). Nội dung bài viết đề cập vai trò lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với vấn đề xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. trong đó cho rằng: cơ sở là nơi trực tiếp thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, là nơi phản ánh những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân cho Đảng, cho Nhà nước. Theo tác giả: “Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với văn hóa muốn hiệu quả ngoài bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng là phải thể chế hóa các hoạt động văn hóa sát với thực tiễn cuộc sống; hỗ trợ ngành văn hóa giải quyết những vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về văn hóa” [38, tr.22].

Để hiểu sâu hơn về đời sống văn hóa, tác giả Nguyễn Hùng Khu với công trình “Đời sống văn hóa cộng đồng thời kỳ hội nhập phát triển” đã đề cập tới công tác tổ chức xây dựng đời sống văn hóa cộng đồng. Tác giả cho rằng: “Thông qua công tác tổ chức đời sống văn hoá cộng đồng, các cá nhân được nâng cao nhận thức và có tư tưởng đạo đức đúng đắn, giải quyết tốt các nhu cầu về tín ngưỡng, tâm linh và giao tiếp xã hội”. Việc làm này giải quyết nhu cầu về giao lưu, hưởng thụ các giá trị văn hóa và xây dựng mối liên kết, tinh thần đoàn kết của cộng đồng, của dân tộc. Tác giả còn luận giải về khái niệm đời sống văn hóa, cho rằng đời sống bao gồm mạng sống, cuộc sống và lễ sống. Như vậy, “Đời sống văn hóa là toàn thể các hoạt động sống của con người nhằm đáp ứng thỏa mãn nhu cầu văn hóa, hướng con người đến các giá trị Chân - Thiện - Mỹ đến con người nhân văn” [46, tr.13-16].

Nguyễn Anh Tuấn, Trương Thị Huệ bài tạp chí số 6 (12/2020) viết về “Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của các trường đại học: kinh nghiệm quốc tế”. Nội dung bài viết đã khẳng định: Nghiên cứu khoa học mang ý nghĩa vô cùng quan trọng, là động lực cho sự phát triển của một quốc gia và những thành tựu khoa học ảnh hưởng tới mọi mặt trong đời sống xã hội và trên cơ sở đó, bài báo đã phân tích kinh nghiệm của một số quốc gia (đặc

biệt là các nước châu Á) dẫn đầu thế giới về khoa học bao gồm các nước như: Trung quốc, Nhật bản, Ấn Độ, Hàn Quốc... [93], cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ đến môi trường giáo dục đại học và làm dần thay đổi. Đại học không chỉ là nơi truyền thụ tri thức mà còn sáng tạo ra tri thức mới, là trung tâm đổi mới sáng tạo; vì vậy, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học trở thành một tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học.

Nguyễn Hữu Thức (2022), “Một số vấn đề xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, *Tạp chí Tư tưởng văn hóa*, số 9 [88], Bài viết đã làm rõ khái niệm đời sống văn hóa từ cuốn hỏi - đáp về đời sống văn hóa mới về đời sống mới của Tân Sinh, bút danh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1947): những vấn đề Người nêu ra thực chất là những vấn đề về đời sống văn hóa, Người viết: làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn. Đó là mục đích đời sống mới. Từ cách lý giải của Người có thể tóm lại rằng: Đời sống văn hóa là hiện thực sinh động của các hoạt động của con người trong môi trường sống để duy trì, đồng thời tái tạo các sản phẩm văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần theo những giá trị và chuẩn mực xã hội nhất định nhằm không ngừng tác động, biến đổi tự nhiên, xã hội và đáp ứng nhu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng sống của chính con người.

Anusannha INTHALANGSY, *Tạp chí Nghiên cứu ĐHQG Lào*, số 10/ 2021; về chủ đề “Thái độ đối với việc thực hiện nội quy của sinh viên ĐHQG Lào” [137], kết quả nghiên cứu cho thấy, tình trạng của sinh viên đối với việc thực hiện nội quy ở nhiều mức độ khác nhau mà đã thể hiện qua khía cạnh học tập, khen thưởng, hành vi ứng xử, trang phục, kỷ luật và những điều cấm đoán trong nội quy. Ngoài ra, bài báo còn đề cập tới kết quả so sánh thái độ đối với việc thực hiện nội quy của sinh viên theo giới tính và khối lớp nhìn chung cũng có sự khác biệt.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu về đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào

Phát triển đội ngũ giảng viên nữ ở ĐHQG Lào theo tiếp cận bình đẳng giới, Vetpany SIVONGXAY (2019), nội dung luận án đã có một phần nêu khái quát về ĐHQG Lào, đặc biệt về sự hình thành và phát triển cùng với hệ thống tổ chức của ĐHQG Lào [71].

Somphone VANKHAM, Quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đội ngũ giảng viên của ĐHQG Lào trong bối cảnh đổi mới giáo dục, LATS Quản lý giáo dục, Hà Nội, 2020 [97]. Trong nội dung chương 2 của luận án, tác giả đã cho biết những dấu mốc quan trọng trước và sau thành lập ĐHQG Lào, đồng thời chỉ cho thấy đặc điểm đội ngũ giảng viên tại trường đó.

“Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”; Luận án tiến sĩ triết học của Chitsavanh THEPYOTIN (2023). [79]; trình bày đến chất lượng nhân lực, trong đó bao gồm tri thức, trí tuệ, trình độ, sự hiểu biết, đạo đức, lối sống, kỹ năng, sức khỏe, thẩm mỹ... của người lao động, đồng thời cho thấy yêu cầu phát triển phẩm chất đạo đức lối sống là phát triển ý thức kỷ luật, đạo đức, tinh thần trách nhiệm của cá nhân, tác phong lao động, tinh thần hợp tác, ý thức chấp nhận luật pháp, tính năng động, thích ứng, sáng tạo trong công việc.

1.1.4. Đánh giá kết quả đạt được và những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu

1.1.4.1. Những kết quả đạt được

Điểm lại những kết quả các công trình đã công bố, có thể khẳng định, nhiều công trình với quy mô khác nhau, với góc nhìn khác nhau đã nghiên cứu về đề tài này. Tuy vậy, với các đặc điểm khác nhau về cách tiếp cận và đối tượng nghiên cứu, tôi cho rằng, vấn đề nghiên cứu của đề tài sẽ giúp các nhà khoa học có cái nhìn toàn diện hơn về đời sống văn hoá sinh viên thành phố. Đặc biệt là, kế thừa kết quả nghiên cứu của các tác giả đi trước, luận án

tập trung đi vào tìm hiểu đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào tại thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào hiện nay.

Các công trình và bài viết đã công bố ở Việt Nam, Lào và một số nước mà tác giả nêu ở trên, đã giải quyết được nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn liên quan đến phát triển con người toàn diện, đặc biệt là giới trẻ đang độ tuổi sinh viên, kết quả đạt được cụ thể như:

Thứ nhất, về lý luận: Một số nghiên cứu đã xây dựng khung lý luận chung về đời sống văn hóa và đời sống văn hóa sinh viên: khái niệm, vai trò của đời sống văn hóa sinh viên đối với sự phát triển con người, nhất là thế hệ trẻ: nhân cách, phẩm chất, đạo đức, trí thức từ vật chất lẫn tinh thần; những yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, về thực tiễn: Các nghiên cứu chủ yếu tập trung phân tích thực trạng và sự tác động của kinh tế thị trường và các yếu tố khác đến đời sống sinh viên. Một số nghiên cứu, đã đề cập tới các thông số về chất lượng đời sống phục vụ cho quá trình rèn luyện và học tập.

1.1.4.2. Những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Một là, những khoảng trống về lý luận. Về lý luận, luận án cần tiếp tục làm rõ những nội dung sau đây: (1) Luận giải các khái niệm công cụ như: đời sống văn hóa, đời sống sinh viên và đời sống văn hóa của sinh viên trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (2) Chỉ rõ khái niệm, đặc trưng của sinh viên ĐHQG Lào; (3) Xây dựng khung phân tích các nội dung cơ bản của luận án và (4) Những yêu cầu về đời sống văn hóa sinh viên trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hai là, những khoảng trống về thực tiễn. Qua tổng quan tình hình nghiên cứu, liên quan đến đề tài luận án “Đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào hiện nay”, tác giả thấy rằng: hiện chưa có công trình nào nghiên cứu một cách cập nhật, có hệ thống về vấn đề đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào. Chính vì vậy, còn có rất nhiều khoảng trống trong nghiên cứu

như: (1) Thực trạng đời sống văn hóa sinh viên, đặc biệt là đời sống văn hóa sinh viên ĐHQG Lào thời gian qua (2) Phân tích đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào thời gian qua, nhằm tìm ra những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại; tìm hiểu nguyên nhân của những hạn chế; và (3) Bàn luận và đề xuất một số phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao đời sống văn hóa cho sinh viên ĐHQG Lào, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho quá trình đổi mới của đất nước Lào.

1.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA SINH VIÊN

1.2.1. Quan niệm đời sống văn hóa của sinh viên

1.2.1.1. Quan niệm về đời sống

Trong quá trình hình thành và phát triển, chủ nghĩa Mác tập trung vào việc nghiên cứu xã hội thông qua cách tiếp cận hệ thống, trình bày xã hội như một thực thể có cấu trúc, quy luật, và quá trình phát triển thay thế nhau. Chúng ta cũng thấy một cách tiếp cận khác, đó là quan sát xã hội như là dạng hoạt động sinh sống của con người, tập trung vào điều kiện sống và phát triển của nó, chú trọng vào cách con người sinh sống trong đời thường.

Triết lý Phật giáo tập trung vào nghiên cứu đời sống với góc nhìn “đời là bể khổ”, nhưng chủ yếu trong bối cảnh nội tâm và tâm linh. Ngược lại, Nho giáo tập trung nhiều hơn vào các khía cạnh chính trị, đạo đức và nhân sinh của đời sống, mang tính hướng ngoại. Triết lý Đạo giáo hướng sự quan tâm của mình về nghiên cứu đời sống theo hợp lẽ tự nhiên. Mặt khác, triết học phương Tây, trong nghiên cứu đời sống, thường tập trung vào lĩnh vực tự nhiên hoặc lĩnh vực lý tính.

Triết học đời sống là một xu hướng lớn của triết học phương Tây hiện đại, đào sâu vào nghiên cứu về cuộc sống của con người. Tuy nhiên, thường chỉ chú trọng vào mặt nội tâm chủ quan, để chỉ ra thiếu sót của triết học tự nhiên hay duy vật tầm thường, nhưng có thể quá mức tuyệt đối hóa nó, mặc dù nó chứa đựng những yếu tố có lý. Thực tế, đời sống con người có cả hai

khía cạnh khách quan và chủ quan, tự nhiên và xã hội, tinh thần và vật chất. Trọng tâm là cách con người sống và thụ hưởng cuộc sống, được thể hiện thông qua tư duy duy vật lịch sử và nhân văn. Do đó, việc tuyệt đối hóa một khía cạnh nào đó là không hợp lý.

Tuy nhiên cần quan niệm đời sống của con người theo cách biện chứng, toàn diện, đó là một phạm trù cơ bản, trung tâm của chủ nghĩa duy vật nhân văn. Đời sống là khái niệm cơ bản của triết lý nhân sinh - nhân văn, thể hiện hoạt động sống của con người trong tất cả các khía cạnh từ sản xuất đến tiêu dùng, từ lĩnh vực vật chất đến tinh thần, từ chính trị đến xã hội, từ cá nhân đến cộng đồng. Đời sống là sự thể hiện của quá trình hoạt động sống, đáp ứng nhu cầu và lợi ích của con người, và nó thay đổi theo thời gian theo hướng ngày càng đầy đủ và phong phú, mặc dù không đồng đều giữa các cá nhân.

Con người có đời sống đa chiều, bao gồm cả đời sống cá nhân và đời sống xã hội.. Đời sống xã hội hay chính trị - xã hội được xem xét là trung tâm của cuộc sống con người, trong khi đời sống văn hóa tinh thần đại diện cho đỉnh cao của cuộc sống. Đời sống kinh tế đóng vai trò quan trọng, là hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu và lợi ích kinh tế của con người tại từng giai đoạn lịch sử và trong từng xã hội cụ thể. Cũng có thể đặt ra định nghĩa tương tự đối với đời sống tinh thần hay đời sống chính trị - xã hội, xem đây là trung tâm của cuộc sống con người. Đời sống văn hóa tinh thần đại diện cho sự phát triển ở mức độ cao nhất của cuộc sống con người.

Con người có nhiều nhu cầu, và những nhu cầu này ngày càng mở rộng, phong phú hơn trong nhiều lĩnh vực cuộc sống. Tất cả các nhu cầu từ ăn mặc, ở, đi lại, học hành, chăm sóc sức khỏe, an ninh, hạnh phúc cá nhân và nhu cầu tham gia vào cộng đồng đều góp phần xác định tư cách và địa vị xã hội của con người theo hướng dân chủ, bình đẳng, tự do, công bằng, tiến bộ.

Về khái niệm đời sống, theo từ điển tiếng Việt thì từ “đời sống” thường được nhấn mạnh đến hoạt động của con người là chủ thể. Từ điển tiếng Việt

định nghĩa: “Đời sống là toàn bộ nói chung những hoạt động trong một lĩnh vực nào đó của con người, của xã hội. Đời sống riêng. Đời sống tinh thần. Đời sống văn hóa” [98, tr.477].

1.2.1.2. Quan niệm về văn hóa

Để tìm hiểu những khái niệm đời sống văn hóa, chúng ta có thể nhìn lại các công trình đã nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước, tuy cụm từ này không mới, nhưng các kết quả nghiên cứu luôn có sự nhìn lại và bổ sung ngày càng hoàn thiện hơn, với nhiều góc nhìn nghiên cứu khác nhau. Trong luận án, để có thể hiểu được khái niệm đời sống văn hóa, tác giả xin được xuất phát từ những định nghĩa văn hóa.

Văn hóa là khái niệm phức tạp và hiện nay, không có một định nghĩa thống nhất, phản ánh sự phát triển và đa dạng của con người trong xã hội. Văn hóa phản ánh tính đa dạng, độc đáo của mỗi xã hội, mỗi cộng đồng. Ngay trong từ văn hóa đã bao quát cả giá trị vật chất cả giá trị tinh thần có tương tác lẫn nhau, tạo nên một hệ thống phức tạp, thể hiện bản chất, tính độc đáo của mỗi xã hội và cộng đồng. Chúng định hình cách con người tương tác, ứng xử với nhau và với thế giới xung quanh, nên hình thành nên t bản sắc, tạo nên sự đa dạng về quan điểm, niềm tin và các biểu hiện cụ thể. Triết học Mác đã đưa ra khái niệm về văn hóa: “Văn hóa là khái niệm phản ánh tổng thể sự thể hiện ra và sự phát huy những năng lực bản chất người trong tất cả các dạng thức tồn tại hoạt động của con người và là sự phản ánh tổng thể các hệ thống giá trị do con người sáng tạo ra trong quá trình thực tiễn - lịch sử - xã hội của mình [53, tr.38]. Chủ nghĩa Mác - Lê nin khẳng định, văn hóa vật chất là năng lực sáng tạo của con người được thể hiện và kết tinh trong sản phẩm vật chất, còn văn hóa tinh thần là tổng thể các tư tưởng, lý luận và giá trị được sáng tạo trong đời sống tinh thần và hoạt động tinh thần của con người.

Ban Tuyên huấn Trung ương, Đảng NDCM Lào cho rằng văn hóa có 2 nghĩa: nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Văn hóa có nghĩa rộng vì nó là sản phẩm của

con người, liên quan trực tiếp với con người; nhận biết từ văn hóa theo nghĩa rộng trong suốt quá trình trưởng thành của xã hội loài người thời gian qua đã định nghĩa khác nhau, nhưng ta có thể tóm lại rằng: “Văn hóa” là những giá trị vật chất và tinh thần thông qua việc học hỏi, phát minh và sáng tạo trong quá trình lịch sử hay nói đơn giản hơn: “Văn hóa” là những điều tốt đẹp mà con người đã phát minh ra, trong đó có việc nhận biết đúng về mặt tinh thần và sáng tạo về mặt vật chất đáp ứng yêu cầu của xã hội. Do vậy, văn hóa bao gồm nhiều lĩnh vực rộng rãi và sâu sắc có sự tương quan với con người như hoạt động học tập, sáng tạo nghệ thuật,... Hoạt động văn hóa là quá trình sản sinh ra những giá trị tinh thần, nhằm mục đích giáo dục con người, có đạo đức, thiện, chân thực, tốt đẹp để con người có thể tạo ra những giá trị tốt đẹp, chân chính.

Con người vừa là là mục tiêu và tiêu chí của sự phát triển văn hóa.

Văn hóa là sự kết hợp giữa các mối ràng buộc xã hội và mối quan hệ xã hội của con người, phản ánh đến mức độ quyền lực xã hội, nguồn lực vật chất của xã hội và các mối quan hệ của con người được tạo ra trong quá trình phát triển của lịch sử. Văn hóa là một dấu hiệu của một dân tộc, nói lên trình độ tiến bộ, khả năng và sự sáng tạo của dân tộc đó [135, tr.61].

Con người là chủ thể sáng tạo ra văn hóa, . Văn hóa có cấu trúc, vai trò đặc thù tạo nên cơ chế kế thừa đặc thù của xã hội loài người. Văn hóa thể hiện được phẩm chất tinh thần cuộc sống của một quốc gia dân tộc. Một dân tộc nào đó dù có của cải vật chất dồi dào, có cơm ăn áo mặc ấm áp đến đâu nhưng nếu đời sống tinh thần thiếu thốn thì xã hội sẽ bất ổn, con người không có cuộc sống thực sự có ý nghĩa thì sẽ dẫn đến sự suy thoái.

Bài học của thế giới đã chỉ ra rằng: nếu một quốc gia đặt mục tiêu phát triển kinh tế tách rời môi trường văn hóa, chắc chắn sẽ có sự thiếu hoàn thiện nghiêm trọng về kinh tế, văn hóa và sức sáng tạo của dân tộc sẽ bị tổn hại nghiêm trọng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà văn hóa kiệt xuất nói rằng:

Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn [56, tr.431].

Trong định nghĩa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập tới nhu cầu đời sống. Người cho rằng, nhu cầu đời sống là những việc làm hằng ngày để đáp ứng sự sinh tồn của con người. Văn hóa đối với Người là không phải gì xa lạ, chúng chứa đựng trong công việc sinh hoạt hằng ngày. Về vấn đề này, Federico Mayor Tổng giám đốc UNESCO đã nghiên cứu và đưa ra định nghĩa:

Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động sáng tạo của cá nhân và cộng đồng trong quá khứ và hiện tại. Qua các thế kỉ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và các thị hiếu - những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc [10, tr.23].

Tức văn hoá được sáng tạo qua lao động và tư duy của con người trong suốt quá trình dài. Về sau, UNESCO bổ sung định nghĩa văn hóa là tập hợp các đặc trưng tiêu biểu về tinh thần, vật chất, tri thức và xúc cảm của xã hội hay một nhóm người trong toàn xã hội. Văn hóa không chỉ bao gồm văn học và nghệ thuật mà còn cả phong cách sống, phương thức chung sống, các hệ giá trị, truyền thống và niềm tin.

Chủ tịch Cayson Phomvihan Tổng Bí thư Đảng NDCM Lào cho rằng: “Văn hóa là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong từng giai đoạn lịch sử hình thành, tồn tại và phát triển lâu dài của xã hội loài người” [138, tr.52]. Chính vì vậy, Đảng NDCM Lào luôn coi “Văn hoá là

nhân tố cơ bản để tồn tại quốc gia dân tộc, là động lực phát triển xã hội, vừa là mục tiêu của sự phát triển xã hội” [105]. Văn hóa là nền tảng vững chắc cho sự tồn tại của quốc gia dân tộc, vì văn hóa làm cho các dân tộc hòa nhập với nhau thành một, đoàn kết như một tấm ván vững chắc. Văn hóa là mục tiêu tổng thể của sự phát triển xã hội. Người nói: “Mất văn hóa là mất dân tộc” [144].

Dựa vào ý kiến hay quan điểm của nhiều nhà nghiên cứu ở trên, có thể nói rằng: Văn hóa là tất cả những giá trị vật chất và tinh thần nổi bật, được sinh ra từ trí tuệ của một người hoặc nhóm người. Vừa được duy trì, thúc đẩy nhằm ổn định và phát triển trong suốt chiều dài lịch sử.. Chính vì thế, văn hóa luôn phát triển và biến đổi theo tình hình kinh tế và xã hội của mỗi quốc gia, khu vực.

1.2.1.3. Quan niệm về đời sống văn hóa

Có rất nhiều nhà nghiên cứu đã đưa ra định nghĩa liên quan đến đời sống văn hóa và cách hiểu khác nhau:

Trong cuốn giáo trình Lý luận văn hóa và đường lối văn hóa của Đảng đã đưa ra khái niệm: “Đời sống văn hóa là bộ phận của đời sống xã hội, bao gồm các yếu tố văn hóa tĩnh tại (các sản phẩm văn hóa vật thể, các thiết chế văn hóa) cũng như các yếu tố văn hóa động thái (con người, các dạng hoạt động văn hóa của nó)” [34, tr.443]. Tác giả Nguyễn Hữu Thức đã cho rằng:

Đời sống văn hóa là hiện thực sinh động của các hoạt động của con người trong môi trường sống để duy trì, đồng thời tái tạo các sản phẩm văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần theo những giá trị và chuẩn mực xã hội nhất định nhằm không ngừng tác động, biến đổi tự nhiên, xã hội, đáp ứng nhu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng sống của chính con người [12, tr.57].

Như vậy, đời sống văn hóa luôn có tính kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp, tạo ra sự ổn định và là tiền đề để phát huy và khẳng định những giá trị mới. Do đó, đời sống văn hóa luôn có tính đổi mới, vì con người luôn có khát

vọng vươn tới cái hay, cái tốt đẹp nên luôn đổi mới và sáng tạo để có thể đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về vật chất lẫn tinh thần. Do vậy, đời sống văn là một bộ phận của đời sống xã hội hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ, gắn với những sản phẩm vật chất lẫn tinh thần và mọi hoạt động của con người trong các lĩnh vực xã hội.

Tại Lào, trong sự nghiệp đổi mới, cùng với sự thay đổi tư duy ở các khía cạnh khác, tư duy về văn hóa cũng đã có thay. Trong quá trình đổi mới về tư duy, một số chính sách của văn hóa có vai trò đặc biệt quan trọng nên Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã đưa ra quan điểm về hoạt động văn hóa nghệ thuật bằng việc ban hành Nghị quyết về công tác văn hóa trong thời đại mới. Trong đó đã nêu rằng: “Đảng ta coi văn hóa là nền tảng xã hội, giúp đất nước tồn tại và phát triển, vừa là động lực, vừa là mục tiêu quan trọng của phát triển xã hội” [107, tr.5].

Trên cơ sở kế thừa từ vai trò quan trọng của văn hóa mà chủ tịch Cay son Phomvihan từng đưa ra, tức “Mất văn hóa là mất dân tộc”, cùng với sự phân tích của các tác giả đã nghiên cứu trên, về cơ bản tác giả nhất trí với các ý kiến “Văn hóa là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong từng giai đoạn lịch sử hình thành, tồn tại và phát triển lâu dài của xã hội loài người”. Theo ý kiến này văn hóa được coi là những cái có giá trị. Vì vậy, có thể hiểu “*đời sống văn hóa*” là *quá trình hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần của con người và do con người tạo nên trong một quá trình dài, hướng tới cái chân, thiện, mỹ cùng những giá trị chuẩn mực xã hội. Đời sống văn hóa là một phức thể, một bộ phận của đời sống xã hội, gồm cả tổng thể yếu tố văn hóa tĩnh và văn hóa động, nhờ các thiết chế, thể chế, sản phẩm văn hóa và các dạng hoạt động văn hóa để tạo ra năng lượng tích cực, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của con người.*

Đời sống văn hóa là hiện thực sinh động các hoạt động của con người trong môi trường sống để duy trì, đồng thời tái tạo các sản phẩm văn hóa vật

chất, văn hóa tinh thần theo những giá trị và chuẩn mực xã hội nhất định nhằm không ngừng tác động, biến đổi tự nhiên, xã hội và đáp ứng nhu cầu, nâng cao chất lượng sống của chính con người.

1.2.1.4. Quan niệm về sinh viên

Theo quan sát thực tế, sinh viên chủ yếu là những người đăng ký vào trường hoặc cơ sở giáo dục khác tham gia các lớp học trong khoa học để đạt được mức độ thành thạo môn học theo hướng dẫn của người hướng dẫn và dành thời gian bên ngoài lớp để thực hiện bất kỳ hoạt động nào mà giảng viên chỉ định là cần thiết cho việc chuẩn bị lớp học hoặc để gửi bằng chứng về sự tiến bộ đối với sự thành thạo đó.

Nghị định về giáo dục đại học của Lào đã quan niệm rằng “Sinh viên là những người đang học tập, nghiên cứu ở cơ sở giáo dục đại học” [110, tr.3]. Thực tế cho hay, sinh viên là những người trong lứa tuổi đang phát triển về mặt xã hội, đang hoàn thiện về thể lực, đang định hình về học tập, nhân cách để tiếp thu những tri thức, kỹ năng trong một lĩnh vực nghề nghiệp.

Thế nhưng ở cấp độ xã hội, sinh viên là một nhóm đặc biệt đang chuẩn bị cho hoạt động lao động trong một lĩnh vực nghề nghiệp nhất định. Họ là những người đang hòa nhập vào đội ngũ tri thức của xã hội, là một bộ phận của thanh niên đang theo học ở các trường đại học hoặc cao đẳng. Sinh viên là bộ phận nhạy cảm nhất trong giới tri thức, là tầng lớp có trình độ tiên tiến nhất trong hàng ngũ thanh niên. Song bên cạnh đó, sinh viên còn thiếu kinh nghiệm sống....

Do sinh viên là lực lượng kế tục, bổ sung cho đội ngũ trí thức tương lai nước nhà; họ là lớp người có trình độ văn hóa, là lực lượng chủ yếu trong thời đại kinh tế tri thức, khoa học công nghệ... cho nên sinh viên đóng vai trò then chốt trong phát triển đất nước, họ được coi là lực lượng quan trọng trong việc giữ gìn và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Sinh viên là giai đoạn lứa tuổi hình thành và phát triển mạnh mẽ những phẩm chất nhân cách

có ý nghĩa to lớn đối với việc tự giáo dục hoàn thiện bản thân theo hướng tích cực như khả năng tự đánh giá, lòng tự trọng, tự tin, ý thức v.v... Sự trưởng thành dần của sinh viên cho phép các em có đủ sức khỏe để tiến hành nhiều hoạt động hướng tới lý tưởng cao đẹp và phát triển hứng thú nghề nghiệp.

Như vậy, với tất cả các lí do trên có thể kết luận rằng: Sinh viên của ĐHQG Lào là bộ phận thuộc độ tuổi từ 17 - 25 tuổi, đang học tập, nghiên cứu và rèn luyện trong các cơ sở giáo dục. Họ là nhóm xã hội đặc thù, năng động, có nhiều tìm tòi sáng tạo, nhạy cảm với cái mới, ham hiểu biết, đang trau dồi kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng để hình thành nhân cách chuẩn bị gia nhập vào đội ngũ trí thức. Đội ngũ lao động, kỹ năng cao của đất nước. Mỗi thế hệ sinh viên đều thuộc một nền văn hóa - xã hội lịch sử nhất định. Lịch sử tạo cơ sở và điều kiện cho họ thực hiện vị thế, vai trò xã hội mà họ đảm nhiệm, đồng thời họ cũng là lớp người đóng góp những sáng tạo mới phát triển lịch sử. Từ thế hệ này sang thế hệ khác, thế hệ sau nối tiếp và kế cận để duy trì và phát triển xã hội, phát triển bản thân.

1.2.1.5. Quan niệm về đời sống văn hóa của sinh viên

Nhà văn hóa Lào đã từng nói:

Đời sống văn hóa là những nét đặc thù, thói quen, giá trị, phẩm chất đạo đức, tinh thần chung của đại đa số người dân trong từng quốc gia dân tộc, trong đó thể hiện qua lối sống, tư duy, cách ứng xử, lời nói và hành động cho đến vị thế của con người trong cộng đồng ở quốc gia đó [154, tr.72-73].

Đảng NDCM Lào luôn nhấn mạnh: “Xây dựng kinh tế thịnh vượng phải đi đôi với việc xây dựng thịnh vượng về văn hóa tinh thần và phải kết hợp chặt chẽ hai mặt này để tạo thành một sức lực tổng hợp bảo đảm cho sự phát triển bền vững, ổn định các dân tộc” [120].

Xây dựng đời sống văn hóa là việc đưa văn hóa vào đời sống hàng ngày của người dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong

việc sáng tạo và hưởng thụ các giá trị về văn hóa nghệ thuật và tạo nên phong cách sống văn minh cho nhân dân; là sự chiến đấu trên chiến trường tư tưởng văn hóa khẳng định những giá trị dân chủ, nhân văn và sự tiến bộ trong lĩnh vực văn hóa, chống hiện tượng tụt tụt, đòi trụ [135, tr.61].

Từ phân tích các khái niệm liên quan ở phần trên, chúng ta có thể thấy “Đời sống văn hóa của sinh viên” là quá trình hoạt động tích cực nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần của sinh viên và do sinh viên xây dựng nên để hướng tới cái chân, thiện, mỹ và chuẩn mực về giá trị xã hội. Đời sống văn hóa của sinh viên là một bộ phận của đời sống xã hội, gồm tổng thể yếu tố văn hóa tĩnh và văn hóa động nhờ thiết chế, thể chế, sản phẩm xã hội và các dạng hoạt động văn hóa để tạo ra giá trị tinh thần ẩn trong sản phẩm văn hóa làm động lực để sinh viên không ngừng nâng cao chất lượng học tập và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của sinh viên.

1.2.2. Đặc điểm đời sống văn hóa của sinh viên

Đại học Quốc gia Lào là đại học chất lượng hàng đầu của nước vì vậy, đội ngũ sinh viên ĐHQG Lào có vị trí kếp trong cơ cấu xã hội, vị trí vai trò của thanh trung niên và trí thức. Một mặt, họ là những người trong quá trình đang hình thành về nhân cách, nhân cách đạo đức, là lực lượng xã hội đang hình thành và phát triển. Mặt khác, với tư cách là sinh viên (nguồn lực trẻ trong tương lai) họ là nguồn dự trữ cơ bản để bổ sung vào đội ngũ trí thức, đội ngũ lao động trí óc. Họ là nguồn nhân lực có chất lượng cao và nhạy cảm với những vấn đề của xã hội.

Sinh viên ĐHQG Lào, về mặt tâm lý, họ là nhóm trong độ tuổi hăng hái, giàu tinh thần xung phong, thích cái mới, cái tiến bộ, tiếp thu mọi mặt nhưng đôi khi thiếu chọn lọc do chưa có đủ trải nghiệm sống lẫn phong văn hóa Trong con người họ, một phần xuất hiện những mâu thuẫn tâm lý - xã hội: có xu hướng tự lập nhưng có sự phụ thuộc nhất định vào gia đình, có nhu

cầu cao về nhiều mặt nhưng khả năng thực tế có hạn, ước mơ phong phú nhưng việc hiện thực hóa lại hạn chế.

Thực tiễn cho thấy, trong nhóm sinh viên hôm nay, đang hình thành một kiểu giao tiếp gián tiếp trong một môi trường ảo, do sự phát triển của khoa học kỹ thuật, những ứng dụng kỹ thuật như Internet (mạng toàn cầu), e-mail (thư điện tử), các mạng xã hội như: Wattapp, Wechat, Line, Facebook... đã nối dài phạm vi liên kết, tăng cường nhịp độ, mở rộng không gian hữu ích và rút ngắn thời gian vô ích khi giao tiếp. Điều này đang tác động trực tiếp đến lối sống và cách suy nghĩ của nhóm người trẻ nói chung, nhóm sinh viên ĐHQG Lào nói riêng.

Quá trình học tập của sinh viên là quá trình vận động, lớn lên về nhiều mặt, cả về thể chất lẫn tinh thần, đặc biệt là năng lực trí tuệ, tư duy độc lập, sáng tạo ngày càng phát triển, khả năng khái quát học, trừu tượng hóa đã được nâng lên, khối lượng ghi nhớ (thông tin) không ngừng tăng theo thời gian và cách thức ghi nhớ cũng biến đổi.

Trong mỗi sinh viên còn phải tích cực hoạt động các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là hoạt động Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Lào. Theo lời dạy của Hồ Chí Minh: “Vì lợi ích 10 năm trồng cây, vì lợi ích 100 năm trồng người”; nói lên chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với việc xây dựng con người mới con người xã hội chủ nghĩa, trong đó gồm cả thanh niên, sinh viên. Từ quan điểm này chỉ ra rằng:

Giáo dục cách mạng cho thanh niên Lào là xây dựng thế hệ kế tiếp, đào tạo bồi dưỡng và cung cấp nền tảng văn hóa cho thanh niên có bản lĩnh chính trị vững vàng, gắn bó sâu sắc với giai cấp công nhân, có phẩm chất đạo đức cách mạng, biết phân biệt bạn - thù, trung thực, trung thực hết lòng với Đảng và Tổ quốc [139, tr.1].

Luật thanh niên, tại điều 8, nêu rằng “Thanh niên là lực lượng to lớn, kế thừa sứ mệnh của đất nước, xung kích trong mọi lĩnh vực công tác các ngành

và địa phương, sáng tạo, đổi mới và sử dụng công nghệ vào sự phát triển của đất nước” và thanh niên có thể phân loại thành các nhóm như “Thanh niên chưa đủ tuổi pháp nhân, thanh niên học sinh - sinh viên, thanh niên tài năng và sáng tạo, thanh niên công chức, thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên công nghiệp và nghệ nhân, thanh niên làm kinh tế, thanh niên có hoàn cảnh khó khăn, thanh niên khuyết tật, thanh niên thất nghiệp, thanh niên có nguy cơ và nạn nhân, thanh niên nghiện ma túy, thanh niên tù cải tạo” [151]. Trong đó còn quy định nghĩa vụ của thanh niên là “bảo vệ di sản, phát huy văn hóa, truyền thống của dân tộc, các tộc người” [151].

1.2.3. Cấu trúc đời sống văn hóa của sinh viên

Tuổi thanh niên đồng thời là độ tuổi hình thành và phát triển nhân cách. Tuy nhiên, khác với lứa tuổi trước đó, ở độ tuổi thanh niên, phương thức xã hội hóa chính thức thông qua giao tiếp và tương tác trong các nhóm sở thích. Trong quá trình này, thanh niên không còn thụ động mà ngày càng thể hiện rõ vai trò chủ thể của mình thông qua sự tiếp thu có chọn lọc những chuẩn mực xã hội và sự ảnh hưởng của các bản thân tới các thành viên khác trong nhóm. Cayson Phomvihane đã khẳng định rằng: “Thanh niên là đội ngũ tuổi trẻ tràn đầy năng lượng và sức mạnh đang phát triển và mở rộng giống như mặt trời tỏa sáng lúc 8-9 giờ, là đội ngũ có tương lai tốt đẹp nhất, là lực lượng trẻ, năng động, mạnh mẽ, là những người ham học, khát vọng có sự tiến bộ cũng như đóng vai trò quan trọng vào các giai đoạn phát triển của dân tộc” [145, tr.18].

1.2.3.1. Chủ thể của đời sống văn hóa

Chủ thể vừa là người làm, vừa là sản phẩm (thường bị yếu tố chủ quan chi phối); chủ thể được khách thể hóa đặt mình thành đối tượng nhận thức tức tự ý thức. Chủ thể hoạt động văn hóa chính là sinh viên. Đây là yếu tố rất quan trọng mang ý nghĩa quyết định, vì con người và lao động có quan hệ biện chứng lẫn nhau, dựa vào nhau để phát triển làm cho có hoạt động văn hóa. ĐHQG Lào là một Đại học lớn trong nước nằm trên địa bàn Thủ đô

Viêng Chăn, là nơi tập trung số lượng sinh viên lớn, đến từ nhiều địa phương khác nhau trong cả nước cho nên khi nghiên cứu về đời sống văn hóa của sinh viên thì cần chú ý tới tính đa dạng của nhóm đối tượng đặc thù này. Thông thường sinh viên có 3 nhu cầu lớn, thứ nhất nhu cầu sinh tồn về ăn mặc ở...; thứ hai là, nhu cầu phát triển: tức được mở rộng và phát triển kinh tế, xã hội, tạo hệ thống các nhu cầu đời sống hiện thực và tâm lí của con người; thứ ba là, nhu cầu tái tạo đời sống của chính mình đó là những yếu tố đạo đức, tâm lý, văn hóa xã hội...v.v

Đặc điểm của sinh viên ở đây là trẻ, khỏe, năng động và sáng tạo. Trong thực tế các hệ tư tưởng, tôn giáo, học thuyết, các chính sách, pháp luật... là sản phẩm của thế hệ lớn tuổi; thế nhưng các khởi xướng, khai sáng về văn hóa, lối sống, các dòng thời trang thường xuất hiện trong tuổi thanh niên nói chung, nhóm sinh viên nói riêng. Đó được coi là một đặc trưng quan trọng khi nói đến chủ thể hoạt động văn hóa của sinh viên.

Chủ thể của đời sống văn hóa là người có văn hóa, là những người thể hiện mức độ yêu nước, học đi đôi với ứng xử, có tài năng đổi mới, biết thích nghi với môi trường xã hội. Họ là những người yêu văn hóa dân tộc, yêu lao động, cần cù siêng năng, tiết kiệm, sạch sẽ, trong sạch, công bằng, bình đẳng, đoàn kết các dân tộc, giới tính trong cộng đồng xã hội, đoàn kết quốc tế, ý thức pháp luật, có kỷ luật nghiêm minh, tôn trọng và thực hiện các chính sách quyền lợi và nghĩa vụ của các công dân, nội quy pháp lý của nhà trường, ham học hỏi cầu tiến, tham gia các hoạt động văn hóa, phong trào thi đua cũng như nâng cao tinh thần tương thân tương ái, giữ gìn các giá trị truyền thống, phong tục tập quán và căm ghét thù địch ẩn trong diễn biến hòa bình.

1.2.3.2. Hệ giá trị

Từ điển Bách khoa định nghĩa: Giá trị là tính chất của một vật thể, một hiện tượng xã hội nào đó nhằm thỏa mãn nhu cầu, một mong muốn, một lợi ích của chủ thể xã hội (cá nhân, nhóm xã hội, toàn thể xã hội) [69, tr.165].

Giáo sư Trần Ngọc Thêm cho rằng: Giá trị là tính chất của khách thể, được chủ thể đánh giá là tích cực xét trong so sánh với các khách thể khác cùng loại trong bối cảnh không gian - thời gian cụ thể [81, tr.39]. Hai cách hiểu này đã làm rõ nội hàm của khái niệm giá trị, và đều cho rằng giá trị phải là những yếu tố thuộc về phương diện tích cực. Tham khảo thêm cách tiếp cận khái niệm giá trị của cố giáo sư Ngô Đức Thịnh, từ giác độ quan tâm chủ thể, khách thể và các mối quan hệ, ông cho rằng: giá trị cũng như tập quán, chuẩn mực, tri thức... đều là sản phẩm của quá trình tư duy, sản xuất tinh thần của con người, nó là yếu tố cốt lõi nhất của văn hóa. Giá trị trước hết là hệ thống những đánh giá mang tính chủ quan của con người về các hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy theo hướng những cái gì là cần, là tốt, là hay, là đẹp... Nói cách khác, đó chính là những cái được con người cho là Chân, Thiện, Mĩ giúp khẳng định và nâng cao bản chất người. Do vậy, giá trị văn hóa là giá trị xã hội, gắn bó mật thiết với hoạt động sống của con người, sự tồn tại và phát triển của mỗi xã hội [82, tr.15-16].

Từ những khái niệm trên chúng ta có thể hiểu, giá trị là những gì tốt đẹp, mang ý nghĩa tích cực cho chính cá nhân và xã hội, được mọi người trong xã hội thừa nhận, trở thành đối tượng gương mẫu, điểm tựa tinh thần, là chuẩn mực được con người hướng theo, là cái tích cực, tiến bộ và văn minh. Các giá trị gắn với các ứng xử văn hóa được phát sinh, bồi tụ, liên kết nhau một cách tự nhiên, vô hình tác động hữu cơ với nhau để hình thành các hệ giá trị nhất định, đảm nhiệm chức năng, giá trị và điều chỉnh quan hệ xã hội. Vì vậy, có thể rút ra hệ giá trị là một tổ hợp các giá trị được sắp xếp lại hệ thống theo những nguyên tắc nhất định, thực hiện chức năng đặc thù trong việc đánh giá của con người theo những phương thức vận hành nhất định của giá trị [7, tr.273]. Tuy nhiên, hệ giá trị văn hóa của mỗi cộng đồng vừa có nét chung của hệ giá trị nhân loại, vừa có nét riêng tùy theo truyền thống văn hóa, được hình thành trong lịch sử do tác động của môi trường tự nhiên và điều kiện địa lý,

do tác động của quá trình lao động sản xuất và kết cấu kinh tế - xã hội, tác động thường xuyên của lịch sử, tác động của môi trường văn hóa khu vực và trên thế giới... Tác giả Bùi Quang Thanh cho rằng: Các giá trị và hệ giá trị văn hóa đó cũng luôn ẩn chứa những yếu tố, thành tố có sự tiếp biến, biến đổi tùy theo mức độ và cấp độ cũng như phạm vi hội nhập, giao lưu giữa các dân tộc, tộc người trong những không gian cư trú, sinh kế và sinh hoạt văn hóa nhất định, trong những điều kiện phát triển của khoa học, công nghệ và phương tiện truyền thống nhất định [75, tr.41]. Truyền thống là yếu tố có mặt trong đời sống của tất cả các dân tộc trên thế giới, trong nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, không có một hiện tượng, quá trình nào ra đời từ hư vô, mà nó phải được kế thừa từ những kết quả trước đó [8, tr.16-17].

Ngày nay, trong thời đại toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế, văn hóa đã ảnh hưởng đến tư duy, lối sống văn hóa của người dân các nước. Không chỉ các nước phương Đông bị ảnh hưởng từ văn hóa phương Tây mà chính trong các dân tộc phương Tây cũng bị ảnh hưởng từ những giá trị phương đông, họ ngày càng học hỏi, tiếp thu và vận dụng những giá trị cao đẹp từ xã hội phương Đông đến phương Tây.

Ngày xưa dù gặp nhiều khó khăn do chiến tranh xâm lược của đế quốc, nhưng sứ mệnh văn hóa đã được xác lập và khôi phục một cách sâu sắc. Thời điểm hiện tại dù còn khó khăn về nhiều mặt nhưng đời sống văn hóa Lào đã bảo tồn được những giá trị bản sắc cũng như hội nhập với khu vực và quốc tế. Các giá trị văn hóa được phát huy vào trong sự nghiệp chung của dân tộc; những văn minh tinh thần của con người được thể hiện qua sự đoàn kết, hòa giải, nhân hậu, trung thực, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, nhân đạo, thận trọng, khiêm tốn và cần cù được gìn giữ cho đến ngày nay.

Kế thừa, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong điều kiện sự phổ biến của mạng internet, sự giao lưu, mở rộng mối quan hệ ngày càng dễ dàng, phức tạp nhằm giúp sinh viên chủ động tích cực trong giao tiếp, tăng

cường mối quan hệ giữa các thầy trò, có sự chủ động, tích cực tham gia, gắn với nhiều quan hệ bạn bè, đồng hương sinh động, phong phú và thực tế hơn. Như thế tạo cho sinh viên có văn hóa trong học tập và trong cuộc sống thường ngày, vừa giúp sinh viên có lối sống hiện đại, tiến bộ văn minh, hợp với yêu cầu phát triển thời đại ngày nay.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng 4.0, giai đoạn hiện nay phát sinh rất nhiều yêu cầu đòi hỏi tất cả người lao động phải có tay nghề, chuyên môn, trình độ, tác phong công nghiệp, biết sử dụng khoa học công nghệ. Ngoài các tiêu chí đo lường chất lượng giáo dục chuyên môn còn có kỹ năng mềm, tin học, ngoại ngữ, kiến thức thực tiễn khác. Cho nên, để giáo dục có chất lượng hay không còn phụ thuộc vào tác phong công nghiệp của sinh viên.

Giá trị là “tiêu chí mà mỗi người phải nỗ lực để đảm bảo sự ổn định và phát triển của cộng đồng, những giá trị đó là tiền đề tinh thần của đời sống xã hội, là sự điều tiết các hoạt động của xã hội” [135, tr.102]. Trong điều kiện hiện nay, giá trị của xã hội thì phải đặt vấn đề lao động lên hàng đầu, trong đó có lao động chân tay và lao động trí óc; lao động là nghĩa vụ, là phẩm chất của con người mới. Ngoài ra, xã hội hiện đại coi trọng giá trị dân chủ, bình đẳng, tự do và nhân văn. Tự do là quyền cao quý của mỗi người bày tỏ quyền được quyết định những vấn đề tập thể sinh viên, vấn đề chung có liên quan đến mình. Dân chủ là sự lựa chọn cách thể hiện của mình trong quá trình tồn tại của xã hội, bởi vậy dân chủ là phương tiện cơ bản cho sự tiến bộ.

Lịch sử loài người chỉ ra rằng, thời xa xưa đã hình thành bình đẳng và đạo đức rồi, bây giờ ta nói bình đẳng là bình đẳng trong xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, bình đẳng trong cộng đồng đó. Trước hết là thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động, bảo đảm việc làm cho mỗi sinh viên, đảm bảo quyền được hưởng mọi niềm vui và lợi ích về văn hóa

xã hội như: quyền được chăm sóc sức khỏe, quyền được học tập, quyền được hưởng thời gian rảnh rỗi theo sở thích của mình không trái pháp luật. Đời sống văn hóa gồm 5 tiêu chí cơ bản. Đó là được lao động, tạo của cải cho bản thân, giảm bớt gánh nặng cho gia đình; hai, được lao động bằng sức lực của mình để kiếm sống, là nghĩa vụ, lợi ích và đức hạnh cơ bản của mỗi người; ba, sống có kỷ luật, tương thân tương ái và yêu sự tiến bộ; bốn, có ý thức trước pháp luật và các văn bản pháp lý và cuối cùng thứ năm, là chủ động thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với cộng đồng và xã hội.

Giá trị mà ĐHQG Lào xây dựng giá trị nào cho sinh viên cam kết thực hiện cho các bên có liên quan, các nguyên tắc chỉ đạo hành vi của các sinh viên trong nhà trường. Giá trị chính là các nguyên tắc và niềm tin cơ bản và lâu dài, để định hướng cho hành vi, hoạt động, các quan hệ và ra quyết định. Đó là cái mà nhà trường cố gắng theo đuổi, thậm chí ngay cả khi môi trường bên ngoài thay đổi. Xây dựng các giá trị văn hóa trong nhà trường chính là việc xác định hệ thống giá trị văn hóa của nhà trường, xem đâu là giá trị văn hóa đặc trưng, cốt lõi để xây dựng và phát triển trở thành hệ giá trị xuyên suốt của nhà trường. Giá trị cốt lõi của một nhà trường tạo ra bản sắc riêng của nhà trường.

1.2.3.3. Hệ thống thể chế, thiết chế văn hóa

“Thiết chế văn hóa” được quan niệm “là chỉnh thể văn hóa hội tụ đầy đủ các yếu tố cơ sở vật chất, bộ máy tổ chức, hệ thống biện pháp hoạt động và các kinh phí hoạt động cho thiết chế đó. Ví dụ: thiết chế nhà văn hóa bao gồm ngôi nhà, bộ máy, tổ chức, nhân sự, quy chế hoạt động, nguồn kinh phí; chỉ riêng ngôi nhà và công trình văn hóa chưa đủ để gọi là thiết chế văn hóa” [91, tr.230]. Còn cuốn Văn hóa xã hội chủ nghĩa đã cho rằng: “Thiết chế văn hóa là cơ quan văn hóa có nhiệm vụ tổ chức và điều hành quá trình sản xuất, bảo quản và phân phối, tiêu dùng các sản phẩm văn hóa trong một dân cư nhất định” [33, tr.266]. Từ các quan niệm đó có thể rút được rằng, thiết chế đóng

vai trò là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, lưu giữ, chuyển tải và phát huy các giá trị văn hóa cộng đồng đến từng cá nhân. Thiết chế văn hóa bao gồm các cơ sở hạ tầng văn hóa: thư viện, phòng đọc, hội trường, câu lạc bộ, phòng hội thảo, trung tâm văn hóa, trang thiết bị phục vụ chuyên dụng, đội ngũ quản lý, giảng viên, nhân viên chuyên trách, hệ thống tài chính phương tiện dịch vụ cần thiết, các yêu cầu khác nhau làm cơ sở cho các hoạt động. Ngoài ra còn có trường học, sân thể thao, bệnh viện, trung tâm y tế...

Thể chế được hiểu là những quy định luật lệ của một xã hội, đây là định nghĩa của Đại từ điển tiếng Việt. Trong cuốn Một số thuật ngữ hành chính lại định nghĩa rằng: “Thể chế nói chung là một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (được quy định trong hiến pháp, trong các đạo luật, bộ luật, pháp lệnh và các văn bản pháp quy dưới luật trong các nghị quyết và các bản điều lệ, quy chế có chứa đựng các quy phạm...)” [100, tr.13-14]. Với các quan niệm trên, thuật ngữ thể chế luôn do các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội có thẩm quyền ban hành nhằm quản lý, điều chỉnh các quan hệ xã hội, mọi mặt của đời sống xã hội, là khung, là khuôn khổ để hoạt động và phải tuân theo. Do vậy, dựa trên điểm chung đó chúng ta có thể hiểu thiết chế là toàn bộ hệ thống gồm cả cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, quy chế hoạt động để đảm bảo cho các hoạt động văn hóa diễn ra trong đời sống xã hội.

Hệ thống thiết chế phục vụ cho hoạt động văn hóa của sinh viên chính là mạng lưới các thiết chế văn hóa có trong các bộ phận trực thuộc và liên quan ĐHQG Lào, chứ không phải chỉ nằm trong Đại học hoặc một bộ phận nào đó của Đại học, có thể kể như: trường học, thư viện, bảo tàng, nhà truyền thống, câu lạc bộ, nhà hát, trung tâm văn hóa, các cơ quan thông tin đại chúng. Đó là nơi các hoạt động văn hóa diễn ra một cách tập trung, thể hiện và phản ánh những giá trị kết tinh của đời sống văn hóa cộng đồng, đặc biệt là đời sống văn hóa tinh thần của sinh viên kết nối mọi người tham gia sáng tạo và thưởng thức, chuyển tải những giá trị văn hóa tới cộng đồng.

1.2.3.4. Sản phẩm văn hóa

Sản phẩm văn hóa là sản phẩm của quá trình lao động sáng tạo của con người, tập thể theo quy luật của cái đẹp nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa; là kết quả của quá trình tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và với môi trường xã hội, tồn tại dưới hai dạng như sản phẩm văn hóa vật thể và sản phẩm văn hóa phi vật thể. Dạng vật thể như băng video, sách, báo, tranh vẽ, tượng... còn dưới dạng phi vật thể như tục ngữ ca dao, bài hát, bài múa, phong tục tập quán, huyền thoại, truyền thuyết, tín ngưỡng, các loại trò chơi dân gian... Đây là hoạt động sáng tạo của con người và chính là đáp ứng nhu cầu tinh thần cho con người.

Sản phẩm văn hóa phục vụ đời sống văn hóa của sinh viên mang trong nó những giá trị tinh thần như tính tư tưởng - thẩm mỹ, tính dân tộc, tính lịch sử.. đồng thời là ở dạng thương phẩm đặc biệt, có giá trị và giá trị sử dụng đặc thù.

1.2.3.5. Các hoạt động văn hóa

Hoạt động tuyên truyền giáo dục, hoàn thiện nhân cách:

Sinh viên ĐHQG Lào là nguồn lực trẻ chất lượng cao trong tương lai, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng sau này. Cho nên, bên cạnh những tri thức chuyên môn thì việc giáo dục tư tưởng, nhận thức chính trị, sự định hướng giá trị, lối sống phù hợp với giá trị chuẩn mực của thời đại cũng cần để hoàn thiện nhân cách, người có tri thức vừa hồng vừa chuyên, vừa có tài vừa có đức.

Những hoạt động này thường được Nhà trường tổ chức để truyền bá những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tuyên truyền phổ biến các văn bản, kiến thức pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội; giữ gìn trật tự an toàn giao thông, tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa cũng như đời sống nhằm định hướng cho sinh viên thực sự có lối sống lành mạnh, góp phần hình thành lý tưởng cách mạng, đạo đức cao đẹp, lối sống tình nghĩa, tuân thủ pháp luật và từng bước hoàn thiện nhân cách... Để mai sau các sinh viên có đủ sức lực, trí tuệ, nhiệt huyết đóng góp quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hoạt động học tập của sinh viên:

Sinh viên khác với cá nhóm đối tượng khác bởi trong thời sinh viên, quá trình học tập được coi là việc phải làm, là nhiệm vụ hàng đầu giúp sinh viên tiếp thu những kiến thức một cách tốt nhất dưới sự hướng dẫn của giáo viên đi đôi với việc tự học, tự nghiên cứu cùng bạn bè để trao đổi, tiếp nhận những thông tin, các kỹ năng, phương pháp biến các tri thức đã học hỏi được bổ sung, lưu lại vào kho tri thức của mình. Tất cả những nhận thức thái độ học tập, phong cách học của sinh viên thể hiện qua kết quả, sự nỗ lực cố gắng làm một điểm nhấn quan trọng để chúng ta đánh giá được thực trạng đời sống văn hóa của sinh viên bởi đối với sinh viên việc học là chính việc của họ, vì học tập là tiền đề giúp sinh viên có được kiến thức, là điều kiện cần quan trọng trong khi đi tìm công ăn việc làm trong tương lai.

Hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa:

Để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của xã hội, lịch sử thì quá trình sáng tạo văn hóa là vô cùng cần thiết. Quá trình này giúp cho bản sắc văn hóa của mỗi quốc gia dân tộc ngày càng phong phú và phù hợp với thời đại. Sáng tạo ở đây không đơn thuần là sự sáng tạo ra cái mới và phủ nhận cái cũ, mà là sáng tạo trên nền tảng cái cũ, thay thế các giá trị văn hóa cổ hủ, không còn phù hợp bằng những giá trị văn hóa mới phù hợp hơn, nhiều ý nghĩa hơn. Thông qua quá trình sáng tạo văn hóa, con người cũng được kích thích phát triển về mặt tư duy, logic, tư tưởng cũng như tăng cường mối quan hệ và làm phong phú đời sống văn hóa. Tóm lại, để có thể tham gia hoạt động này, mỗi sinh viên phải có những trình độ, năng lực tư duy và kỹ năng khéo léo cũng như môi trường và điều kiện nhất định.

Hoạt động tiêu dùng sản phẩm văn hóa:

Hoạt động tiêu dùng sản phẩm văn hóa của sinh viên thường rất phong phú và đa dạng, nhiều hình thức khác nhau, phụ thuộc vào các thị hiếu, nhu cầu, thói quen và điều kiện của từng chủ thể. Chúng ta có thể thấy, trong thực

tế, những hình thức hoạt động cơ bản thuộc dạng này như: hoạt động vui chơi, giải trí trong thời gian tự do, văn nghệ, thể thao, du lịch, tham quan, mua sắm, tín ngưỡng... Hiện nay, trong thời đại cách mạng 4.0 sinh viên có thể tiếp nhận thêm nhiều hoạt động tiêu dùng các sản phẩm văn hóa thông qua mạng Internet như là sản phẩm văn hóa viết - đọc - nghe - nhìn, nhằm thỏa mãn đời sống tinh thần với mục đích tìm hiểu những giá trị thẩm mỹ hoặc đáp ứng nhu cầu được khám phá, tìm hiểu về sản phẩm hay loại hình văn hóa đó. Thông qua việc nghiên cứu, những hoạt động tiêu dùng sản phẩm văn hóa cũng đóng góp một phần quan trọng vào việc nghiên cứu và đánh giá thực trạng đời sống văn hóa của sinh viên, và giúp chúng ta có cái nhìn khái quát hơn.

Hoạt động lưu giữ truyền bá giá trị văn hóa:

Mỗi nền văn hóa đều mang trong mình những giá trị văn hóa tạo nên nền văn hóa đó. Việc lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống là một hoạt động không thể thiếu trong đời sống văn hóa của con người, trong đó có sinh viên. Thông qua quá trình lưu giữ giá trị văn hóa, các thế hệ sau được tiếp nối truyền thống văn hóa của các thế hệ đi trước. Thông qua quá trình lưu giữ giá trị văn hóa, con người được hiểu thêm về lịch sử và văn hóa của thế hệ cha anh, qua đó tạo nên ý chí vươn lên, được rèn luyện về các đức tính, phẩm chất, giá trị văn hóa tốt đẹp. Việc lưu giữ các giá trị văn hóa cũng thể hiện sự tôn trọng của cá nhân đối với nền văn hóa của dân tộc quốc gia mình.

Còn một dạng hoạt động nữa không thể không kể đến, đó là hoạt động quảng bá, tuyên truyền các giá trị văn hóa. Trong khi có những hoạt động giáo dục, sáng tạo, tiêu dùng, lưu giữ thì bên cạnh đó là những hoạt động quảng bá, tuyên truyền các giá trị văn hóa. Đây được coi là quá trình kết nối giá trị văn hóa nhằm làm tăng, nhân rộng hình ảnh giá trị văn hóa đến với công chúng xã hội. Đây cũng là một hoạt động quan trọng để quảng bá hình ảnh sản phẩm văn hóa, giá trị văn hóa mà mỗi cá nhân không chỉ biết đến nền văn hóa của các quốc gia, dân tộc khác. Và cũng nhờ hoạt động này, mỗi cá

nhân không chỉ biết được nhiều hơn giá trị văn hóa của dân tộc mình mà còn biết đến những giá trị của nền văn hóa của các quốc gia, dân tộc khác. Đi đôi với các khía cạnh này mà các giá trị văn hóa của thế giới đến gần với chúng ta, đặc biệt là sinh viên, làm cho đời sống văn hóa của sinh viên ngày càng phong phú.

Có thể nói, các hoạt động văn hóa trong môi trường văn hóa giúp con người có thể giải tỏa được những mệt mỏi, những áp lực trong thời gian lao động tất yếu, giúp tái tạo sức lao động và hơn thế nữa còn tạo điều kiện cho con người có thể thưởng thức những giá trị văn hóa của nhân loại, hướng con người vươn tới cái chân - thiện - mỹ, góp phần thúc đẩy sự phát triển của mỗi cá nhân và cộng đồng cũng như phát huy khả năng sáng tạo văn hóa đã tiềm ẩn trong mỗi người.

1.2.4. Vai trò của đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào

1.2.4.1. Đời sống văn hóa góp phần bồi dưỡng lý tưởng và hình thành đạo đức, lối sống lành mạnh

“Lý tưởng vừa là mục tiêu cao cả mà con người hướng tới, vừa là động lực thúc đẩy con người hành động theo hướng tích cực. Lý tưởng là sức mạnh diệu kỳ giúp thanh niên vượt qua mọi khó khăn thử thách, nếu không có lý tưởng con người mất phương hướng thiếu niềm tin, cuộc sống không có ý nghĩa” [66]; Hồ Chí Minh khẳng định “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết” [60, tr.622]. Thực tế cho thấy sự dưỡng dục của gia đình, nhà trường, sự định hướng của các tổ chức đoàn thể và môi trường lao động, học tập, vui chơi, giải trí lành mạnh là yếu tố quyết định việc hình thành nhân cách, trang bị kiến thức cơ bản và là nơi rèn luyện tốt nhất cho thanh niên, học sinh, sinh viên.

Đời sống văn hóa của sinh viên góp phần thúc đẩy giáo dục lý tưởng, nhân cách là một nội dung quan trọng qua việc đưa những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và phương pháp luận mác xít vào trong cơ sở giáo dục thông qua các hoạt động tổ chức, các tổ chức đoàn thể, xã hội nhằm mục

tiêu giáo dục truyền thống yêu nước, lý tưởng cách mạng, lý tưởng nghề nghiệp cho sinh viên, giúp sinh viên hăng hái, có tinh thần phấn đấu học tập và rèn luyện ngày càng tiến bộ.

1.2.4.2. Đời sống văn hóa góp phần nâng cao chất lượng học tập và sinh hoạt của sinh viên

Những hoạt động văn nghệ, thể thao, giải trí lành mạnh ngoài thời gian học tập giúp các sinh viên thêm gắn bó với trường, lớp, với bạn bè và có thời gian thư giãn sau những giờ học căng thẳng, tạo động lực thúc đẩy sự hưng phấn trong học tập, sinh hoạt của sinh viên. Đời sống văn hóa của sinh viên trong Đại học Quốc gia Lào góp phần phát huy tính chủ động, sáng tạo trong sinh viên, tạo điều kiện để các em tham gia các hoạt động đoàn thể, vừa định hướng cho sinh viên những quan điểm, nhận thức đúng đắn khi hưởng thụ các hoạt động văn hóa tinh thần và hình thành những chuẩn mực trong giao tiếp - ứng xử và giao lưu.

Đời sống văn hoá cho sinh viên là một bộ phận hữu cơ, quan trọng trong công tác giáo dục toàn diện sinh viên, góp phần xây dựng thể hệ con người Lào với những phẩm chất tốt đẹp theo tinh thần Nghị quyết của BCHTW Đảng về phát triển nguồn nhân lực ở CHDCND Lào, ngày 20/9/1993 đã khẳng định:

Phát triển nguồn nhân lực phải thực hiện toàn diện, về mặt tư tưởng: có luận lý cách mạng, quan điểm vững vàng, nhận thức chính trị, ý thức được luật pháp; về mặt kiến thức: có đầu óc, khả năng tư duy, có trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc, văn hóa đạo đức và sức khỏe bởi vì con người dù có kiến thức, khả năng, năng lực nhưng nếu thiếu các yếu tố được coi là văn hóa tinh thần như: không có tinh thần yêu nước, tình yêu quê hương, không biết kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp và giá trị của văn hóa nước nhà thì người đó cũng không được coi là người có giá trị hoàn hảo, không có cá tính của riêng mình và rút cuộc người đó sẽ biến thành cái

bóng của người khác. Ngược lại, dù là người có bản lĩnh chính trị, đứng trên lập trường đúng đắn, có lòng yêu nước nồng nàn, chung thủy bao nhiêu nếu không có sức khỏe, thiếu tri thức và kỹ năng thì đó cũng không được coi là người hoàn hảo [131, tr.7-8].

Trong quá trình học tập, sinh viên được tiếp xúc với nghệ thuật, tham gia các chương trình biểu diễn, tham gia buổi trao đổi, tọa đàm, các hoạt động khác... đã giúp họ xây dựng thẩm mỹ nghệ thuật tốt. Những hoạt động vui vẻ, lành mạnh, bổ ích đã giúp sinh viên thêm hăng say học tập, trình độ nhận thức được nâng lên, nâng cao ý thức cảnh giác với các tệ nạn trong xã hội. Văn hóa liên quan đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và đã được chứng minh qua tất cả những hoạt động từ học tập, rèn luyện đạo đức, tư duy, thể chất đều cần phải có văn hóa. Cho nên, đời sống văn hóa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thiện nhân cách cho sinh viên, giúp sinh viên ngày càng phát triển toàn diện.

1.2.4.3. Đời sống văn hóa góp phần giữ gìn an ninh, trật tự

Việc giữ gìn an ninh trật tự là nội dung quan trọng, đảm bảo cho mỗi cá nhân được sống an toàn, có điều kiện phát huy hết khả năng của mình. Đảm bảo an ninh, trật tự trong ĐHQG Lào lại càng được quan tâm chú trọng. Bởi đây chính là nơi ươm mầm những thế hệ tương lai của đất nước. Đây là nơi tập trung đông sinh viên từ nhiều vùng, miền khác nhau nên dễ nảy sinh nhiều vấn đề... Nhu cầu cá nhân của sinh viên mở rộng quan hệ, giao lưu kết bạn cùng với sự du nhập của văn hoá ngoại lai dẫn đến nhiều vấn đề phức tạp, như: lạm dụng tình dục, sống thử, cờ bạc, rượu chè,...khiến công tác quản lý sinh viên rất khó khăn.

Việc giữ gìn an ninh trật tự trong đại học, ký túc xá của đại học được thực hiện tốt góp phần làm giảm đáng kể những hiện tượng tiêu cực như: sống thử, cờ bạc, rượu chè, trộm cắp, lừa đảo và các vấn đề tiêu cực khác..., nâng cao đời sống văn hóa cho sinh viên. Cùng với việc đầu tư kinh phí, trang bị cơ

sở vật chất đảm bảo an toàn cho các khu ký túc xá, nhà văn hoá, sân thể thao, căng tin... và các hoạt động văn hoá, câu lạc bộ... thường xuyên dưới sự quản lý của nhà trường chính là đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá của sinh viên.

1.2.5. Lý thuyết nghiên cứu vận dụng trong luận án

- Lý thuyết hoạt động

Lý thuyết hoạt động là kết quả nghiên cứu của A.N Leonchev, người cho rằng có 2 hoạt động, đó là hoạt động bên trong (tinh thần) và hoạt động bên ngoài (vật chất, thực tiễn). Về bản chất: cả hai hoạt động đều có cấu tạo giống nhau; hoạt động bên trong có nguồn gốc từ hoạt động bên ngoài, là quá trình chuyển đổi từ bên ngoài vào bên trong cá nhân.

Cấu trúc của hoạt động: trong mỗi hoạt động có cách đơn vị phân tử các chức năng sau: hoạt động trong mối quan hệ chuyển hóa với đối tượng, đối tượng vật chất, tinh thần trong tư cách là động cơ của hoạt động, có chức năng kích thích hoạt động, và hướng hoạt động về phía bản thân nó và đằng sau động cơ là nhu cầu; hoạt động đáp ứng nhu cầu của chủ thể. Thời kỳ đầu hoạt động trực tiếp thỏa mãn nghiên cứu của chủ thể. Về sau, do sự phát triển của chủ thể dẫn tới tách ra đối tượng của bộ phận đóng vai trò trung gian, là phương tiện để dẫn chủ thể tới thỏa mãn nhu cầu. Mục đích là đối tượng mà cá nhân ý thức được cần phải chiếm lĩnh để làm phương tiện thỏa mãn nhu cầu. Mục đích có chức năng hướng dẫn chủ thể tới đối tượng; động cơ và mục đích đều là đối tượng khách quan chủ thể cần chiếm lĩnh, Mục đích vừa có tính độc lập vừa có tính phụ thuộc. Vì vậy, hành động cũng vừa độc lập vừa phụ thuộc vào hoạt động. Để thực hiện mục đích chủ thể không những ý thức được đối tượng mà còn phải có cách thao tác chiếm lĩnh nó. Thao tác của chủ thể phụ thuộc vào phương tiện khách quan để chủ thể vận dụng vào trong hoạt động., Leonchev đã xác định cấu trúc chức năng của hoạt động bao gồm sự chuyển hóa giữa các yếu tố chủ thể, hoạt động, hành động, thao tác tương ứng với sự chuyển hóa chức năng của các đối tượng cần chiếm lĩnh, động cơ, mục đích, phương

tiện; quá trình phát triển của trẻ em ở giai đoạn phát triển nhất định của nó tạo nên cấu trúc đặc trưng nhân cách và định hướng sự phát triển của nhân cách đó.

Tóm lại, lý thuyết hoạt động dựa trên sự phân tích về nhận thức, hành vi, niềm tin tác động lên những cảm xúc phức hợp của con người, vì vậy thuyết hoạt động cho ta biết con người trong suy nghĩ và tiềm thức cá nhân thức tỉnh, sửa chữa, thể hiện chính con người mình trong đời sống thực tại. Nhược điểm của thuyết hoạt động hơi rườm rà, chưa chú trọng về mặt thời gian ứng dụng và kiểm chứng kết quả trong thực tế.

- Lý thuyết nhu cầu

Khi bàn về lý thuyết nhu cầu, giờ không thể không nói đến A.H Maslow, một nhà tâm lý học người Mỹ đã nhiều công lao nghiên cứu và lý giải mọi công việc liên quan tới nhu cầu khát khao của con người; ông sắp xếp tất cả các nhu cầu thành 05 bậc thang từ nhu cầu thấp từng bậc lên đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, như: nhu cầu sinh lý (thức ăn, đồ uống, nơi ở...); nhu cầu an toàn (thể chất, tinh thần...); nhu cầu xã hội (được giao tiếp, tương tác, sự quan tâm...); nhu cầu được tôn trọng (có năng lực tư duy, giá trị, thành tích đạt được, kết quả học tập, thi đua...); nhu cầu tự khẳng định (sự tự do, sáng tạo, thành công trong sự nghiệp...).

Người cho rằng, nhu cầu của con người luôn thay đổi tùy theo thời điểm, điều kiện, môi trường... tạo sự khác biệt trong đời sống văn hóa từng lứa tuổi, từng nhóm nghề nghiệp. Tóm lại, nhu cầu được coi là động lực rất quan trọng dẫn đến hành vi của con người. Từ đó khi không được đáp ứng, con người sẽ cảm thấy khó chịu, không bằng lòng dẫn đến hành vi tiêu cực. Ngược lại, khi nhu cầu của con người được đáp ứng họ sẽ cảm thấy vui, hài lòng và theo đó, con người sẽ có hành vi tích cực.

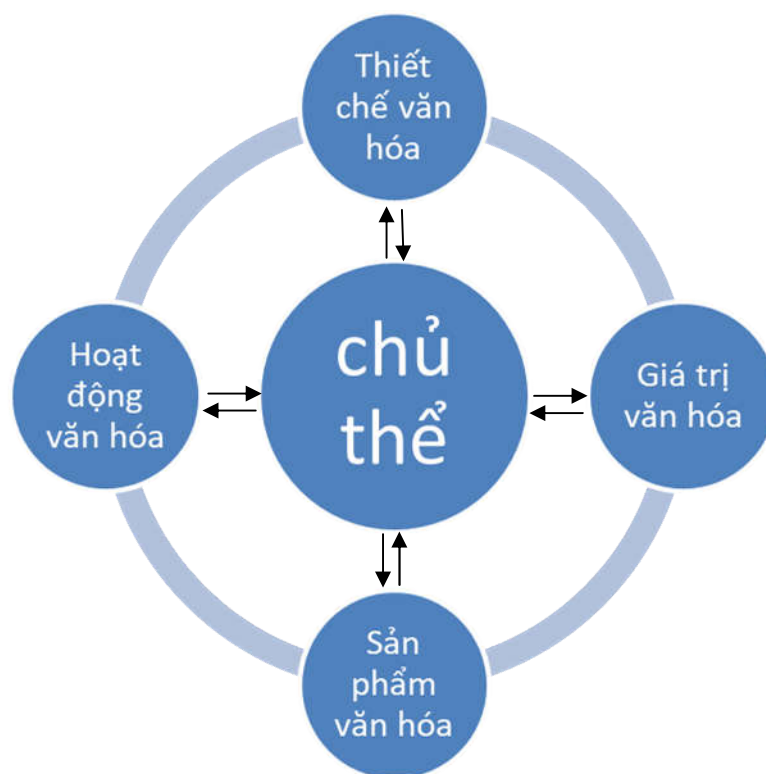
Lý thuyết nhu cầu của A.H Maslow giúp nghiên cứu thực tiễn đời sống văn hóa của sinh viên, giúp mỗi cá nhân hiểu về nhu cầu, tầm quan trọng và ảnh hưởng của nhu cầu đến việc quyết định hành động của con người. Kết

quả là nếu không thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu của sinh viên, đời sống văn hóa sinh viên không được phát triển, hoàn thiện và khó có thể tiến hành được mục tiêu cao hơn, đó là cá nhân khỏe mạnh, có tư duy trí tuệ, đạo đức, lối sống tích cực, lành mạnh, sống chung hài hòa, có ích cho cộng đồng, xã hội và hạnh phúc trong cuộc sống.

- Khung phân tích của luận án

Căn cứ các hệ thống khái niệm liên quan và chọn lý thuyết trong nghiên cứu của luận án đã trình bày ở phần trên, Nghiên cứu sinh xây dựng khung phân tích để triển khai nội dung nghiên cứu như sau: Trong bối cảnh biến đổi và ngày càng phức tạp của toàn cầu hóa, trong đó có lĩnh vực văn hóa, những mâu thuẫn giữa truyền thống và hiện đại, đời sống văn hóa của sinh viên cũng là một vấn đề nằm trong xu hướng đó. Phải thừa nhận rằng, đây không phải là vấn đề mới nhưng phải làm thường xuyên. Vì đối tượng ở đây là sinh viên, sau này sẽ là chủ nhân tương lai, là lực lượng thực hiện sự nghiệp phát triển quốc gia, dân tộc. Những yếu tố tác động đến đời sống văn hóa của sinh viên trong nghiên cứu này bao gồm: các quan điểm, chính sách về phát triển văn hóa, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của cơ quan lãnh đạo (Quan điểm của Đảng NDCM Lào, chính sách của Nhà nước, chính sách của Đại học Quốc gia Lào) ; Bối cảnh giao lưu hội nhập quốc tế; Bối cảnh sự phát triển khoa học công nghệ, sự phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đặc điểm tâm lý của sinh viên và tác động từ xã hội... Những yếu tố trên đều có sự tác động đến đời sống văn hóa và quyết định hướng cho đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào ngày nay. Nghiên cứu sinh đi sâu áp dụng lý thuyết nhu cầu và hoạt động; bắt đầu từ nhu cầu sinh viên để sinh viên có hứng thú tham gia; quá trình hoạt động nằm ngay trong nó là động cơ, qua đó sinh viên nhận thức, hành động và tiến tới mục đích mang đến giá trị... tất cả những thứ đó hình thành nên giá trị, các hoạt động văn hóa, thể chế và thiết chế văn hóa trong đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào hiện nay.

Như vậy, đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào thể hiện qua: Hệ giá trị của sinh viên; Hệ thống thể chế, thiết chế văn hóa trong ĐHQG Lào; Sản phẩm văn hóa phục vụ đời sống văn hóa của sinh viên và các hoạt động văn hóa của sinh viên (như: Hoạt động tuyên truyền giáo dục, hoàn thiện nhân cách; Hoạt động học tập của sinh viên; Hoạt động tiêu dùng sản phẩm văn hóa; Hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa; Hoạt động lưu giữ giá trị văn hóa). Có thể mô hình hóa như sau:



Hình 1.1: Mô hình khung nghiên cứu của luận án

Vận dụng các lý thuyết và khung phân tích trên, luận án tiến hành nghiên cứu điều tra trong sinh viên nội trú của Đại học quốc gia Lào, nhất là hoạt động nổi bật như hoạt động học tập và hoạt động sáng tạo... quan hệ mật thiết với nhau hình thành nên đời sống văn hóa theo hướng tích cực. Bên cạnh đó, luận án nhận diện những vấn đề đang đặt ra và bàn về hướng giải pháp để nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên văn minh, tiến bộ và hiện đại, đúng theo tinh thần xây dựng đời sống mới, đời sống định hướng xã hội chủ nghĩa.

1.3. KHÁI QUÁT VỀ ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO

1.3.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Đại học Quốc gia Lào

Đại học Quốc gia Lào là một cơ sở giáo dục của nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, nằm ngay trong thủ đô Viêng Chăn, cách trung tâm khoảng 9 Km về phía Bắc. ĐHQG Lào có trụ sở tại Bản Đồng Độc, huyện Xay Tha Ny, thủ đô Viêng Chăn; phía Bắc giáp bản Noong Viêng Khăm và bản Na Thôm; phía Nam giáp bản Khăm Hung; phía Đông giáp với bản Sa Phăng Mực và phía Tây giáp bản Đông Độc và bản Tan My Xay.

Diện tích ĐHQG Lào khoảng 182 ha, nằm rải ở 5 khu: (1) Khu Đông Độc, (2) Khu Sốc Pa Luông, (3) Khu Đon Nốc Khum, (4) Khu Na Bông và (5) Khu Na Xai Thoong. Trụ sở chính của ĐHQG Lào nằm ở khu trung tâm Đông Độc. Từ năm 2011 cho đến nay Chính phủ đã giao thêm đất cho Đại học tổng diện tích là 211 ha.

Tiền thân của ĐHQG Lào là Đại học Sy Sa Vàng Vông, thành lập từ thập niên 60 của thế kỷ XX. Việc thành lập ĐHQG Lào là một công việc quan trọng để tiếp tục phát triển ngành giáo dục của nước CHDCND Lào.

Đại học Sy Sa Vàng Vông mở màn cho sự phát triển của các trường đại học của Lào, là cơ sở dành cho những người có nhu cầu nâng cao trình độ, khả năng và kiến thức. Đại học Sy Sa Vàng Vông được xây dựng theo mệnh lệnh của hoàng gia Sy Xa Vàng Vông số 164, ban ngày 30/6/1958, bao gồm các chuyên ngành: Quản lý và pháp luật quốc gia, Trung tâm giáo dục quốc gia, Ngành y, Ngành nông nghiệp, ngoài ra còn đã xây dựng bảo tàng quốc gia và thư viện quốc gia. Trụ sở đầu tiên ở vùng rừng gọi là Đông Sa Phăng Mực (ngày xưa), hiện gọi là Đông Độc. Sau đó được xác định thành khu Dự án phát triển giáo dục quốc gia theo Nghị định số 215/CP, ngày 12/9/1957. Và chính thức đi vào hoạt động ngày 18/2/1958 dưới vốn trợ giúp của chính phủ Lào - Mỹ tại Lào. Dự án này được đặt tên là: Trung tâm giáo dục quốc gia (National Education Centre: NEC). Những người đã từng học tại trường năm đầu tiên đã kể: “Năm 1960, khu này chỉ có một ngôi nhà đã xây xong và được

khai trương sử dụng chính thức, hiện tại đang là khu nhà cũ của Ban giám đốc của ĐHQG Lào mà là ngôi nhà to nhất trong lúc đó. Còn giảng đường, ký túc xá, hội trường và các phòng thí nghiệm... chưa xây dựng xong”.

Đến năm 1970, trường Đông Sa Phăng Mực ngày càng mở rộng và phát triển thành Học viện chuyên ngành sư phạm, trong đó đào tạo cả giảng viên trung học phổ thông hệ 4+3+2, gồm 2 ngành học: ngành khoa học xã hội (gồm các môn địa lý, lịch sử và tiếng Pháp) và ngành khoa học tự nhiên (các môn toán, vật lý, hóa học, sinh học).

Đến năm 1975, nước Lào được chuyển sang chế độ Cộng hòa Dân chủ Nhân dân, hệ thống giáo dục đã có sự tiến bộ và phát triển mạnh hơn, được Đảng và Nhà nước đưa ra chính sách “lấy giáo dục đi trước một bước”. Cũng trong năm đó, tại khu mới được giải phóng Viêng Xay, lực lượng yêu nước đã xây dựng cơ sở giáo dục gọi là trường đại học sư phạm NaKhao với mục đích đào tạo nhà giáo với chương trình 3 năm, gồm 4 chuyên ngành 4 khoa, như: khoa Văn hóa - Tiếng Đức; khoa Lịch sử - Địa lý; khoa Toán - Vật lý; khoa Lý - Hóa.

Đại học Quốc gia Lào, tiếng Anh là National University of Laos (NOUL) là đại học chính quy đầu tiên của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào được thành lập theo Nghị định ngày 09/06/1995 của Thủ tướng Chính phủ và chính thức khai giảng lần đầu tiên vào ngày 05/11/1996 do sự tổng hợp của 10 cơ sở giáo dục hệ cao đẳng trước đây mà phụ thuộc nhiều bộ ngành thành ĐHQG Lào, dưới sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục đào tạo.

1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ, vai trò của Đại học Quốc gia Lào

Từ bài học của nhiều nước và thực tế đã chứng minh cho chúng ta thấy rằng: quốc gia nào có công dân có trình độ học vấn cao sẽ làm cho sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia dân tộc đó phát triển mạnh mẽ hơn so với các nước có trình độ học vấn thấp, nhất là trong bối cảnh khoa học, công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, là nhân tố quyết định sự phát triển. Vì vậy, nhiệm vụ cấp bách của đất nước là tập trung phát triển và xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng phát triển nền giáo dục, và chỉ

có đào tạo bồi dưỡng mới có được con người có tri thức, nguồn lực chất lượng trong phát triển đất nước. Vì lý do đó, Đảng và Chính phủ đã coi giáo dục là vấn đề trọng tâm trong phát triển nguồn nhân lực nhằm tạo con người Lào trở thành những công dân tốt, có trình độ học vấn cao, có kỹ năng nghề nghiệp và có sức khỏe tốt về thể chất và tinh thần để phát triển nền giáo dục Lào, hướng tới nền giáo dục Lào từng bước tiến gần với tiêu chuẩn giáo dục trong khu vực và quốc tế.

Để đạt mục tiêu Đảng và Nhà nước đã đưa ra, ĐHQG Lào dưới sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tập trung:

Phát triển con người về mặt văn hóa và văn minh tinh thần, chú trọng bảo tồn những nét văn hóa, truyền thống độc đáo của đồng bào các dân tộc ở Lào trong mỗi dân tộc phải mãi cùng dân tộc ta, mỗi địa phương phải truyền bá văn hóa độc đáo của mình trên nhiều phương tiện truyền thông khác nhau như, đài phát thanh, truyền hình, báo chí in ấn, văn hóa - văn nghệ để soi sáng cho người nước ngoài thấy được sự phong phú về truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc Lào ngày nhiều hơn [105, tr. 87].

Căn cứ vào quy định của của Thủ tướng Chính phủ số 87, ban hành ngày ngày 20/06/2000 về nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của Đại học Quốc gia Lào đã đề ra nhiệm vụ, vai trò chủ yếu sau:

- (1) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo các cấp (cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) trong các lĩnh vực về tự nhiên và xã hội.
- (2) Giáo dục cho người học theo mục tiêu, rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức.
- (3) Thực hiện phát triển kỹ thuật công nghệ và nghiên cứu khoa học.
- (4) Giữ gìn, phát triển bản sắc văn hoá văn nghệ.
- (5) Tổ chức quản lý cán bộ của trường ĐHQG Lào theo pháp luật và chính sách của Nhà nước.

(6) Thực hiện các dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ, phân tích và nhận thức tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng của các sản phẩm loại khác.

(7) Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, đất đai của trường theo quy định của pháp luật.

(8) Quản lý chăm lo học sinh nước ngoài đang theo học tại trường ĐHQG Lào.

Từ những chức năng chính của ĐHQG Lào trên đây, có thể thấy rằng nhà trường là cơ sở giáo dục đào tạo xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo cả trí, đức, mỹ ... Điều này được thể hiện trên Logo riêng của trường, đó là sử dụng biểu tượng hình tháp Luồng màu vàng tượng trưng cho văn hóa Lào; phần eo của logo có những cánh hoa sen được bao quanh bởi 3 lá nổi bật, mang ý nghĩa trí tuệ, năng lực và đức hạnh, ở ngọn tháp có ngọn đèn giáo dục, giá đỡ là cuốn sách nghĩa là kho trí thức, ở giữa là chữ viết tắt của Đại học quốc gia Lào bằng tiếng Lào. Hai bên có lá màu xanh mang ý nghĩa sự thành công trong học tập.

1.3.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ giảng viên của Đại học Quốc gia Lào

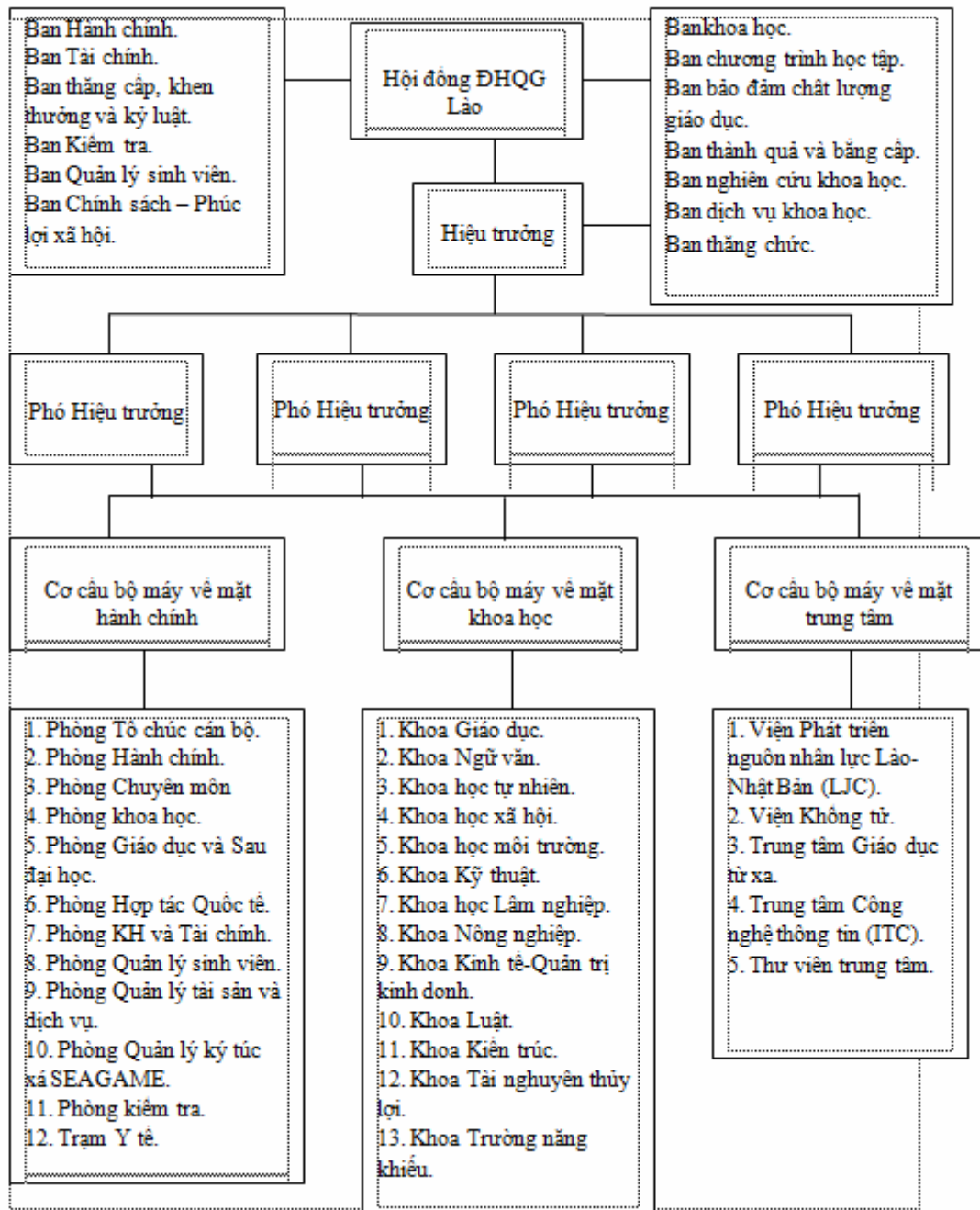
Về mặt cơ cấu tổ chức của ĐHQG Lào

Ban đầu ĐHQG Lào chỉ gồm có 8 khoa, 7 văn phòng, 1 trường đại học và 1 trung tâm thư viện; Hiện nay ĐHQG Lào bao gồm 13 khoa, 2 học viện, 5 trung tâm, 10 văn phòng, 1 trung tâm thư viện và 1 trường học tài năng.

Trong đó, 13 khoa trong ĐHQG bao gồm: (1) Khoa giáo dục; (2) Khoa ngữ văn; (3) Khoa khoa học tự nhiên; (4) Khoa khoa học xã hội; (5) Khoa khoa học môi trường; (6) Khoa kỹ thuật; (7) Khoa nông nghiệp; (8) Khoa lâm nghiệp; (9) Khoa kinh tế và quản trị kinh doanh; (10) Khoa luật; (11) Khoa kiến trúc; (12) Khoa tài nguyên thủy lợi và (13) Trường Năng khiếu. Về bức ảnh chung của ĐHQG Lào (Sơ đồ 1.1).

Với tinh thần nâng cao chất lượng cho ngành giáo dục, ĐHQG Lào được thành lập với hai mục đích chính. Thứ nhất, tổng hợp các trường cao đẳng trong nước thành hệ thống giáo dục thống nhất. Thứ hai, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

Sơ đồ 1.1: Tổ chức bộ máy quản lý trường Đại học quốc gia Lào hiện nay



Ban giám hiệu và các phòng ban trong cơ cấu tổ chức ĐHQG Lào:

** Ban giám hiệu*

Giám đốc là người chịu trách nhiệm quản lý và điều hành hoạt động của Trường, thực hiện các chức năng - nhiệm vụ theo quy chế của Trường. Còn 04 phó giám hiệu quản lý công việc như: (1) mạng quản lý hành chính và các dự án xây dựng; (2) quản lý công tác đào tạo; (3) quản lý công việc kế hoạch đầu tư và quan hệ quốc tế; (4) quản lý sinh viên.

** Các phòng ban*

- Phòng Hành chính tổng hợp: có chức năng quản lý tổng hợp các hoạt động của trường, hoạt động giao dịch, trao đổi thông tin và ngoài trường. Tham mưu cho ban giám đốc về tổ chức bộ máy, quản lý hồ sơ và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ - công chức theo quy định hiện hành.

- Phòng Nghiên cứu khoa học và sau đại học: có chức năng quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng phương hướng, lập kế hoạch nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, các dịch vụ khoa học.

- Phòng Tổ chức - cán bộ: Có chức năng quản lý toàn bộ hồ sơ cán bộ công chức trong Nhà trường, đồng thời quản lý các tổ chức bộ máy, thực hiện kiểm tra, đánh giá toàn bộ cá nhân cán bộ và tập thể.

- Phòng Khoa học: thực hiện chức năng định hướng công tác đào tạo cán bộ của Đại học cả về trước mắt và lâu dài; xây dựng và quản lý chương trình, kế hoạch, quy mô, nội dung và hình thức đào tạo theo mục tiêu đã đề ra. Tổ chức thực hiện, kiểm tra các hoạt động giảng dạy, học tập. Thực hiện công tác tuyển sinh viên, tiếp nhận và quản lý sinh viên trong quá trình học tập tại trường.

- Phòng Quản lý sinh viên: thực hiện chức năng lưu trữ toàn bộ hồ sơ sinh viên trong suốt quá trình đào tạo cho đến khi tốt nghiệp ra trường; theo dõi việc thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên, phối hợp với các đoàn thể tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, mỹ thuật và giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên. Bên cạnh đó, còn xây dựng môi trường giáo dục:

phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống tội phạm, ... Điều phối hoạt động dạy- học và quản lý chất lượng ở cơ sở liên kết đào tạo.

- Phòng Tài chính: có chức năng quản lý tài chính, lập kế hoạch chi tiêu, thực hiện các hoạt động thu chi theo quy định; quản lý cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cần thiết, duy trì bảo dưỡng các phương tiện thiết bị, nhà xưởng để có thể đáp ứng được nhu cầu của việc dạy và học.

- Phòng Quan hệ quốc tế: Quản lý và liên hệ với các tổ chức quốc tế, các trường đại học nước ngoài theo quy định của trường và Chính phủ đã đặt ra. Quản lý chuyên gia người nước ngoài và sinh viên nước ngoài đang làm công tác và học tập tại trường.

- Phòng Quản lý tài sản và dịch vụ: có chức năng quản lý toàn bộ tài sản của trường: tài sản cố định, tài sản lưu động...; quản lý thống kê và bảo hành sửa chữa các thiết bị, các công trình xây dựng của trường.

Về đội ngũ cán bộ, giảng viên Đại học Quốc gia Lào

Chủ tịch Cayson Phovihan đã đề ra chiến lược giáo dục bao gồm 07 vấn đề lớn: “Một là, giáo dục có vai trò, chức năng quan trọng đối với sứ mệnh cách mạng, bảo vệ và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa của Đảng - Nhà nước; Hai là, giáo dục, nhận thức mới văn hóa phải gắn liền trong hai chức năng chiến lược và trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của cách mạng trong giai đoạn mới; Ba là, bảo đảm mọi người dân đều có trình độ phổ thông tiểu học bắt buộc; Bốn là, nâng cao chất lượng, giáo dục hiệu quả ngày càng được nâng tầm; Năm là, đảm bảo bên giáo dục đúng hướng chiến lược cần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đồng thời nâng cao vai trò của nhà giáo trong toàn xã hội; Sáu là, toàn xã hội phải đoàn kết thúc đẩy và xây dựng nền giáo dục; Bảy là, Đảng và Nhà nước phải tăng cường đầu tư và sự quan tâm đặc biệt hơn nữa công tác giáo dục”[148]. Vì vậy, trong thời gian vừa qua, lãnh đạo ĐHQG Lào đã rất coi trọng công tác đào tạo - bồi dưỡng cán bộ, công chức xứng tầm với nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ, có tầm

nhìn xa trông rộng, thế giới quan, nhân sinh quan khoa học làm cho nền giáo dục nước nhà ngày càng nâng cao chất lượng, tiến bộ. Điều đó được chứng minh bằng con số dưới đây (Bảng 1.1).

Bảng 1.1. Số lượng, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ - giảng viên của ĐHQG Lào hiện nay

Đơn vị tính: người

Đối tượng	Tổng số	Trình độ đào tạo							
		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Cán bộ quản lý	514	112	21,79	402	78,21	0	0	0	0
Giảng viên	1.451	66	4,55	509	35,08	876	60,37	0	0

Nguồn: [127].

Qua Bảng 1.1 có thể thấy rằng, đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường 100% trình độ sau đại học, trong đó có 21,79% trình độ tiến sĩ và hơn 78% có trình độ thạc sĩ. Mặc dù đã đạt tiêu chuẩn đặt ra nhưng vẫn cần tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý của ĐHQG Lào. Đội ngũ giảng viên của nhà trường có trình độ đại học và sau đại học chiếm 39,63%, trình độ cử nhân chiếm tỉ lệ 60,37%. Số lượng này cho thấy, trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên của ĐHQG Lào vẫn còn thấp. Tuy nhiên, lại là lực lượng rất quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực, cung cấp và bổ sung kiến thức cho sinh viên.

1.3.4. Về sinh viên Đại học Quốc gia Lào

Qua 25 năm xây dựng và phát triển, ĐHQG Lào đã đào tạo được rất nhiều sinh viên. Riêng 5 năm (2016-2020), số sinh viên tốt nghiệp và ra trường là 22.277 người, 9.385 nữ (trong đó, 22 tiến sĩ, 1.945 thạc sĩ, 20.073 cử nhân và 257 cao đẳng). Số lượng sinh viên nhập học có xu hướng tăng

dần, từ 8.137 sinh viên vào năm 1996-1997 lên 40.791 sinh viên vào năm 2009-2010.

Sau đó, Bộ Giáo dục - Đào tạo và Thể thao có sự đổi mới theo xu hướng chuẩn hóa trong đào tạo chiều sâu chuyên môn nghề nghiệp. Do vậy, đã có sự sửa đổi một số chương trình, đó là chuyển chương trình cao đẳng ra ngoài hệ thống ĐHQG Lào, đồng thời ngừng chương trình đào tạo buổi tối và thay đổi chương trình đào tạo cử nhân từ 5 năm rút ngắn còn 4 năm. Điều này giúp cho ĐHQG Lào nâng cao chất lượng đào tạo nhưng cũng làm giảm số lượng sinh viên nhập học, Năm học 2016-2017 tổng số sinh viên mới nhập học là 5.225 người, số lượng lớp thạc sĩ và tiến sĩ tiếp tục xu hướng tăng lên. Số lượng sinh viên trong giai đoạn năm 2015-2020 (xem Bảng 1.2).

Tổng số lượng sinh viên từ Bảng 1.2 cho thấy, số lượng sinh viên ngày càng tăng, nhất là hệ cử nhân và số sinh viên nữ. Diễn hình là hệ đào tạo cử nhân với tổng số 5 năm là 102.881 sinh viên, trong đó có 45.705 sinh viên nữ chiếm 44,4% của tổng số sinh viên hệ cử nhân.

Bảng 1.2. Số lượng sinh viên ĐHQG Lào giai đoạn 2015-2020

Đơn vị tính: người

Năm học	Cao đẳng		Cử nhân		Thạc sĩ		Tiến sĩ		Tổng số	
	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ
2015-16	240	105	19.800	8.307	1.480	519	15	3	21.535	8.934
2016-17	191	83	19.446	8.406	1.596	554	14	4	21.247	9.047
2017-18	150	0	20.694	9.127	1.881	627	27	4	22.752	9.758
2018-19			21.264	9.660	1.573	547	24	2	22.861	10.209
2019-20			21.677	10.205	1.517	548	26	2	23.220	10.755
	518	188	102.881	45.705	8.047	2.795	106	15	111.615	48.703

Nguồn: [127].

Theo báo cáo mới nhất, tổng số sinh viên ĐHQG năm học 2000-2021 là 22.621 sinh viên, 10.740 nữ; năm học 2021-2022 là 20.159 sinh viên, 9.880 sinh viên nữ và năm học 2022-2023 là 24.376 sinh viên, trong đó có

11.817 sinh viên nữ; Vì vậy, số sinh viên năm học 2022-2023 so với sinh viên năm học 2021-2022 là nhiều hơn 4.217 sinh viên, tính phần trăm là tỷ lệ sinh viên ĐHQG Lào tăng đến 17,29%. Có thể kết luận, từ ngày thành lập cho đến nay, ĐHQG Lào đã có sự tiến bộ và phát triển không ngừng về bộ máy tổ chức, nhân rộng các khoa, bộ môn, chuyên ngành, đổi mới chương trình đào tạo hướng tới nâng cao chất lượng đào tạo ngang tầm các quốc gia trong khu vực và quốc tế.

Tiểu kết chương 1

Qua nghiên cứu các tài liệu liên quan đến đời sống văn hóa của sinh viên, nghiên cứu sinh nhận thấy có rất nhiều công trình nghiên cứu về nội dung này. Các công trình đã lý giải và cung cấp những cơ sở lý luận, phương pháp luận quan trọng trong nghiên cứu về đời sống văn hóa. Các công trình đã trình bày về quan niệm, vai trò, đặc điểm của đời sống văn hóa và đã gợi mở cho nghiên cứu sinh có thể triển khai đề tài “Đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào”.

Đời sống văn hóa là một tổng thể các hoạt động vật chất và tinh thần, có vị trí, vai trò rất quan trọng và là yếu tố không thể thiếu của con người. Từ lâu Đảng và Nhà nước Lào luôn đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp đào tạo - bồi dưỡng sinh viên, nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp bảo vệ và xây dựng, phát triển đất nước; quán triệt chủ nghĩa Mác-Lênin, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước làm nòng cốt cho việc học tập, nghiên cứu và tích lũy kỹ năng sống, tri thức nghề nghiệp nhằm hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

Trong đó, nghiên cứu đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào dưới góc độ văn hóa học mang ý nghĩa quan trọng. Cùng với việc đào tạo tri thức, kiến thức chuyên ngành, việc xây dựng đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào, chính là tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách cho sinh viên, con người toàn diện. Đây là một

chủ trương quan trọng có ý nghĩa chiến lược đổi xây dựng văn hóa mới, lối sống mới và con người mới phù hợp với tiến trình đổi mới của đất nước. Đồng thời, chương 1 đã làm rõ cấu trúc của đời sống văn hóa của sinh viên, khái quát về ĐHQG Lào và sinh viên ĐHQG Lào. Đây là những cơ sở lý luận và thực tiễn để nghiên cứu sinh tiến hành nghiên cứu thực trạng ĐSVH của sinh viên ĐHQG Lào. Đây là nội dung được thực hiện ở chương 2 của luận án.

Chương 2

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ THỰC TRẠNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO

2.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG

2.1.1. Quan điểm của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, chính sách của Nhà nước

Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đề ra:

Tiếp tục thực hiện chính sách xây dựng văn hóa mang tính chất quốc gia, dân tộc và tiên tiến, nhằm giáo dục con người Lào có tinh thần yêu nước, yêu chế độ dân chủ nhân dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng, có nếp sống lành mạnh và có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Vừa bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống tốt đẹp và giá trị văn hóa quốc gia; vừa hạn chế được phản văn hóa và hành vi tụt hậu cho văn hóa tốt đẹp của quốc gia mình [105, tr. 44].

Việc phát triển văn hóa có vai trò rất quan trọng nhằm xây dựng con người Lào phát triển cao về trí tuệ, trong sáng về đạo đức, cường tráng về thể lực. Với thế hệ trẻ - lực lượng quan trọng, tiềm lực của sự phát triển, Nhà nước chú trọng: “Mở rộng các hoạt động xã hội sáng tạo giúp đỡ người thiếu thốn, tổ chức các hoạt động thể thao, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường hoặc những hoạt động văn hóa, các hoạt động thi đua để phát triển trí tuệ” [120, tr.71]. Trong sự nghiệp đổi mới, cơ chế thị trường cũng đã làm cho sinh viên nhạy bén, năng động, sáng tạo hơn, kích thích sinh viên nỗ lực trong học tập. Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, đoàn thể, cơ sở vật chất của các nhà trường được đầu tư, điều kiện sinh hoạt tại các ký túc xá tốt hơn. Các đoàn thể đã có nhiều nỗ lực đổi mới phương thức hoạt động, tổ chức nhiều hoạt động văn hóa tạo ra các sân chơi lành mạnh, bổ ích mang tính giáo dục cao, giúp

sinh viên làm những việc có ích cho xã hội và bản thân. Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế thị trường, sự khó khăn của nền kinh tế và sự quản lý xã hội yếu kém đã tạo nên những nguy cơ, thách thức lớn đối với việc xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh.

2.1.2. Sự phát triển của Thủ đô Viêng Chăn

Thủ đô Viêng Chăn, thủ đô là nước CHDC ND Lào, có mật độ dân cư đông nhất, năm 2023 dân số của Thủ đô là 1.003.004 người [156], Thủ đô Viêng Chăn bao gồm 9 huyện; phần lớn của Thủ đô là đồng bằng, là khu vực có điều kiện tự nhiên, có đất đai và vị trí địa lý rất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Có sông Nậm Ngừm chạy xuyên qua lãnh thổ tạo điều kiện cho sự phát triển đường thủy, các ngành nghề như thương mại, dịch vụ, chăn nuôi, bắt cá, nông nghiệp... Có nhiều phong cảnh đẹp làm cơ sở cho ngành du lịch được phát triển. Về sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Viêng Chăn, vài năm gần đây do tác động của dịch COVID, kinh tế phát triển khá chậm chỉ ở mức 4,83%, GDP đạt 62.243,93 tỷ kip [132]. Nhưng sau khi khôi phục lại, cuối năm 2023 kinh tế Viên Chăn dần tăng trưởng, với GDP bình quân đầu người là 1.625\$ và tổng thu nhập quốc dân đầu người là 1.534 \$. Thủ đô Viêng Chăn có thể mạnh đất đai rộng, phù hợp với việc phát triển nông nghiệp, với các loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, như: cà phê, cao su, hạt điều ...vừa thuận lợi cho việc chăn nuôi gia súc và trồng lúa, rau, nhất là các nông sản phục vụ cho tiêu dùng, tuy nhiên nông nghiệp không phải là thu nhập chính của người dân ở đây.

Bên cạnh đó, Thủ đô Viêng Chăn còn có thể mạnh trong phát triển công nghiệp du lịch, được Nhà nước chú trọng đầu tư; khai thác tiềm năng kinh tế của những ngôi chùa cộng với địa hình bằng phẳng, rất thuận lợi. Ngành công nghiệp không khói này đã mang lại những kết quả tích cực cho nền kinh tế Thủ đô, giúp thúc đẩy các ngành kinh doanh liên quan đến du lịch, tạo công ăn việc làm cho người dân, kích thích phát triển cơ sở hạ tầng, đồng thời hệ thống tài chính - ngân hàng, hệ thống viễn thông cũng phát triển tương đối.

Sự phát triển của Thủ đô Viêng Chăn là nền tảng để ngành giáo dục Lào được phát triển và nâng cao, vì Đại học Quốc gia Lào nằm ngay trong Thủ đô Viêng Chăn mà là trung tâm của các lĩnh vực then chốt từ chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội. Có thể nói, đây là nơi mang đậm dấu ấn của lịch sử, có nhiều yếu tố tác động tích cực đến đời sống văn hóa của sinh viên. Thủ đô Viêng Chăn có nhiều gắn bó với lịch sử dân tộc và cách mạng, những di tích lịch sử hiện có là niềm tự hào của các dân tộc. Vì thế, sinh viên ĐHQG Lào rất nhạy cảm và dễ tiếp thu lối sống văn hóa của các dân tộc. ĐHQG Lào cũng là môi trường có nhiều cơ hội, được lựa chọn hưởng thụ và giao lưu học hỏi. Song chính nơi đây sinh viên cũng dễ bị tác động, chịu sự ảnh hưởng từ văn hoá ngoại lai và bị lôi cuốn từ các sản phẩm văn hóa độc hại. Để có sự ngăn ngừa, đề kháng tốt của bản thân trước sự tác động tiêu cực của đời sống văn hoá thì bản thân sinh viên phải cảnh giác, có ý thức với mọi tình huống, đồng thời phải xác định lý tưởng cho mình sống có ích, cống hiến tài năng cho dân tộc. Bên cạnh đó, cần rèn luyện cho bản lĩnh chính trị vững vàng trước những cám dỗ của cơ chế thị trường và mặt trái của đời sống nghệ thuật.

2.1.3. Tác động của quá trình mở rộng giao lưu văn hóa quốc tế

Hiện nay, Lào đã bước sang giai đoạn phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, văn minh trí tuệ. Con người và nền văn hóa Lào đã và đang trải qua quá trình thay đổi mới. Đời sống văn hóa của sinh viên không còn bó hẹp trong lớp học, nhà trường... mà đã mở rộng theo nhu cầu văn hóa dưới các hình thức mới như: hoạt động nhà văn hóa, câu lạc bộ, sân khấu, thưởng thức văn hóa, giao lưu văn hóa với thế giới. Thế nhưng, trong quá trình mở rộng giao lưu văn hóa quốc tế, những giá trị văn hóa truyền thống đang bị mai một; nhiều sinh viên hiện nay chạy theo lối sống ưa vật chất, trọng đồng tiền, sùng bái hàng ngoại và mang trong mình cách nghĩ, cách sống không phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc. Nhu cầu hưởng thụ văn hóa của sinh viên cũng bị ảnh hưởng không nhỏ bởi những suy nghĩ

này. Đôi khi sinh viên lựa chọn tham gia vào các loại hình hoạt động văn hóa thiếu lành mạnh, không phù hợp với giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn tới việc vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

2.1.4. Tác động của sự phát triển khoa học công nghệ

Song song với sự phát triển khoa học công nghệ, nhu cầu hưởng thụ, thưởng thức, sáng tạo văn hóa của sinh viên ngày một gia tăng. Thông qua các phương tiện công nghệ hiện đại, sinh viên có thể mua bán các sản phẩm văn hóa, vui chơi, hưởng thụ các giá trị văn hóa ngay tại ĐHQG Lào, cũng có thể vừa giải trí, thưởng thức các sản phẩm, dịch vụ văn hóa và vừa làm việc, học tập.

Sinh viên cũng có thể xem các chương trình truyền hình hoặc nghe các chương trình phát thanh và đọc các loại báo trên trang báo điện tử. Hiện nay cơ sở vật chất của trường ĐHQG Lào cũng đáp ứng một phần nào đó, nhất là trang bổ sung các thông tin mang tính chất tuyên truyền giáo dục giá trị văn hóa, những hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục, học tập và giải trí cho sinh viên.

2.1.5. Tác động của sự phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Xuất phát từ chủ trương tăng trưởng kinh tế cùng với phát triển văn hóa trong chiến lược, sách lược phát triển đất nước, theo hướng “Tăng trưởng kinh tế mà văn hóa suy đồi là điều vô nghĩa và trái lại, với bản chất của chế độ XHCN lấy phát triển toàn, diện hoàn thiện con người làm mục tiêu trung tâm. Chỉ có nền văn hóa tiên tiến, thâm nhuần sâu sắc tính nhân văn với bản sắc dân tộc thì mới đủ sức kiềm chế những mặt tiêu cực của kinh tế thị trường” [119, tr.30]. Như vậy, không phải chờ đến lúc nền kinh tế thị trường bộc lộ các khía cạnh tiêu cực mới xem xét và đưa ra các biện pháp hòa giải nó. Ngay trong khi xây dựng kinh tế thị trường thì phải đồng thời xây dựng

đời sống văn hóa, mà là nền tảng của đời sống văn hóa chính là tinh thần nhân văn hiện đại. Vì vậy, chúng ta phải tiến nhanh xây dựng đời sống văn hóa cho sinh viên ngay trong trường ĐHQG Lào. Điều này có ý nghĩa quan trọng khi sau này sinh viên sẽ là cán bộ, nhân viên trong các cơ quan, đơn vị, là những cán bộ xây dựng đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và tổ chức cho nhân dân thực hiện, bộ phận tư nhân, doanh nghiệp, xây dựng đạo đức lối sống lành mạnh phù hợp với những chuẩn mực, giá trị của thời đại mới.

Sinh viên có thể tham gia vào các hoạt động văn hóa, nhất là hoạt động sáng tạo ra các giá trị văn hóa trong nhà trường, góp phần nâng cao đời sống văn hóa của chính họ. Tuy nhiên, trong thời kỳ mới, do tác động nhiều chiều của đời sống kinh tế - xã hội và xu hướng toàn cầu hóa, sinh viên cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn. Mà khó khăn lớn nhất của sinh viên hiện nay, chính là phần lớn sinh viên đều trông chờ vào các khoản chu cấp từ gia đình để phục vụ cho việc học tập, và để đầu tư cho tương lai, ngoài việc học chính thức ở trường, sinh viên còn phải trau dồi, bồi dưỡng những kỹ năng cần thiết phục vụ cho công việc và cuộc sống sau này cho nên một số sinh viên phải đi làm thêm, lấy tiền trang trải học hành, nhiều khi vì sự cảm dỗ của vật chất họ đã đánh mất ước mơ của chính bản thân mình.

2.1.6. Đặc điểm tâm lý của sinh viên

Sinh viên là những thanh niên trẻ, có sức khỏe, trí tuệ, nhiệt huyết, sôi nổi, năng động và muôn khả năng định bản lĩnh. Nhờ thế, họ luôn đi đầu trong mọi hoạt động văn hóa, luôn tìm cách đổi mới các hình thức hoạt động, làm cho các hoạt động văn hóa thêm muôn màu, giàu tính sáng tạo, hấp dẫn và cuốn hút đông đảo sinh viên tham gia. Do đó, đời sống văn hóa của sinh viên được nâng cao, sức khỏe và tình trạng thể chất của sinh viên được cải thiện. Vì vậy, nhu cầu thưởng thức cũng như sáng tạo các giá trị văn hóa của sinh viên ngày càng cao. Hầu như sinh viên đều có khát vọng học tập để giúp đỡ gia đình, vượt qua khó khăn, đói nghèo, lạc hậu, hướng xây dựng đất nước

theo mục tiêu chung là nước mạnh, dân giàu, xã hội dân chủ, văn minh và công bằng. Vậy nên, xã hội được tiếp nối bởi những lớp thanh niên ưu tú, bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, xuất sắc trong lĩnh vực chuyên môn, kế thừa bản sắc văn hóa dân tộc, tiêu biểu cho thế hệ trẻ. Thế nhưng, do đặc điểm tâm sinh lý của sinh viên là ưa thích cái mới, cái hay, lại chưa ổn định về nhân cách, nên sinh viên dễ dàng tiếp nhận cả những cái mới phản văn hóa, từ đó có những hành vi không đúng chuẩn mực, ý chí phấn đấu, thờ ơ, ngại khó khăn, lười ra sức lao động, sùng ngoại, thậm chí còn coi thường giá trị văn hóa dân tộc.

Nằm trong đặc điểm tâm sinh lý của sinh viên, truyền thống văn hóa gia đình là một phần tác động, ảnh hưởng đến đời sống sinh viên. Có thể nói, gia đình nằm ở vị trí đặc biệt quan trọng, là gốc rễ, là hạt giống, là điểm tựa và là cái nôi hình thành nhân cách của mỗi người; Vì vậy, môi trường giáo dục gia đình ảnh hưởng tới đời sống văn hóa của sinh viên nói riêng. Tục ngữ Lào có câu: “chọn con voi nên coi đuôi, chọn nàng nên coi mẹ”; điều đó, nói lên sự quan hệ mật thiết hạt giống giữa người trong gia đình. Một gia đình hòa thuận, yêu thương gắn bó, mọi người trong gia đình yêu thương lẫn nhau, sống tình cảm khăng khít với nhau, chắc chắn sẽ nơi nuôi trồng những hạt giống trưởng thành. Gia đình đầy tình yêu thương, ấm áp, sẻ chia cũng là một trong những nhân tố tác động, ảnh hưởng tới đời sống văn hóa của sinh viên. Và ngược lại, sự giáo dục gia đình lệch lạc, nhiều mâu thuẫn phức tạp chắc chắn sẽ tác động, ảnh hưởng xấu tới sự phát triển nhân cách và đời sống văn hóa cho sinh viên. Bên cạnh đó, cơ sở giáo dục các cấp cũng có vai trò quan trọng trang bị tri thức cơ bản về các chuyên ngành, chuyên môn làm cho sinh viên có những năng lực cần thiết... Hơn thế nữa, các cơ sở đào tạo còn là nơi các sinh viên sinh hoạt cùng nhau, hình thành mạng lưới quan hệ, tương trợ lẫn nhau, chia sẻ giúp đỡ nhau trong nhiều mặt của đời sống, từ đó cũng một phần hình thành nhân cách cho sinh viên sau này.

2.2. NHẬN DIỆN ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO

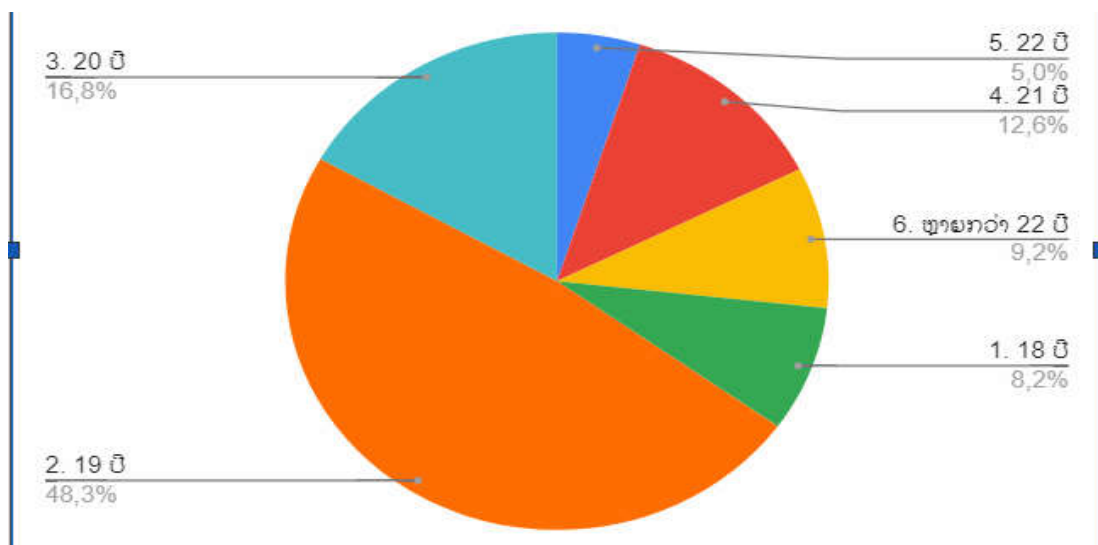
2.2.1. Chủ thể đời sống văn hóa của sinh viên

Quan điểm nhất quán của Đảng NDCM Lào là muốn xây dựng đất nước phồn vinh, thịnh vượng về kinh tế đi đôi với việc tạo ra thịnh vượng về tinh thần và phải có sự liên kết chặt chẽ giữa hai mặt này nhằm tạo động lực tổng thể đảm bảo sự phát triển bền vững. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào luôn quan tâm vấn đề con người, chủ thể để thực thi chính sách, Đảng ta cho rằng: “giữ vững với con đường phát triển bền vững, coi con người là mục tiêu ưu tiên và là động lực của sự phát triển, nâng cao và xây dựng nền văn hóa, văn minh tinh thần, đời sống vật chất được đảm bảo, phát huy các giá trị chuẩn mực của xã hội phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa một cách vững chắc” [107, tr.5].

Nói đến đại học, chắc chắn điều chúng ta nghĩ tới là sinh viên. Khi tiến hành khảo sát với 404 mẫu sinh viên tại ĐHQG Lào cho thấy, về độ tuổi đa phần sinh viên là nằm trong độ tuổi từ 18 - 24 tuổi, trong đó, nhóm mẫu sinh viên độ 19 tuổi là chiếm tỷ lệ cao hơn có tới 48,3%, tuổi 20 chiếm 16,8%, 21 tuổi chiếm 12,6% và trên 22 tuổi chỉ chiếm 9,2% và các độ tuổi khác có thể thấy qua biểu đồ dưới đây:

Biểu đồ 2.1: Cơ cấu độ tuổi sinh viên ĐHQG Lào hiện nay

Đơn vị tính: %



Nguồn: [127].

Tất cả những sinh viên đang sinh sống và học tập trong ĐHQG Lào là chủ thể đời sống văn hóa.

Về hoàn cảnh của mẫu sinh viên, họ đến từ các vùng miền khác nhau trên khắp cả nước, khu vực sống của sinh viên ĐHQG Lào rất đa dạng, từ nhiều vùng miền khác nhau nên mang theo những nền văn hóa khác nhau, dẫn đến sự hiểu biết, khả năng hòa nhập và thích ứng của họ phong phú và có sự phân hoá; dưới đây là bảng thể hiện hoàn cảnh của 404 mẫu sinh viên nội trú ĐHQG Lào.

Tại đây, có thể thấy nhiều sinh viên đến từ trung tâm tỉnh có 67,6%, trung tâm huyện có tới 16,6%; như thế có nghĩa là trong mẫu sinh viên tác giả chọn thì sinh viên đến từ miền núi và vùng sâu vùng xa chiếm tỷ lệ rất ít chỉ có (2%)

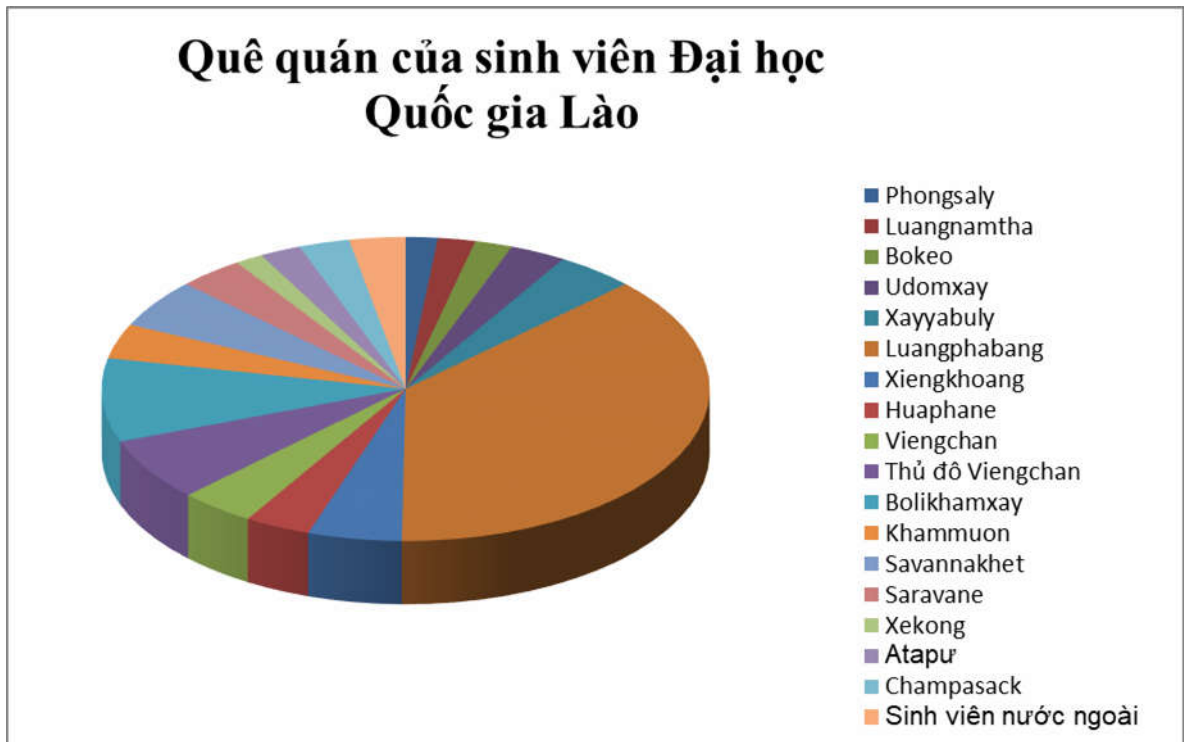
Bảng 2.1. Khu vực sống của sinh viên ĐHQG Lào

Đơn vị tính: người

Khu vực sống của sinh viên	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Vùng sâu, vùng xa	8	2
Miền núi	8	2
Nông thôn	48	11.9
Trung tâm tỉnh	273	67.6
Trung tâm huyện	67	16.6

Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Trong nhóm mẫu sinh viên tham gia trả lời cuộc điều tra xã hội học, họ là sinh viên ưu tú đến từ khắp mọi miền, đại diện cho các 17 tỉnh thành, 1 thủ đô và một số sinh viên nước ngoài:

Biểu đồ 2.2. Quê quán của sinh viên*Đơn vị tính: %*

Họ đến Đại học Quốc gia Lào với mong muốn tiếp nhận tri thức về nghề nghiệp khác nhau và chính chuyên ngành họ tuyển vào tạo nên sự đa dạng cho đời sống văn hóa của sinh viên tại nơi đây. Với sự đa dạng của chủ thể đời sống sinh viên, từ mẫu khảo sát, NCS đã tổng hợp được cách lựa chọn chuyên ngành học khác nhau, để rèn luyện bản thân và đáp ứng nhu cầu việc làm của bản thân họ và gia đình (xem Bảng 2.2).

Như vậy, đa phần là sinh viên có trình độ học vấn khá tốt, chịu khó học hành, tìm cho mình những kiến thức đa dạng và ngày càng hoàn chỉnh bản thân. Họ là nhóm trong độ tuổi hăng hái, giàu tinh thần xung phong, thích cái mới, cái tiến bộ. Sinh viên ĐHQG Lào là những người thanh niên ưu tú tiêu biểu từ khắp mọi miền, là sinh viên được tuyển sinh, đủ điều kiện về tư duy, trí óc, kiến thức, sức khỏe. Nhưng cũng có phần nào, trình độ học vấn không đồng đều; đó là sinh viên từ địa phương, chưa có nền về một ngoại ngữ nào đó, thậm chí tiếng Lào phổ thông cũng còn khó khăn, nên hơi vất vả trong việc học ngoại ngữ ở các lớp đào tạo nhất là sinh viên năm thứ nhất mới nhập học.

Bảng 2.2. Đặc điểm mẫu sinh viên trả lời phiếu trưng cầu ý kiến

Tên khoa	TL(%)
Khoa ngữ văn	8.2
Khoa khoa học xã hội	7.2
Khoa khoa học tự nhiên	3
Khoa kiến trúc	5.2
Khoa kinh tế, quản trị kinh doanh	9.4
Khoa lâm nghiệp	5.9
Khoa khoa học thể thao	2.5
Khoa giáo dục sư phạm	5.2
Khoa nông nghiệp	6.2
Khoa bách khoa	1
Khoa luật	4.7
Khoa tài nguyên thủy lợi	0
Khoa khoa học môi trường	41.6
Sinh viên trường ngoài	4

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Do vậy, ĐHQG Lào luôn phải nâng cao trình độ, bồi dưỡng kỹ năng cho giảng viên, công nhân viên chức để không ngừng tiến bộ và phát triển đội ngũ giảng viên, sinh viên cả về vật chất lẫn tinh thần; chú trọng việc tạo điều kiện mọi mặt, giúp sinh viên vững chắc về đức và tài, theo mục đích chung của ĐHQG Lào, đó là:

Một là, đào tạo sinh viên trở thành nhà chuyên môn có đạo đức, có văn hóa, có kiến thức, đạo đức, tài năng, hình thức giảng dạy đa dạng phong phú đạt tiêu chuẩn hàng đầu tầm quốc gia và dần tiến tới tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

Hai là, phát triển hệ thống quản lý của ĐHQG Lào vững mạnh, có hiệu quả, trong sạch, tinh gọn, nhanh nhẹn và văn minh.

Ba là, phát triển ĐHQG Lào trở thành môi trường xanh, sạch, cơ sở vật chất kỹ thuật tiến bộ, hiện đại để phục vụ sự nghiệp giáo dục.

Để đánh thức và khơi dậy tinh thần của sinh viên toàn trường, ban lãnh đạo nhà trường đã đưa ra khẩu hiệu “Suy nghĩ tốt, có kỷ luật, quan tâm đến

giáo dục, cam kết phát triển xã hội”. Đây là khẩu hiệu mang tính chất thúc đẩy, khuyến khích sinh viên có ý thức, tư duy và hành động tích cực. Khẩu hiệu này đã được phổ biến toàn trường cùng với các phong trào thi đua khác.

Đội ngũ sinh viên phần lớn là những người trẻ tuổi, khỏe mạnh, luôn năng động, sôi nổi và sáng tạo, lúc nào cũng sẵn sàng tham gia trong các hoạt động học tập, văn hóa, văn nghệ - thể thao, các phong trào thi đua mà nhà trường đã đặt ra. Những đặc điểm đó, là thế mạnh của họ trong các hoạt động văn hóa. Nhờ thế, họ luôn đi đầu trong mọi hoạt động văn hóa, luôn tìm cách đổi mới các hình thức hoạt động, làm cho các hoạt động văn hóa thêm muôn màu, giàu tính sáng tạo, hấp dẫn và cuốn hút đông đảo sinh viên tham gia, làm dày của tình đoàn kết giữa các khoa, các tầng lớp sinh viên. Hơn nữa, do đời sống vật chất, tinh thần được nâng cao, sức khỏe và tình trạng thể chất của sinh viên được cải thiện, nên nhu cầu, thưởng thức cũng như sáng tạo các giá trị văn hóa của sinh viên ngày càng cao. Điều đó làm cho đời sống văn hóa của sinh viên ngày tốt hơn. Phần lớn sinh viên có khát vọng học tập để giúp đỡ gia đình, vượt qua khó khăn, đói nghèo, lạc hậu, xây dựng đất nước theo mục tiêu chung, đó là nước mạnh, dân giàu, xã hội dân chủ, văn minh và công bằng.

Khả năng hội nhập cao, sinh viên ĐHQG Lào, ngoài năng lực chuyên môn phần lớn họ đã biết nhiều thứ tiếng, kể cả tiếng dân tộc vùng miền, tiếng Anh vì đã nằm trong chương trình đào tạo cấp phổ thông; có kiến thức về tin học để sử dụng máy tính, các phần mềm văn phòng, sử dụng Internet thành thạo để truy cập thông tin, kiến thức mới của khu vực và quốc tế.

Toàn cầu hóa tạo điều kiện cho sự truyền bá, du nhập nhanh chóng và ngày càng sâu sắc; nhờ đó sinh viên có thể tiếp cận, cập nhật với nguồn thông tin khổng lồ, giúp cho trình độ kiến thức của sinh viên được nâng cao rõ rệt. Vấn đề này rõ ràng có tác động tích cực đến tư duy, lối sống của sinh viên, giúp linh hoạt hơn, năng động và tư duy sâu sắc hơn. Việc tham gia của sinh viên vào hoạt động văn hóa cũng có sự thay đổi. Trước kia nếu

sinh viên chỉ tham gia vào các hoạt động văn hóa dập khuôn, sáo mòn, đơn điệu, thì nay là những hoạt động văn hóa hiện đại đa dạng hơn. Sự tác động của toàn cầu hóa hình thành trong sinh viên tính độc lập trong suy nghĩ, chủ động sáng tạo và hành động và từ đó, hình thành một số giá trị mới như: tinh thần tự chủ, độc lập, khả năng quyết đoán, dám nghĩ dám làm dám chịu trách nhiệm.

Sự đa dạng về văn hóa, do tính chất của sinh viên ĐHQG Lào đến từ nhiều vùng miền, từ các bối cảnh khác nhau và học cách hoạt động trong môi trường đa văn hóa, đa sắc tộc; từ trường công - trường tư khác nhau ... đã làm nên sự đa dạng,. Đa dạng văn hóa đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng giao lưu văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, làm phong phú đa dạng thêm cho nền văn hóa dân tộc; tạo nền tảng cho việc xây dựng và nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của sinh viên. Làm cho khoảng cách giữa sinh viên Lào với sinh viên quốc tế và nền văn hóa thế giới được rút ngắn lại.

2.2.2. Hệ giá trị văn hóa của sinh viên

Để đánh giá đúng vai trò thực tế của cá nhân sinh viên, cần phải thông qua các mối quan hệ xã hội, cần có sự nhìn nhận từ nhiều hướng, nhiều khía cạnh khác nhau để điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp những giá trị văn hóa đã được khẳng định. Vì vậy, mỗi chủ thể một khi nhận thức chính bản thân mình luôn gắn liền với những yếu tố chủ quan gắn với lợi ích, nghiên cứu cá nhân, gắn với trạng thái tâm lý vui, buồn giận, chủ động, bị động, thông thái, u tối... vì thế nó có đặc điểm rất riêng [84, tr.20].

Hệ giá trị văn hóa có thể thấy rõ ở chỗ, nó tác động tới việc hình thành những tính cách, tư tưởng, tâm lý, tình cảm phẩm chất tốt và thói quen trong tư duy ở con người, dẫn đến hành động, ứng xử tốt của con người và từ đó góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Giống như truyền thống văn hóa luôn có tính kế thừa, từ lớp người này sang lớp người sau và có thể ăn sâu vào phong tục tập quán, tâm lý, nếp suy nghĩ của sinh viên.

Do vậy, việc hình thành đời sống văn hóa mới dần dựa trên tính kỷ luật, có phẩm chất đạo đức lối sống mới gồm các yếu tố có đạo đức cách mạng trong sáng, có kỷ cương, có khả năng đấu tranh với kẻ thù, đấu tranh với nội tâm của bản thân sinh viên, yêu lao động, chăm chỉ học tập; có kỷ luật, có đạo đức phẩm chất mới trong mọi công việc: trong việc ăn ở, sinh hoạt, vận động, nghỉ ngơi, thể dục thể thao, dọn dẹp và giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, đồng thời trong các mối quan hệ trong xã hội trên nền tảng được nhiều người yêu chuộng và tôn vinh, thể hiện rõ nhất qua những điểm sau đây:

Một là, có ý thức trong việc rèn luyện nâng cao bản thân toàn diện: rèn luyện bản thân để có sức lực, tinh thần mạnh mẽ, vận dụng tri thức, năng lực của mình để góp phần công việc chung, mang lại lợi ích lớn nhất cho bản thân, gia đình, nhà trường, các tổ chức đoàn thể, xã hội, dân tộc; cống hiến tuổi trẻ của mình gắn liền với các phong trào cách mạng của Đảng, của quốc gia dân tộc; bắt đầu từ việc coi trọng giá trị của chính bản thân mình có thể đóng góp sức lực của mình nhiều nhất có thể, đồng thời chống lại những biểu hiện sai trái và tiêu cực trong xã hội.

Hai là, có lòng yêu nước: Lúc nào cũng có tinh thần yêu nước sâu sắc, dũng cảm, trong sạch, trung thành với Đảng và dân tộc, với đường lối chính sách của Đảng - Nhà nước cũng như mục tiêu của cuộc cách mạng; hy sinh những lợi ích vật chất và tinh thần của cá nhân vì lợi ích chung; là người trong sạch, công bằng trong thực hiện nhiệm vụ, có trách nhiệm, có tinh thần đoàn kết chặt chẽ.

Ba là, có ý thức tổ chức, kỷ luật nghiêm khắc: chủ động làm mọi việc của nhà trường hết khả năng của mình, có lập trường, vận động trên nền tảng đúng đắn, tuân thủ nội quy, nguyên tắc, pháp luật. Hoàn thành nhiệm vụ được giao, dù khó khăn đến mấy cũng cố gắng làm tròn nhiệm vụ. Đồng thời, có tinh thần quần chúng rộng rãi, tôn trọng, yêu mến và tin tưởng vào khả năng của mỗi người, yêu mến trên tinh thần trong sáng, chân thành, tương thân tương ái và giúp đỡ lẫn nhau.

Bốn là, có phẩm chất đạo đức mới trong công việc: Có một câu nói của ông Phoumy Vongvichit một vị lãnh tụ của Đảng NDCM Lào đã viết trong sách “Những phẩm chất và đạo đức mới” rằng là: Ngày nay, làm việc chăm chỉ đã trở thành hành động cao quý và đẹp đẽ nhất..., làm việc chăm chỉ là cái đẹp, là bản chất và là đặc điểm cơ bản của con người mới [155, tr.70]. Vì vậy, sinh viên ĐHQG Lào có quyết tâm đến mọi nơi, làm mọi việc khi tổ quốc kêu gọi theo khẩu hiệu: “Nơi nào khó thanh niên bước tiến, nơi nào khổ thanh niên vượt qua, nơi nào cần thanh niên xung phong”. Lao động có tổ chức và làm việc theo quy tắc là yếu tố xây dựng con người mới, khuyến khích thực hiện kỷ luật nghiêm khắc, tạo thành thói quen trong đời sống hàng ngày của sinh viên chống lối sống lác hậu, lao động tự do theo sở thích của bản thân, ỷ lại, sơ sài, lười biếng, không tổ chức, thiếu khoa học. Chăm chỉ phải đi đôi với tiết kiệm chống lãng phí. Đó là nhân tố quan trọng để hình thành lối sống mới, mang tính kỷ luật và có phẩm chất của con người mới. Muốn hạnh phúc phải có tinh thần tự lập tự cường, siêng năng, cần cù trong công việc để tăng năng suất, nâng cao hiệu quả công việc ngày một cao hơn.

Năm là, có ý thức, đạo đức trong học tập: con người mới phải có tri thức, phải đủ năng lực kiến thức mới có thể giải quyết được vấn đề cấp bách trong quá trình phát triển. Chủ tịch Cayson Phomvihane đã từng nói: Xây dựng được thể hệ mới, con người xã hội chủ nghĩa, chúng ta sẽ có tất cả: chế độ mới, nền kinh tế mới và nền văn hóa xã hội chủ nghĩa mới. Vì thế, sinh viên phải chăm chỉ học tập. Việc học tập đòi hỏi phải có kỷ luật, kiên nhẫn, đấu tranh với chính mình, có phương pháp luận, học từ mọi thứ xung quanh, học trên lớp, học từ thực tế từ công việc, kinh nghiệm sống, đời sống hàng ngày, học với con người, sách báo, gia đình, bạn bè, tự học tự nhận thức trở thành thói quen và hoạt động giải trí trong cuộc sống đời thường.

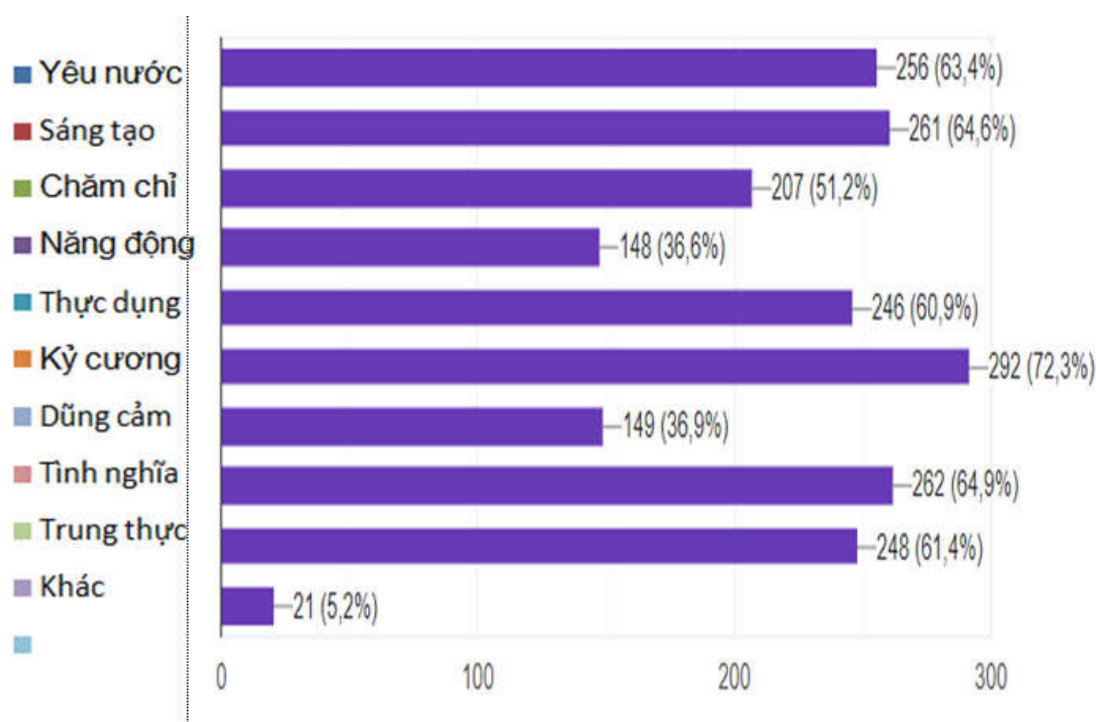
Qua điều tra các sinh viên, tác giả cho rằng đa phần sinh viên ĐHQG Lào đã nhận biết những giá trị truyền thống của nhà trường. Cụ thể, qua kết quả điều

tra, sinh viên lựa chọn giá trị nhiều nhất là giá trị kỷ cương đến 292/404 (chiếm 72,3% tổng số người trả lời), sau đó là giá trị tình nghĩa, giá trị sáng tạo, giá trị yêu nước, trung thực, thực dụng ... Có thể đánh giá rằng, sinh viên vẫn thường xuyên được giáo dục, trao truyền những giá trị văn hóa mà các thế hệ sinh viên lớp trước đã xây dựng, khẳng định và để lại (xem Biểu đồ 2.3).

Theo kết quả khảo sát với câu hỏi rằng là Theo ông/bà, đâu là giá trị của sinh viên Đại học Quốc gia Lào hiện nay? (có thể chọn đồng thời một hoặc nhiều đáp án). Qua sự cảm nhận của sinh viên, họ cho rằng “Giá trị kỷ cương” được cho là giá trị lớn nhất đối với đời sống văn hóa của sinh viên (cao đến 296/404 sinh viên chiếm 72,3%), tiếp theo là giá trị tình nghĩa chiếm tỷ lệ 64,9%, giá trị sáng tạo (64,6%), giá trị yêu nước (63,4%), giá trị trung thực (61,4%) và giá trị thực dụng (60,9%).

Biểu đồ 2.3. Những giá trị của sinh viên Đại học quốc gia theo chính cảm nhận của sinh viên trong Nhà trường

Đơn vị tính: %



Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Từ con số phẩm trăm trên cho thấy rằng các sinh viên ĐHQG Lào hiện nay luôn quan tâm đến giá trị cơ bản của xã hội, và đặc biệt còn quan tâm đặc biệt với giá trị kỷ cương. Những giá trị đó, mang ý nghĩa quan trọng cho đời sống văn hóa nói chung, làm cơ sở cho đời sống văn hóa của sinh viên tiếp tục học hỏi, trau dồi kiến thức, đủ khả năng vươn tới mục đích của mình, đặc biệt là tính sáng tạo.

Trong bảng hỏi, tác giả có hỏi về mong muốn của sinh viên, qua điều tra tại Đại học Quốc gia Lào, kết quả nhận được (Bảng 2.3):

Bảng 2.3. Mong muốn sinh viên trước tuyển vào Đại học

Đơn vị tính: người

Nội dung	SL	TL (%)
Chương trình đào tạo tiên tiến, nội dung học tập thiết thực cho công việc sau này	71	17.6
Đội ngũ giáo viên có kiến thức, phương pháp giảng dạy tốt, tâm huyết với công việc, trách nhiệm với sinh viên	167	41.3
Môi trường học tập hiện đại, nhân văn	12	3
Có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao dành cho sinh viên	66	16.3
Cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, khang trang	3	0.7
Có sân chơi, nhà thi đấu, câu lạc bộ	26	6.4
Có nhiều chương trình ngoại khóa dành cho sinh viên	33	8.2
Giảng đường, thư viện hiện đại	8	2
Ký túc xá khang trang	14	3.5
Khác	4	1

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Thông qua kết quả trên cho thấy, những mong muốn của sinh viên rất phong phú, trong đó mong muốn cao nhất là mong muốn ĐHQG Lào cung cấp đội ngũ giáo viên có kiến thức, phương pháp giảng dạy tốt, tâm huyết và có trách nhiệm với sinh viên (với tổng ý kiến của 167 sinh viên, chiếm

41,3%). Tuy nhiên, mong muốn đó không phải là mong muốn duy nhất mà trong môi trường học tập, sinh viên còn mong muốn chương trình đào tạo tiên tiến, nội dung học tập thiết thực cho công việc sau này, điều này được sinh viên chọn là mong muốn đứng thứ hai với tỷ lệ chiếm 17,6%. Qua hai đáp án mà sinh viên ĐHQG Lào chọn, cho thấy sinh viên coi công việc học tập rất quan trọng cả nội dung lẫn hình thức tạo ra môi trường học tập lành mạnh, là những điều sinh viên có quyền hưởng thụ, tạo động lực để sinh viên muốn hoạt động và tham gia. Tiếp theo là mong muốn có nhiều chương trình hoạt động văn hóa, thể thao dành cho sinh viên (16,3%). Trong đáp án này tác giả thấy, đời sống sinh viên luôn gắn với việc hoạt động, nhất là những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, vì những hoạt động văn hóa này chứa đựng nội dung và hình thức mà họ có thể cùng nhau xây dựng ý tưởng, có thể chia sẻ kinh nghiệm, đồng cảm, được sáng tạo, kế thừa, hội tụ, đoàn kết để có được chương trình, đồng đội mang lại lợi ích cả vật chất và tinh thần cho cá nhân, tập thể tình yêu thương, bạn bè, đồng nghiệp, cùng sở thích...v.v. Những hoạt động này không chỉ là cơ hội cho sinh viên được thể hiện bản thân, mà nó còn là cơ hội rèn luyện khả năng, được trải nghiệm những thứ mình không quen thuộc, không dám làm trở thành hiện thực, được tập luyện sức khỏe, mở rộng tư duy... giúp mở rộng kiến thức, đầu óc sáng khoái, giảm căng thẳng, vui vẻ, có sức khỏe để sinh sống và học tập. Ngoài ra, đáp án sinh viên chọn không thể không nói đến, đó là họ mong muốn có nhiều chương trình ngoại khóa dành cho sinh viên (chiếm 8,2%). Đối với môi trường giáo dục nói chung, ĐHQG Lào nói riêng, chương trình ngoại khóa ở thành phố có thể được coi là hoạt động nhàm chán, không đáng quan tâm nhưng xem lại đặc điểm sinh viên ĐHQG Lào, đặc biệt là sinh viên nội trú, đến từ nhiều vùng miền khác nhau, chương trình ngoại khóa này có thể một trong những chương trình thú vị nhất. Qua chương trình này, sinh viên có thể sử dụng thời gian tự do

của mình để tìm hiểu nhiều hoạt động ngoại khóa khác nhau, tự nhận thức sở thích, ý muốn của mình.

Thực tế cho thấy, vai trò của hoạt động ngoại khóa cực kỳ quan trọng trong việc phát triển kỹ năng cho sinh viên. Vì các hoạt động ngoại khóa sẽ tạo ra môi trường phát triển lành mạnh và hình thành lối sống tích cực; điều này còn giúp sinh viên tiếp thu kiến thức, kỹ năng một cách nhanh chóng, chủ động để hiểu rõ bản thân, tự nhận thức tốt hơn và có những định hướng đúng đắn, phù hợp với khả năng và nhu cầu trong tương lai.

2.2.3. Hệ thống thể chế, thiết chế văn hóa

Về thể chế văn hóa:

Chính sách của nhà nước đã khuyến khích các cơ quan tổ chức, cá nhân cũng như các bộ phận trong xã hội sử dụng thành tựu khoa học công nghệ, nhất là Internet. Điều này được thể hiện rõ nét qua nội dung Chiến lược 10 năm phát triển kinh tế số (2021-2030), đó là: “Phát triển cơ sở hạ tầng”. Chiến lược đã đề ra 9 nội dung chương trình: trong đó, nội dung thứ 7 là: “Phát triển công nghệ số và mạng Internet tốc độ cao vào ngành giáo dục, mở rộng cơ sở hạ tầng viễn thông và Internet để các trường có thể tiếp cận hỗ trợ việc giảng dạy và học trực tuyến. Đề ra chính sách khuyến khích giá thuê thiết bị Internet, thiết bị điện tử phục vụ để ngành giáo dục tiếp cận nhanh chóng” [108, tr.19]. Ngoài ra, nội dung thứ 4 của Chiến lược đề cập đến phát triển nguồn nhân lực. Nhà nước Lào rất trọng yếu tố con người, coi đây là vấn đề trọng tâm trong sự phát triển. Hiện nay, trình độ hiểu biết của người dân mỗi quốc gia không chỉ là biết đọc, biết viết mà còn bao hàm kiến thức số để có thể sử dụng thành thạo công nghệ số, hiểu nội dung của kỹ thuật số và tiếp cận sử dụng công nghệ kỹ thuật số có chất lượng, đổi mới, nghiên cứu và truyền thông bằng các công cụ phù hợp. Vì vậy, nội dung chiến lược này đã nhấn mạnh: “Khuyến khích học tập và kỹ năng công nghệ số vào hệ thống giáo dục quốc dân ở tất cả các bậc học. Ngoài ra còn có chính sách đầu tư mua sắm, lắp đặt thiết bị công nghệ số vào ngành giáo dục như Internet phục vụ giáo dục, thiết bị công

nghệ thông tin - truyền thông phục vụ giáo dục, cải tiến chương trình và mô hình dạy - học trực tuyến”.

Điều 2, Luật Giáo dục (2015) đã quy định: “Giáo dục là quá trình giảng dạy - học tập lý luận và hành vi thực tiễn về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và công nghệ nhằm phát triển nguồn nhân lực được tăng trưởng phát triển toàn diện”. Điều 5 khẳng định các nguyên tắc hoạt động giáo dục cơ bản sau: “1) Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực quốc gia; 2) Bảo đảm 3 tính chất: tính dân tộc, khoa học và tính quần chúng; 3) Tuân thủ 5 nguyên tắc giáo dục: đức, trí, thể, mỹ, lao động...” [150, tr.3].

Nhờ vào xu thế chung của các nước trong khu vực và quốc tế, nước CHDCND Lào cũng đã nghiên cứu và phân tích từng khía cạnh của thể chế nhằm thúc đẩy phát triển giáo dục - đào tạo. Trong đó, Lào có những ưu thế phổ biến, đặc biệt liên quan ngành giáo dục, về cơ bản: “Có chương trình giảng dạy công nghệ thông tin từ cấp trung học, trường dạy nghề cho đến giáo dục đại học, trong đó tỷ lệ người biết sử dụng công nghệ thông tin ngày càng cao; hầu hết người dân là những người trẻ tuổi, những người mong muốn tìm hiểu về công nghệ thông tin. Người dân sử dụng các công cụ điện tử, đặc biệt là điện thoại thông minh (smart phone) và máy tính ngày càng nhiều, tiếng Lào được đưa vào tất cả các thiết bị điện tử. Đó là những lợi thế để ban giám hiệu ĐHQG Lào dựa vào, là cơ sở không thể thiếu để kế tiếp và phát triển.

Hiện nay ĐHQG Lào đã lập ra những thông báo, quy định, các văn bản pháp lý nhằm củng cố, phát triển đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào. Tiêu biểu là Quyết định về nội quy của sinh viên ĐHQG Lào.

- Điều 3 của Nội quy xác định rõ nhiệm vụ của sinh viên ĐHQG Lào "Tích cực thực hiện các hiệp định, nội quy, thông báo, nghị quyết mệnh lệnh do các cấp của ĐHQG Lào ban hành" [123, tr.2].

- Về ứng xử, Nội quy khẳng định “Tất cả sinh viên ĐHQG Lào phải cư xử như những công dân tốt, tôn trọng pháp luật, duy trì truyền thống tốt đẹp của

dân tộc, bảo vệ và phát huy nền văn hóa - nghệ thuật của dân tộc, duy trì và tăng cường sự đoàn kết giữa các dân tộc trong nước và đoàn kết quốc tế” [123, tr.2].

- Những điều cấm: Nội quy đã đề ra 28 điều cấm đối với sinh viên ĐHQG Lào. Trong đó, nội dung điều cấm thứ 8 có ghi rằng: “Cấm sử dụng hoặc phát tán tài liệu khiêu dâm trong hoặc ngoài nhà trường hay trên các phương tiện mạng xã hội” [123, tr.2]. Những giá trị đạo đức cần rèn luyện. Trong nội quy đã quy định cho sinh viên 300 điểm đạo đức rèn luyện, mức khen thưởng - trừng phạt...

Về thiết chế văn hóa, nhà trường đã chú trọng xây dựng các địa điểm của trường những thiết chế văn hóa quan trọng như: hội trường, văn phòng khoa, thư viện, phòng họp, phòng học môn tin học, khu giảng đường và một số điểm phục vụ nghỉ ngơi giải trí trong khuôn viên trong trường...để tạo thuận lợi cho việc học tập, thư giãn.

Bảng 2.4. Các thiết chế văn hóa ở ĐHQG Lào

Đơn vị tính: người

TT	Nội dung	SL	TL
1	Các cơ quan quản lý sinh viên, phòng quản lý sinh viên quản lý trực tiếp các hoạt động văn hóa của sinh viên.	26	6.4%
2	Các tổ chức đoàn thể luôn tăng cường các hoạt động gắn bó mật thiết với quần chúng sinh viên.	24	5.9%
3	Cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ cho các hoạt động dạy - học cũng như chăm lo đời sống văn hóa của sinh viên được chú trọng xây dựng.	23	5.7%
4	Nhiều hoạt động thể chất nhằm bảo tồn và phát huy văn hóa mỹ thuật của các dân tộc đã được tổ chức dưới nhiều hình thức.	11	2.4%
5	Tất cả các nội dung trên.	320	79.2%

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Qua khảo sát, nghiên cứu sinh nhận thấy sinh viên ĐHQG Lào đã hài lòng với hệ thống thiết chế văn hóa của ĐHQG Lào. Họ khẳng định: nhà

trường luôn quan tâm các thiết chế, thể chế văn hóa của ĐHQG Lào. Điều đó được thể hiện qua việc nhà trường phân công cho các bộ phận liên quan xây dựng và bổ sung các văn bản pháp lý. Bên cạnh đó, nhà trường còn có hệ thống quản lý văn hóa phục vụ sinh viên, tạo chỗ dựa để sinh viên có thêm động lực tham gia các hoạt động văn hóa, làm đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào ngày có ý nghĩa, có thể hòa nhập, thích nghi và đời sống văn hóa xã hội, Dưới đây là những hệ thống quản lý văn hóa hiệu quả của ĐHQG Lào (Bảng 2.4).

Qua điều tra, sinh viên trả lời rằng: tất cả các đáp án trên đều hiệu quả chiếm tỷ lệ nhiều nhất đến 79,2%. Và sau đó, là các bộ phận như (1) các cơ quan quản lý, phòng quản lý sinh viên quản lý trực tiếp các hoạt động văn hóa chiếm tỷ lệ 6,4%, (2) các tổ chức đoàn thể tăng cường các hoạt động gắn với quần chúng sinh viên chiếm tỷ lệ 5,9% và (3) cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ hoạt động dạy và học thì được sinh viên chọn tương đối ngang nhau chiếm tỷ lệ 5,7%. Điều đó nói lên rằng, vai trò của tất cả các bộ phận nằm trong thiết chế, thể chế tác động sâu sắc đến đời sống văn hóa sinh viên, nếu không coi trọng đồng bộ có thể làm đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào nghèo nàn, khô khan, dẫn đến gây nhiều bất cập khác...

Văn kiện Đại hội XI của Đảng NDCM Lào nêu rằng:

Nhà nước khuyến khích mở rộng các hoạt động xã hội thiện chí thông qua việc giúp đỡ người nghèo, kém cơ hội, xây dựng các chương trình hoạt động thể dục thể thao, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường hoặc chương trình văn hoá, phong trào thi đua phát triển tri thức; quy định và thực hiện các biện pháp phòng chống và giải quyết các vấn đề tệ nạn xã hội cấp bách trong cộng đồng... tất cả vì mọi thành viên trong xã hội có điều kiện cơ bản và cần thiết trong sinh sống hàng ngày [120, tr.71].

Để triển khai nội dung trên, nhất là trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước đi đôi với xây dựng hình ảnh con người năng động, tự tin, có

nếp sống văn minh, hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, ban lãnh đạo ĐHQG Lào luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng sinh viên. Đại hội Đảng bộ ĐHQG Lào lần thứ V nhấn mạnh rằng: “Mở rộng và nâng cao hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, phong trào “Đảng viên mạnh, Tổ chức mạnh - biết lãnh đạo toàn diện”, phong trào “Sinh viên giỏi, thực hiện tốt kỷ cương”... Thông qua các phong trào đó, các giá trị văn hóa thấm sâu vào từng đời sống cá nhân sinh viên, tập thể các lớp. Các phong trào này cũng góp phần quan trọng hoàn thiện khẳng định các giá trị mới của sinh viên, kế thừa văn hóa truyền thống của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, tăng sức đề kháng chống lại các yếu tố phi văn hóa, phản văn hoá. Nâng cao tính văn hoá trong mọi hoạt động sinh viên thông qua những quy định như: Quyết định số 1472 về việc thu kinh phí hoạt động của ĐHQG Lào, quy định thu phí 20.000 kíp/người/năm, gồm 7 điều khoản; Quyết định câu lạc bộ sinh viên tình nguyện số 1473/ĐHQGL, ban hành ngày 7/5/2019, gồm 9 điều khoản;

Ngoài ra, còn có quyết định tham gia câu lạc bộ thể dục - thể thao số 1503/ĐHQGL ban hành ngày 31/5/2020; quyết định về quỹ phúc lợi xã hội, quyết định hỗ trợ học bổng cho những sinh viên nghèo, hoàn cảnh khó khăn... những văn bản quy định đó, được phổ biến triển khai ngay từ sinh viên bước vào năm học đầu tiên, khuyến khích sinh viên có ý thức, hăng hái học tập và tham gia tích cực các hoạt động văn hóa. Theo báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 của Ban Quản lý sinh viên: các khoa đã tổ chức buổi học nghị quyết, phổ biến những văn bản nội quy của tổ chức trong nhà trường, hướng dẫn, tuyên truyền các văn bản về đấu tranh chống và đẩy lùi các hiện tượng tệ nạn xã hội cho các sinh viên năm đầu tiên được 18 lần; và cho sinh viên từ năm thứ 2-5 được tất cả 50 lần, với tổng số người tham dự là 12.903 lượt người. Và theo trả lời phỏng vấn của đồng chí Phó phòng quản lý sinh viên cũng đã cho biết:

Phòng quản lý sinh viên đã ban hành nhiều quy định, đồng thời đã tiến hành phổ biến triển khai và định hướng, hướng dẫn nhằm tập trung vào việc phát triển, bồi dưỡng, hỗ trợ, giúp đỡ sinh viên đạt chất lượng đời sống văn hóa, hiệu quả cao cùng với việc thúc đẩy tiến hành các hoạt động theo 05 nguyên tắc giáo dục của bộ giáo dục bao gồm: giáo dục trí tuệ, giáo dục đạo đức, giáo dục văn nghệ, giáo dục thể chất, giáo dục công nhân [PVS Bounnam XVM, cán bộ phòng quản lý sinh viên của ĐHQG Lào].

Phòng quản lý sinh viên đã nhận được tài trợ của nhiều tổ chức trong và ngoài nước để cấp học bổng cho sinh viên nghèo vùng sâu, vùng xa và sinh viên học giỏi nhằm khuyến khích các em học tập cho đến khi tốt nghiệp và có việc làm”. Như vậy, có thể thấy rằng nhà trường có quan tâm đến sinh viên và chú trọng tạo điều kiện cho sinh viên được tham gia các hoạt động vừa có cơ chế để đảm bảo việc học tập thông qua các bộ phận cụ thể như:

(1) Các cơ quan quản lý sinh viên

Các tổ chức đoàn thể luôn là những cơ quan gắn bó mật thiết với quần chúng sinh viên. Trong những năm vừa qua, các tổ chức này đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, vận động, tập hợp sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa, đưa quá trình xây dựng đời sống văn hóa trở thành nhu cầu tự thân của sinh viên; khơi dậy sinh viên tính chủ động, sáng tạo, tự giác tham gia, định hướng cho sinh viên quan điểm, nhận thức đúng đắn khi hưởng thụ văn hóa. Các hoạt động văn hóa cũng góp phần hình thành văn hoá trong ứng xử, giao tiếp của sinh viên ĐHQG Lào và trong đời sống xã hội. Thực tế cho thấy ĐHQG Lào có truyền thống tổ chức thực hiện tốt về công tác Đảng, đoàn thể. Những hoạt động này rất phù hợp với những đặc điểm của sinh viên ĐHQG Lào (là những sinh viên ưu tú, hăng hái, tự tin và thông minh, học giỏi). Cho nên, việc thực hiện phong trào thi đua của các tổ chức đoàn thể phát động rất sôi nổi và nghiêm túc, góp phần quan trọng thúc đẩy việc học tập, bổ sung, nâng cao kiến thức và các kỹ năng cho sinh viên.

Đoàn thanh niên ĐHQG Lào đã mở rộng phong trào “4 chiến” đến cả đối tượng là cán bộ lẫn sinh viên. Vì mục đích “*nâng cao chất lượng hoạt động của đoàn thanh niên*”, nên cũng như phát triển thanh niên và cơ quan tổ chức, ngăn chặn và đẩy lùi được những tệ nạn xã hội trong đội ngũ sinh viên trong nhà trường và thanh thiếu niên Lào Nội dung “4 chiến” bao gồm: (1) Về mặt tư tưởng; (2) Rèn luyện học tập; (3) Về tổ chức; (4) Về chuyên môn, nghề nghiệp. Qua các hoạt động phong trào, Đoàn thanh niên đã đóng vai trò quan trọng vào việc xây dựng môi trường văn hóa của sinh viên lành mạnh tạo điều kiện cho sinh viên phấn đấu, tham gia một cách hăng hái, hứng thú, say mê để trở thành thanh niên “4 chiến”, là thanh niên sinh viên phát triển toàn diện.

Tiếp đó là Hội Phụ nữ. Trong tổng số sinh viên, nữ là một bộ phận quan trọng không kém cũng như Hội Phụ nữ đóng vai trò quan trọng không kém so với các đoàn thể khác. Với vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong điều kiện mới, phụ nữ Lào ngày càng vững mạnh. Hội Phụ nữ đã phát động phong trào “3 tốt”, bao gồm: (1) Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; (2) Góp phần tốt vào sự phát triển của xã hội; (3) Xây tổ ấm tốt cho gia đình. Trong ĐHQG Lào hiện nay 9.880 sinh viên nữ là thành viên của Hội Phụ nữ, tức 100% sinh viên nữ là hội viên Hội Phụ nữ sinh viên. Qua phong trào thi đua “3 tốt” của Hội liên hiệp phụ nữ sinh viên ĐHQG Lào đề ra, đã có nhiều chị em sinh viên tiến bộ, có tầm nhìn xa trông rộng, chủ động tham gia, góp công sức vào nhiều mặt đời sống văn hóa, phát triển bản thân, gia đình, cơ quan tổ chức, cũng như góp phần để phát triển chính trị, kinh tế, xã hội vừa gìn giữ được truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Lào. Nữ sinh viên đã tích cực tham gia giám sát, kiểm tra, có ý kiến đóng góp củng cố chính sách pháp luật cũng như qua cách ứng xử, ăn mặc.

Đại học Quốc gia Lào hiện nay đang thực hiện phong trào “5 chủ động” do Hội liên hiệp Công đoàn Trung ương phát động. Phong trào này nhằm

hưởng ứng phong trào “Toàn xã hội yêu nước, yêu phát triển”. Mục đích của phong trào là nhằm phát huy vai trò và bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và những người lao động, để thúc đẩy họ thực sự trở thành động lực tốt nhất, nhằm hội tụ các tầng lớp xã hội, nhân dân lao động các cấp trong xã hội dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng NDCM Lào. Hiện nay trong tổng sinh viên có 24.376 sinh viên, 11.817 nữ. Tất cả đều là thành viên của Công đoàn.

Còn một bộ phận không thể thiếu trong quản lý đời sống của sinh viên, đó là Phòng Quản lý sinh viên. Đây là một trong những bộ phận đại diện cho ban lãnh đạo quản lý trực tiếp các hoạt động văn hóa của sinh viên. Phòng Quản lý sinh viên “có vai trò giáo dục tư tưởng chính trị, phẩm chất, thái độ ứng xử và kỷ luật cho sinh viên, quản lý, hỗ trợ sinh viên trong các vấn đề phúc lợi và tổ chức thúc đẩy sinh viên tích cực tham gia các hoạt động văn hóa phong phú nhằm bổ sung trong chương trình học, ngoại khóa và các hoạt động rèn luyện sức khỏe thể chất - tinh thần, đạo đức, văn hóa, phong tục tốt đẹp của dân tộc” [137]. Phòng Quản lý sinh viên đảm bảo cho sinh viên thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu học tập, tự rèn luyện, thực hiện các quy định và trách nhiệm tham gia các hoạt động văn hóa mà nhà trường, đoàn thể, câu lạc bộ, hội sinh viên đề ra đạt hiệu quả tốt nhất.

(2) Về đầu tư cơ sở vật chất

Đây được coi là một yếu tố khá quan trọng, giúp tạo điều kiện thuận tiện cho các hoạt động văn hóa, nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên. Hàng năm, ĐHQG Lào đã giành nhiều ngân sách để thực hiện dự án củng cố, nâng cấp cơ sở hạ tầng toàn hệ thống ĐHQG Lào và một số thiết chế văn hóa khác. Ngoài ngân sách nhà nước, còn có sự trợ giúp của nước bạn Việt Nam và các nước hợp tác quốc tế khác (99 Đại học trong 31 quốc gia trên thế giới, trong đó có 30 trường Châu Á, 15 trường Châu Âu, 48 trường Châu Á Thái Bình Dương và Châu phi cùng 6 thành viên của các tổ chức quốc tế).

Hiện nay, ĐHQG Lào bao gồm “gần 30 tòa nhà to nhỏ như tòa nhà E, F, G, H, L, K, U, X, I, N, M, O, T, W, Y và tòa nhà A, B, C, R, S, D, J là

những tòa nhà sử dụng làm: nhà hiệu trưởng, trung tâm phát triển giáo viên, văn phòng hiệu trưởng, văn phòng các khoa, phòng học, hội trường, phòng họp, nhà truyền thống, phòng thí nghiệm, thư viện, viện trung tâm, trạm y tế, sân thể thao, ký túc xá...v.v” [122, tr.76].

Nhìn chung, trong thời gian vừa qua, ĐHQG Lào đã đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng để tạo cơ sở vật chất cho các hoạt động kỹ thuật và các mặt khác để phục vụ việc dạy - học, cũng như chăm lo đời sống văn hóa của sinh viên khá toàn diện. Điển hình là những cơ sở phục vụ đời sống văn hóa của sinh viên trong nhà trường như là: sân thể thao, trung tâm thư viện, nhà truyền thống.

Về sân thể thao: Để thực hiện đầy đủ tôn chỉ giáo dục, Ban Giám hiệu nhà trường đã chú trọng phát triển giáo dục thể chất bằng việc đầu tư xây dựng các sân thể thao đa dạng trong khuôn viên ĐHQG như sân vận động bóng đá, sân bóng chuyền, cầu lông trong nhà, bóng rổ, boxing, cầu mây, bóng bàn, bi sắt... để giáo viên, sinh viên được tập luyện thể thao rộng rãi và sẵn sàng tổ chức các hoạt động cấp trường, cấp quốc gia và khu vực.

Cùng với hoạt động thể chất, nhiều hoạt động nhằm bảo tồn và phát huy văn hóa mỹ thuật của các dân tộc đã được tổ chức dưới nhiều hình thức như tổ chức các cuộc thi mỹ thuật trong từng khoa và toàn trường, giao lưu văn hóa nghệ thuật giữa các nước như Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan, Nhật Bản và Hàn Quốc. Đặc biệt là giao lưu văn hóa dân gian quốc tế (13 nước) tại Đại học Surin (Thái Lan), trong đó, Khoa Nghệ thuật ĐHQG Lào được chứng nhận là duyên dáng nhất.

Trung tâm thư viện: Thư viện của ĐHQG Lào là một trung tâm nổi tiếng, nằm giữa lòng khuôn viên đại học với 2 tòa nhà nối tiếp nhau gồm 4 tầng, “Với khả năng tiếp đón 350 sinh viên, giáo viên hoặc công chúng vào thư viện cùng một lúc” [122, tr.120]. Trong tòa thư viện bao gồm các phòng: phòng đăng ký thẻ thư viện và phân tích danh mục tài liệu, phòng sửa sách,

giáo trình, phòng cơ sở dữ liệu, phòng sách, thư viện số, phòng đọc, phòng mượn - trả, phòng báo - tạp chí, phòng triển lãm các hình ảnh hoạt động, phòng Internet, phòng chiếu phim, phòng bán sách, phòng truyền thống, phòng luận văn - luận án, phòng dịch vụ sao chụp tài liệu, kho lưu trữ, ... Ngoài ra còn có phòng họp, phòng thảo luận nhóm và phòng làm việc của lãnh đạo trung tâm. Thư viện có các loại sách, truyện, giáo trình, tạp chí của nhiều nước với nhiều thứ tiếng, khá phong phú, được bố trí gọn gàng, sạch sẽ và đẹp mắt; cách trang trí các góc khá ấn tượng từng nhóm nội dung, loại sách, thứ tiếng phù hợp với độ tuổi sinh viên.

Bên cạnh việc khai thác tốt cơ sở vật chất và vận dụng linh hoạt trang thiết bị kỹ thuật hiện có, ĐHQG Lào đã tổ chức thành công nhiều buổi sinh hoạt văn hóa - văn nghệ, thể thao đáp ứng yêu cầu sinh hoạt chính trị của sinh viên, đồng thời đáp ứng được yêu cầu sinh hoạt tinh thần của sinh viên, tạo không khí sôi nổi trong nhà trường, các khu kí túc xá, khắc phục tình trạng “đói văn hóa” đối với sinh viên. Đặc biệt trong đó là, các sinh viên đang tạm trú tại ký túc xá từ các tỉnh trên cả nước về ĐHQG Lào học, cũng như sinh viên các nước học tập tiếng, chuyên môn tại đây (như sinh viên các nước Việt Nam, Campuchia, Trung Quốc, Mông Cổ).

2.2.4. Sản phẩm văn hóa phục vụ đời sống văn hóa của sinh viên

Về sản phẩm văn hóa, cái đầu tiên phải kể đến đó là các đầu sách trên thư viện. Hiện nay, tổng số lượng các loại sách là 296.620 đầu sách và trung bình người vào 300 sinh viên/ngày. Có thể truy cập dịch vụ của thư viện trung tâm tại: Library.edu.la; facebook.com/noullibrary và flickr.com/noullibrary.

Bên cạnh đó, nhờ sự phát triển của khoa học kỹ thuật, các công nghệ truyền thông nhất là Internet; đã làm cho sản phẩm văn hóa ngày càng phong phú đa dạng, điển hình như: chương trình truyền hình “Trẻ và thanh niên” phát qua trang Facebook và Youtube. Nội dung phổ biến rất đa dạng như: giới thiệu các trò chơi dân gian và hiện đại của văn hóa Lào; học tiếng Lào rất dễ;

Tiếng Anh mỗi ngày; hiểu về luật báo chí khi sử dụng Internet; cách bày đồ trên mâm lễ buộc chỉ cổ tay; đoàn múa lễ hội truyền thống “mô hình hội tụ dân phật tôn thờ Tháp Luồng”... do các em sinh viên chuyên ngành Truyền thông báo chí thực hiện. Đây là dịp để các em sinh viên chủ động trau dồi kiến thức, nâng cao kỹ năng thực hành nghề, qua đó học hỏi kinh nghiệm làm việc nhằm bổ sung hỗ trợ cho công việc sau này. Chương trình này có người theo dõi (follow) gần 800 người.

Trang kadankhao-NOUL trên Facebook. Đây là trang bản tin mang tính chất thông báo các hoạt động đã, đang và sắp diễn ra trong và ngoài không gian ĐHQG Lào. Những cuộc tìm kiếm và giới thiệu việc làm; có hội thi cử tuyển xin học bổng; có hội thử làm kinh doanh; cuộc tuyển chọn sinh viên tài năng trẻ; hội ẩm thực; nhà văn, nhà thơ, đồ hand made, triển lãm ảnh - tranh - vẽ... tất cả được thông báo tại trang này. Đến nay, số lượng người thích trang bản tin này gần 25 nghìn người và người theo dõi là hơn 33 nghìn người.

Page của hội yêu ca nhạc lập trên Facebook mang tên Lomjohjai (trò chuyện tâm sự), có số người theo dõi là 128 người. Nội dung chủ yếu của trang này là những vấn đề xung quanh về các loại ca nhạc, nhạc hot với tuổi trẻ, gặp gỡ nói chuyện ca sĩ nổi tiếng... Ngoài ra còn có các trang Facebook khác như: Hội thể thao sinh viên toàn đại học, người theo dõi là tổng số 40 nghìn người; trang Career Counseling office (CCO) là hội giới thiệu về nghề nghiệp và việc làm do sinh viên khoa kinh tế chính trị và quản trị kinh doanh thực hiện, số lượng người theo dõi hơn 10 nghìn người; trang EESAC (Entrepreneurial Education and Skills Advancement Center có số người theo dõi 562 người, chuyên giới thiệu Biz idea pitching ý tưởng về kinh doanh; YTC - Young Talent Counseling cùng số người theo dõi 957 người là trang tư vấn về tuổi trẻ do sự phối hợp giữa nhà trường với đoàn thanh niên; cuộc hội sách để khuyến khích văn hóa đọc cũng được tổ chức hàng năm “Book festival” với khẩu hiệu “Đọc nhiều, biết nhiều, sử dụng hiệu quả”.

Nhìn chung, đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào gắn kết rất nhiều với công nghệ thông tin. Thế nhưng chúng chỉ là một phần đóng góp làm phong phú thêm sản phẩm văn hóa phục vụ đời sống văn hóa sinh viên mà thôi, chúng ta có thể thấy còn rất nhiều sản phẩm văn hóa sinh viên (Bảng 2.5).

Bảng 2.5. Các sản phẩm văn hóa nổi bật của sinh viên ĐHQG Lào

Đơn vị tính: %

Các sản phẩm văn hóa nổi bật	TL%
Các đầu sách trên thư viện	6.2
Chương trình truyền hình “trẻ và thanh niên”	3
Facebook trang kadankhao-NOUL	4.7
Các fan page như Lomjohjai, Career Counseling office (CCO), EESAC và YTC.	1.5
Hội sách “Book festival” khuyến khích văn hóa đọc.	1.7
Tất cả các sản phẩm trên	82.9

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Các sản phẩm nêu lên từ quan sát hiện trường đều được sinh viên ĐHQG Lào quan tâm, trong đó, đáp án các đầu sách trên thư viện vẫn giữ được sự quan tâm nhiều hơn chiếm tỷ lệ 6,2%, tuy ngày nay sinh viên có thể sử dụng các kênh truyền thông, mạng lưới thông tin để tìm kiếm, điều nó chứng minh rằng văn hóa đọc tại nhóm sinh viên của trường này vẫn còn tồn tại và sẽ không bao giờ mất đi tính giá trị. Thứ hai, sản phẩm văn hóa nổi trội tại nơi này là trang Facebook của nhóm sinh viên (Kadankhao- NOUL) đã cung cấp thông tin cho tất cả các sinh viên ĐHQG Lào, thay cho bảng tin, thay cho đội phát thanh bởi tính ưu việt của nó, đó là dễ tiếp cận, nhanh, chỉ có chiếc điện thoại thông minh hoặc Ipad, máy tính... sinh viên có thể theo dõi tình hình và sự kiện cập nhật thường xuyên. Và các loại sản phẩm khác tuy ít sinh viên tham

gia, sáng tạo hay hưởng thụ những các loại sản phẩm đó cũng không ngừng hoạt động và luôn đổi mới cả nội dung và hình thức.

Như vậy, có thể thấy sản phẩm văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào không đơn thuần là một, rất phong phú, đa dạng, đa ngành. Họ sáng tạo và hưởng thụ theo nhu cầu, thị hiếu phù hợp với tài năng của họ, đồng thời có thể bổ sung kiến thức, năng lực cho hoạt động học tập, rèn luyện. Hơn thế nữa, sản phẩm đó đều mang tính mục đích, có kế hoạch, chứa đựng nội dung bổ ích, hình thức tổ chức hấp dẫn, hiệu quả bổ ích.

2.2.5. Các hoạt động văn hóa của sinh viên

Đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào khá đa dạng, luôn phát sinh, phát triển không ngừng vận động theo quy luật, chịu sự chi phối của các nhân tố khách quan và nội tại của văn hóa. Để triển khai hoạt động, một mặt chủ thể sinh viên phải lĩnh hội được những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo tương ứng với các công cụ phương tiện, mặt khác hoạt động được định hướng, điều chỉnh, thúc đẩy bởi những động cơ mục đích, có ý thức rõ rệt, các yếu tố đó là tiền đề để vận hành hoạt động cùng với đó, chúng được thể hiện và phát triển trong quá trình hoạt động. Vì vậy, đời sống văn hóa của sinh viên tại đây luôn chứa những giá trị tốt đẹp, cần được phát huy và khắc phục những gì còn hạn chế, loại bỏ những gì không còn phù hợp với xu thế phát triển của xã hội nói chung, của ĐHQG Lào nói riêng. Các hoạt động văn hóa của sinh viên ở nơi đây thể hiện dưới dạng khác nhau phụ thuộc vào nhu cầu, mong muốn, tạo động cơ, hành vi, hoạt động nhằm mục đích cao nhất, đó là văn minh tiến bộ thông qua các hoạt động sau:

2.2.5.1. Hoạt động tuyên truyền giáo dục, hoàn thiện nhân cách

Sinh viên ĐHQG Lào đóng vai là những tri thức trẻ, vừa là nguồn lao động chất lượng cao góp phần phục vụ cho sự phát triển kinh tế của đất nước. Vì thế, những tri thức mà họ thu được trong quá trình học và hoạt động văn hóa thì việc giáo dục tư tưởng, nhận thức chính trị cùng với việc định hướng

giá trị và lối sống lành mạnh phù hợp với yêu cầu cấp bách của thời đại. Điều đó góp phần hình thành đội ngũ trí thức có đầy đủ cả đức lẫn tài. Đã từ lâu, Chủ tịch Cayson Phomvihane luôn quan tâm đến hoạt động này, coi giáo dục chính trị tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Đảng NDCM Lào. Người nói “Công tác chính trị - tư tưởng và lý luận như sợi chỉ đỏ xuyên suốt mọi lĩnh vực công tác của Đảng ở mọi cấp, mọi thời điểm” [146, tr.397]. Đảng và Nhà nước rất ưu tiên cho công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lúc nào cũng quan tâm và thúc đẩy các tổ chức đoàn thể phải luôn cập nhật tình hình chính trị, vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, lối sống cho sinh viên thông qua các hình thức, phương tiện truyền thông... làm cho sinh viên hiểu biết, nhận thức rõ vai trò của bản thân đối với sự phát triển của đất nước. Những cái đó cũng là cơ sở giúp các sinh viên xác định đúng đắn động cơ và mục đích học tập cao cả, đó là “học để phục vụ Tổ quốc, học để phục vụ nhân dân”, đồng thời cổ vũ sinh viên rèn luyện tinh thần, rèn luyện đạo đức, sống có ích cho bản thân, gia đình, xã hội, những người thân yêu và có công cho đất nước, có lối sống lành mạnh.

Quán triệt nội dung quan điểm của Đảng và Nhà nước, ĐHQG Lào đã quan tâm việc giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức cách mạng cho sinh viên, coi vấn đề đó là vấn đề hàng đầu phải làm để nâng cao đạo đức cách mạng cho sinh viên ngày càng vững chắc. Đại hội Đảng bộ lần thứ V của ĐHQG Lào đã khẳng định “việc giáo dục chính trị tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và đã giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng cho quần chúng bằng nhiều hình thức, có người tham dự 10.679 người, trong đó 4.186 nữ” [112, tr.15]. Qua tổ chức việc tuyên truyền giáo dục đó, Đại hội của đảng bộ đã nhận xét “Tình hình chung của việc học là có sự ổn định, có trật tự, lên lớp thường xuyên, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, có niềm tin vào Đảng bộ ĐHQG Lào thể hiện qua việc chăm chỉ nghiên cứu, học tập, tìm hiểu học hành, chủ động tham gia các phong trào, hoạt động phát

triển bản thân, cư xử như một sinh viên ngoan, tuân theo nội quy và luật pháp của nhà nước” [112, tr.17].

Thực tế cho thấy, các hoạt động tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thường được tổ chức trong tuần sinh hoạt chính trị cho sinh viên năm thứ nhất và thông qua các buổi sinh hoạt của đoàn thể hay dạng đưa link dẫn tài liệu chính thức để sinh viên tự đọc thêm trên Internet hoặc gửi tập tin trong nhóm whataap, nhóm messenger và qua các nhóm khác để đọc thêm trong thời gian rỗi theo hướng dẫn của trưởng nhóm.

Đối với hoạt động tuyên truyền giáo dục, hoàn thiện nhân cách cho sinh viên trong thời gian qua, sinh viên đã cho nhận xét về các hoạt động khá phổ biến và chất lượng như sau: thứ nhất là, quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng cập nhận tình hình chính trị, vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của đất nước (9,4%); Thứ hai, quan tâm việc giáo dục - bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức cách mạng và lối sống cho sinh viên (3,2%); Thứ ba, các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng của dân tộc, của đất nước, của Đảng, Đoàn (2,5%); Thứ tư, quan tâm tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước (2,2%). Nhưng tỷ lệ % nhiều nhất sinh viên cho rằng tất cả các đáp án mới là nội dung hoạt động tiến hành hiệu quả nhất chiếm 82,7% (Bảng 2.6).

Các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng của dân tộc, của đất nước, của Đảng, Đoàn như: nói chuyện truyền thống, tổ chức mitting, lớp bồi dưỡng đoàn viên ưu tú do đoàn thanh niên tổ chức, các hoạt động tri ơn các anh hùng, liệt sĩ, những người có công cho đất nước được tổ chức hàng năm... Các hoạt động này giúp sinh viên tăng thêm sự tự tin, năng động cũng như có ý thức hơn về trách nhiệm của sinh viên với gia đình, đất nước... một phần là giúp định hướng cho sinh viên biết lựa chọn tham gia các hoạt động tinh thần lành mạnh, không bị cuốn theo những hình thức giải trí thiếu lành mạnh. Những hoạt động tình nguyện do nhà trường, đoàn thể tổ chức ấy, đã

tác động không nhỏ đến tư tưởng cũng như nhận thức chính trị của sinh viên nơi đây.

Bảng 2.6. Hoạt động truyền truyền giáo dục được tiến hành hiệu quả

Đơn vị tính: người

Nội dung	SL	TL%
Các cơ quan quản lý sinh viên, phòng quản lý sinh viên quản lý trực tiếp các hoạt động văn hóa của sinh viên.	26	6.4
Các tổ chức đoàn thể luôn tăng cường các hoạt động gắn bó mật thiết với quần chúng sinh viên.	24	5.9
Cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ cho các hoạt động dạy - học cũng như chăm lo đời sống văn hóa của sinh viên được chú trọng xây dựng.	23	5.7
Nhiều hoạt động thể chất nhằm bảo tồn và phát huy văn hóa mỹ thuật của các dân tộc đã được tổ chức dưới nhiều hình thức.	11	2.4
Tất cả các nội dung trên.	320	79.2

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Nhận thức chính trị của sinh viên ĐHQG Lào còn được thể hiện ở việc tham gia các hoạt động chính trị xã hội, các hoạt động vì đời sống cộng đồng. Hoạt động này có thể thấy rõ trong báo cáo của công tác đoàn như những tình nguyện mùa hè, tình nguyện vào việc ngăn chặn cháy rừng, khắc phục cuộc sống người dân sau cơn lũ lụt và giảng dạy các môn cơ bản cho học sinh vùng sâu vùng xa.

2.2.5.2. Hoạt động học tập của sinh viên

Học tập là hoạt động cơ bản của sinh viên, là quá trình tiếp thu tri thức dưới sự hướng dẫn của giáo viên cùng quá trình tự học để tiếp nhận, sắp xếp những thông tin mới, cách phát huy khả năng sáng tạo và học hỏi các ý tưởng, kỹ năng, rèn luyện và biến tất cả những tri thức đã tiếp thu được thành của riêng mình.

Là cơ sở giáo dục lâu năm, ĐHQG Lào, trước với những yêu cầu của xã hội, hoạt động học tập luôn luôn được sinh viên trong trường đề cao. Với đặc điểm của độ tuổi, trẻ trung, sinh động, rèn luyện tốt, có kỷ luật cao từ thời phổ thông, họ đã quyết tâm chăm chỉ học để có thể thi đỗ vào đại học đó, để tạo niềm tự hào cho bản thân và gia đình mình. Những điều đó là nền tảng cho động cơ, thái độ học tập của rất nhiều sinh viên. Báo cáo tổng kết công tác năm 2021-2022 cho thấy “số sinh viên tốt nghiệp của ĐHQG Lào là 5.969 sinh viên, 2.465 nữ sinh viên, trong đó sinh viên đoạt các loại giải chiếm 15,7% của tổng sinh viên, cụ thể các loại như sau: sinh viên xuất sắc 13 người, 07 nữ chiếm 0,21%; sinh viên giỏi toàn diện 458 người, 249 nữ chiếm tỷ lệ 7,67%; đạt loại giải 466 người, 187 nữ ” [126, tr.14]. Và số sinh viên bỏ học là 276 người, trong đó có 130 nữ sinh viên, tính tỷ lệ phần trăm sinh viên bỏ học chiếm 1,36% của tổng sinh viên năm học [126, tr.15].

Bảng 2.7. Sự đóng góp của đời sống văn hóa đối với sinh viên

Đơn vị tính: người

Nội dung	SL	TL%
Xây dựng đời sống văn hóa góp phần bồi dưỡng lý tưởng và hình thành đạo đức, lối sống lành mạnh	20	5
Xây dựng đời sống văn hóa góp phần nâng cao chất lượng học tập và sinh hoạt của sinh viên	37	9.2
Đời sống văn hóa tinh thần đóng góp giữ gìn an ninh, trật tự	3	0.7
Tất cả các nội dung trên.	344	85.1

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

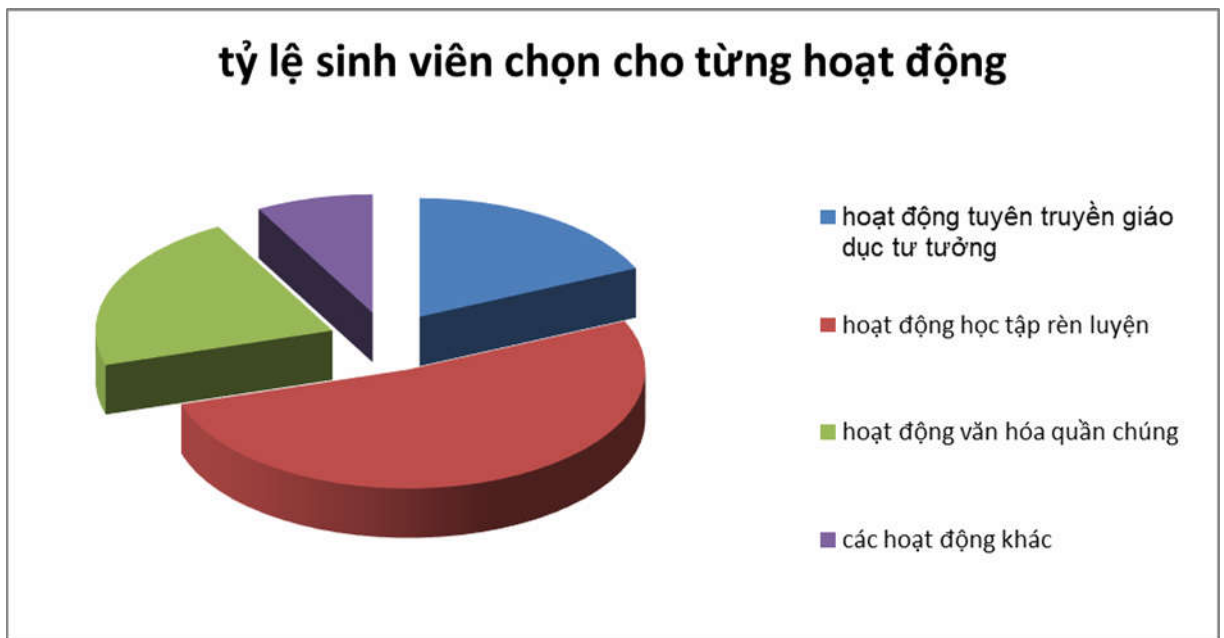
Có thể xem trong kết quả khảo sát về số lượng sinh viên trả lời điều tra xã hội học, sinh viên đa phần thấy rằng tất cả các đáp án đều quan trọng.

Trong đó, đời sống văn hóa góp phần nâng cao chất lượng học tập là quan trọng hàng đầu; sau đó là góp phần bồi dưỡng lý tưởng và hình thành đạo đức, lối sống lành mạnh và thứ ba là đời sống văn hóa góp phần giữ gìn an ninh, trật tự (xem Bảng 2.7).

Từ kết quả điều tra lần thứ nhất, kết quả thu thập được từ sinh viên cũng như vậy. Sinh viên ĐHQG Lào vẫn coi việc học tập là vấn đề quan trọng số 1 trong đời sống văn hóa của mình, có thể nhìn qua biểu đồ dưới đây.

Biểu đồ 2.4. Các hoạt động sinh viên ĐHQG Lào quan tâm

Đơn vị tính: %



Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Câu hỏi “Xin bạn vui lòng cho biết hoạt động nào sau đây đóng vai trò quan trọng nhất trong đời sống văn hóa của sinh viên?”. Kết quả nhận được từ điều tra là có 156 người (52%) trả lời rằng hoạt động học tập đóng vai trò quan trọng nhất; 21,7% là các hoạt động sinh hoạt văn hoá tập thể; 18,3% là hoạt động tuyên truyền giáo dục; còn các hoạt động khác là 24 người chiếm chỉ 8%. Để đánh giá thực trạng việc học tập của sinh viên ĐHQG Lào còn có thể xem trong mức độ tìm kiếm thông tin của sinh viên trong lí do sử dụng

internet trong câu hỏi thứ 25, kết quả cho biết: Sinh viên dùng internet để tìm kiếm tài liệu, học tập 51 người chiếm 12,6%; trong đó vì lý do giải trí là nhiều nhất chiếm 51,7%, với mục đích để liên lạc 11,1%, và để làm việc 9,7% (xem Bảng 2.8).

Bảng 2.8. Lý do sinh viên sử dụng internet hàng ngày

Đơn vị tính: người

Nội dung	SL	TL%
Tìm kiếm tài liệu, học tập	51	12.6%
Giải trí	209	51.7%
Liên lạc	45	11.1%
Mua bán	4	1%
Khác	56	13.9%
Làm việc	39	9.7%

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Về phương pháp dạy học thì ĐHQG Lào luôn rút kinh nghiệm và đổi mới, cùng với việc ứng dụng những công nghệ thông tin (E-learning) trong chương trình giảng dạy, một số đơn vị đã tiến hành giảng dạy theo chương trình tiên tiến và có sự tham gia của các giáo sư trong và ngoài nước. Việc dạy học ngày càng được cải tiến theo hướng lấy sinh viên làm trung tâm, tăng cường cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu, học theo nhóm, thảo luận, thực hành, thực tập trong thực tế xã hội, thiên nhiên, nhất là các môn học thực nghiệm.

Ngoài ra, nhà trường còn thường xuyên nắm bắt nguyện vọng của sinh viên thông qua các cuộc khảo sát, để có thể đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với yêu cầu thực tiễn cũng như đáp ứng nhu cầu học tập sinh viên. Kết quả khảo sát của Trung tâm Đảm bảo chất lượng giáo dục, sinh viên có nhận xét khá tích cực về mục tiêu, công tác quản lý, tổ chức đào tạo, cấu trúc

các chương trình đào tạo, cách tổ chức và thực hiện đào tạo. Như thế có thể khẳng định rằng, những kết quả học tập - nghiên cứu mà sinh viên ĐHQG Lào đạt được, một phần có đóng góp của đội ngũ giảng viên nhà trường và tổ chức quản lý, đoàn thể và hội sinh viên.

2.2.5.3. Hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa

Một lợi thế để thúc đẩy hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa tại ĐHQG Lào là xuất phát từ chính đặc điểm của sinh viên, chủ thể của đời sống văn hóa. Những đặc điểm đó là do bản thân họ đánh giá qua việc trả lời bảng hỏi và điều tra xã hội học. Kết quả cho thấy: họ là nhóm độ tuổi hăng hái, thích cái mới và có khả năng hội nhập cao, biết nhiều thứ tiếng, cả tiếng dân tộc vùng miền; họ là đội ngũ trẻ, có sức khỏe, trí tuệ và năng động; họ có sự đa dạng về văn hóa.

Bảng 2.9. Cách thể hiện trong hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa của sinh viên

Đơn vị tính: người

Nội dung	SL	TL%
Về mặt tâm lý họ là nhóm trong độ tuổi hăng hái, giàu tinh thần xung phong, thích cái mới, cái tiến bộ	20	5
Là đội ngũ trẻ, sinh viên phần lớn là những thanh niên trẻ, là lứa tuổi của sức khỏe, trí tuệ và nhiệt huyết, sôi nổi, năng động, bản lĩnh	13	3.2
Khả năng hội nhập cao, sinh viên ĐHQG Lào, ngoài năng lực chuyên môn phần lớn họ đã biết nhiều thứ tiếng, kể cả tiếng dân tộc vùng miền	20	5
Có sự đa dạng về văn hóa, đến từ nhiều vùng miền, từ các bối cảnh khác nhau và học cách hoạt động trong môi trường đa văn hóa.	13	3.2
Tất cả các nội dung trên.	338	83,7

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Nội dung và hình thức của hoạt động sáng tạo giá trị văn hóa của sinh viên được thể hiện qua các sân khấu trình diễn của Nhà trường, nhân dịp chào mừng những ngày lễ hội quan trọng, các phong trào văn hóa - văn nghệ toàn trường, kỷ niệm khoa...v.v Ngoài ra, các hoạt động sáng tạo còn được sinh viên yêu thích thể hiện qua các trang thông tin cá nhân, tập thể nhóm. Như kết quả điều tra dưới này.

Bảng 2.10. Các hoạt động văn hóa sinh viên tích cực tham gia

Đơn vị tính: người

Nội dung	SL	TL%
Sinh viên đã sử dụng lợi thế của công nghệ để sáng tạo các sản phẩm văn hóa	20	5
Có sự gắn kết hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa của sinh viên với các chương trình, hội thi của nhà trường	22	5.4
Hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa của sinh viên nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các khoa chủ quản	14	3.5
Các thế hệ sinh viên đã cùng nhau hỗ trợ các hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa trong quá trình học tập	17	4.2
Tất cả các nội dung trên	331	81.9

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Nhiều cây bút trẻ hôm nay đều rất tự tin, mạnh dạn, tích cực tham gia hoạt động sáng tạo. Qua những tên tuổi đó, có thể hình dung một phần nào diện mạo của nền nghệ thuật Lào hiện nay và tương lai rất gần dù nhiều sinh viên tại ĐHQG Lào không được gắn kết đào tạo bài bản về sáng tác văn, thơ, âm nhạc, ca khúc, nhạc trẻ, dàn dựng múa... nên hoạt động này có phần bị hạn chế bởi thời gian. Một trong những điều kiện thuận lợi cho hoạt động sáng tạo là do đặc thù của chuyên ngành đào tạo, công tác đoàn, hoạt động hội

sinh viên được học môn thể chất, học hát, học múa cơ bản. Thêm vào đó, nhiều sinh viên đã sử dụng lợi thế từ sự nhanh trí và sáng tạo của công nghệ thông tin cộng với những ý tưởng độc đáo để dựng lên những đoạn clip, thậm chí cả chương trình phục vụ cho học tập và chia sẻ thông tin, kinh nghiệm làm việc nhóm... để học tập lẫn nhau. Điển hình là những tiết mục trong hội thi văn nghệ toàn trường tổ chức hàng năm đầy sức sống, niềm vui và tràn ngập tình yêu thương.

2.2.5.4. Hoạt động tiêu dùng sản phẩm văn hóa

Để tìm hiểu hoạt động tiêu dùng sản phẩm văn hóa mà sinh viên tham gia, thực hiện, trước hết cần phải tìm hiểu mức chi tiêu hằng tháng cho hoạt động văn hóa tinh thần của sinh viên. Với câu hỏi: “Chi phí của ông/ bà hiện tại hằng tháng là bao nhiêu?”, có thể nhận thấy số tiền chi tiêu cho các hoạt động sản phẩm văn hóa của sinh viên ở mức thấp, chủ yếu dưới 1 triệu kíp (tương đương với 1.160.000 đồng) chiếm 3%, mức chi phí trên 2 triệu kíp (hơn 2 triệu đồng) chiếm tỷ lệ nhiều hơn là 76,7%; mức chi 3 triệu kíp chiếm 10%, 4 triệu kíp chỉ 2,7% và trên 5 triệu kíp chiếm tỷ lệ rất ít chỉ 0,7%. Do đối tượng là sinh viên, mức chi tiêu chủ yếu còn phụ thuộc vào gia đình. Một bộ phận sinh viên có đi làm thêm, tuy vậy số tiền kiếm được cũng chỉ đủ chi một phần phí sinh hoạt và số tiền còn lại cần đến từ gia đình của mình. Cho nên, một số sinh viên ĐHQG Lào đã dùng thời gian tự do của mình để kiếm tiền thể hiện qua kết quả khảo sát (Bảng 2.11), sinh viên cho rằng ngoài giờ lên lớp họ đi làm thêm có 22,5%, tiếp theo là đáp án sinh viên sử dụng thời gian ngoài giờ lên thư viện (34,7%), song là tham gia các hoạt động xã hội có 15,6% và sinh viên thường tham gia những hoạt động khác như: đi chơi với bạn bè; ở phòng ngủ; đi du lịch, tham quan, đến các địa điểm các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; xem phim, xem kịch, xem biểu diễn văn nghệ; mua sắm, ăn uống; ...những thứ hoạt động giải trí đời thường lại được sinh viên ĐHQG Lào ít quan tâm hơn. (Xem Bảng 2.11)

Kết quả từ Bảng 2.11 trên chỉ ra rằng, ngoài thời gian lên lớp các bạn sinh viên chọn những hoạt động mình yêu thích và phù hợp với đặc điểm, mức chi tiêu của mình. Bên cạnh đó, các hoạt động mà sinh viên đã chọn còn phụ thuộc vào khả năng và sự thuận tiện của điều kiện vật chất, tinh thần của mình.

Bảng 2.11. Hoạt động ngoài giờ lên lớp của sinh viên

Đơn vị tính: %

Nội dung	Tỷ lệ %
Lên thư viện	34.7
Mua sắm, ăn uống	1.7
Dạo chơi với bạn bè	7.9
Xem phim, xem kịch, xem biểu diễn văn nghệ	2.7
Bar, vũ trường	0
Du lịch, tham quan, đến các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh	5
Ngủ	7.7
Tham gia các hoạt động xã hội	15.6
Làm thêm	22.5
Khác	2.2

Nguồn: Điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Một sinh viên nội trú năm thứ 4 của Khoa Sư phạm cho biết:

“Đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào hiện nay được quan tâm thể hiện trong môi trường dạy - học, toàn thể giáo viên trong trường luôn nhiệt tình trong giảng dạy, động viên sinh viên học tập, tổ chức nhiều hoạt động cũng như phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước để sinh viên có cơ hội giao lưu. Và vấn đề cần được chú trọng nâng cao hơn nữa là bản thân sinh viên phải chủ động, chăm chỉ, tích cực, nhiệt tình trong học tập, tham gia các hoạt động và thi đua lẫn nhau để dành cơ hội, suất học bổng, kinh phí để

được đi giao lưu... đồng thời chủ động tham gia các hoạt động ngoại khóa như là hoạt động thể thao, nghệ thuật, vệ sinh môi trường, thăm quan, dã giao...v.v” [PVS, TarToun P.L, sinh viên Khoa Sư phạm].

Bảng 2.12. Các dạng hoạt động văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào

Đơn vị tính: %

Nội dung	Tỷ lệ (%)
Bản tin	6.7
Sinh hoạt CLB văn hóa	3.7
Hệ thống truyền thanh nội bộ	1
Hoạt động thư viện, tủ sách, báo	5
Hoạt động văn nghệ quần chúng	3.2
Hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí	36.9
Hoạt động nhà văn hóa	8.2
Các hoạt động văn hóa do nhà trường tổ chức	35.4

Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023

Đối với hoạt động tiêu dùng sản phẩm văn hóa đọc sách, báo, tạp chí:

Văn hóa đọc luôn gắn với việc học tập từ xưa đến nay. Trong thời đại ngày nay, dù công nghệ thông tin phát triển, thói quen đọc vẫn được giữ vững kể cả khi họ tra cứu trên mạng, họ vẫn phải đọc và lưu lại những kiến thức cần quan tâm.

Đọc không chỉ đáp ứng nhu cầu giải trí, xây dựng văn hóa đọc mà còn góp phần nâng cao tri thức, nhận thức chính trị cho sinh viên. Văn hóa đọc là một hoạt động văn hóa của sinh viên, bởi lẽ đọc sách cách tiếp cận tri thức hiệu quả, những thông tin, tinh hoa văn hóa của nhân loại thông qua sách, báo, tạp chí...và các tài liệu khác. Hoạt động này bao gồm giá trị và chuẩn

mức đọc lành mạnh của mỗi người, cụ thể là thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc lành mạnh của họ. Và nói đơn giản hơn là ứng xử, thái độ của mỗi cá nhân sinh viên đối với việc tiếp cận tri thức, sách vở.

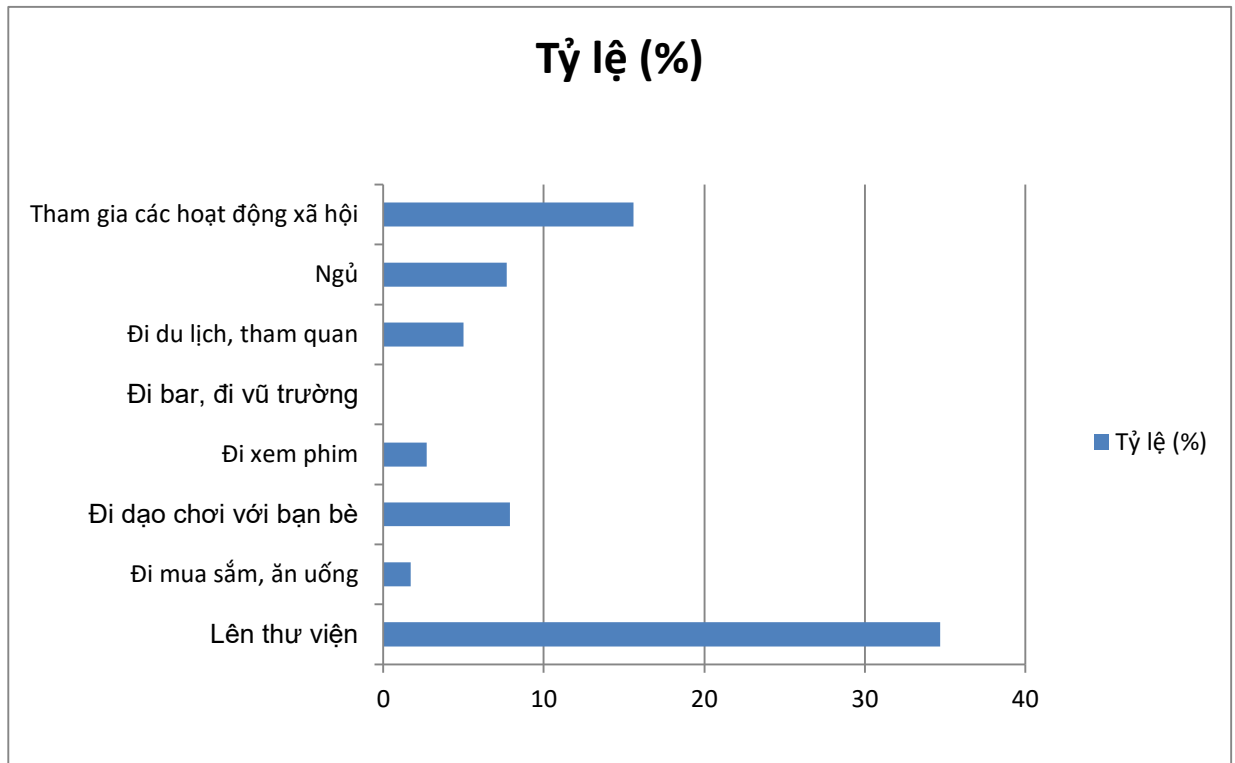
Theo khảo sát, sinh viên ĐHQG Lào rất quan tâm đến tiêu dùng sản phẩm văn hóa là sách, báo, tạp chí. Có thể tham khảo trên số người đọc sách, và các loại sách họ thường đọc (xem Bảng 2.13).

Bảng 2.13. Các loại sách sinh viên thường đọc

Loại sách	Tỷ lệ (%)	Loại sách	Tỷ lệ (%)
Truyện ngắn	25.2	Sách nghệ thuật sống	56.9
Tiểu thuyết	30.9	Sách danh nhân	48.8
Truyện cười	30	Sách chuyên ngành	65.1
Truyện tranh	24.8	Sách ngoại văn	77.7
Sách Triết học	35.1	Sách kinh doanh	53.2
Sách pháp luật	39.9	Sách phổ biến kiến thức	65.3
Sách lịch sử	45.8	Sách khác	38.9

Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Như vậy, ngoài những hình thức giải trí hiện đại, sinh viên ĐHQG Lào nhận thức được tầm quan trọng của việc đọc sách trong học tập cũng như giải trí. Hoạt động tiêu dùng sản phẩm văn hóa nghe nhìn (nghe nhạc, xem phim): xem phim vẫn là nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày, dù hình thức có thể có sự thay đổi so với trước kia. Có thể nói sinh viên ĐHQG Lào hiện nay có nhu cầu, thị hiếu về thưởng thức, hưởng thụ văn hóa có khác hơn trước đây. Về cơ bản những hoạt động này giúp họ thư giãn, giải trí, ...

Biểu đồ 2.5. Hoạt động thư giãn trong thời gian rỗi của sinh viên

Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Kết quả điều tra cho thấy, ba loại phim sinh viên quan tâm là: phim nước ngoài 53%; Phim khác 16,3%; Phim hài hước 11,4% (xem Bảng 2.14)

Bảng 2.14. Thể loại phim được sinh viên ĐHQG Lào yêu thích nhất

Đơn vị tính: %

Thể loại phim	Tỷ lệ (%)	Thể loại phim	Tỷ lệ (%)
Phim Lào	1.5	Phim chiến tranh	1.7
Phim nước ngoài	53	Phim hài hước	11.4
Phim tâm lý XH	2.2	Phim võ thuật	4.2
Phim hành động	2	Phim khác	16.3
Phim khoa học	5.9	Không biết	1.7

Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Phần lớn sinh viên đều cho rằng, các thể loại phim, nhạc trên có sức hấp dẫn, giảm căng thẳng và nhận được kiến thức phong phú. Do điều kiện kinh tế, sinh viên không thể đến rạp chiếu hay xem biểu diễn ca nhạc, nhưng các bạn vẫn có thể tiếp cận các loại hình nghệ thuật này thông qua Internet, các buổi giao lưu ở câu lạc bộ sinh viên, các hoạt động tại trường.

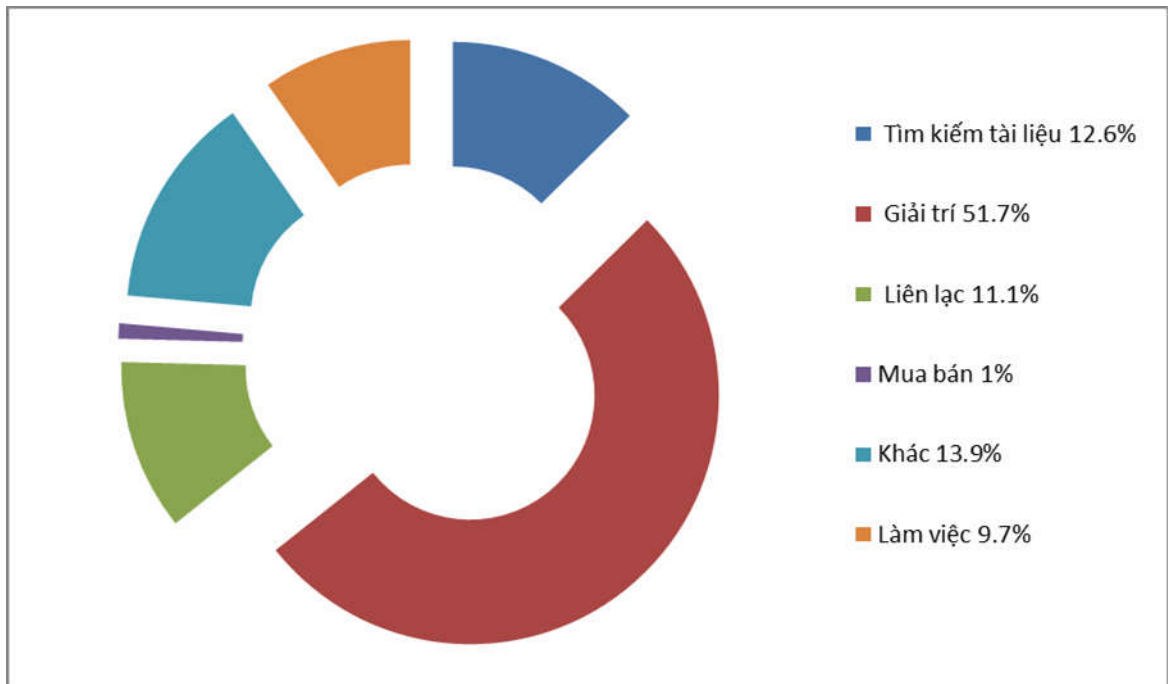
Về lý do sinh viên thích xem và nghe thể loại phim, nhạc này là phần lớn cho rằng nó hấp dẫn, thú vị, giảm căng thẳng, giải trí và nhận được kiến thức phong phú; cụ thể lý do chọn xem các loại phim là do có thể so sánh nhiều văn hóa khác nhau, gần với cuộc sống hàng ngày và biết cách xử lý khi gặp vấn đề. Và phần thưởng thức âm nhạc, lý do sinh viên lựa chọn là để học được từ ngữ, tạo nguồn cảm hứng có động lực tinh thần và giải trí sáng khoái.

Hoạt động khai thác sử dụng mạng xã hội trên Internet:

Kết quả điều tra cho thấy, sinh viên tham gia mạng xã hội trên 4 giờ/ngày lên tới 47,4%; số sinh viên sử dụng thời gian 3-4 giờ có 18,1%; còn sử dụng ít hơn 1-3 giờ chiếm tỷ lệ 15,4% và sử dụng ít nhất dưới 1 giờ chỉ 6%.

Khi được hỏi về trang web các bạn thường truy cập nhất lúc sử dụng Internet, hầu như đều cho là các trang mạng xã hội như: Google, Youtube, Facebook, Tiktok, Instagram và Whatapp. Whatapp là một mạng xã hội được sử dụng phổ biến tại Lào, tương tự Zalo của Việt Nam, được sử dụng để gọi, trao đổi, gửi file tiếng, hình động, tĩnh, tin nhắn (cuộc điều tra xã hội học của luận án, 2023).

Qua điều tra, sinh viên ĐHQG Lào thường sử dụng internet vào giải trí là nhiều nhất, chiếm hơn 51%, sau đó dùng để làm các công việc khác 13,9%, dùng để tìm kiếm tài liệu, học tập 12,6%, liên lạc 11%... (xem Biểu đồ 2.6).

Biểu đồ 2.6. Sinh viên sử dụng internet vào các mục tiêu*Đơn vị tính: %*

Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Có thể nói rằng, thời đại ngày nay, thời công nghệ thông tin phổ biến, internet trở thành công cụ, một phương tiện rất quan trọng. Chúng ta không thể phủ nhận những tính năng mà mạng xã hội mang lại cho người dùng. Tuy nhiên nếu người dùng không hợp lý, bị sa đà mất quá nhiều thời gian có thể sẽ gây hậu quả về sự tương tác trực tiếp của sinh viên ngoài đời.

2.2.5.5. Hoạt động lưu giữ giá trị văn hóa

Trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, ĐHQG Lào tổ chức nhiều hoạt động sinh hoạt văn hóa tập thể qua nhiều câu lạc bộ như: câu lạc bộ thể thao (bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu mây, bi sắt...); câu lạc bộ văn học nghệ thuật; câu lạc bộ tình nguyện... Các hoạt động văn hóa được gắn với những sự kiện lịch sử, truyền thống của nhà trường, địa phương và các hoạt động khác theo quy định của ngành giáo dục. Các hoạt động văn hóa thường hướng tạo ra giá trị và để có thể lưu giữ được giá trị văn hóa ở ĐHQG Lào luôn được tiến hành dưới nhiều hình thức. Qua điều tra sinh viên cũng

quan tâm đến hoạt động văn hóa này khá nhiều, thể hiện qua con số đánh giá tất cả các nội dung hoạt động là được tiến hành tại ĐHQG Lào tới 84%; riêng lưu giữ thông qua việc ĐHQG Lào tổ chức nhiều hoạt động sinh hoạt văn hóa tập thể của nhà trường là 6,2% và còn lại các dạng lưu giữ thông qua các việc khác (xem Bảng 2.15).

Bảng 2.15. Các dạng lưu giữ giá trị văn hóa ở ĐHQG Lào

Đơn vị tính: %

Nội dung	TL (%)
Lưu giữ thông qua việc ĐHQG Lào tổ chức nhiều hoạt động sinh hoạt văn hóa tập thể của nhà trường	6.2
Lưu giữ thông qua việc gắn với những sự kiện lịch sử, truyền thống của nhà trường, địa phương và các hoạt động khác của ngành Giáo dục	4
Lưu giữ thông qua việc ĐHQG Lào đều tổ chức Hội thi Văn nghệ Thể thao	3
Lưu giữ thông qua các hoạt động của đoàn thể và Hội sinh viên của ĐHQG Lào	2.2
Tất cả các nội dung trên	84

Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Mỗi năm, ĐHQG Lào đều tổ chức Hội thi Văn nghệ Thể thao toàn Đại học. Hội thi này thu hút sự tham gia của đông đảo sinh viên các ngành. Tổng kết cuộc thi vào tháng 5-2023 vừa qua có kết quả như sau: Giải Nhất - bài múa mang tên “*Sự quyến rũ của vải mùa xanh*” (sinh viên ngành Nhà nước - Pháp luật); Giải Nhì - bài “*Vương quốc của trí tuệ*” (sinh viên ngành Kiến trúc); Giải Ba - bài “*Vui vẻ đi câu cá*” (sinh viên ngành Ngữ văn)... Những hoạt động đó, ngoài đã tạo sân chơi bổ ích cho sinh viên trong trường còn thể hiện sự đam mê của sinh viên thông qua bộ trang phục dân tộc, giữ gìn phong tục, giữ gìn nôm ngữ, chữ viết..thể hiện việc giữ gìn và phát huy các điệu múa

truyền thống, làn điệu dân ca, trò chơi dân gian v.v. Các em có dịp tham gia giao lưu với nhau, nâng cao tinh thần đoàn kết trong học tập và rèn luyện sức khỏe, góp phần thực hiện phong trào “Sinh viên tốt, kỷ luật nghiêm”, “Phụ nữ 3 tốt”, “Thanh niên 4 chiến”, “Công đoàn 5 làm chủ”. Nhận xét của sinh viên khi hỏi đến vai trò của đoàn thể: “Các tổ chức đoàn thể của Nhà trường như: Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên đã phát huy tốt vai trò của mình đối với việc nâng cao đời sống tinh thần cho sinh viên?": Họ nhận xét rằng: “Các tổ chức đoàn thể đã phát huy rất tốt vai trò chiếm 52,9%; phát huy tốt 39,5% và chưa phát huy được vai trò chiếm 7,6%” (Cuộc điều tra của luận án, 2023). Như vậy, có thể thấy rằng, thời gian qua, đoàn thể và Hội sinh viên đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao đời sống tinh thần và hoàn thiện nhân cách của sinh viên ĐHQG Lào.

2.2.5.6. Hoạt động quảng bá, tuyên truyền các giá trị văn hóa

Hoạt động này nhấn mạnh quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa qua các sản phẩm văn hóa nhờ lợi thế của khoa học kỹ thuật, các công nghệ truyền thông nhất là Internet. Chương trình truyền hình dành cho các bạn trẻ phát sóng qua Facebook và Youtube có nội dung đa dạng như: giới thiệu các trò chơi dân gian và hiện đại; học tiếng Lào rất dễ; tiếng Anh mỗi ngày; hiểu về luật báo chí khi sử dụng Internet; cách bày đồ trên mâm lễ buộc chỉ cổ tay; đoàn múa lễ hội truyền thống “mô hình hội tụ dân phật tôn thờ Thập Luân”... do các em sinh viên chuyên ngành truyền thông báo chí thực hiện. Đây là dịp để các em sinh viên chủ động trau dồi kiến thức, nâng cao kỹ năng thực hành nghề, qua đó học hỏi kinh nghiệm để bổ sung hỗ trợ cho công việc sau này.

Ngoài ra, còn có các trang facebook khác như hội thể thao sinh viên toàn đại học với 40 nghìn người theo dõi; trang Career Counseling office (CCO) là hội giới thiệu về nghề nghiệp; trang EESAC (Entrepreneurial Education and Skills Advancement Center; YTC-Young Talent Counseling là trang tư vấn về tuổi trẻ do sự phối hợp giữa nhà trường với đoàn thanh niên.

Qua khảo sát, chúng ta có thể thấy hoạt động quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa tại ĐHQG Lào được tiến hành dưới nhiều dạng và được sinh viên xếp như sau: tất cả các dạng hoạt động quảng bá, tuyên truyền được tiến hành đồng bộ chiếm gần 84%, trong đó, sinh viên thấy phổ biến hơn là quảng bá, tuyên truyền qua các chương trình của nhà trường 7,9%, sau đó là quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa qua chương trình truyền hình trẻ và thanh niên chiếm tỷ lệ 3,5%... và các dạng khác (xem Bảng 2.16).

Bảng 2.16. Các công cụ quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa

Đơn vị tính: %

Nội dung	TL (%)
Quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa qua các chương trình của nhà trường	7.9
Quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa qua công tác giáo dục	2.5
Quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa qua chương trình truyền hình trẻ và thanh niên	3.5
Quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa qua trang facebook và fan page của nhà trường	2.2
Tất cả các nội dung trên	83.9

Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Thông qua các hoạt động này, đoàn trường tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên trong việc giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, của đất nước, nâng cao kiến thức thực tế và kỹ năng hoạt động xã hội cho sinh viên.

Có thể nói, sinh viên tại ĐHQG Lào luôn đầy năng lượng, trẻ trung, có ý chí phấn đấu mạnh mẽ, sống có lý trí. Họ luôn nhận thức được nhu cầu cần đến văn hóa rất cao và không thể thiếu, có sản xuất, trao đổi, hưởng thụ - cảm

thụ và phân phối các giá trị văn hóa tinh thần. Tuy đời sống văn hóa của sinh viên ở đây không rộng lớn, không bao hàm hết những nội dung của đời sống văn hóa mà nhiều nhà khoa học đã đưa ra, nhưng cũng đã đáp ứng được một phần nào của đời sống xã hội, tương đối phù hợp với điều kiện và trình độ hiểu biết, khả năng của sinh viên. Tất cả là do sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường cũng như các đơn vị quản lý; vai trò chỉ dẫn, cách triển khai của tổ chức đoàn thể tại ĐHQG Lào và kết quả đã làm cho đời sống văn hóa của sinh viên trở nên phong phú, đa dạng, mang những thông điệp về những giá trị đức - trí - thể - mỹ, các giá trị tinh thần của đời sống xã hội. Tóm lại, trên bình diện chung, đánh giá thực trạng đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào trong thời gian qua cho thấy đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực.

Sinh viên ĐHQG Lào hiện nay luôn năng động, hăng hái, có mặt góp sức lực vào mọi hoạt động nhà trường đã tổ chức. Ngoài ra, họ còn chủ động nhiệt tình sáng tạo ra sản phẩm văn hóa để có thể truyền tải giá trị văn hóa cho các thế hệ sinh viên kế tiếp. Những hoạt động đó nói lên tình yêu thương quê hương, yêu bản sắc dân tộc, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau và cách áp dụng truyền thống và hiện đại trong điều kiện ngày nay, thể hiện được tính Đảng, tính quần chúng và tính khoa học.

Tiểu kết chương 2

Sau phân tích kết quả của cuộc khảo sát, nghiên cứu thực trạng đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào trong thời gian qua, nghiên cứu sinh thấy rằng đã có nhiều chuyển biến cơ bản trên mọi phương diện của đời sống xã hội. Những thành tựu của công cuộc đổi mới trong quá trình thực hiện các hoạt động văn hóa đã mang lại một phần nào giá trị cho xã hội và cộng đồng. Đời sống văn hóa của sinh viên ngày được nâng lên, chất lượng cuộc sống của sinh viên được cải thiện đáng kể, phù hợp với điều kiện mới ngày nay. Đồng thời, đời sống văn hóa tinh thần của sinh viên được cải thiện đáng kể nhờ sự phát triển của kinh tế xã hội và sự phát triển của khoa học kỹ thuật.

Ngày nay phải thừa nhận rằng, nhu cầu đời sống văn hóa của sinh viên nói chung, sinh viên ĐHQG Lào nói riêng ngày càng cao, nhu cầu của họ không chỉ dừng lại ở những hình thức, phương tiện giải trí văn hóa đơn giản mà ngày càng có nhu cầu sử dụng các phương tiện giải trí và hình thức giải trí hiện đại. Vì vậy, nghiên cứu thực trạng đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào đã cho thấy thực tế đời sống thông qua con số, ý kiến của chính những người trong cuộc. Ngày nay đa số sinh viên có đời sống văn hóa phong phú và đa dạng, nhu cầu hưởng thụ các sản phẩm văn hóa cũng rất cao. Nhu cầu càng cao đòi hỏi Nhà trường ngày càng phải quan tâm hơn nữa để đáp ứng nhu cầu đó; bên cạnh đó gắn liền với yếu tố các thiết chế, thể chế văn hóa của ĐHQG Lào.

Dựa trên thực trạng đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào, nghiên cứu sinh sẽ nhận diện những vấn đề đặt ra và tìm kiếm giải pháp nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào. Đây là nội dung được thực hiện ở chương 3.

Chương 3

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA, XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO

3.1. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO

Trong điều kiện kinh tế thị trường, một bộ phận sinh viên chạy theo lợi ích cá nhân, trọng đồng tiền, thực dụng mà không chú ý đúng mức yếu tố văn hóa, sự hài hòa cuộc sống cá nhân, cộng đồng và xã hội; sự tiếp thu giá trị văn hóa của nhân loại thiếu sự chọn lọc. Có hiện tượng này một bộ phận sinh viên chưa nhận thức sâu và phân biệt đâu là giá trị văn hóa và đâu là nguy văn hoá, phản văn hoá. Qua khảo sát đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào thời gian qua, nghiên cứu sinh thấy còn bộc lộ những vấn đề đặt ra.

3.1.1. Quyền hạn, trách nhiệm và sự tham gia của sinh viên

Nghị định về giáo dục đại học đã khẳng định: “mỗi cơ sở giáo dục đại học phải được tổ chức quản lý sinh viên theo hệ thống hoàn chỉnh nhằm thực hiện nhiệm vụ quản lý, chăm sóc sinh viên theo kỷ cương của cơ sở đào tạo và pháp luật của nhà nước về các hoạt động trong đời sống hàng ngày, các hoạt động trong lớp học, trong ký túc xá, các hoạt động ngoại khóa, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội, chính trị và hoạt động của tổ chức đoàn thể tại nơi đó” (Chương 7, điều 37 về công tác tổ chức và quản lý sinh viên). Điều 38 đã xác định quyền và nghĩa vụ: “Sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và tuân thủ quy định của pháp luật về giáo dục và tuân thủ các quy định về quản lý sinh viên trong nước và của bộ giáo dục và đào tạo”. Ở đây, có sự bất cập. Đó là Điều 37 đã nêu rõ “phải quản lý sinh viên theo hệ thống, để có thể chăm sóc sinh viên nhằm sinh viên được thực hiện thuận lợi tất cả các hoạt

động văn hóa”, nhưng trong Điều 38 lại chỉ nói tới luật giáo dục và pháp lý trong nước. Điều 38 cần bổ sung thêm nội dung về vai trò của cơ sở giáo dục đào tạo để sinh viên nắm chắc hơn, ngoài các bộ luật còn có các văn bản pháp lý dưới luật và các nội quy trong cơ sở đào tạo mà mình phải tuân thủ và thực hiện nghiêm minh.

Ngoài ra, các văn bản nội quy mà ĐHQG Lào ban hành cũng chưa đồng bộ, áp dụng chung cho tất cả các đối tượng, các khoa đều mặc dù có đặc thù riêng. Nhiều quyết định mang tính bắt buộc cứng nhắc. Đơn cử như nội quy của ĐHQG Lào về sinh viên, tại điều 3 về nhiệm vụ của sinh viên ĐHQG Lào, khoản 4 ghi rằng: “sinh viên có nhiệm vụ tham gia các hoạt động liên quan do các cấp tổ chức và tất cả sinh viên phải có nhiệm vụ hiến máu để giúp đỡ xã hội”. Khi nói về quyền, sinh viên có quyền tham gia cả các hoạt động, các phong trào văn hóa mà các cấp tổ chức từ cấp nhóm, tổ, câu lạc bộ, khoa, toàn trường nhưng phải trên tinh thần tự chủ động, tự nguyện, từ nhu cầu, mong muốn, kỳ vọng tham gia. Đối với hoạt động giúp đỡ xã hội, nên coi trọng “tính tự nguyện” của bản thân sinh viên, hoạt động ấy mới thật sự có ý nghĩa.

Một quyết định đáng bàn nữa là trong nội quy về quỹ học bổng sinh viên, dành cho sinh viên nghèo, mồ côi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vùng sâu vùng xa, tại Điều 7 về nhiệm vụ của những người được hưởng, khoản 3 nêu “sinh viên có nghĩa vụ tham gia mọi hoạt động do tổ chức có liên quan đến mình tổ chức” và tại điều 9 ghi “nếu thiếu tham gia các hoạt động tới 3 lần (không lý do) sẽ bị thu hồi, loại khỏi suất học bổng”. Nhiều khi sinh viên có hoàn cảnh khó khăn cũng phải nỗ lực để có cơm ăn áo mặc, các chi tiêu khoản khác cho hoạt động hàng ngày..., phải kiếm sống bằng cách đi làm thuê, đi làm thêm ngoài giờ học... Do vậy, đôi lúc các nội quy pháp lý cũng chưa thực sự là khuyến khích thúc đẩy sinh viên hoàn thành nhiệm vụ và đặc biệt là để nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên.

Đối với giáo dục đại học, tính tự chủ cao hơn các cấp, các bậc học khác. Tuy nhiên trách nhiệm giải trình không rõ ràng, không có đầy đủ cán bộ quản lý hoặc có tồn tại một cách hình thức, không thực hiện được vai trò giám sát, đánh giá và giải trình với Ban quản lý của nhà trường. Để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các bộ phận liên quan, nhất là những người học, nhà trường cần có đội ngũ cán bộ quản lý thật sự hiểu vấn đề, nhạy bén để đưa ra những chính sách, chiến lược hoạt động hiệu quả. Chia sẻ với nghiên cứu sinh về nội dung này, một người quản lý ký túc xá cho biết: “Để nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cho sinh viên, trong thời gian tới cần chú trọng ... *Cải cách hành chính hệ thống quản lý của các đơn vị liên quan đảm bảo giải quyết được những điểm yếu trong việc quản lý của ban quản lý ký túc xá theo hướng gọn, hiệu quả*” [PVS Nhiher B.X, cán bộ Phòng Quản lý ký túc xá].

3.1.2. Sự phù hợp/ chưa phù hợp của hệ thống thể chế, thiết chế văn hóa cho sinh viên

Đời sống văn hóa của sinh viên được thể hiện trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của họ như: ăn, mặc, đi lại, học tập, vui chơi giải trí... Trong thời đại ngày nay, có thể thấy hầu hết sinh viên ít hứng thú với việc học. Phần nhiều là do sinh viên bị chi phối nhiều bởi công cuộc mưu sinh cũng như những tác động từ môi trường sống xung quanh.

Một giáo viên bộ môn Tiếng Việt khoa ngôn ngữ học cho biết: “*Muốn góp phần nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên phải nâng cao nhận thức, tôn trọng và có trách nhiệm với xã hội, tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường, giữ gìn di sản văn hóa của dân tộc, xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động thư giãn, giải trí và tham gia các hoạt động xã hội*”. [PVS Đuvay BDH, giảng viên bộ môn Tiếng Việt khoa ngôn ngữ học].

Các thiết chế văn hóa mới góp phần tạo nên cảnh quan vừa hiện đại, vừa tạo bản sắc riêng cho đời sống văn hóa sinh viên đại học. Cùng với sự

phát triển và quá trình hội nhập của đất nước, nơi đây đã trở thành không gian hoạt động cho ngành giáo dục cấp cao, phù hợp với cơ chế thị trường, xã hội, nơi ươm mầm cho những ý tưởng sáng tạo, đa dạng tài năng biểu diễn, nghệ thuật, văn hóa, phong trào thi đua, là nơi tổ chức sự kiện giao lưu văn hóa... Tuy vậy, hệ thống thiết chế văn hóa còn nghèo nàn, lạc hậu, nhiều khoa, nhiều lớp bị lãng quên, hoạt động khép kín, thiếu kết nối với các khâu làm cho nhiều lúc xa rời với mục tiêu ban đầu, không thể đáp ứng nhu cầu cải thiện đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh và nâng cao cuộc sống của sinh viên và cộng đồng xã hội.

Bên cạnh những thành tích và kết quả đã ghi nhận, trong cuộc khảo sát, nghiên cứu sinh nhận thấy sự vận hành của hệ thống thiết chế văn hóa đang bộc lộ một số vấn đề, hạn chế, bất cập, gây khó khăn cho các hoạt động văn hóa của sinh viên đặc biệt là vướng mắc về đầu tư kinh phí. Mặc dù trong thời gian qua đã có quỹ hoạt động văn hóa của nhà trường, của các khoa, từng câu lạc bộ... nhưng với quy mô tổ chức hoạt động văn hóa lớn hay nhỏ, sinh viên phải bỏ thêm những khoản chi phí nhất định. Điều này gây khó khăn cho một bộ phận sinh viên không có điều kiện. Hơn nữa, nhiều thiết chế văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số thiết chế văn hóa, dù đã được đầu tư rất lớn nhưng lại hoạt động rất kém hiệu quả, nhiều khi bỏ hoang, lãng phí. Nhiều sân chơi, nhà thi đấu sử dụng không đúng mục đích, không hoạt động hiệu quả đã nhanh chóng xuống cấp.

Bộ máy hoạt động của các thiết chế văn hóa chưa đạt tiêu chuẩn, kém hiệu quả, nguồn nhân lực cả chuyên môn và quản lý đều chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ thành viên làm việc trong đó đa phần là sinh viên chưa thỏa đáng. Công tác hướng dẫn và tổ chức hoạt động chưa chủ động, thiếu tính sáng tạo, chưa chuyên nghiệp, làm giảm tính hấp dẫn hấp dẫn để thu hút sinh viên tham gia cũng như thu hút đầu tư từ nhà tài trợ.

Một số nội dung và hình thức hoạt động của các thiết chế văn hóa chưa được điều chỉnh bằng văn bản chính thức của ĐHQG Lào. Trong khi đó, các chính sách đã được ban hành lại thiếu sự liên thông đồng bộ; chưa thật sự chú ý đến tính đặc thù của một số nhóm, ngành học như khoa khoa học thể thao, khoa xã hội, khoa tự nhiên, luật, nông, lâm...

Một số quy định về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của các thiết chế văn hóa không phù hợp với thực tiễn. Vấn đề này khiến nhiều thiết chế gặp khó khăn, lung túng trong quá trình tiến tới tự chủ tài chính, huy động, phân bổ các nguồn lực và tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, biểu diễn...

3.1.3. Số lượng và chất lượng sản phẩm văn hóa

Đại học Quốc gia Lào là cơ sở giáo dục hàng đầu của đất nước, vì vậy chất lượng sản phẩm văn hóa phục vụ đời sống sinh viên là vấn đề ưu tiên xem xét. Trong những năm gần đây, xu hướng chỉ đạo trong sự đổi mới quá trình dạy học là nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, vừa nâng cao đời sống văn hóa, bảo tồn phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Để làm được điều đó đòi hỏi lấy sinh viên làm trung tâm. Nhưng bản thân mỗi sinh viên phải chủ động, tích cực, tự chủ trong quá trình hoạt động. Thực tế, do sức ép của nền kinh tế thị trường, sinh viên đa phần đã dùng thời gian nghỉ ngơi của mình để đi kiếm tiền, kiếm sống cho bản thân để chia sẻ tiền bạc, gánh nặng của gia đình, họ hàng. Về vấn đề này, có thể nhìn thấy trong phần điều tra (Biểu đồ 1.6) sinh viên dùng internet để làm việc chiếm 9,7% sau lý do tìm kiếm thông tin và liên lạc. Như vậy, có thể kết luận rằng, trong bối cảnh kinh tế thị trường, việc tham gia sản xuất sản phẩm văn hóa phục vụ đời sống văn hóa sinh viên phụ thuộc vào mức chi phí, trong khi đó hoạt động đó là quá trình hoạt động của sinh viên, cho nên chắc chắn số lượng và chất lượng sản phẩm cũng là một mâu thuẫn khá phức tạp.

3.1.4. Hình thức và nội dung của các hoạt động văn hóa của sinh viên

Bảng 3.1. Vấn đề đặt ra trong cấu trúc đời sống văn hóa

Đơn vị tính: %

Nội dung	Tỷ lệ
Quyền hạn, trách nhiệm và sự tham gia của sinh viên	8.2
Sự phù hợp, chưa phù hợp của hệ thống thể chế, thiết chế văn hóa cho sinh viên	13.9
Số lượng và chất lượng sản phẩm văn hóa phục vụ đời sống văn hóa của sinh viên	34.4
Hình thức và nội dung của các hoạt động văn hóa của sinh viên.	43.6

Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Nhìn kết quả trên Bảng 3.1 chúng ta thấy: hình thức và nội dung là một vấn đề đặt ra hiện nay về đời sống văn hóa của sinh viên. Khảo sát cho thấy có 43,6% sinh viên cho rằng nên chú ý vấn đề này. Nó cho thấy hình thức và nội dung các tổ chức hoạt động của đời sống văn hóa chưa tương xứng với tầm quan trọng của vai trò đời sống văn hóa, chưa thực sự làm nền tảng, làm động lực cho sinh viên được thỏa mãn đời sống tinh thần, để hỗ trợ cho quá trình học tập.

Đây là một mâu thuẫn, giữa việc bảo tồn và nâng cao giá trị các sản phẩm văn hóa nghệ thuật truyền thống, với các phát minh truyền thống hài hòa như: cách may bộ váy truyền thống hiện đại, điệu múa, bài hát và các nghệ thuật khác. Điều này cho thấy, mâu thuẫn giữa nhu cầu của các thế hệ, các tổ chức khác nhau về nội dung và hình thức. Chẳng hạn như tác phẩm nghệ thuật được sáng tác giai đoạn trước thường hướng tới tình yêu quê hương, đất nước, hướng tới những sự kiện lớn lao của dân tộc. Trong khi sinh viên hiện nay có xu hướng thưởng thức nghệ thuật thiên về đời sống cá nhân, thậm chí theo trào lưu văn hoá phương Tây.

3.2. XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG CỦA ĐỜI SỐNG VĂN HÓA SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO

3.2.1. Xu hướng đa dạng hóa các hoạt động văn hóa

Quá trình toàn cầu hóa đang tác động tích cực lẫn tiêu cực đến đời sống văn hóa của sinh viên. Trong đó, phần lớn là thông qua quá trình sinh viên hưởng thụ các sản phẩm văn hóa, tham gia các hoạt động văn hóa. Khoa học công nghệ phát triển đã đưa đến sự biến đổi mới về chất của lực lượng sản xuất, làm thay đổi cả cơ cấu kinh tế và văn hóa, xã hội đối với mỗi quốc gia, dân tộc trên phạm vi toàn thế giới. Khoảng vài thập kỷ trở lại đây, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế không những là vấn đề khoa học mang tính toàn cầu, mà về phương diện thực tiễn, nó đã và đang tác động, chi phối đến chiến lược, sách lược phát triển kinh tế và văn hóa của mỗi quốc gia.

Đối với đời sống văn hóa tinh thần của sinh viên ĐHQG Lào, sự tác động của nền kinh tế thị trường; toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế diễn ra trên tất cả các lĩnh vực: tư tưởng, đạo đức lối sống; phát triển giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ, nhu cầu sáng tạo và thưởng thức nghệ thuật; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; phát triển ngôn ngữ dân tộc; phát triển dịch vụ văn hóa và công nghiệp văn hóa; lĩnh vực xuất nhập khẩu sản phẩm văn hóa; vấn đề quản lý nhà nước đối với văn hóa sinh viên... Sự tác động đó mang đến cả hai mặt tích cực và tiêu cực.

Về mặt tích cực, thông qua tự do hóa thương mại, thu hút đầu tư, mở rộng thị trường, toàn cầu hóa đã tạo cơ hội cho sự phát triển của các sản phẩm văn hóa và các loại hình giải trí. Nếu như trước kia, sinh viên chỉ tham gia vào các hoạt động giải trí trong nước, thì hiện nay nhiều xu hướng giải trí của thanh niên thế giới cũng được du nhập và phát triển tại Lào. Toàn cầu hóa tạo điều kiện cho sự truyền bá, du nhập nhanh chóng và ngày càng sâu sắc những thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại, nhờ đó sinh viên có thể tiếp cận, cập nhật với nguồn thông tin, tri thức khổng lồ của nhân loại, giúp

cho trình độ kiến thức của sinh viên được nâng cao rõ rệt. Điều này, rõ ràng có tác động tích cực đến tư duy, lối sống của sinh viên, giúp họ linh hoạt hơn, năng động và tư duy sắc bén hơn. Sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động văn hóa cũng có phần thay đổi. Trước kia, sinh viên chỉ tham gia vào các hoạt động văn hóa rập khuôn, sáo mòn, đơn điệu... Hiện nay, sinh viên tham gia vào những hoạt động văn hóa đa dạng, hiện đại hơn. Sự tác động của toàn cầu hóa làm hình thành trong sinh viên tính chủ động sáng tạo, độc lập trong suy nghĩ và hành động. Đồng thời, quá trình này cũng hình thành một số giá trị mới như tinh thần độc lập, tự chủ, khả năng quyết đoán, dám nghĩ dám làm dám chịu trách nhiệm trong công việc của sinh viên.

Toàn cầu hóa tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng giao lưu văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại làm phong phú nền văn hóa dân tộc và tạo nền tảng cho việc xây dựng và nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của sinh viên. Thông qua việc trao đổi về văn hóa, khoảng cách giữa sinh viên Lào với sinh viên thế giới với nền văn hóa thế giới được rút ngắn, xích lại gần nhau.

Về mặt tiêu cực, toàn cầu hóa có thể tạo ra nguy cơ lệ thuộc về văn hóa, từ đó tạo ra sự khủng hoảng lòng tin của sinh viên vào những giá trị nhân văn, tạo nguy cơ khuyến khích sinh viên chạy theo lối sống thực dụng, xa rời các giá trị truyền thống dân tộc. Đây là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh thị hiếu văn hóa không lành mạnh và lệch lạc. Hiện nay một bộ phận sinh viên sống thực dụng, thờ ơ, phai nhạt lý tưởng hoặc sống không mục đích, không lý tưởng. Họ sa vào lối sống tiêu dùng, lấy đồng tiền, vật chất làm thước đo giá trị. Từ đó, dễ hình thành đời sống văn hóa đơn thuần hưởng thụ, thực dụng và điều ấy còn dẫn đến những hành vi xấu trong cuộc sống.

3.2.2. Xu hướng mở rộng môi trường hoạt động văn hóa

Hiện nay, khi nước CHDCND Lào bước sang giai đoạn phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, con người và nền văn hóa

Lào đã và đang trải qua những thay đổi lớn. Theo đó, ĐSVH của sinh viên cũng biến đổi và thích ứng trước trào lưu chung của xã hội.

Những giá trị văn hóa của nền văn minh công nghiệp, văn minh trí tuệ đã hiện đại hóa lối tư duy, phong phú hóa các dạng thức và tiện nghi sinh hoạt văn hóa, làm cho cuộc sống vật chất và đời sống văn hóa của sinh viên được nâng lên rõ rệt. Đời sống văn hóa của sinh viên không còn bó hẹp trong quy mô nhỏ (phòng ngủ, lớp học...) mà đã mở rộng theo nhu cầu văn hóa giải trí dưới các hình thức mới, như hoạt động CLB, sân khấu, thưởng thức văn hóa thể giới. Tuy vậy, nhiều giá trị văn hóa truyền thống trong các hoạt động văn hóa của sinh viên đang bị mai một. Nhiều sinh viên hiện nay chạy theo lối chơi thời thượng, ưa vật chất, tuyệt đối hóa đồng tiền, sùng bái hàng ngoại và mang trong mình cách nghĩ, cách sống không phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc. Nhu cầu hưởng thụ văn hóa của sinh viên cũng bị ảnh hưởng không nhỏ bởi những suy nghĩ này. Đôi khi sinh viên lựa chọn tham gia vào các loại hình văn hóa thiếu lành mạnh, không phù hợp với giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn tới việc vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

Về nhu cầu tiêu dùng văn hoá của sinh viên hiện nay cho thấy, tâm lý và thói quen tiêu dùng của sinh viên trong tiêu dùng các giá trị văn hóa đã có sự thay đổi rất nhiều so với trước đây. Phương thức giao lưu qua mạng Internet đã phá bỏ mọi khoảng cách, hình thành những nhóm sinh viên có chung sở thích và cùng mối quan tâm.

3.2.3. Xu hướng tham gia các hoạt động văn hóa

Việc đẩy mạnh việc giáo dục, bồi dưỡng cho sinh viên về nhận thức, tình cảm, tình yêu thương đất nước, yêu lao động, yêu sự phát triển, bảo tồn giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc, bản làng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc hiện nay là vô cùng cần thiết. Giáo dục cho sinh viên hình thành năng lực cảm thụ, bảo tồn phát huy các giá trị văn

hóa truyền thống thông qua tác phẩm văn hóa, nghệ thuật, tham gia sáng tác, phát minh, hưởng thụ các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Quan tâm bồi dưỡng tâm hồn, lòng yêu nước cho thế hệ trẻ, sinh viên thông qua các hoạt động trải nghiệm, tham gia hoạt động của câu lạc bộ, hoạt động thể dục thể thao, văn học nghệ thuật, văn hóa văn nghệ trong và ngoài trường. Đẩy mạnh hoạt động của thư viện gắn liền với chuyên đổi số, đẩy mạnh văn hóa đọc trong các nhà trường. Vận động thu hút sinh viên tự giác, tích cực thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của bản thân trong việc tự học, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, giữ gìn bản sắc, truyền thống văn hóa các dân tộc Lào.

3.3. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO

3.3.1. Giải pháp nâng cao nhận thức của các chủ thể

Chủ tịch Cayson Phomvihan đã từng nói: “Chúng ta có thể rút kinh nghiệm về công tác xây dựng con người, là phải quan tâm đặc biệt trong xây dựng con người trẻ về mặt tư tưởng chính trị, đạo đức và về mặt văn hóa và khoa học - công nghệ” [141, tr.7].

Trong quan điểm trên, chúng ta thấy rằng Người quan tâm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho thế hệ trẻ. Phải tạo dựng cho người có giá trị trong chủ nghĩa xã hội, mà trước hết họ phải tỉnh táo, có thể giới quan, có tầm nhìn khoa học rõ ràng, có lý tưởng cách mạng, có quan điểm của giai cấp công nhân, có trình độ chuyên môn và lối sống xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, Chủ tịch Cayson Phomvihan đã nhấn mạnh: “Chúng ta phải từng bước thay đổi nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục để phù hợp với từng mục tiêu, ví dụ: người già đã trải qua sản xuất, công việc lao động và chiến đấu (thanh niên, nông dân, công nhân, quân nhân, cán bộ các ngành nghề khác nhau) được học với nguyên tắc vừa học vừa làm, nội dung cô đọng, có chọn lọc, hiệu quả, sử dụng những phương pháp phong phú, phương pháp sắc sảo theo định hướng

hoàn thành xóa mù chữ, từng bước nâng cao và nâng cấp giáo dục và văn hóa của các dân tộc không ngừng vươn lên” [141, tr.30-31].

Trong điều kiện ngày nay, Lào là nước cộng hòa, độc lập, dân chủ nhân dân, điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập. Bối cảnh hiện nay, các thế lực thù địch đã thay đổi chiến lược đấu tranh “chuyển từ xâm lược vũ khí sang xâm lược hòa bình, đưa xã hội vào quỹ đạo của nhà nước tư bản, là một chiến lược mới của chủ nghĩa đế quốc..., chiến tranh không có tiếng nói, đấu tranh không biên giới, chiến tranh nhờ người khác... giành thắng lợi mà không dùng vũ lực làm chiến tranh”. Chiến lược này tập trung vào kinh tế và chính trị. Các thế lực thù địch đã tác động từ bên trong thông qua các hoạt động đầu tư kinh tế, chuyển giao công nghệ, hợp tác kinh tế, hỗ trợ kinh tế, hỗ trợ học bổng nước ngoài, trao đổi văn hóa, viện trợ nhân đạo. Bên cạnh đó thúc đẩy quá trình tự chuyển hóa, khuyến khích các đảng phái gây bất ổn chính trị - xã hội, chia rẽ đảng phái, chống pháp luật và sự quản lý nhà nước, làm thay đổi sự đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo và các thế hệ, khiến giới trẻ đi theo lối sống chủ nghĩa vị lợi, lạc thú, xa hoa, ... làm cho ý thức, quan điểm chính trị, lý tưởng nhạt phai, nhất là đối với sinh viên hiện nay. Vì vậy, việc xây dựng lối sống mới cho thanh niên cần tính đến chiến thuật chống “diễn biến hòa bình” của lực lượng thù địch. Giới trẻ phải có tầm nhìn khách quan trong việc nhận thức, hiểu biết sâu sắc gắn liền với thực tiễn và không nên nhìn nhận vấn đề từ một góc độ. Nghĩa là phải tìm thấy bản chất, không ảo tưởng, lơ là mất cảnh giác mà phải luôn giữ vững lý tưởng. Phân biệt mối quan hệ tốt xấu, đâu là bạn, đâu là thù một cách rõ ràng. Vì chỉ khi giới trẻ xây dựng cho mình được lối sống lành mạnh, có kỷ luật, khi đó, đời sống văn hóa của sinh viên mới thực sự giá trị.

Trước hết, phải giúp sinh viên hiểu sâu, nắm chắc về tầm quan trọng các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của quốc gia dân tộc. Từ đó thống nhất về thái độ, tình cảm thật sự, một niềm tin đúng đắn vào chuẩn giá trị xã hội để tất cả các sinh viên ai cũng có tinh thần phấn đấu rèn luyện đạo đức -

lối sống. Các giá trị đó đóng vai trò quan trọng tạo nên sức mạnh, tạo nên tâm hồn và bản sắc của nền văn hóa, cốt cách lối sống của người Lào trong suốt nghìn năm lịch sử. Và để thực hiện hình thức này cách tốt nhất là nêu cao tính gương mẫu của cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên ưu tú và cán bộ đoàn thể, bên cạnh đó xác định những những giá trị văn hóa tốt đẹp cần được kế thừa và phát huy trong sinh viên, đặc biệt là lòng yêu nước, tình yêu lao động, lòng nhân ái, ý chí tự cường, khoan dung, ...

Xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh

Môi trường xung quanh có tác động mạnh mẽ đến sự hình thành đời sống văn hóa cho sinh viên. Xây dựng môi trường văn hóa học đường được tạo ra trên cơ sở tổng thể các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, các nội quy cụ thể của nhà trường về xây dựng phát triển văn hóa, kinh tế, chính trị, các quy tắc, chuẩn mực xã hội và các thiết chế văn hóa. Môi trường văn hóa học đường tiến bộ và lành mạnh tạo ra đời sống văn hóa cao đẹp. Trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sinh viên, vai trò của Nhà nước rất quan trọng. Các chính sách của Nhà nước tác động mạnh mẽ đến xã hội, sự công bằng, hợp lý trong chủ trương, chính sách tạo ra sự văn minh và ổn định.

Gia đình có vai trò quan trọng đầu tiên trong việc trao đổi, truyền bá văn hóa đạo đức, lối sống và hình thành lối sống tốt đẹp cho học sinh, sinh viên. Cùng với gia đình, nhà trường là một thiết chế quan trọng trong đời sống văn hóa đạo đức và lối sống xã hội, bởi nó thực hiện chức năng xã hội đa dạng: dạy chữ, dạy nghề và dạy người. Đồng thời với gia đình, nhà trường giúp cho người học hình thành nhân cách cá nhân hướng tới giá trị tốt đẹp. Xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh cần thiết phải đẩy mạnh đấu tranh chống các tệ nạn xã hội, tiêu cực xã hội. Nhà trường cần thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện các tiêu cực trong nhà trường và kiên quyết xử lý, tạo niềm tin cho sinh viên. Có biện pháp ngăn chặn, đẩy lùi những tệ nạn xã hội, ngăn chặn chúng tác động vào đời sống sinh viên. Nhà trường

cũng cần có hình thức tuyên truyền, cổ vũ những hoạt động văn hóa lành mạnh, tiến bộ, những hành vi có văn hóa và lên án, phê phán những hành vi thiếu văn hóa, phát huy vai trò của dư luận xã hội trong hình thành, điều chỉnh lối sống sinh viên. Ngày nay, quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra một cách mạnh mẽ, toàn cầu hóa mang đến cho các quốc gia những cơ hội mới mà từ trước đến nay chưa từng có, nhưng nó cũng đặt ra không ít những nguy cơ, thử thách mới. Một mặt, nó đã góp phần ổn định đời sống vật chất và tinh thần của sinh viên. Mặt khác, mặt trái của nền kinh tế thị trường đã tác động đến đời sống văn hóa tinh thần của xã hội, làm đảo lộn nhiều giá trị văn hóa, làm tha hóa lối sống xã hội của một bộ phận sinh viên. Từ đó, nhiều sinh viên xa rời các giá trị văn hóa truyền thống, chạy theo lối sống thực dụng. Do vậy, việc tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa lành mạnh cho sinh viên một mặt vừa để thỏa mãn nhu cầu văn hóa của họ; đồng thời vừa động viên, khuyến khích sinh viên tham gia xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh của chính mình.

Đa dạng hóa các hình thức hoạt động văn hóa cho sinh viên

Trong báo cáo chính trị của Đảng NDCM Lào:

Việc tăng cường văn hóa các dân tộc kết hợp với xây dựng chính trị và kinh tế vùng dân tộc, nhằm mục đích làm cho các vùng đó phát triển toàn diện ngang bằng các vùng khác; về lĩnh vực điện ảnh, nó được coi là một phương tiện quan trọng trong việc đào tạo, vận động quần chúng, kết hợp với việc tuyên truyền văn hóa khác, tập trung ở rộng đơn vị phim di chuyển của bộ, của tỉnh được hoạt động dịch vụ các phong trào [143, tr.7].

Đặc biệt coi trọng và tổ chức thường xuyên các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Hoạt động dạy học thông qua các môn học cụ thể và hoạt động trải nghiệm sáng tạo cần phải được tiến hành đồng thời, bổ sung cho nhau, nhằm đáp ứng cả nhu cầu học tập lẫn nhu cầu văn hóa tinh thần của sinh viên. Mở

rộng quan hệ giao lưu, kết nối, kết nghĩa giữa Đại học Quốc gia Lào với các trường đại học, cao đẳng, các trường văn hóa nghệ thuật khác, nhất là trong việc giới thiệu, quảng bá và phối hợp tổ chức các cuộc thi viết, vẽ, tìm hiểu văn hóa thế giới, văn hóa khu vực, văn hóa dân tộc; các hội diễn văn nghệ... “Thúc đẩy, khuyến khích toàn xã hội tham gia bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa truyền thống quốc gia dân tộc gắn với việc tiếp thu những cái hay, cái đẹp, cái tiến bộ của nhân loại, tạo dựng một nền văn hóa có tính dân tộc, tính đại chúng và tính tiến bộ” [115, tr.26]. Việc tham gia các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt văn hóa không chỉ giúp nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên, mà còn có thể giúp họ phát hiện ra các tiềm năng, năng khiếu riêng, giúp ích trong việc tạo ra sự đa dạng cho cuộc sống và công việc của mình trong tương lai. Bên cạnh đó, cần củng cố, tăng cường quan hệ giữa nhà trường với các cơ quan thực thi pháp luật, quản lý văn hóa, xã hội, với gia đình các sinh viên. Việc củng cố, tăng cường quan hệ gắn kết giữa nhà trường với các cơ quan thực thi pháp luật; quản lý văn hóa, xã hội... là nhằm bảo đảm trật tự an ninh xã hội, môi trường văn hóa ổn định, trong sạch giúp sinh viên yên tâm học tập, rèn luyện.

Trong Hội nghị Trung ương kỳ họp thứ 7 khóa II, chủ tịch Cayson Phomvihan đã nhấn mạnh về quan điểm về tăng cường đoàn kết toàn dân, các dân tộc, mở rộng kinh tế, xây dựng văn hóa, Đảng bộ trung ương cũng như các cấp ủy đảng đã bám sát kế hoạch, phương pháp lãnh đạo phù hợp với nền tảng của nhân dân. Đảng NDCM Lào luôn coi trọng việc tạo dựng sự thịnh vượng về vật chất và tinh thần. Giá trị, di sản văn hóa đặc sắc của dân tộc cũng như của mỗi dân tộc đã được ghi nhận bảo tồn, phát huy và từng bước phát triển; đời sống văn hóa của nhân dân ta được nâng lên. Ngoài ra, Chủ tịch Cayson Phomvihan còn phát biểu tại cuộc họp:

Văn hóa tiên bộ ta phải bảo tồn, như cách ăn mặc, ca nhạc, cách dệt may, thói quen ăn uống tạo ra bản sắc dân tộc. cùng với đó cũng

phải biết tiếp thu cái hay của dân tộc để phát triển nền văn hóa riêng của mình tiến bộ hơn, hạn chế thu hẹp một số phong tục tập quán còn đang đè nặng cho sự phát triển, điển hình là các vấn đề tiêu cực trong xã hội, chẳng hạn: ăn chơi xa xỉ, lối sống văn hóa lai căng, ma túy, các tệ nạn xã hội khác [147, tr.10].

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng các chương trình, tài liệu giáo dục văn hóa tinh thần trên cơ sở coi sinh viên là chủ thể tiếp nhận văn hóa.

Đầu tư xây dựng phòng văn hóa để phòng văn hóa là nơi sinh viên thường xuyên tìm đến sinh hoạt thỏa mãn đời sống văn hóa tinh thần của mình. Mở rộng phòng kết nối mạng internet, tăng số lượng máy tính, nâng cấp các thiết bị máy đã cũ cũng như đầu tư mua máy tính mới, nâng cấp hệ thống đường truyền để đảm bảo hệ thống hoạt động hiệu quả khi sử dụng. Các sân chơi thể thao cần phải đầu tư vì đây là nơi vừa là giảng đường vừa sân chơi tập luyện hàng ngày của các bạn, sân bóng đá, sân bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ... cần nâng cấp theo tiêu chuẩn của sân vận động để đảm bảo chất lượng học tập cũng như vui chơi thể dục thể thao của các bạn sinh viên. Trong khuôn viên ký túc xá cần xây dựng một phòng chiếu phim, xem truyền hình để phục vụ nhu cầu xem truyền hình của các bạn sinh viên sống trong kí túc xá. Thành lập các Trung tâm tư vấn tâm lý, hướng nghiệp... cho sinh viên. Xây dựng các chương trình giới thiệu truyền thống, di sản văn hóa, mời chuyên gia văn hóa nói chuyện, tọa đàm với giảng viên và sinh viên. Nâng cấp và hoàn thiện thư viện trường cả về mặt số lượng và chất lượng, nâng cao số đầu sách, báo, tài liệu, tranh ảnh. Cơ sở hạ tầng phải luôn sạch sẽ tạo môi trường thoải mái cho các bạn sinh viên thỏa mãn với nhu cầu đọc sách của mình. Giới thiệu, biên soạn các tài liệu, chuyên đề về văn hóa, văn minh dân tộc và nhân loại.

3.3.1.1. Giải pháp về nâng cao nhận thức của sinh viên

Sinh viên ĐHQG Lào, cần phải tích cực, chủ động trong quá trình học tập và đặc biệt tự học với những công cụ hữu ích Internet, khai thác các

websites một cách có hiệu quả. Sinh viên cần nhận thức được những mặt tích cực và những mặt hạn chế của Internet, qua đó khai thác và phát huy tối đa những mặt tích cực của mạng Internet để phục vụ đời sống, học tập, cập nhật kiến thức.

Giải pháp về thời gian sử dụng: Sinh viên trang bị cho mình thêm những kiến thức cơ bản nhất để sử dụng Internet một cách hợp lý, tìm kiếm kiến thức trên Internet nắm bắt trao đổi thông tin qua mạng xã hội. Các em sinh viên cần biết thêm về một số công cụ tìm kiếm qua Internet để khai thác thông tin, tài liệu một cách phong phú, chính xác và đáng tin cậy.

3.3.1.2. Giải pháp nâng cao nhận thức của lãnh đạo và ban quản lý của Đại học Quốc gia Lào

- Tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn sinh viên trong việc sử dụng Internet: ĐHQG Lào cùng các phòng ban, đoàn thể, hội sinh viên cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về những ảnh hưởng, tác động của mạng Internet đến đời sống của sinh viên. Nhà trường hỗ trợ sinh viên trong quá trình sử dụng Internet như giới thiệu các website, hướng dẫn sinh viên sử dụng các công cụ tìm kiếm trên Internet, đặt ra các bài tập, câu hỏi yêu cầu sinh viên tìm thông tin cụ thể trên Internet, khuyến khích thảo luận qua các diễn đàn. Định hướng cho sinh viên biết phân biệt, đánh giá nguồn thông tin phù hợp, sử dụng thông tin một cách hợp lý.

- Quản lý sinh viên: thực hiện tốt công tác quản lý sinh viên, tránh để tình trạng sinh viên bị lợi dụng, lôi kéo, kết bè phái chống phá Đảng, Nhà nước, Nhà trường, thầy cô, nói xấu bạn bè. Giảng viên rèn luyện và phát triển hơn nữa khả năng sử dụng Internet, dành thời gian nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học. Trong giảng dạy giảng viên cần phát huy tính chủ động tích cực của người học, tạo điều kiện cho sinh viên tìm tòi, nâng cao kiến thức qua Internet.

- Giải pháp về cơ sở vật chất: Cần có sự đầu tư, hỗ trợ hơn nữa để tăng cường khả năng và cơ hội sử dụng mạng Internet cho sinh viên, kể cả trong

lớp học, tăng cường trang bị cơ sở vật chất tại các phòng máy phục vụ sử dụng Internet cho sinh viên.

3.3.1.3. Giải pháp về nâng cao nhận thức của đoàn thể

- Về phía Đoàn thanh niên ĐHQG Lào:

Để xứng tầm với sự tin tưởng của Đảng - Nhà nước, là cánh tay phải của Đảng, là xương sống của đất nước, và thực hiện lời dạy của Chủ tịch Cayson Phomvihane: *“Thanh niên hay như chim đại bàng, không sợ phong ba bão táp; hãy như xin xay của thời đại”*, vì vậy, chúng ta phải chú ý một số vấn đề như sau:

1). Giáo dục để thanh niên có tình yêu nước, tin tưởng vào Đảng, chung thành với Đảng, lập trường cách mạng và xã hội chủ nghĩa.

2). Đoàn thanh niên các cấp quan tâm giữ gìn thành quả cách mạng, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của Đảng và của thanh niên.

3). Tăng cường tập hợp đoàn kết, sự thống nhất để trở thành đại sức mạnh, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó.

4). Đoàn thanh niên phải quan tâm củng cố tổ chức bộ máy các cấp vững mạnh cả về số lượng và chất lượng.

5). Ra sức lập phong trào thi đua thanh niên một cách sôi nổi, tích cực, bằng việc lấy phong trào thanh niên gắn với các khẩu hiệu của Đảng về thanh niên, vận động quá trình học tập, nâng cao kiến thức, năng lực của đoàn viên.

6). Tăng cường hợp tác với thanh niên của các nước bạn bè chiên lược, khu vực và quốc tế nhằm phát triển thanh niên lên chất lượng mới.

Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về những ảnh hưởng, tác động của mạng Internet đến đời sống của sinh viên giúp các đoàn viên sinh viên có cái nhìn đúng đắn và định hướng đúng trong việc sử dụng Internet.

Về phía các câu lạc bộ sinh viên: Cần tích cực tổ chức các hoạt động ngoại khóa liên quan đến các hoạt động văn nghệ - thể thao - giải trí - xã hội;

giúp sinh viên phát triển kỹ năng, đồng thời vừa có thể tránh sa lầy vào những tác hại của mạng Internet.

Giải pháp về phía gia đình: Hướng sinh viên đến các hoạt động học tập hoạt động giải trí lành mạnh, gần gũi, quan tâm đến tâm - sinh lý của sinh viên, tạo ra một không khí gia đình thân mật, ấm áp làm chỗ dựa vững chắc, hướng sinh viên đến các hoạt động như: văn nghệ, thể thao, tham quan, du lịch, trại hè, hoạt động từ thiện, bảo vệ bản sắc văn hóa, phong tục tập quán, tín ngưỡng.

3.3.2. Giải pháp xây dựng, củng cố hệ thống thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động văn hóa của sinh viên

3.3.2.1. Giải pháp xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động văn hóa của sinh viên

Để xây dựng một hệ thống thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất hiệu quả phục vụ cho các hoạt động văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào cần chú trọng thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, xây dựng trung tâm văn hóa sinh viên trong ĐHQG Lào. Trong những năm tới cần thành lập một trung tâm văn hóa sinh viên trong ĐHQG Lào để phục vụ cho sinh viên với đầy đủ tiện nghi và không gian đa năng để tổ chức các sự kiện văn hóa, triển lãm nghệ thuật, buổi biểu diễn, và các hoạt động khác. Đồng thời, đảm bảo trung tâm này có các phòng họp, sân khấu và không gian trưng bày linh hoạt để đáp ứng nhu cầu đa dạng của sinh viên trong ĐHQG Lào những năm tới.

Thứ hai, phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật số trong ĐHQG Lào. Để nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa của sinh viên trực thuộc ĐHQG Lào đòi hỏi những năm tới cần đầu tư vào cơ sở vật chất kỹ thuật số như âm thanh, ánh sáng và màn hình chiếu lớn để nâng cao chất lượng các buổi biểu diễn và sự kiện trực tuyến. Qua đó, xem xét việc xây dựng một hệ thống truyền thông thông minh giúp sinh viên dễ dàng theo dõi và tham gia vào các hoạt động văn hóa từ xa. Từ đó thiết lập lịch trình định kỳ cho các sự kiện văn

hóa như hội chợ văn hóa, festival, các buổi biểu diễn thường niên nhằm tạo điều kiện cho các câu lạc bộ và tổ chức sinh viên tự tổ chức các sự kiện nhỏ, tạo ra không khí sôi động và sáng tạo trên cả khuôn viên trường.

Thứ ba, tăng cường thư viện văn hóa của ĐHQG Lào. Những năm tới cần chú trọng việc mở rộng thư viện văn hóa bao gồm nhiều loại tài liệu, sách và tư liệu nghệ thuật. Từ đó tạo không gian ấm cúng và sáng tạo để sinh viên có thể tự do thảo luận, học hỏi và thực hiện các dự án nghệ thuật cá nhân. Xây dựng không gian và cơ hội để sinh viên kết nối với cộng đồng xung quanh và chia sẻ niềm đam mê văn hóa của họ bằng việc triển khai những giải pháp này để ĐHQG Lào có thể tạo ra một môi trường văn hóa sôi nổi và đa dạng, thúc đẩy sự sáng tạo và tích cực trong đời sống sinh viên.

3.3.2.2. Giải pháp củng cố hệ thống thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động văn hóa của sinh viên

Bên cạnh việc xây dựng những năm tới ĐHQG Lào cũng cần chú trọng việc củng cố hệ thống thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động văn hóa của sinh viên. Trong đó bao gồm các giải pháp sau:

Một là, sự hạn chế của cơ sở vật chất và kinh phí sẽ làm giảm sự chủ động, sự hăng say của sinh viên. Và đây được coi là một nguyên nhân gián tiếp khiến sinh viên sa đà và vi phạm nội quy, pháp luật, các biểu hiện tệ nạn xã hội với lý do không đủ địa điểm vui chơi, giải trí, nơi sinh hoạt văn hóa lành mạnh. Vì vậy, việc củng cố cơ sở vật chất là một trong hệ thống giải pháp nhằm nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên, được xác định việc cần làm như đầu tư diện tích, không gian, xây dựng và củng cố các sân chơi, nơi sinh hoạt văn hóa giải trí cho sinh viên, đó là điểm truy cập Internet miễn phí, nhà văn hóa, đa năng, ... để đáp ứng nhu cầu thưởng thức và hưởng thụ văn hóa ngày càng phong phú của sinh viên.

Hai là, để củng cố hệ thống phương tiện truyền thông kỹ thuật số phục vụ cho các hoạt động quảng bá các sản phẩm văn hóa của sinh viên ĐHQG

Lào cần chú trọng việc xây dựng và phát triển trang web chính thức của ĐHQG Lào, cung cấp thông tin chi tiết và đầy đủ về các sự kiện văn hóa và sản phẩm nghệ thuật của sinh viên. Đồng thời, phát triển ứng dụng di động để cung cấp trải nghiệm tương tác và thuận lợi cho sinh viên khi truy cập thông tin và chia sẻ nội dung trên các thiết bị di động. Cùng với đó cần xây dựng một nền tảng trực tuyến chuyên nghiệp để tổ chức và quảng bá các sự kiện văn hóa và sản phẩm nghệ thuật của sinh viên, bao gồm cả việc tải lên hình ảnh, video và tài liệu liên quan. Bên cạnh đó cần cung cấp tính năng đánh giá, bình luận và chia sẻ để tạo sự tương tác và lan truyền thông điệp một cách rộng rãi trên mạng. Cùng với đó cần tổ chức các buổi livestream cho các sự kiện quan trọng, triển lãm, và biểu diễn nghệ thuật, giúp mở rộng sự tham gia và tương tác trực tuyến. Phát sóng trực tiếp các buổi nói chuyện, hậu trường và phản ánh của sinh viên để tạo sự gần gũi và transparent trong quá trình sản xuất và quảng bá.

Ba là, sửa chữa hệ thống ký túc xá và tòa nhà đa năng phục vụ cho các hoạt động văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào. Đầu tư vào nâng cấp giường, đèn, và không gian cá nhân để tạo ra một môi trường sống thoải mái và an ninh cho sinh viên. Tăng cường Wi-Fi và các tiện ích kỹ thuật số qua việc cung cấp kết nối internet mạnh mẽ và các thiết bị kỹ thuật số như máy tính công cộng, máy in để sinh viên có thể tiếp cận nguồn thông tin một cách thuận lợi. Thiết lập các không gian chung để sinh viên có thể gặp gỡ, trao đổi ý kiến, và tổ chức các sự kiện nhỏ như triển lãm nghệ thuật hoặc buổi biểu diễn nhỏ.

Củng cố các nguồn tư liệu trong phòng đọc, phòng học nhóm, hoặc các không gian tương tự để khuyến khích sự học tập và sự chia sẻ kiến thức. Lắp đặt camera giám sát, thiết bị báo động và các biện pháp an ninh khác để tăng cường sự an toàn cho sinh viên trong khuôn viên ký túc xá. Sử dụng thiết bị điều khiển thông minh để quản lý việc ra vào, ánh sáng, và nhiệt độ, tăng cường sự tiện lợi và tiết kiệm năng lượng. Xây dựng phòng trưng bày và sân

khẩu linh hoạt để tổ chức các sự kiện văn hóa như triển lãm, buổi biểu diễn, và cuộc thi nghệ thuật. Tạo không gian ẩm thực và cafe, nơi sinh viên có thể gặp gỡ, trò chuyện và thưởng thức các món ăn văn hóa. Tạo ra các kênh góp ý và ý kiến phản hồi từ phía sinh viên để liên tục cải tiến các dịch vụ và hoạt động văn hóa và tiến hành cuộc điều tra định kỳ và nghiên cứu về nhu cầu và mong muốn của sinh viên về các hoạt động văn hóa. Bằng cách triển khai những giải pháp này có thể trở thành một trung tâm sinh hoạt văn hóa năng động, tạo điều kiện cho sự sáng tạo, giao lưu và phát triển toàn diện của sinh viên.

Tất cả đòi hỏi ĐHQG Lào, cần đầu tư hơn nữa cho việc xây dựng, mở rộng các thiết chế văn hóa; chỉ đạo tổ chức nhiều hoạt động văn hóa có chất lượng cao hơn để thỏa mãn đời sống văn hóa cho sinh viên. Đồng thời, cần quản lý chặt chẽ hơn nữa các hoạt động văn hóa của sinh viên để chủ động ngăn ngừa sinh viên hưởng thụ các dịch vụ và sản phẩm văn hóa không lành mạnh.

3.3.3. Giải pháp huy động các nguồn lực xây dựng đời sống văn hóa của sinh viên

3.3.3.1. Huy động nguồn lực từ Chính phủ

Đề huy động các nguồn lực xây dựng đời sống văn hóa sinh viên cho ĐHQG Lào trong thời gian tới đòi hỏi trước hết cần chú trọng việc huy động nguồn lực từ Chính phủ. Trong đó bao hàm các nội dung sau:

Thứ nhất, cần phải tăng cường vai trò lãnh đạo của các đơn vị trong trường vì vai trò chỉ đạo của Đảng ủy, Ban lãnh đạo đối với đời sống văn hóa tinh thần sinh viên là vô cùng quan trọng. Đồng thời những người làm công tác này phải nắm bắt được nhu cầu văn hóa của sinh viên, sắp xếp một cách khoa học, hợp lý với các hoạt động văn hóa của sinh viên, từ đó sẽ có những ý kiến tư vấn, tham mưu cho các cấp lãnh đạo và đưa ra các biện pháp, những quyết định đúng đắn trong các vấn đề xây dựng đời sống văn hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Cán bộ nào, phong trào ấy” [57]. Điều đó nói lên rằng đời sống văn hóa của sinh viên ít nhiều phụ thuộc vào

sự quan tâm và chỉ đạo của lãnh đạo Nhà trường. Vì thế, Đảng ủy, Ban lãnh đạo ĐHQG Lào nên tăng cường tạo mọi điều kiện tốt nhất giành cho sinh viên cả về đời sống vật chất và tinh thần. Và hơn nữa là phải quán triệt đến cấp ủy và ban lãnh đạo các khoa trong trường quan tâm đến đời sống văn hóa của sinh viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho các phong trào, hoạt động văn hóa của sinh viên khoa mình góp phần vào việc xây dựng đời sống văn hóa chung của toàn ĐHQG Lào.

Thứ hai, thực hiện đối thoại chặt chẽ giữa ĐHQG Lào với các cơ quan của Chính phủ để đề xuất chính sách hỗ trợ tài chính và nguồn lực cho việc xây dựng đời sống văn hóa sinh viên ĐHQG Lào phù hợp với yêu cầu trong bối cảnh mới. Trong đó đề xuất các biện pháp chính sách linh hoạt và hợp lý để khuyến khích sự hỗ trợ từ chính phủ, bao gồm cả việc cung cấp nguồn lực tài chính và các chương trình khuyến khích đối tác với tổ chức giáo dục và văn hóa. Phát triển chương trình hợp tác giữa chính phủ và ĐHQG Lào để tạo ra môi trường hỗ trợ cho các hoạt động văn hóa và nghệ thuật của sinh viên. Đồng thời, ký kết các hiệp định và giao thức hợp tác để đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa chính phủ và trường đại học, thúc đẩy nguồn lực và sự hỗ trợ liên tục.

Thứ ba, đề xuất xây dựng các chương trình tài trợ và học bổng đặc biệt từ chính phủ nhằm hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa và nghệ thuật. Từ đó, xây dựng các tiêu chí và quy trình đơn giản để sinh viên có thể dễ dàng truy cập và nhận hỗ trợ từ những nguồn lực này. Ngoài ra, phối hợp với các cơ quan nghệ thuật và văn hóa thuộc chính phủ để tạo ra chương trình nghiên cứu và phát triển nghệ thuật, hỗ trợ sự sáng tạo và sự đa dạng trong đời sống văn hóa sinh viên. Từ đó tạo ra cơ hội cho sinh viên tham gia vào các dự án nghệ thuật và văn hóa mang tính địa phương và quốc tế, được chính phủ tài trợ.

Thứ tư, kêu gọi sự hợp tác giữa ĐHQG Lào, Chính phủ và cộng đồng địa phương để xây dựng và duy trì các dự án văn hóa nhằm hỗ trợ sinh viên.

Qua đó phát triển chương trình hợp tác cộng đồng để sinh viên tham gia vào các hoạt động có tác động tích cực đến cộng đồng, nhận sự hỗ trợ từ Chính phủ thông qua các dự án này. Bằng cách triển khai những giải pháp này, chính phủ có thể đóng góp đáng kể vào việc xây dựng một môi trường văn hóa sôi động và đa dạng cho sinh viên ĐHQG Lào.

3.3.3.2. Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp trong nước

Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp lớn trong nước như Unitel, Lao Airlines, Cafe Dao huong, EDL nhằm xây dựng đời sống văn hóa sinh viên ĐHQG Lào là một giải pháp quan trọng trong thời gian tới. Cụ thể cần hướng đến những giải pháp chính như sau:

Một là, xây dựng chương trình đối tác doanh nghiệp với ĐHQG Lào. Những năm tới, ĐHQG Lào cần phát triển chương trình chặt chẽ với các doanh nghiệp nổi tiếng trong nước như Unitel, Lao Airlines, Cafe Dao Huong, và EDL để khuyến khích họ đóng góp tài chính và nguồn lực vào các dự án văn hóa cho sinh viên ĐHQG Lào. Từ đó thiết lập cơ chế tài trợ linh hoạt và hấp dẫn, bao gồm cả quảng cáo thương hiệu và các ưu đãi đặc biệt cho doanh nghiệp đối tác trong các hoạt động văn hóa của sinh viên. Tuy nhiên ĐHQG Lào sẽ có được nguồn tài trợ trong các hoạt động của sinh viên trong các sự kiện quan trọng.

Hai là, chương trình hợp tác doanh nghiệp và đào tạo. ĐHQG Lào cần xây dựng chương trình hợp tác giữa nhà trường và các doanh nghiệp để tạo ra các cơ hội đào tạo và thực tập cho sinh viên trong lĩnh vực văn hóa và quản lý sự kiện. Đồng thời, xây dựng, phát triển các khóa học và buổi đào tạo chung nhằm nâng cao kỹ năng và kiến thức của sinh viên ĐHQG Lào theo hướng thực tế và đáp ứng nhu cầu ngành công nghiệp văn hóa, du lịch. Nhờ đó sinh viên của ĐHQG Lào có được cơ hội, trải nghiệm cũng như kiến thức trong việc xây dựng và sáng tạo các sản phẩm văn hóa phục vụ cho nhu cầu của sinh viên cũng như công chúng trong nước.

Ba là, hỗ trợ ĐHQG Lào tổ chức các sự kiện văn hóa lớn. Nhà trường cần huy động các doanh nghiệp lớn trong nước đóng góp vào chương trình tài trợ năng lực xã hội để hỗ trợ các dự án và sự kiện có ảnh hưởng tích cực đối với cộng đồng sinh viên. Xây dựng các dự án xã hội kết hợp giữa sinh viên, ĐHQG Lào và doanh nghiệp để thúc đẩy trách nhiệm xã hội và sự hòa nhập của sinh viên vào cộng đồng. Ngoài ra, tổ chức các sự kiện văn hóa lớn như lễ hội, triển lãm nghệ thuật và các hoạt động giải trí với sự hỗ trợ chủ đạo từ các doanh nghiệp để tạo ra những trải nghiệm đa dạng cho sinh viên.

Bốn là, xây dựng đối tác chiến lược giữa ĐHQG Lào và các doanh nghiệp. Hai bên cần chú trọng thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược với các doanh nghiệp để hỗ trợ những dự án và sự kiện lâu dài, bao gồm cả việc xây dựng cơ sở vật chất văn hóa và trung tâm văn hóa cho sinh viên. Đồng thời, tổ chức các cuộc đối thoại định kỳ để đảm bảo sự hiểu biết và tương tác liên tục giữa ĐHQG Lào và doanh nghiệp, tạo ra môi trường hợp tác và phát triển toàn diện. Bằng việc triển khai những giải pháp này, sự hợp tác mạnh mẽ với doanh nghiệp trong nước sẽ đóng góp tích cực vào việc xây dựng một đời sống văn hóa đa dạng và phong phú cho sinh viên ĐHQG Lào.

3.3.3.3. Huy động nguồn lực từ nước ngoài

Đời sống văn hóa của sinh viên đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển cá nhân, đồng thời tạo nên bản sắc độc đáo của ĐHQG Lào. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc hợp tác với các đối tác quốc tế để huy động nguồn lực là một chiến lược quan trọng để làm phong phú đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào. Trong đó cần chú trọng những giải pháp như:

Thứ nhất, huy động nguồn lực từ Chính phủ và các cơ quan giáo dục các nước. Để huy động nguồn lực cho việc nâng cao đời sống văn hóa cho sinh viên ĐHQG Lào có thể thiết lập mối quan hệ hợp tác mật thiết với Chính phủ và các cơ quan giáo dục các nước để trợ cho các hoạt động nâng cao đời

sống văn hóa cho sinh viên. Bằng cách này, ĐHQG Lào có thể đề xuất các chương trình và dự án văn hóa được tài trợ giúp sinh viên trải nghiệm những hoạt động đa dạng và sáng tạo. Hợp tác chặt chẽ với từ Chính phủ và các cơ quan giáo dục các nước có thể tạo ra những nguồn lực ổn định và bền vững cho các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa cho sinh viên ĐHQG Lào.

Thứ hai, huy động nguồn lực qua việc tăng cường hợp tác với tổ chức phi chính phủ (NGO): Các tổ chức phi chính phủ (NGO) chuyên về lĩnh vực giáo dục và văn hóa có thể trở thành đối tác quan trọng để huy động nguồn lực cho việc nâng cao đời sống văn hóa cho sinh viên ĐHQG Lào. Do vậy, ĐHQG Lào có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ các NGO này để tổ chức các sự kiện văn hóa, chương trình nghệ thuật và hoạt động xã hội. Hợp tác với NGO mang lại sự đa dạng và sự chủ động trong việc phát triển các hoạt động văn hóa hấp dẫn cho sinh viên qua đó nâng cao đời sống văn hóa cho sinh viên ĐHQG Lào.

Thứ ba, huy động nguồn lực từ các trường đại học quốc tế. Để nâng cao đời sống văn hóa cho sinh viên ĐHQG Lào trong thời gian tới cần chú trọng xây dựng mối quan hệ hợp tác vững chắc với các trường đại học quốc tế là một cách hiệu quả để chia sẻ kinh nghiệm và nguồn lực. ĐHQG Lào có thể phối hợp với đối tác quốc tế để phát triển chương trình học chung và tổ chức các sự kiện văn hóa chung. Mối quan hệ này không chỉ mang lại cơ hội học tập quốc tế cho sinh viên mà còn thúc đẩy sự giao lưu văn hóa nhằm nâng cao đời sống văn hóa cho sinh viên ĐHQG Lào.

Thứ tư, huy động nguồn lực từ các pháp nhân và doanh nghiệp nước ngoài. Đối với việc huy động nguồn lực từ pháp nhân và doanh nghiệp nước ngoài, ĐHQG Lào cần kêu gọi sự đóng góp thông qua các hình thức như tài trợ sự kiện, học bổng văn hóa và các dự án xã hội. Khuyến khích sự tham gia của cá nhân và cộng đồng quốc tế trong các hoạt động văn hóa của sinh viên. ĐHQG Lào có thể tạo cơ hội cho giáo sư, nghệ sĩ và nhà hảo tâm tham gia

vào các chương trình và sự kiện văn hóa. Bằng cách này, môi trường học tập phong phú và đa văn hoá tạo điều kiện cho sinh viên tham gia tích cực vào các dự án, sự kiện sáng tạo các sản phẩm văn hóa.

Trong quá trình xây dựng đời sống văn hóa cho sinh viên ĐHQG Lào việc hợp tác với nước ngoài đóng vai trò quan trọng trong việc huy động nguồn lực. Hợp tác với chính phủ, NGO, các trường đại học quốc tế, doanh nghiệp và cộng đồng đem lại sự đa dạng và sự chủ động trong các hoạt động văn hóa. Việc này không chỉ tăng cường kết nối quốc tế và mở rộng cơ hội học tập cho sinh viên, mà còn tạo ra một môi trường học tập đa văn hóa, sáng tạo và tích cực. Sự hợp tác này giúp ĐHQG Lào không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho cộng đồng sinh viên nhất là về văn hóa.

3.3.4. Giải pháp đổi mới các hình thức sinh hoạt văn hóa trong nhà trường

Hình thức và nội dung là một vấn đề rất quan trọng, tác động qua lại lẫn nhau, bổ sung cho nhau. Nếu nội dung tốt nhưng hình thức không phù hợp cũng không mang lại hiệu quả tốt nhất cho đối tượng. Cho nên đổi mới hình thức sinh hoạt văn hóa trong nhà trường cần được quan tâm đặc biệt, nhất là trong điều kiện khoa học công nghệ ngày càng phát triển như ngày nay. Chủ tịch Cayson Phomvihan khẳng định:

Tích cực vận động, thúc đẩy và chỉ đạo quá trình văn nghệ thể thao trong đông đảo quần chúng, bên cạnh đó về khâu sáng tạo sản phẩm văn hóa như tranh vẽ, các loại nhạc cụ, thơ, nhạc địa phương, múa hát phải có tính dân tộc, tính tiến bộ và tính quần chúng có sự chỉ đạo rõ ràng, tạo ra phong trào thi đua giữa bản với bản, phường với phường, giữa các xí nghiệp và tổ chức trở nên phong trào từng bừng sôi nổi [143, tr.7].

Đoàn thanh niên ĐHQG Lào đề ra: "Nâng cao ý thức tính chủ động trong việc an ninh trật tự, bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa và thuần

phong mỹ tục tốt đẹp của dân tộc; Tổ chức giáo dục đào tạo bằng nhiều hình thức gắn với phong trào, hoạt động thực tế của công việc" Một hình thức xuất hiện mới là các đơn vị tập trung tổ chức thực hiện các hình thức câu lạc bộ, thông qua nền tảng trực tuyến và thông qua mạng xã hội để hưởng ứng cuộc thi vẽ tranh, đọc sách, kể truyện, tìm hiểu lịch sử truyền thống về sự kiện nào đó; tăng thêm các tổ chức thăm các hộ gia đình, những người có công cách mạng, các anh hùng, liệt sĩ để bày tỏ lòng biết ơn... nhằm nâng cao nhận thức về tư tưởng, đạo đức cách mạng - lối sống giản dị của những người đi trước. Tất cả là hoạt động đời sống văn hóa lành mạnh đó nên được tổ chức thường xuyên, liên tục và cần được phát huy hơn nữa.

Vậy, làm thế nào để có thể cân bằng giữa việc học tập, hoạt động phong trào và làm thêm?

Thứ nhất, cần xác định rõ mục tiêu cần đạt được

Đây là mục tiêu, nhiệm vụ chính sinh viên cần hướng tới đồng thời là “kim chỉ nam” giúp họ hướng việc học tập, hoạt động phong trào và làm thêm. Ngay từ thời điểm trở thành tân sinh viên, các sinh viên nên xây dựng ngay cho mình một mục tiêu, kế hoạch, lộ trình để phẩu đấu thay vì chỉ vô thức đón nhận những gì sẽ diễn ra; cần hiểu rõ về ngành học của mình, hiểu được tương lai bản thân muốn gì, muốn có được điều gì, từ đó xác định mình sẽ phải đầu tư công sức vào những công việc nào.

Thứ hai, cần lập kế hoạch cho bản thân trong từng giai đoạn cụ thể.

Sinh viên nên lập kế hoạch cho bản thân theo từng giai đoạn cụ thể để có thể sắp xếp thời gian một cách hợp lý nhất với những mục tiêu được đặt ra. Bởi nếu không có kế hoạch đôi khi sinh viên sẽ học tập, làm việc một cách tùy hứng, dẫn đến hiệu quả đạt được không cao. Và khi đã lập ra kế hoạch thì chính bản thân mỗi sinh viên phải luôn ý thức cố gắng bám sát kế hoạch, tuân thủ hạn định thời gian, tránh tình trạng trì hoãn, lơ đãng mục tiêu vì say mê làm những công việc vô ích hoặc chạy theo những cám dỗ khác trong cuộc sống.

Đồng thời, sinh viên cần có sự phối hợp hài hòa khoa học giữa học tập, hoạt động phong trào và làm thêm, tránh tình trạng chồng chéo các công việc.

Thứ ba, cần có kỹ năng sắp xếp thời gian hiệu quả

Đây là kỹ năng cực kỳ quan trọng giúp sinh viên cân bằng được giữa việc học, hoạt động phong trào và làm thêm. Kỹ năng quản lý thời gian là việc sinh viên biết sắp xếp thời gian, phân chia thời gian và sử dụng thời gian hợp lý. Ví dụ khoảng thời gian năm nhất, năm hai có thể dành nhiều nhất thời gian hơn cho việc học kiến thức nền tảng và hoạt động phong trào để bắt đầu xây dựng những kỹ năng mềm cho bản thân, đồng thời đi làm vừa phải một số công việc cần sự giao tiếp để bớt đi sự nhút nhát, trở nên mạnh dạn, khéo léo hơn. Tới năm ba, khi bắt đầu học chuyên ngành thì sinh viên nên dành nhiều thời gian cho những công việc yêu cầu kỹ năng chuyên môn, vừa duy trì thu nhập vừa là cơ hội để đem những kiến thức được học trên lớp vận dụng vào công việc thực tế. Nghĩa là, sinh viên cần học cách sắp xếp thật khoa học thời gian dành cho việc học, hoạt động phong trào và làm thêm dựa trên tiêu chí về sự ưu tiên với 3 hoạt động này tùy thuộc vào giai đoạn thực hiện.

Trong một quỹ thời gian nhất định, sinh viên phải biết ưu tiên công việc nào trước. Nếu sinh viên đang trong giai đoạn thi cuối kỳ, hãy dành 1 tuần trước ngày thi để tập trung học tập, gác lại toàn bộ công việc của câu lạc bộ và việc làm thêm để không bị ảnh hưởng đến kết quả. Còn trong những ngày hè thoải mái, hãy tìm hiểu và tham gia thêm nhiều hoạt động, nỗ lực tìm kiếm nhiều công việc hơn để có thể trau dồi được nhiều kiến thức và kỹ năng cho bản thân.

Thứ tư, biết sắp xếp, phối hợp các công việc hướng tới mục tiêu chung

Nhiều người nói học tập, hoạt động phong trào và làm thêm là những công việc không liên quan tới nhau, nhưng nếu biết cách điều phối thì chúng luôn có sự liên kết, ảnh hưởng tích cực lẫn nhau để giúp hoàn thiện bản thân sinh viên.

Những kiến thức học được trên giảng đường là nền tảng tri thức cốt lõi để vận dụng trong quá trình làm việc, hoạt động phong trào giúp sinh viên cảm thấy tự tin hơn và rèn luyện được những kỹ năng mềm cần thiết, làm thêm là cơ hội để trải nghiệm thực tiễn. Sau này, khi ra trường không quá ngỡ ngàng với công việc. Đó đều là những hoạt động cần thiết cần được lựa chọn cẩn thận, sắp xếp một cách hợp lý nâng cao năng lực sinh viên và đạt được những mục tiêu đã đề ra ban đầu hướng tới mục tiêu chung và giúp phát triển bản thân. Nên chọn những công việc làm thêm mang lại lợi ích cho việc học tập. Với xã hội phát triển như bây giờ, những công việc nghiêm túc, chuyên nghiệp như thế không thiếu, quan trọng là sinh viên phải biết lựa chọn để có thể thích nghi.

Thứ năm, đảm bảo được sức khỏe

Dù sinh viên ĐHQG Lào có tập trung vào việc nào, quan trọng nhất chính là sức khỏe “sức khỏe là vàng”. Nếu sinh viên đang phải gồng mình lên đuổi theo những deadline thì đừng ngại ngần chia sẻ điều này với giảng viên để đề nghị giãn deadline. Nếu cảm thấy chật vật trong việc tìm kiếm ý tưởng mới thì việc cắm đầu trong phòng làm việc trước màn hình máy tính cũng sẽ chẳng giúp ích gì. Do vậy, họ cần tự thưởng cho mình vài phút nghỉ ngơi thư giãn để “refresh” lại bản thân.

3.3.5. Giải pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan trong xây dựng đời sống văn hóa của sinh viên

Để đưa ra giải pháp về nội dung này, hãy cùng tác giả xem kết quả điều tra ở (Bảng 3.2 dưới đây).

Trong nhóm giải pháp tác giả đưa ra, sinh viên chọn đáp án giải pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan trong xây dựng đời sống văn hóa có 54%, sau đó sinh viên cho giải pháp đổi mới các hình thức sinh hoạt văn hóa trong nhà trường có 21%. Điều đó nói lên rằng: các cơ quan tổ chức có liên quan nên tích cực thực hiện tốt trách nhiệm của mình: Thứ nhất, đối với Đảng

NDCM Lào, trong thời gian tới để nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào nghiên cứu sinh xin đề xuất kiến nghị gửi đến Đảng NDCM Lào qua đó góp phần đóng góp vào việc nâng cao đời sống văn hóa cho sinh viên nước nhà.

Bảng 3.2. Các giải pháp nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên

Đơn vị tính: %

Nội dung	Tỷ lệ
Giải pháp nâng cao nhận thức của các chủ thể	5.2
Giải pháp xây dựng, củng cố hệ thống thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động văn hóa của sinh viên	14.9
Giải pháp huy động các nguồn lực xây dựng đời sống văn hóa sinh viên	4.5
Giải pháp đổi mới các hình thức sinh hoạt văn hóa trong nhà trường	21.5
Giải pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan trong xây dựng đời sống văn hóa của sinh viên	54

Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học của tác giả luận án, 2023.

Cụ thể đó là:

(1) Đối với chủ trương, đường lối. Trong Đại hội XII sắp tới, Đảng NDCM Lào cần tiếp tục quan tâm xây dựng đường lối và chủ trương cụ thể về văn hóa, thanh niên, sinh viên nói chung và vấn đề nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên trên cả nước nói riêng. Trong đó bao gồm đề ra cụ thể các mục tiêu, phương pháp và kế hoạch thực hiện qua đó giúp cả hệ thống chính trị và ĐHQG Lào có được định hướng trong việc nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên;

(2) Đối với việc lãnh đạo Đảng bộ ĐHQG Lào và tổ chức Đảng trực thuộc ĐHQG Lào, Đảng NDCM Lào cần tiếp tục quan tâm đến việc lãnh đạo,

chỉ đạo Đảng bộ ĐHQG Lào đối với việc phát triển đời sống văn hóa của sinh viên cũng như cần thể hiện cam kết mạnh mẽ và sự quan tâm đặc biệt đối với mục tiêu này. Từ đó đề ra yêu cầu chính xác và chi tiết về cách triển khai chủ trương, đường lối về đời sống văn hóa đối với sinh viên ĐHQG Lào. Qua đó giúp đảm bảo sự nhất quán trong các hoạt động và chính sách thực hiện nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào.

(3) Thúc đẩy sự tham gia của đảng viên. Để nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào, đòi hỏi trong thời gian tới, Đảng NDCM Lào cần có chính sách khuyến khích sự tham gia tích cực của các đảng viên trong các hoạt động và chương trình liên quan đến đời sống văn hóa của sinh viên. Điều này tạo ra sự động viên và môi trường tích cực cho các đảng viên trên cả nước quan tâm, giúp đỡ sinh viên ĐHQG Lào trong việc nâng cao vào đời sống văn hóa.

(4) Đào tạo cán bộ lãnh đạo trẻ: Đảng NDCM Lào cần đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo và phát triển lãnh đạo trẻ có khả năng tập hợp khối đại đoàn kết, thu hút được sự ủng hộ và động viên sinh ĐHQG Lào tham gia vào các hoạt động văn hóa và nghệ thuật.

Thứ hai, kiến nghị đối với Nhà nước CHDCND Lào

Qua việc nghiên cứu đề tài nghiên cứu sinh có kiến nghị đối với Nhà Nước CHDCND Lào trong bối cảnh mới để bảo tồn và phát triển văn hóa nói chung và nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào nói riêng cần tập trung và các vấn đề như đưa ra cơ chế, chính sách và hỗ trợ ngân sách để nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào. Cụ thể bao gồm:

(1) Hỗ trợ ngân sách cho các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào thông qua việc hỗ trợ, tài trợ tăng cường kinh phí cho các sự kiện, triển lãm và các hoạt động đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào nhằm thúc đẩy sự sáng tạo và tích cực tham gia của sinh viên vào quá trình bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc;

(2) Xây dựng chính sách ưu đãi cho các công trình nghiên cứu cấp nhà nước về nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào: Xây dựng chính sách khuyến khích và ưu đãi thuận lợi về cơ chế, chính sách, ngân sách đối với các dự án nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào nói chung cũng như phát triển khả năng sáng tạo nghệ thuật của sinh viên.

(3) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào. Trong thời gian tới Nhà nước CHDCND Lào cần tiếp tục chú trọng đầu tư vào xây dựng cơ sở vật chất và các không gian nghệ thuật để tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên thực hiện, trải nghiệm nghệ thuật và văn hóa. Qua đó cũng giúp cho đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào được thuận lợi, đa dạng cũng như có cơ hội phát triển bản thân.

(4) Hỗ trợ học bổng văn hóa: Chính phủ cần tiếp tục coi trọng việc xây dựng và cấp các chương trình học bổng của Chính phủ dành cho sinh viên có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật để khuyến khích sự đam mê và bộc lộ tài năng. Qua đó cử các sinh viên này tham gia các chương trình trao đổi văn hóa, học tập, nghiên cứu văn hóa, quản lý và phát triển văn hóa tại nước ngoài.

Tiểu kết chương 3

Để xây dựng và nâng cao đời sống văn hóa của ĐHQG Lào phải thực hiện một cách khoa học và đồng bộ các khâu liên quan từ chủ thể, khách thể cũng như từ chủ trương chính sách cho tới nhân tố con người, cơ sở vật chất, đặc biệt nhấn mạnh khâu tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh nhằm định hướng nhu cầu tham gia, thể hiện và hưởng thụ của sinh viên, tuyên truyền, nêu gương đồng thời thực hiện kiểm tra giám sát các tổ chức, các hoạt động để nắm bắt tình hình và xử lý kịp thời,... làm được như vậy mới thực sự làm cho đời sống văn hóa sinh viên được đảm bảo, có xu hướng đi lên, có lối sống lành mạnh và góp phần tạo

động lực cho chiến lược phát triển chung của đất nước nói chung, ĐHQG Lào nói riêng.

Tất cả các nhân tố trên đều quan trọng và quan hệ khăng khít và chặt chẽ. Trong môi trường học tập ngoài việc học hành cần chú ý và đặc biệt quan tâm tới đời sống văn hóa, nhất là đời sống văn hóa tinh thần và không thể coi thường, xem nhẹ. Ngược lại phải coi đây là vấn đề cốt lõi, mang ý nghĩa chiến lược vì sự phát triển bền vững.

KẾT LUẬN

Văn hóa của dân tộc Lào là sự kết tinh vĩ đại của người Lào, là niềm tự hào và động lực tinh thần của người dân Lào. Đảng NDCM Lào đã đề ra phương hướng công tác văn hóa trong những năm tới:

Kiên quyết hạn chế, đẩy lùi những ảnh hưởng của hệ thống tư tưởng - văn hóa phản cách mạng, chống lại nền khoa học trù tượng, lạc hậu, mơ hồ, phản khoa học và nhiều quan điểm sai trái. khuyến khích, phát huy, bảo tồn, phát triển, kế thừa và phát huy giá trị truyền thống và giá trị di sản văn hóa độc đáo của dân tộc một cách bền vững, xây dựng nếp sống theo đời sống mới (New normal), xóa dấu vết, đấu tranh chống lại dòng văn hóa độc hại, tục tũ, say mê dị đoan và lạc hậu, lười biếng, tư duy quan liêu, thời phong kiến, thái độ dễ dãi trông chờ lộc duyên trên trời rơi xuống không có thật; Đẩy mạnh quá trình xây dựng gia đình, làng văn hóa thực sự trở thành của toàn dân; tích cực giải quyết sự chênh lệch và khác biệt trong việc hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn; đẩy mạnh đổi mới văn hóa nhằm phát triển các sản phẩm văn hóa phong phú, đa dạng, có thể đáp ứng được hạnh phúc của xã hội [107, tr.5].

Nhìn chung, sinh viên ĐHQG Lào có đời sống văn hoá phong phú và lành mạnh. Sinh viên ĐHQG Lào ngày nay được tiếp cận với thông tin qua nhiều nguồn khác nhau mà chủ yếu là thông qua mạng Internet. Sự ra đời của các câu lạc bộ như: CLB bi sắt, CLB văn nghệ, CLB tiếng trung, CLB tiếng Anh... đã tạo sân chơi hấp dẫn, bổ ích, lành mạnh dành cho sinh viên. Bên cạnh đó, sinh viên tham gia vào nhiều hoạt động văn hóa thể dục thể thao. Các hoạt động ngoại khóa thu hút đông đảo sinh viên tham gia, tạo môi trường thuận lợi cho sinh viên được giao lưu, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm thực tế. Nhiều cuộc thi như: thi cán bộ Đoàn vững kỹ năng- giỏi nghiệp vụ,

thi tìm hiểu lý luận Mác - Lênin và việc vận dụng vào thực tiễn đã góp phần bồi dưỡng cho sinh viên thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng, giúp họ luôn kiên định, tư tưởng chính trị vững vàng. Sinh viên ĐHQG Lào sử dụng nhiều thiết bị truyền thông như máy vi tính, điện thoại di động... để thưởng thức và tiếp cận văn hóa. Do đặc thù nhạy bén, thông minh, các phương tiện này ngày càng gắn bó với sinh viên, mang lại hiệu quả nhanh chóng, thiết thực trong quá trình tiếp nhận các giá trị văn hoá của sinh viên.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, đời sống văn hoá của sinh viên ĐHQG Lào trong những năm vừa qua vẫn bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Do mới chuyển sang hình thức đào tạo cử nhân, lượng sinh viên ngày càng tăng, nên một số những nội quy, quy chế của học viện cho sinh viên còn bất cập, chưa phù hợp với thực tế. Một bộ phận nhỏ sinh viên còn có những hành vi thiếu lành mạnh như uống rượu, cờ bạc... ý thức chấp hành nội quy của một bộ phận nhỏ sinh viên trong ĐHQG Lào chưa được tốt. Việc quảng bá, tuyên truyền giáo dục pháp luật còn chưa được triển khai mạnh mẽ. Một bộ phận sinh viên còn chưa xác định được tương lai, nhất là mục tiêu học tập của mình, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên trong việc học tập, nghiên cứu, thiếu “lửa” trong việc tham gia các hoạt động của Đoàn thanh niên Đại học. Nhiều hoạt động văn hóa tổ chức cho sinh viên ĐHQG Lào còn chưa kịp thời, thiếu chiều sâu, mới tập trung vào các phong trào, chưa thể hiện đầy đủ tính chiến đấu. Một số nội dung còn chưa phù hợp và chưa hấp dẫn tất cả các sinh viên trong ĐHQG Lào. Bên cạnh đó nhận thức của một số sinh viên, thậm chí là cán bộ giảng viên trong trường về văn hoá, đời sống văn hoá còn chưa đúng. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng cũng như hiệu quả xây dựng đời sống văn hoá cho sinh viên trong ĐHQG Lào. Từ đó, ĐHQG Lào cần triển khai đồng bộ và có hệ thống các biện pháp để ngày càng nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào trong thời gian tới.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Khamhou VILATHONE (2023), “Những mặt tích cực và hạn chế trong đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (542), tr.117-120.
2. Khamhou VILATHONE (2023), “Một số vấn đề về đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (551), tr.117-120.
3. Khamhou VILATHONE (2024), “Tác động của Internet đến đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào hiện nay”, *Tạp chí Thông tin khoa học xã hội*, (494), tr.45-51.
4. Khamhou VILATHONE (2024), “Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của sinh viên Đại học Quốc gia Lào”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (581), tr.116-119.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tài liệu tiếng Việt

1. A.I.Ac-nôn-đốp (Chủ biên) (1984), *Cơ sở văn hóa Mác - Lênin*, (Hoàng Vinh, Nguyễn Văn Hy dịch), Nxb Văn hóa, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Mai Anh (2020), “Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến văn hóa, lối sống người dân Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản*, (9), tr.55-57.
3. Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương (2002), *Văn hóa với thanh niên, thanh niên với văn hóa. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Hà Nội.
4. Ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương (2004), *Xây dựng môi trường văn hoá - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Hà Nội.
5. Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương (2004), *Giáo dục và đào tạo cho cán bộ, đảng viên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hoàng Chí Bảo (2018), “Nhân cách và giáo dục văn hóa nhân cách”, *Tạp chí Triết học*, (4), tr.42-45.
7. Nguyễn Duy Bắc (chủ biên) (2008), *Sự biến đổi các giá trị văn hóa trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Từ điển bách khoa và viện Văn hóa, Hà Nội.
8. Nguyễn Lương Bằng (2001), *Kết hợp truyền thống và hiện đại trong quá trình đổi mới giáo dục-đào tạo ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
9. Trần Văn Bính (1996), “Phát huy nhân tố văn hóa xã hội trong quá trình đô thị hóa”, *Tạp chí Nghiên cứu lý luận*, (12), tr.45-47.
10. Bộ Thông tin và thể thao (1992), *Thập kỷ thể giới phát triển văn hóa*, Hà Nội.
11. Đinh Thị Vân Chi (2003), *Nhu cầu giải trí của thanh niên do*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Đinh Thị Vân Chi (chủ biên) (2015), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa, môi trường văn hóa*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

13. Đoàn Văn Chúc (1997), *Văn hóa học*, Nxb văn hóa thông tin, Hà Nội.
14. Nguyễn Văn Chuông (2016), *Ảnh hưởng của Internet và các trang mạng xã hội đến lối sống của thanh niên hiện nay thông tin tư tưởng*, tại trang hatinh.dcs.vn, [truy cập ngày 15/2/2023].
15. Nguyễn Văn Dân (2009), *Con người và văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Phạm Vũ Dũng (2004), “Hai chiều của hoạt động văn hóa ở cơ sở”, *Tạp chí Cộng sản*, (22), tr.63-64.
17. Vũ Dương (2008), *Từ điển tâm lý học*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
18. Dương Tự Đàm (1994), *Định hướng giá trị của thanh niên sinh viên trong sự nghiệp đổi mới*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
19. Dương Tự Đàm (2001), *Văn hóa thanh niên và thanh niên với văn hóa dân tộc*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
20. Dương Tự Đàm (2003), *Thanh niên học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
22. Nguyễn Hữu Đảng, Lê Ngọc Y, Trần Thị Hồng Thúy (Sưu tầm và tuyển chọn) (2014), *Văn hóa Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
23. Nguyễn Khoa Điềm (2002), “Công tác văn hóa cho thanh niên phải là mối quan tâm của toàn xã hội”, *Tạp chí Tư tưởng văn hóa*, (12), tr.17-19.
24. Nguyễn Khoa Điềm (chủ biên) (2010), *20 năm đổi mới thực hiện sự tiến bộ công bằng xã hội và phát triển văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Trần Độ (chủ biên) (1984), *Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
26. Phạm Văn Đồng (1994), *Văn hóa và đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Phạm Duy Đức (chủ biên) (2010), *Phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2011-2020 xu hướng và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

28. Nguyễn Đình Đức (1996), *Những yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến tư tưởng chính trị của sinh viên. Thực trạng và giải pháp*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Đại học Quốc gia Hà Nội.
29. Hoàng Thị Thu Hà (2022), *Vài nét về ảnh hưởng của mạng Internet tới văn hóa đại chúng trong hội thảo tổ chức ở Đại học Quốc gia Hà Nội*, Bài tham luận, Hà Nội.
30. Hoàng Thu Hà (2015), *Đời sống văn hóa của sinh viên Học viện thanh thiếu niên Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Văn hóa, Đại học văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
31. Phạm Thị Hằng (2018), *Ảnh hưởng của văn hóa phương Tây đến sinh viên Hà Nội trong bối cảnh hội nhập quốc tế (qua điện ảnh, thời trang, ẩm thực)*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Đại học văn hóa Hà Nội.
32. Nguyễn Thị Minh Hiền (2016), “Phát huy vai trò của thanh niên trong bảo tồn và xây dựng văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (01), tr.15-18.
33. Học viện Nguyễn Ái Quốc (1999), *Giáo trình văn hóa xã hội chủ nghĩa*, Nxb Thông tin văn hóa, Hà Nội.
34. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2000), *Giáo trình Lý luận văn hóa và đường lối văn hóa của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Văn hóa và phát triển (2005), *Giáo trình lý luận văn hóa và đường lối văn hóa của Đảng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
36. Nguyễn Thị Phương Hồng (2012), *Những biện pháp chủ yếu để phát huy tính tích cực của học sinh, sinh viên trong sự nghiệp hóa đất nước*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
37. Đỗ Huy (2005), *Văn hóa và phát triển*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Vũ Việt Hùng (2009), “Tổ chức Đảng lãnh đạo xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (7), tr.22.
39. Vũ Việt Hùng (2010), “Xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Tuyên giáo*, (5), tr.32-35.

40. Đỗ Thị Thanh Hương (2006), *Giáo dục tư tưởng và thị hiếu thẩm mỹ cho sinh viên Việt Nam trong thời kỳ hội nhập*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
41. Nguyễn Thị Hương, Vũ Thị Phương Hậu (đồng chủ biên) (2013), *Đời sống văn hóa thanh niên đô thị ở nước ta hiện nay*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
42. Nguyễn Thị Hương (chủ nhiệm) (2013), *Đời sống văn hóa của thanh niên đô thị nước ta hiện nay-thực trạng và giải pháp*, Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp bộ, Hà Nội.
43. Nguyễn Thị Lan Hương (chủ biên) (2019), *Mạng xã hội đối với lối sống của thanh, thiếu niên Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
44. Trần Thị Hương (2015), *Hàn lưu trong đời sống văn hóa người Việt Nam*, Nxb Viện nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
45. Sonxay Keomanyvong (2004), *Xây dựng đời sống văn hóa ở vùng núi Xay Sôm Bun Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận văn Thạc sĩ Văn hóa, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
46. Nguyễn Hùng Khu (2021), *Đời sống văn hóa cộng đồng thời kỳ hội nhập phát triển*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
47. V.I. Lênin (1995), *Toàn tập*, tập 41, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
48. Từ Thị Loan (chủ biên) (2019), *Internet và sự tác động đến văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
49. Phonmany LUONGLITH (2017), *Bảo tồn văn hóa phi vật thể (Lễ dâng khướ) của sinh viên Đại học Y*, Luận văn thạc sĩ Văn hóa, Trường Đại học Văn hóa, Hà Nội.
50. Phạm Thị Ly (2015), *Hội nhập quốc tế trong giáo dục đại học và nghiên cứu khoa học; một số quan sát và khuyến nghị chính sách*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Hà Nội.
51. Phạm Thị Ly (2015), *Đổi mới quản lý giáo dục đại học trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Kỷ yếu hội thảo, Hà Nội.
52. C.Mác (1972), *Về thanh niên*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

53. C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
54. C.Mác - Ph.Ăngghen (2000), *Toàn tập*, tập 42, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. C.Mác - Ph.Ăngghen (1981), *Bàn về thanh niên*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
56. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
57. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
58. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
59. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
60. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
61. Trần Chí Mỹ (2002), *Xây dựng đời sống văn hóa tinh thần ở thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
62. Ngô Thị Thu Nga (2002), “Kế thừa giá trị đạo đức truyền thống dân tộc trong xây dựng đạo đức mới cho thế hệ trẻ”, *Báo Tư tưởng văn hóa*, (11), tr.3.
63. Vũ Hoa Ngọc (2009), *Ảnh hưởng của phim hàn quốc đối với đời sống văn hóa của sinh viên Hà Nội hiện nay (qua nghiên cứu 3 trường đại học)*, Luận văn Thạc sĩ Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa, Hà Nội.
64. Phạm Đình Nghiệp (2001), *Giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên hiện nay của tác giả*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
65. Nguyễn Văn Nhật (chủ biên), (2010), *Xây dựng và phát triển đời sống văn hóa của giai cấp công nhân Việt Nam- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
66. Nhiều tác giả (1999), *Bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
67. Võ Thị Mai Phương (chủ biên) (2017), *Biến đổi văn hóa tinh thần của người HMông di cư ở Đắc Lắc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
68. Đình Quang (chủ biên) (2005), *Đời sống văn hóa đô thị và khu công nghiệp Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

69. A.A. Redughin (chủ biên) (2002), *Từ điển bách khoa Văn hóa học*, Viện nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.
70. Vetpany SIVONGXAY (2018), “Phát triển đội ngũ giảng viên nữ ở Đại học Quốc gia Lào theo tiếp cận bình đẳng giới”, *Tạp chí Giáo dục*, (439), tr.9-12.
71. Vetpany SIVONGXAY (2019), *Phát triển đội ngũ giảng viên nữ ở Đại học Quốc gia Lào theo tiếp cận bình đẳng giới*, Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục, Đại học sư phạm Hà Nội.
72. Bùi Hoài Sơn (2008), *Phương tiện truyền thông mới đối với đời sống văn hóa và những thay đổi văn hóa - xã hội Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
73. BunPone SYLATTANAVONG (2017), “Một số quan điểm của Kayson PHOMVIHAN về lĩnh vực văn hóa”, *Tạp chí lý luận chính trị - hành chính*, (7), tr.8-11.
74. Trần Hậu Tân (chủ biên) (2020), *Xây dựng lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
75. Bùi Quang Thanh (2003), “Một số luận bàn về hệ giá trị văn hóa Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản*, (01), tr.41-45.
76. Nguyễn Quý Thanh (2011), *Internet - sinh viên - lối sống*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
77. Đặng Quang Thành (2004), *Xây dựng lối sống có văn hóa của thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
78. Lê Cao Thắng (2008), *Xây dựng nếp sống văn hóa cho sinh viên trên địa bàn Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Văn hóa, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
79. Chitsavanh THEPYOTIN (2023), *Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Cộng hòa Dân*

- chủ Nhân dân Lào*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
80. Trần Ngọc Thêm (2015), *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam: Cái nhìn hệ thống- Loại hình*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
 81. Trần Ngọc Thêm (2016), *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tương lai*, Nxb Văn hóa -Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh.
 82. Ngô Đức Thịnh (2013), *Hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong đổi mới hội nhập*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
 83. Đỗ Kim Thịnh (2004), “Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (15), tr.32.
 84. Nguyễn Tiến Thủ (2001), *Quan hệ giữa chủ thể và khách thể nhận thức với việc phát huy vai trò chủ thể trong học tập của sinh viên Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
 85. Trần Thị Phương Thúy (2017), *Đời sống văn hóa của sinh viên trường đại học nội vụ Hà Nội trong thời kỳ hội nhập: thực trạng và giải pháp*, Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu cấp trường, Hà Nội.
 86. Nguyễn Hữu Thúc (2005), *Về văn hóa và xây dựng đời sống văn hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 87. Nguyễn Hữu Thúc (2007), *Một số kinh nghiệm quản lý và hoạt động tư tưởng - văn hóa*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
 88. Nguyễn Hữu Thúc (2022), “Một số vấn đề xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, *Tạp chí Tư tưởng văn hóa*, (9), tr.35-38.
 89. Trí Thúc (1994), *Một số nhân tố khách quan tác động đến tính tích cực xã hội của sinh viên Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Đại học tổng hợp, Hà Nội.
 90. Trịnh Thanh Trà (2024), *Đời sống văn hóa tinh thần của học sinh trung học phổ thông Hà Nội hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

91. Trung tâm Từ điển học (2005), *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Nxb Bách khoa, Hà Nội.
92. Trường Đại học văn hóa Hà Nội (2015), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa, môi trường văn hóa, hiện nay*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
93. Nguyễn Anh Tuấn, Trương Thị Huệ (2020), “Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của các trường đại học: kinh nghiệm quốc tế”, *Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn*, (6), tr.45-49.
94. Nguyễn Chí Tuệ (2002), “Tổ chức hoạt động văn hóa trong trường đại học”, *Báo Tư tưởng văn hóa*, (12), tr.4.
95. Phạm Quang Tùng (2008), *Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức cách mạng cho sinh viên*, Trường Đại học Nha Trang.
96. Đặng Thị Tuyết (2020), *Tiếp nhận văn hóa đại chúng của sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế (qua khảo sát tại trường đại học văn hóa Hà Nội, đại học sư phạm và đại học ngoại thương)*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
97. Somphone VANKHAM (2020), *Quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đội ngũ giảng viên của Đại học Quốc gia Lào trong bối cảnh đổi mới giáo dục*, Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục, Đại học sư phạm, Hà Nội.
98. Viện Ngôn ngữ học (1998), *Từ điển tiếng Việt ngôn ngữ học Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
99. Viện Ngôn ngữ học (2012), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
100. Viện Nghiên cứu hành chính (2008), *Một số thuật ngữ hành chính*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
101. Viện Văn hóa (1994), *Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

102. Hoàng Vinh (1998), *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hóa ở nước ta*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
103. Hoàng Vinh (2005), “Về khái niệm văn hóa, đạo đức và văn hóa đạo đức”, *Tạp chí Thông tin văn hóa và phát triển*, (2), tr.45-48.
104. Hoàng Vinh (2006), *Những vấn đề văn hóa trong đời sống văn hóa xã hội Việt Nam hiện nay*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

*** Tài liệu tiếng Lào**

105. Ban Chấp hành Trung ương (1990), *Nghị quyết hội nghị lần thứ X Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IV*, Viêng Chăn.
106. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2011), *Báo cáo về việc tập trung phát triển con người về mặt văn hóa và văn minh tinh thần...*, Viêng Chăn.
107. Bộ Chính trị (2021), *Nghị quyết 25/BCT .TW, ngày 17 tháng 5 2021, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào trong công tác văn hóa trong thời kỳ mới*, Nxb Văn phòng Trung ương Đảng, Viêng Chăn.
108. Bộ Công nghệ và viễn thông (2021), *Chiến lược phát triển kinh tế số 10 năm (2021-2030)*, Viêng Chăn.
109. Bộ Công nghệ và viễn thông (2021), *Tầm nhìn-chiến lược phát triển kinh tế số quốc gia trong 20 năm (2021-2040)*, Viêng Chăn.
110. Bộ Giáo dục Đào tạo và Thể thao (2015), *Nghị định về giáo dục đại học của Lào*, Nxb Bộ giáo dục đào tạo và thể thao, Viêng Chăn.
111. Chính phủ (2021), *Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia 5 năm lần thứ IX (2021-2026)*, Viêng Chăn.
112. Đảng bộ Đại học Quốc gia Lào (2021), *Báo cáo tổng kết đánh giá kết quả nghị quyết IV (2015-2020)*, Viêng Chăn.
113. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (1986), *Báo cáo chính trị của Đảng trong Đại hội Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lần thứ VI*, Viêng Chăn.
114. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (1991), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V*, Viêng Chăn.

115. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (1996), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI*, Viêng Chăn.
116. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2001), *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VII*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
117. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2006), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
118. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2011), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
119. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
120. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2021), *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
121. Đại học Quốc gia Lào (2010), *Những thành tựu qua 20 năm (1996-2010)*, Viêng Chăn.
122. Đại học Quốc gia Lào (2016), *20 năm - Lịch sử hình thành Đại học Quốc gia Lào*, Viêng Chăn.
123. Đại học Quốc gia Lào (2019), *Nội quy của sinh viên Đại học Quốc gia Lào*, Viêng Chăn.
124. Đại học Quốc gia Lào (2021), *Quy định về tổ chức hoạt động văn hóa cho sinh viên*, Viêng Chăn.
125. Đại học Quốc gia Lào, Đoàn Thanh niên (2021), *Báo cáo tổng kết công tác đoàn và phong trào sinh viên*, Viêng Chăn.
126. Đại học Quốc gia Lào (2022), *Báo cáo tổng kết việc tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển năm 2021 và kế hoạch năm 2022*, Viêng Chăn.
127. Đại học Quốc gia Lào (2023), *Báo cáo tổng kết năm học của vụ quản lý - đào tạo*, Viêng Chăn.
128. Đại học Quốc gia Lào (2023), *Báo cáo tại Hội nghị cán bộ công chức học viện năm 2020-2023*, Viêng Chăn.

129. Đại học Quốc gia Lào (2023), *Kết quả điều tra sinh viên Đại học Quốc gia Lào, thực hiện trong tháng 3, năm 2023*, Viêng Chăn.
130. Saysomphone HAVANNALAT (2017), *Sự thay đổi của văn hóa giao tiếp trong sinh viên (khảo sát qua sinh viên khối khoa học xã hội)*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Lào, Viêng Chăn.
131. Học viện Chính trị và Hành chính Quốc gia Lào (2012), “Đào tạo - bồi dưỡng cán bộ ở CHDCND Lào trong điều kiện hiện nay”, *Tạp chí Lý luận Chính trị - Hành chính*, (12), tr.7-8.
132. Kinh tế thủ đô Viêng Chăn tăng trưởng mạnh năm 2022, <https://tapchilaoviet.org/tin-ngay/kinh-te-thu-do-vieng-chan-tang-truong-manh-nam-2022-54714.html>, 13-1-2023].
133. HumPhan LATTANAVONG (chủ biên) (2018), *Dân tộc Lào và văn hóa Lào*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
134. Soukthavon MANILAT (2019), *Ảnh hưởng mạng xã hội đối với sự phát triển của học sinh trường phổ thông Tha Khek tỉnh KHÁMMUÔN*, Luận văn Thạc sĩ Đại học Quốc gia Lào, Viêng Chăn.
135. Phayvanh Malavong (2023), *Văn hóa Lào*, Nxb Giáo dục, Viêng Chăn.
136. Somsy NHOPHANXAY (2021), *Báo cáo công tác hoạt động và thành tích 25 năm thành lập Đại học Quốc gia Lào*, Viêng Chăn.
137. Anousannha INTHALANGSY (2021), “Thái độ của sinh viên đối với việc thực hiện quy định của trường đại học quốc gia Lào”, *Tạp chí Nghiên cứu*, (10), tr.36-39.
138. Cayson Phomvihan (1981), *Phát huy truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc trong quốc gia Lào*, Viêng Chăn.
139. Cayson Phomvihan (1983), *Thanh niên hãy sống mình như con chim đại bàng, không sợ cơn bão tố trở thành anh hùng của thời đại*, Viêng Chăn.
140. Cayson Phomvihan (1985), *Bài phát biểu Cay son PHOMVIHAN tại buổi lễ mít tinh ngày kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng NDCM Lào ngày 22-03-1985*, Viêng Chăn.

141. Cayson Phomvihan (1987), *Bài phát biểu của Đồng chí Cayson Phomvihan Tổng bí thư Trung Ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng tại phiên họp Ban chấp hành Trung ương Đảng và Hội bộ trưởng kỳ 4 khóa IV về vấn đề giáo dục ở Lào, Viêng Chăn.*
142. Cayson Phomvihan (1989), *Phát biểu tại Đại hội Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng Lào lần thứ II, Viêng Chăn.*
143. Cayson Phomvihan (1990), *Báo cáo Đại hội đại biểu toàn quốc về công tác tư tưởng văn hóa lần thứ 3, Viêng Chăn.*
144. Cayson Phomvihan (1990), *Bài phát biểu Cayson Phomvihan tại hội nghị ban chấp hành Trung ương khóa IV lần thứ 10, năm 1990, Viêng Chăn.*
145. Cayson Phomvihan (2005), *Toàn tập, tập 3, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn.*
146. Cayson Phomvihan (2005), *Toàn tập, tập 4, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn.*
147. Cayson Phomvihan (2006), *Nhà lãnh đạo thân yêu của nhân dân các dân tộc Lào, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.*
148. Cayson Phomvihan (2006), *Tư tưởng Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam, tư tưởng Cayson Phomvihan với cách mạng Lào, Bài thảo luận buổi tọa đàm khoa học.*
149. Quốc hội (2008), *Luật Báo chí, số 01/QH, ngày 25/07/2008, Viêng Chăn.*
150. Quốc hội (2015), *Luật Giáo dục, Viêng Chăn.*
151. Quốc hội (2020), *Luật Thanh niên, số 86/QH, ngày 10-11-2020, Viêng Chăn.*
152. Phounsak SAYNHASEN (2021), “Phát huy vai trò Đảng lãnh đạo và định hướng vòng tác quản lý văn hóa”, *Tạp chí Lý luận chính trị - hành chính*, (9), tr.13-15.
153. Khamtay SIPHANDON (1991), *Phát biểu trong Hội nghị lần thứ Chín Ban Chấp hành Trung ương khóa V, Viêng Chăn.*
154. Phanhuangchit Vongsa (2017), *Một số vấn đề về văn hóa tinh thần của người Lào, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.*

155. Phoumy Vongvichit (2016), *Những phẩm chất và đạo đức mới*, Nxb Nhà văn Lào, Viêng Chăn.

*** Tài liệu tiếng Anh**

156. Lao Statistics Bureau (2022), *Vientiane Capital Statistics Center*, Bản gốc lưu trữ ngày 13 tháng 11 năm 2022, truy cập ngày 16 tháng 11 năm 2022.
157. NB. Zhiyenbayeva, RB. Abdrakhmanova, AE. Abdrakhmanov, OB. Tapalova, Kassenova Samal, Uaidullakzy Elmira (2014), “Experimental Study of students’ Spritual - moral Development Original Research Article”, *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, (131), p.465-469.
158. Richard M.Lerner, Robert W.Roeser (2008), *Positive youth development and spirituality: From theory to research*, Templeton Foundation Press, p.378.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: MẪU BẢNG HỎI VÀ KẾT QUẢ

NCS tiến hành thu thập 404 mẫu khảo sát định lượng theo cách ngẫu nhiên và tập trung vào nhóm sinh viên nội trú ĐHQG Lào.

PHIẾU KHẢO SÁT

Kính thưa quý ông (bà)!

Tôi đang thực hiện nghiên cứu luận án Tiến sĩ Văn hóa học với đề tài **“Đời sống văn hóa của sinh viên trường Đại học Quốc gia Lào hiện nay”**.

Rất mong ông (bà) vui lòng giúp đỡ tôi thực hiện nghiên cứu trên bằng cách trả lời các câu hỏi trong phiếu khảo sát này. Ông (bà) đồng tình hoặc lựa chọn phương án trả lời nào của các câu hỏi dưới đây xin vui lòng khoanh tròn vào số tương ứng với các phương án trả lời.

Tôi xin cam đoan kết quả khảo sát này chỉ sử dụng trong nghiên cứu khoa học.

Xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của quý ông (bà)!

Câu 1: Giới tính của ông (bà)?

1. Nam
2. Nữ
3. Khác

Câu 2: Hiện tại ông (bà) ở trong độ tuổi nào dưới đây?

1.	18 tuổi	4.	21 tuổi
2.	19 tuổi	5.	22 tuổi
3.	20 tuổi	6.	Trên 22 tuổi

Câu 3: Ông (bà) là người thuộc dân tộc nào sau đây?

1. Dân tộc Lào
2. Dân tộc Khơ Mú
3. Dân tộc H.Mông
4. Dân tộc khác
5. Người nước ngoài

Câu 4: Ông (bà) là người dân đến từ địa phương nào?

1.	Phongsaly	10.	Viengchan
2.	Luangnamtha	11.	Nakhon Viengchan
3.	Bokeo	12.	Bolikhamxay
4.	Udomxay	13.	Khammuon
5.	Xayyabuly	14.	Nakhon Savannakhet
6.	Nakhon Luangphabang	15.	Saravane

7.	Xiengkhoang	16.	Xekong
8.	Huaphane	17.	Atapu
9.	Saysomebun	18.	Nakhon Champasack
-	-	19.	Sinh viên nước ngoài

Câu 5: Khu vực nơi ông (bà) sinh sống là vùng nào?

1. Vùng sâu, vùng xa
2. Miền núi
3. Nông thôn
4. Trung tâm tỉnh
5. Trung tâm huyện

Câu 6: Hiện nay ông (bà) là sinh viên của khoa nào trong Đại học Quốc gia Lào?

1.	Khoa sư phạm	8.	Khoa thủy lợi
2.	Khoa khoa học xã hội	9.	Khoa nông nghiệp
3.	Khoa khoa học tự nhiên	10.	Khoa bách khoa
4.	Khoa kiến trúc	11.	Khoa pháp luật
5.	Khoa quản trị, kinh doanh	12.	Khoa tài nguyên
6.	Khoa lâm nghiệp	13.	Khoa khoa học môi trường
7.	Khoa ngôn ngữ	14.	Khác

Câu 7: Bậc học hiện nay của ông (bà) tại Đại học Quốc gia Lào hiện nay là gì?

1. Học nghề
2. Cao đẳng, trung cấp
3. Đại học
4. Thạc sĩ
5. Tiến sĩ
6. Học tiếng

Câu 8: Chi tiêu hàng tháng của ông (bà) là bao nhiêu (không kể học phí)?

1. Dưới 1 triệu
2. Từ 1 đến 2 triệu
3. Từ 2 đến 3 triệu
4. Từ 3 đến 4 triệu
5. Trên 5 triệu
6. Chưa tính được

Câu 9: Ông (bà) hiện tại đã là đảng viên chưa?

1. Đã là đảng viên chính thức

2. Đang là đảng viên dự bị
3. Đang được xem xét và học cảm tình Đảng
4. Chưa vào Đảng

Câu 10: Ông (bà) hiện sử dụng các mạng xã hội chính nào sau đây?

1. Facebook
2. Twitter
3. Whatsapp
4. Instagam
5. Zalo
6. Wechat
7. Mạng xã hội khác

Câu 11: Ông (bà) đánh giá như thế nào về vị trí, vai trò đời sống văn hóa của sinh viên đối với sinh viên?

1. Rất quan trọng
2. Quan trọng
3. Bình thường
4. Không quan trọng
5. Chưa thể đánh giá

Câu 12: Theo ông (bà) đâu là vai trò quan trọng nhất về đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào?

1. Xây dựng đời sống văn hóa góp phần bồi dưỡng lý tưởng và hình thành đạo đức, lối sống lành mạnh
2. Xây dựng đời sống văn hóa góp phần nâng cao chất lượng học tập và sinh hoạt của sinh viên
3. Đời sống văn hóa tinh thần đóng góp giữ gìn an ninh, trật tự
4. Tất cả các nội dung trên.

Câu 13: Theo ông (bà) đặc điểm của sinh viên Đại học Quốc gia Lào có ảnh hưởng đến đời sống văn hóa của sinh viên hiện nay là gì?

1. Về mặt tâm lý họ là nhóm trong độ tuổi hăng hái, giàu tinh thần xung phong, thích cái mới, cái tiến bộ
2. Là đội ngũ trẻ, sinh viên phần lớn là những thanh niên trẻ, là lứa tuổi của sức khỏe, trí tuệ và nhiệt huyết, sôi nổi, năng động, bản lĩnh
3. Khả năng hội nhập cao, sinh viên ĐHQG Lào, ngoài năng lực chuyên môn phần lớn họ đã biết nhiều thứ tiếng, kể cả tiếng dân tộc vùng miền
4. Có sự đa dạng về văn hóa, đến từ nhiều vùng miền, từ các bối cảnh khác nhau và học cách hoạt động trong môi trường đa văn hóa.
5. Tất cả các nội dung trên.

Câu 14: Theo ông (bà) đâu là giá trị của sinh viên hiện nay? (có thể chọn đồng thời một hoặc nhiều đáp án)

1	Yêu nước	6	Kỷ cương
2	Sáng tạo	7	Dũng cảm

3	Chăm chỉ	8	Tình nghĩa
4	Năng động	9	Trung thực
5	Thực dụng	Khác nào?)	(vui lòng ghi cụ thể là giá trị)

Câu 15: Ông (bà) mong muốn gì khi theo học tại Đại học Quốc gia Lào?

1. Chương trình đào tạo tiên tiến, nội dung học tập thiết thực cho công việc sau này.
2. Đội ngũ giáo viên có kiến thức, phương pháp giảng dạy tốt, tâm huyết với công việc, trách nhiệm với sinh viên.
3. Môi trường học tập hiện đại, nhân văn.
4. Có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao dành cho sinh viên
5. Cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, khang trang.
6. Có sân chơi, nhà thi đấu, câu lạc bộ
7. Có nhiều chương trình ngoại khóa dành cho sinh viên
8. Giảng đường, thư viện hiện đại
9. Ký túc xá khang trang
10. Khác (vui lòng ghi cụ thể)

Câu 16: Theo ông (bà) đâu là thiết chế văn hóa phục vụ sinh viên Đại học Quốc gia Lào hiệu quả trong thời gian qua?

1. Các cơ quan quản lý sinh viên, phòng quản lý sinh viên quản lý trực tiếp các hoạt động văn hóa của sinh viên.
2. Các tổ chức đoàn thể luôn tăng cường các hoạt động gắn bó mật thiết với quần chúng sinh viên.
3. Các văn bản, thông báo, chính sách hỗ trợ nhiều hoạt động thể chất nhằm bảo tồn và phát huy văn hóa mỹ thuật của các dân tộc đã được tổ chức dưới nhiều hình thức.
4. Tất cả các nội dung trên.

Câu 17: Theo ông (bà) đâu là sản phẩm văn hóa của Đại học Quốc gia Lào phục vụ đời sống văn hóa của sinh viên hiệu quả trong thời gian qua?

1. Các đầu sách trên thư viện
2. Chương trình truyền hình “trẻ và thanh niên”
3. Facebook trang kadankhao-NOUL
4. Các fan page như Lomjohjai, Career Counseling office (CCO), EESAC và YTC.
5. Hội sách “Book festival” khuyến khích văn hóa đọc.
6. Tất cả các sản phẩm trên

Câu 18: Theo ông (bà) hoạt động tuyên truyền giáo dục, hoàn thiện nhân cách cho sinh viên Đại học Quốc gia Lào thông qua các hoạt động thời gian qua được tiến hành hiệu quả?

1. Quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, cập nhật tình hình chính trị, vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
2. Quan tâm việc giáo dục - bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức cách mạng và lối sống cho sinh viên.
3. Quan tâm tuyên truyền chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.
4. Các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng của dân tộc, của đất nước, của Đảng, Đoàn
5. Tất cả các nội dung trên

Câu 19: Theo ông (bà) Đại học Quốc gia Lào đã thúc đẩy hoạt động học tập của sinh viên thông qua các cách thức nào sau đây?

1. ĐHQG Lào luôn đề cao hoạt động học tập của sinh viên trong trường;
2. ĐHQG Lào luôn rút kinh nghiệm và đổi mới, cùng với việc ứng dụng những công nghệ thông tin (e-learning) trong chương trình giảng dạy, một số đơn vị đã tiến hành giảng dạy theo chương trình tiên tiến;
3. ĐHQG Lào thường xuyên nắm bắt nguyện vọng của sinh viên để đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với yêu cầu thực tiễn, cũng như đáp ứng nhu cầu học tập sinh viên;
4. Tất cả các nội dung trên

Câu 20: Trong khi học ở Đại học quốc gia Lào, ngoài thời gian lên lớp, ông (bà) thường làm gì?

1. Lên thư viện
2. Đi mua sắm, ăn uống
3. Đi dạo chơi với bạn bè
4. Đi xem phim, xem kịch, xem biểu diễn văn nghệ
5. Đi bar, đi vũ trường
6. Đi du lịch, tham quan, đến các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh
7. Ngủ
8. Tham gia các hoạt động xã hội
9. Đi làm thêm
10. Khác

Câu 21: Theo ông (bà) hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào giai đoạn vừa qua được thể hiện như thế nào?

1. Sinh viên đã sử dụng lợi thế của công nghệ để sáng tạo các sản phẩm văn hóa

2. Có sự gắn kết hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa của sinh viên với các chương trình, hội thi của nhà trường
3. Hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa của sinh viên nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các khoa chủ quản
4. Các thể hệ sinh viên đã cùng nhau hỗ trợ các hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóatrong quá trình học tập
5. Tất cả các nội dung trên

Câu 22: Hoạt động tiêu dùng sản phẩm văn hóa nào tại Đại học Quốc gia Lào giai đoạn vừa qua mà ông (bà) đã tích cực tham gia?

1. Bản tin
2. Sinh hoạt CLB văn hóa
3. Hệ thống truyền thanh nội bộ
4. Hoạt động thư viện, tủ sách, báo
5. Hoạt động văn nghệ quần chúng
6. Hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí
7. Hoạt động nhà văn hóa
8. Các hoạt động văn hóa do nhà trường tổ chức

Câu 23: Các loại sách ông (bà) thường đọc trong giai đoạn vừa qua là gì?

1.	Truyện ngắn	8.	Sách nghệ thuật sống
2.	Tiểu thuyết	9.	Sách danh nhân
3.	Truyện cười	10.	Sách chuyên ngành
4.	Truyện tranh	11.	Sách ngoại văn
5.	Sách Triết học	12.	Sách kinh doanh
6.	Sách pháp luật	13.	Sách phổ biến kiến thức
7.	Sách lịch sử	14.	Sách khác

Câu 24: Ông (bà) thường xem thể loại phim nào nhất?

1.	Phim Lào	6.	Phim chiến tranh
2.	Phim nước ngoài	7.	Phim hài hước
3.	Phim tâm lý XH	8.	Phim võ thuật
4.	Phim hành động	9.	Phim khác
5.	Phim khoa học	10.	Không biết

Câu 25: Ông (bà) thường sử dụng internet vào việc gì?

1. Tìm kiếm tài liệu, học tập
2. Giải trí
3. Liên lạc
4. Mua bán
5. Khác
6. Làm việc

Câu 26: Theo ông (bà) hoạt động lưu giữ giá trị văn hóa Đại học Quốc gia Lào giai đoạn vừa qua được tiến hành như thế nào?

1. Lưu giữ thông qua việc ĐHQG Lào tổ chức nhiều hoạt động sinh hoạt văn hóa tập thể của nhà trường
2. Lưu giữ thông qua việc gắn với những sự kiện lịch sử, truyền thống của nhà trường, địa phương và các hoạt động khác của ngành Giáo dục
3. Lưu giữ thông qua việc ĐHQG Lào đều tổ chức Hội thi Văn nghệ Thể thao
4. Lưu giữ thông qua các hoạt động của đoàn thể và Hội sinh viên của ĐHQG Lào
5. Tất cả các nội dung trên

Câu 27: Theo ông (bà) hoạt động quảng bá, tuyên truyền các giá trị văn hóa của Đại học Quốc gia Lào giai đoạn vừa qua được tiến hành như thế nào?

1. Quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa qua các chương trình của nhà trường
2. Quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa qua công tác giáo dục
3. Quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa qua chương trình truyền hình trẻ và thanh niên
4. Quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa qua trang facebook và fan page của nhà trường
5. Tất cả các nội dung trên

Câu 28: Theo ông (bà) vấn đề đặt ra hiện nay về đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào giai đoạn hiện nay là gì?

1. Quyền hạn, trách nhiệm và sự tham gia của sinh viên
2. Sự phù hợp, chưa phù hợp của hệ thống thể chế, thiết chế văn hóa cho sinh viên
3. Số lượng và chất lượng sản phẩm văn hóa phục vụ đời sống văn hóa của sinh viên
4. Hình thức và nội dung của các hoạt động văn hóa của sinh viên.

Câu 29: Theo ông (bà) xu hướng vận động trong đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào giai đoạn vừa qua đó là?

1. Xu hướng đa dạng hóa các hoạt động văn hóa
2. Xu hướng mở rộng môi trường hoạt động văn hóa
3. Xu hướng tham gia các hoạt động văn hóa

Câu 30: Theo ông (bà) đâu là giải pháp để nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào giai đoạn tới?

1. Giải pháp nâng cao nhận thức của các chủ thể
2. Giải pháp xây dựng, củng cố hệ thống thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động văn hóa của sinh viên
3. Giải pháp huy động các nguồn lực xây dựng đời sống văn hóa sinh viên

4. Giải pháp đổi mới các hình thức sinh hoạt văn hóa trong nhà trường
5. Giải pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan trong xây dựng đời sống văn hóa của sinh viên

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của quý ông (bà)!

KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Câu hỏi	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ %
Câu 1: Giới tính của ông (bà)?	1. Nam	235	55.7
	2. Nữ	175	43.3
	3. Khác	4	1
Câu 2: Hiện tại ông (bà) ở trong độ tuổi nào dưới đây?	1. 18 tuổi	33	8.2
	2. 19 tuổi	195	48.3
	3. 20 tuổi	68	16.8
	4. 21 tuổi	51	12.6
	5. 22 tuổi	20	5
	6. Trên 22 tuổi	37	9.2
Câu 3: Ông (bà) là người thuộc dân tộc nào sau đây?	Dân tộc Lào	323	80
	Dân tộc Khơ Mụ	22	5.4
	Dân tộc H.Mong	29	7.2
	Dân tộc khác	28	6.9
	Người nước ngoài	2	0.5
Câu 4: Ông (bà) là người dân đến từ địa phương nào?	1.Phongsaly	7	1.7
	2.Luangnamtha	8	2
	3.Bokeo	8	2
	4.Udomxay	12	3
	5.Xayyabuly	17	4.2
	6.Luangphabang	151	37.4
	7.Xiengkhoang	20	5
	8.Huaphane	14	3.5
	9.Saysomebun	16	4
	10.Viangchan	27	6.7
	11.Thủ đô Viengchan	36	8.9
	12.Bolikhamxay	15	3.7
	13.Khammuon	21	5.2
	14.Savannakhet	14	3.5
	15.Saravane	6	1.5
	16.Xekong	9	2.2
	17.Atapur	11	2.7
	18. Champasack	12	3
	19.Sinh viên nước ngoài	0	0
Câu 5: Khu vực ông (bà) là người dân đến	Vùng sâu, vùng xa	8	2
	Miền núi	8	2

từ địa phương là vùng nào?	Nông thôn	48	11.9
	Trung tâm tỉnh	273	67.6
	Trung tâm huyện	67	16.6
Câu 6: Hiện nay ông (bà) là sinh viên của khoa nào sau đây tại Đại học Quốc gia Lào?	1.Khoa ngôn ngữ	33	8.2
	2.Khoa khoa học xã hội	29	7.2
	3.Khoa khoa học tự nhiên	12	3
	4.Khoa kiến trúc	21	5.2
	5.Khoa quản trị, kinh doanh	38	9.4
	6.Khoa lâm nghiệp	24	5.9
	7.Khoa khoa học thể thao	10	2.5
	8.Khoa sư phạm	21	5.2
	9.Khoa nông nghiệp	25	6.2
	10.Khoa bách khoa	4	1
	11.Khoa nhà nước và pháp luật	19	4.7
	12.Khoa tài nguyên nước	0	0
	13.Khoa khoa học môi trường	168	41.6
	14.Sinh viên trường ngoài	16	4
Câu 7: Bậc học hiện nay của ông (bà) tại Đại học Quốc gia Lào hiện nay là gì?	Học nghề	0	0
	Cao đẳng, trung cấp	4	1
	Đại học	388	96
	Thạc sĩ	8	2
	Tiến sĩ	0	0
	Học tiếng	1	1
Câu 8: Chi phí của ông (bà) hiện tại hàng tháng là bao nhiêu?	Dưới 1 triệu	12	3
	Từ 1 đến 2 triệu	310	76.7
	Từ 2 đến 3 triệu	41	10.1
	Từ 3 đến 4 triệu	11	2.7
	Trên 5 triệu	3	0.7
	Chưa tính được	27	6.7
Câu 9: Ông (bà) hiện tại đã là đảng viên chưa?	Đã là đảng viên chính thức	22	5.4
	Đang là đảng viên dự bị	4	1
	Đang được xem xét và học cảm tình Đảng	13	3.2
	Chưa vào Đảng	365	90.3
Câu 10: Ông (bà) hiện sử dụng các mạng xã hội chính nào sau đây?	Facebook	124	30.7
	Twitter	0	0
	Whatsapp	145	35.9
	Instagam	6	1.5
	Zalo	0	0
	Mạng xã hội khác	127	31.4

Câu 11: Ông (bà) đánh giá như thế nào về vị trí, vai trò về đời sống văn hóa của sinh viên đối với sinh viên?	Rất quan trọng	35	8.7
	Quan trọng	336	83.2
	Bình thường	24	5.9
	Không quan trọng	0	0
	Chưa thể đánh giá	9	2.2
Câu 12: Theo ông (bà) đâu là vai trò quan trọng về đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào?	Xây dựng đời sống văn hóa góp phần bồi dưỡng lý tưởng và hình thành đạo đức, lối sống lành mạnh	20	5
	Xây dựng đời sống văn hóa góp phần nâng cao chất lượng học tập và sinh hoạt của sinh viên	37	9.2
	Đời sống văn hóa tinh thần đóng góp giữ gìn an ninh, trật tự	3	0.7
	Tất cả các nội dung trên.	344	85.1
Câu 13: Theo ông (bà) đặc điểm của sinh viên Đại học Quốc gia Lào có ảnh hưởng đến đời sống văn hóa của sinh viên hiện nay là gì?	Về mặt tâm lý họ là nhóm trong độ tuổi hăng hái, giàu tinh thần xung phong, thích cái mới, cái tiến bộ	20	5
	Là đội ngũ trẻ, sinh viên phần lớn là những thanh niên trẻ, là lứa tuổi của sức khỏe, trí tuệ và nhiệt huyết, sôi nổi, năng động, bản lĩnh	13	3.2
	Khả năng hội nhập cao, sinh viên ĐHQG Lào, ngoài năng lực chuyên môn phần lớn họ đã biết nhiều thứ tiếng, kể cả tiếng dân tộc vùng miền	20	5
	Có sự đa dạng về văn hóa, đến từ nhiều vùng miền, từ các bối cảnh khác nhau và học cách hoạt động trong môi trường đa văn hóa.	13	3.2
	Tất cả các nội dung trên.	338	83.7
Câu 14: Theo ông (bà) đâu là giá trị của sinh viên Đại học Quốc gia Lào hiện nay? (có thể chọn đồng thời một hoặc nhiều đáp án)	1.Yêu nước	256	63.4
	2.Sáng tạo	261	64.6
	3.Chăm chỉ	207	51.2
	4.Năng động	148	36.6
	5.Thực dụng	246	60.9
	6.Kỷ cương	292	72.3
	7.Dũng cảm	149	36.9
	8.Tình nghĩa	262	64.9
	9.Trung thực	248	61.4
	10.Khác (vui lòng ghi cụ thể là giá trị	21	5.2

	nào?)		
Câu 15: Ông (bà) mong muốn gì khi theo học tại Đại học Quốc gia Lào?	Chương trình đào tạo tiên tiến, nội dung học tập thiết thực cho công việc sau này.	71	17.6
	Đội ngũ giáo viên có kiến thức, phương pháp giảng dạy tốt, tâm huyết với công việc, trách nhiệm với sinh viên.	167	41.3
	Môi trường học tập hiện đại, nhân văn.	12	3
	Có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao dành cho sinh viên	66	16.3
	Cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, khang trang.	3	0.7
	Có sân chơi, nhà thi đấu, câu lạc bộ	26	6.4
	Có nhiều chương trình ngoại khóa dành cho sinh viên	33	8.2
	Giảng đường, thư viện hiện đại	8	2
	Ký túc xá khang trang	14	3.5
	Khác (vui lòng ghi cụ thể)	4	1
Câu 16: Theo ông (bà) đâu là thiết chế văn hóa phục vụ sinh viên Đại học Quốc gia Lào hiệu quả trong thời gian qua?	Các cơ quan quản lý sinh viên, phòng quản lý sinh viên quản lý trực tiếp các hoạt động văn hóa của sinh viên.	26	6.4
	Các tổ chức đoàn thể luôn tăng cường các hoạt động gắn bó mật thiết với quần chúng sinh viên.	24	5.9
	Cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ cho các hoạt động dạy - học cũng như chăm lo đời sống văn hóa của sinh viên được chú trọng xây dựng.	23	5.7
	Nhiều hoạt động thể chất nhằm bảo tồn và phát huy văn hóa mỹ thuật của các dân tộc đã được tổ chức dưới nhiều hình thức.	11	2.4
	Tất cả các nội dung trên.	320	79.2
Câu 17: Theo ông (bà) đâu là sản phẩm văn hóa của Đại học Quốc gia Lào phục vụ đời sống văn hóa của sinh viên hiệu quả trong	Các đầu sách trên thư viện	25	6.2
	Chương trình truyền hình “trẻ và thanh niên”	12	3
	Facebook trang kadankhao-NOUL	19	4.7
	Các fan page như Lomjohjai, Career Counseling office (CCO),	6	1.5

thời gian qua?	EESAC và YTC.		
	Hội sách “Book festival” khuyến khích văn hóa đọc.	7	1.7
	Tất cả các sản phẩm trên	335	82.9
Câu 18: Theo ông (bà) hoạt động tuyên truyền giáo dục, hoàn thiện nhân cách cho sinh viên Đại học Quốc gia Lào thông qua các hoạt động thời gian qua được tiến hành hiệu quả?	Quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, cập nhật tình hình chính trị, vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	38	9.4
	Quan tâm việc giáo dục - bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức cách mạng và lối sống cho sinh viên.	13	3.2
	Quan tâm tuyên truyền chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.	9	2.2
	Các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng của dân tộc, của đất nước, của Đảng, Đoàn	10	2.5
	Tất cả các nội dung trên	334	82.7
Câu 19: Theo ông (bà) Đại học Quốc gia Lào đã thúc đẩy hoạt động học tập của sinh viên thông qua các cách thức nào sau đây?	ĐHQG Lào luôn đề cao hoạt động học tập của sinh viên trong trường;	13	3.2
	ĐHQG Lào luôn rút kinh nghiệm và đổi mới, cùng với việc ứng dụng những công nghệ thông tin (e-learning) trong chương trình giảng dạy, một số đơn vị đã tiến hành giảng dạy theo chương trình tiên tiến;	40	9.9
	ĐHQG Lào thường xuyên nắm bắt nguyện vọng của sinh viên để đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với yêu cầu thực tiễn, cũng như đáp ứng nhu cầu học tập sinh viên;	12	3
	Tất cả các nội dung trên	339	83.9
Câu 20: Trong khi học ở Đại học quốc gia Lào, ngoài thời gian lên lớp, ông (bà) thường làm gì?	Lên thư viện	140	34.7
	mua sắm, ăn uống	7	1.7
	Đi chơi với bạn bè	32	7.9
	xem phim, xem kịch, xem biểu diễn văn nghệ	11	2.7
	bar, đi vũ trường	0	0
	du lịch, tham quan, đến các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh	20	5
	Ngủ	31	7.7

	Tham gia các hoạt động xã hội	63	15.6
	làm thêm	91	22.5
	Khác	9	2.2
Câu 21: Theo ông (bà) hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào giai đoạn vừa qua được thể hiện như thế nào?	Sinh viên đã sử dụng lợi thế của công nghệ để sáng tạo các sản phẩm văn hóa	20	5
	Có sự gắn kết hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa của sinh viên với các chương trình, hội thi của nhà trường	22	5.4
	Hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa của sinh viên nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các khoa chủ quản	14	3.5
	Các thế hệ sinh viên đã cùng nhau hỗ trợ các hoạt động sáng tạo các giá trị văn hóa trong quá trình học tập	17	4.2
	Tất cả các nội dung trên	331	81.9
Câu 22: Hoạt động tiêu dùng sản phẩm văn hóa nào tại Đại học Quốc gia Lào giai đoạn vừa qua mà ông (bà) đã tích cực tham gia?	Bản tin	27	6.7
	Sinh hoạt CLB văn hóa	15	3.7
	Hệ thống truyền thanh nội bộ	4	1
	Hoạt động thư viện, tủ sách, báo	20	5
	Hoạt động văn nghệ quần chúng	13	3.2
	Hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí	149	36.9
	Hoạt động nhà văn hóa	33	8.2
	Các hoạt động văn hóa do nhà trường tổ chức	143	35.4
Câu 23: Các loại sách ông (bà) thường đọc trong giai đoạn vừa qua là gì?	1. Truyện ngắn	102	25.2
	2. Tiểu thuyết	125	30.9
	3. Truyện cười	121	30
	4. Truyện tranh	100	24.8
	5. Sách Triết học	142	35.1
	6. Sách pháp luật	161	39.9
	7. Sách lịch sử	185	45.8
	8. Sách nghệ thuật sống	230	56.9
	9. Sách danh nhân	197	48.8
	10. Sách chuyên ngành	263	65.1
	11. Sách ngoại văn	314	77.7
	12. Sách kinh doanh	215	53.2
	13. Sách phổ biến kiến thức	264	65.3
	14. Sách khác	157	38.9

Câu 24: Ông (bà) thường xem thể loại phim nào nhất?	1.Phim Lào	6	1.5
	2.Phim nước ngoài	214	53
	3.Phim tâm lý XH	9	2.2
	4.Phim hành động	8	2
	5.Phim khoa học	24	5.9
	6.Phim chiến tranh	7	1.7
	7.Phim hài hước	46	11.4
	8.Phim võ thuật	17	4.2
	9.Phim khác	66	16.3
	10.Không biết	7	1.7
Câu 25: Ông (bà) thường sử dụng internet vào việc gì?	Tìm kiếm tài liệu, học tập	51	12.6
	Giải trí	209	51.7
	Liên lạc	45	11.1
	Mua bán	4	1
	Khác	56	13.9
	Làm việc	39	9.7
Câu 26: Theo ông (bà) hoạt động lưu giữ giá trị văn hóa Đại học Quốc gia Lào giai đoạn vừa qua được tiến hành như thế nào?	Lưu giữ thông qua việc ĐHQG Lào tổ chức nhiều hoạt động sinh hoạt văn hóa tập thể của nhà trường	25	6.2
	Lưu giữ thông qua việc gắn với những sự kiện lịch sử, truyền thống của nhà trường, địa phương và các hoạt động khác của ngành Giáo dục	16	4
	Lưu giữ thông qua việc ĐHQG Lào đều tổ chức Hội thi Văn nghệ Thể thao	12	3
	Lưu giữ thông qua các hoạt động của đoàn thể và Hội sinh viên của ĐHQG Lào	9	2.2
	Tất cả các nội dung trên	342	84
Câu 27: Theo ông (bà) hoạt động quảng bá, tuyên truyền các giá trị văn hóa của Đại học Quốc gia Lào giai đoạn vừa qua được tiến hành như thế nào?	Quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa qua các chương trình của nhà trường	32	7.9
	Quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa qua công tác giáo dục	10	2.5
	Quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa qua chương trình truyền hình trẻ và thanh niên	14	3.5
	Quảng bá, tuyên truyền giá trị văn hóa qua trang facebook và fan page	9	2.2

	của nhà trường		
	Tất cả các nội dung trên	339	83.9
Câu 28: Theo ông (bà) vấn đề đặt ra hiện nay về đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào giai đoạn hiện nay là gì?	Quyền hạn, trách nhiệm và sự tham gia của sinh viên	33	8.2
	Sự phù hợp, chưa phù hợp của hệ thống thể chế, thiết chế văn hóa cho sinh viên	56	13.9
	Số lượng và chất lượng sản phẩm văn hóa phục vụ đời sống văn hóa của sinh viên	139	34.4
	Hình thức và nội dung của các hoạt động văn hóa của sinh viên.	176	43.6
Câu 29: Theo ông (bà) xu hướng vận động trong đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào giai đoạn vừa qua đó là?	Xu hướng đa dạng hóa các hoạt động văn hóa	44	10.9
	Xu hướng mở rộng môi trường hoạt động văn hóa	169	41.8
	Xu hướng tham gia các hoạt động văn hóa	191	47.8
Câu 30: Theo ông (bà) đâu là giải pháp để nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên Đại học Quốc gia Lào giai đoạn tới?	1. Giải pháp nâng cao nhận thức của các chủ thể	21	5.2
	2. Giải pháp xây dựng, củng cố hệ thống thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động văn hóa của sinh viên	60	14.9
	3. Giải pháp huy động các nguồn lực xây dựng đời sống văn hóa sinh viên	18	4.5
	4. Giải pháp đổi mới các hình thức sinh hoạt văn hóa trong nhà trường	87	21.5
	5. Giải pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan trong xây dựng đời sống văn hóa của sinh viên	218	54

PHỤ LỤC 2: PHÒNG VẤN SÂU

Phỏng vấn 1:

Ngày phỏng vấn 20/3/2024

Người trả lời phỏng vấn: Nhiher B.X (45 tuổi, cán bộ Phòng Quản lý KTX)

Hỏi: Xin ông cho biết thực trạng đời sống văn hóa sinh viên nội trú tại ĐHQG Lào thời gian qua?

Ông Nhiher B.X trả lời: Nhà trường đã ban giao cho phòng quản lý KTX trả lời phỏng vấn và trong thời gian qua ban quản lý KTX đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình đó là: đã tổ chức thực hiện theo quyết định của Ban giám hiệu nhà trường số 001/QĐ ĐHQG ban hành ngày 02/01/2019 về việc tổ chức và hoạt động của phòng quản lý KTX Đại học Quốc gia Lào, trong đó thực hiện đúng vai trò của mình, nhất là làm bộ phận tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường trong việc quản lý KTX sinh viên Lào, KTX sinh viên nước ngoài, KTX các nhà chuyên gia của đại học, cũng như cung cấp các dịch vụ đảm bảo chỗ ở cho sinh viên Lào, sinh viên nước ngoài, các vị khách của ĐHQG Lào cho hợp lý và hiệu quả.

- Ngoài ra còn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên nội trú có tư tưởng vững vàng, bình tĩnh, tự tin và nhất trí với mọi chính sách của Đảng-Nhà nước ban hành cũng như các nội quy của các cơ quan quản lý, tổ chức tuần tra bảo vệ giữ gìn an ninh trật tự,... bảo đảm về tính mạng, tài sản, đồ dùng cá nhân và trách nhiệm chung của ký túc xá ĐHQG Lào.

Quản lý hệ thống điện, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, loại bỏ và bố trí môi trường bên trong và bên ngoài luôn sạch đẹp.

Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa hữu ích cho cuộc sống và bồi dưỡng giáo dục cho sinh viên ở nhiều lĩnh vực khác nhau theo 3 tính chất, 5 nguyên tắc của Bộ giáo dục và đào tạo.

Trong thời gia qua ban quản lý KTX đã chú trọng các hoạt động như:

+ Tư vấn cho sinh viên khi gặp phải các vấn đề khác nhau, bao gồm cả chăm sóc khi sinh viên bị bệnh, vận chuyển đến bệnh viện trong trường hợp cấp cứu.

+ Phổ biến nội quy của KTX đồng thời giám sát kỷ luật KTX của sinh viên trong toàn bộ khuôn viên trường.

+ Tổ chức các hoạt động về văn hóa, văn nghệ thể thao, lao động tập thể và tham gia các phong trào mà ban quản lý KTX cũng như các hoạt động do ĐHQG Lào tổ chức.

+ Cung cấp thông tin báo chí qua các hoạt động như: sử dụng các dụng cụ đài loa để truyền thanh, thông báo, gửi thông tin kịp thời; làm bảng tin, dán các khẩu hiệu, khuyến khích những cán bộ, sinh viên viết tin báo quảng bá hình ảnh của ĐHQG Lào.

Hỏi: Có những vấn đề nào cần chú trọng giải quyết và Ban giám đốc ĐHQG Lào đã có chủ trương gì để nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cho sinh viên?

Nhiher B.X trả lời:

- Để nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cho sinh viên, trong thời gian tới cần chú trọng những vấn đề sau đây:

Một, cần sửa đổi bổ sung những nội quy của KTX phù hợp với đời sống thời nay

Hai, Cố gắng giải quyết từng bước những vấn đề bức xúc và hạn chế của đời sống sinh viên nội trú.

Ba, cải cách hành chính hệ thống quản lý của các đơn vị liên quan đảm bảo giải quyết được những điểm yếu trong việc quản lý của ban quản lý KTX theo hướng gọn, hiệu quả.

Phỏng vấn 2:

Ngày phỏng vấn 20/3/2024

Người trả lời phỏng vấn: Lavanh. VKS (46 tuổi, Cán bộ Bộ giáo dục, đào tạo và thể thao)

Hỏi: Xin bà hãy cho biết Bộ giáo dục đã có cách thức nào nhằm hỗ trợ đời sống văn hóa sinh viên nội trú tại ĐHQG Lào? Những vấn đề sẽ tiếp tục được chú trọng trong thời gian tới là gì?

Lavanh. VKS trả lời:

Bộ giáo dục và đào tạo thấy rằng đề tài luận án liên quan đến vai trò của hoạt động sinh viên trong Đại học Quốc gia Lào cho nên với vai là bộ phận quản lý vĩ mô đã cung cấp thông tin dưới dạng chính sách toàn diện, nhất là thực hiện theo Quyết định số 4512/BGD-TT, ngày 05 tháng 10 năm 2020 về công tác tổ chức và hoạt động của vụ đào tạo cấp cao. Đặc biệt là đã thúc đẩy công tác giảng dạy của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu, nâng cao phát triển nhân sự và các nhiệm vụ khác. Và đã triển khai nội dung chi tiết tại văn bản "kế hoạch phát triển ngành giáo dục giai đoạn 05 năm 2021-2025 lần thứ IX, ban hành vào tháng 10, năm 2020".

Phỏng vấn 3:

Ngày phỏng vấn: 19/3/2024

Người trả lời phỏng vấn: Bounnam XVM (48 tuổi, cán bộ phòng quản lý sinh viên)

Hỏi: Xin bà cho biết phòng quản lý sinh viên đã thực hiện các cách thức hỗ trợ nào nhằm bảo đảm chất lượng đời sống văn hóa sinh viên nội trú tại ĐHQG Lào thời gian qua? Giải pháp để tăng cường công tác này trong thời gian tới là gì?

Bounnam XVM trả lời:

- Phòng quản lý sinh viên đã ban hành nhiều quy định, đồng thời đã tiến hành phổ biến triển khai và định hướng, hướng dẫn nhằm tập trung vào việc phát triển, bồi dưỡng, hỗ trợ, giúp đỡ sinh viên đạt chất lượng đời sống văn hóa, hiệu quả cao cùng với việc thúc đẩy tiến hành các hoạt động theo 05

nguyên tắc giáo dục của bộ giáo dục bao gồm: giáo dục trí tuệ, giáo dục đạo đức, giáo dục văn nghệ, giáo dục thể chất, giáo dục công nhân.

- Phòng quản lý sinh viên đã nhận được tài trợ của nhiều tổ chức trong và ngoài nước để cấp học bổng cho sinh viên nghèo vùng sâu, vùng xa và sinh viên học giỏi nhằm khuyến khích các em học tập cho đến khi tốt nghiệp và có việc làm.

- Trong thời gian tới phòng quản lý sinh viên sẽ tiếp tục liên hệ với các tổ chức nhằm xin tài trợ học bổng cho sinh viên.

Phỏng vấn 4:

Ngày phỏng vấn: 19/3/2024

Người trả lời: Đuway BDH (30 tuổi, giảng viên bộ môn Tiếng Việt khoa ngôn ngữ học)

Hỏi: Xin ông (bà) hãy đánh giá về những hỗ trợ của giảng viên nhằm đảm bảo đời sống văn hóa sinh viên nội trú tại ĐHQG Lào?

Đuway BDH trả lời: Đời sống văn hóa của sinh viên được thể hiện trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của họ như: ăn, mặc, đi lại, học tập....Trong thời đại ngày nay, có thể thấy hầu hết sinh viên không có hứng thú với việc học. Đó phần nhiều là do sự bùng phát của loại bệnh phức tạp, đồng thời hệ thống kinh tế đang thay đổi ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều sinh viên. Muốn góp phần nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên phải nâng cao nhận thức, tôn trọng và có trách nhiệm với xã hội, tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường, giữ gìn di sản văn hóa của dân tộc, xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động thư giãn và tham gia các hoạt động xã hội.

Hỏi: Các vấn đề mà giảng viên sẽ tiếp tục cần coi trọng là gì?

Đuway BDH trả lời:

Trong thời gian tới, Nhà trường cần phải tiếp tục quan tâm đến việc sinh viên được trang bị, sử dụng trang thiết bị hiện đại để tận dụng kết quả ứng dụng hiện đại của thời đại, mở ra cơ hội giao lưu gặp gỡ trong và ngoài nước để đưa những bài học và thực tiễn, nâng cao trình độ học vấn, phát triển cuộc sống của họ và của dân tộc; điều quan trọng nhất là thúc đẩy, khuyến khích học bổng cho những sinh viên còn nghèo, những em gia đình có hoàn cảnh khó khăn để các em có ý chí vươn lên, tích cực học tập mang kiến thức, kỹ năng phát triển bản thân. Tăng sức sống và góp phần vào sự phát triển của quê hương. Những điều kiện này sẽ giúp các em sinh viên có khả năng nhận thức thông tin một cách rộng rãi, sâu rộng và cập nhật - sử dụng thông tin một cách đúng đắn.

Phỏng vấn 5:

Ngày phỏng vấn: 19/3/2024

Người trả lời: Ison LKP (18 tuổi, sinh viên nội trú năm thứ 1. Khoa KHXH)

Hỏi: Bạn thấy đời sống văn hóa sinh viên nội trú tại ĐHQG Lào hiện nay như thế nào? Các vấn đề cần chú trọng là gì?

Ison LKP trả lời:

- Đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào nhìn chung đa số sinh viên có sự đoàn kết, yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau, nhất là trong việc học tập.

- Vấn đề cần chú trọng là: Ký túc xá, nơi ở đã xuống cấp, nhiều nhà vệ sinh cũ kỹ, chưa được sạch sẽ lắm; hay bị mất nước, không đủ nước để tiêu dùng và ít có các hoạt động văn hóa.

Câu 7/1: Ông / bà thấy đời sống văn hóa sinh viên nội trú tại ĐHQG Lào hiện nay như thế nào? Các vấn đề cần chú trọng là gì?

Phỏng vấn 6:

Ngày phỏng vấn: 19/3/2024

Người trả lời: TarToun P.L (22 tuổi, sinh viên nội trú năm thứ 4 khoa sư phạm)

Hỏi: Bạn thấy đời sống văn hóa sinh viên nội trú tại ĐHQG Lào hiện nay như thế nào?

TarToun P.L trả lời: Đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào hiện nay được quan tâm thể hiện trong môi trường dạy - học , toàn thể giáo viên trong trường luôn nhiệt tình trong giảng dạy, động viên sinh viên học tập, tổ chức nhiều hoạt động cũng như phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước để sinh viên có cơ hội giao lưu.

Hỏi: Các vấn đề cần chú trọng là gì?

TarToun P.L trả lời: Vấn đề cần được chú trọng nâng cao hơn nữa là bản thân sinh viên phải chú ý, tích cực, nhiệt tình trong học tập, tham gia các hoạt động và thi đua lẫn nhau để giành cơ hội, suất học bổng, kinh phí để được đi giao lưu... đồng thời chủ động tham gia các hoạt động ngoại khóa như là hoạt động thể thao, nghệ thuật, vệ sinh môi trường, thăm quan, dã giao...v.v

Phỏng vấn 7:

Ngày phỏng vấn: 19/3/2024

Người trả lời: Koung na K.S (21 tuổi, sinh viên nội trú năm thứ 3 khoa Quản trị và kinh doanh)

Hỏi: Bạn thấy đời sống văn hóa sinh viên nội trú tại ĐHQG Lào hiện nay như thế nào?

Koung na K.S trả lời:

- Đời sống sinh viên nội trú thời nay đã được nhà trường quan tâm, tạo điều kiện sống, cung cấp chỗ ăn ở, điện nước, nhà trường cho phép tự nấu cơm ăn và ở chung với đồng người.

- vấn đề thường gặp trong đời sống thường ngày do là vấn đề không đủ nước để dùng vì sống chung nhiều người, chỗ ở hơi chật, vấn đề ứng xử không tôn trọng lẫn nhau và về hệ thống nước thải bốc mùi...

Hỏi: Các vấn đề cần chú trọng là gì?

Koung na K.S trả lời: Vấn đề cần chú trọng sau này theo em là, sửa chữa phòng ở sạch sẽ, không khí mát lạnh, cung cấp điện nước đầy đủ cho số lượng sinh viên ngày càng nhiều.

Phỏng vấn 8:

Ngày phỏng vấn: 15/3/2024

Người trả lời: Đênhgiang K.C (50 tuổi, Viện nghiên cứu văn hóa của học viện khoa học xã hội và kinh tế quốc gia Lào)

Hỏi: Xin ông hãy đánh giá đời sống văn hóa sinh viên nội trú tại ĐHQG Lào hiện nay?

Ông Đênhgiang K.C trả lời: Đời sống văn hóa của sinh viên nội trú Đại học Quốc gia Lào hiện nay, nhìn chung tôi thấy luôn bám sát định hướng giáo dục của Bộ giáo dục đề ra, nhất là bám sát 5 nguyên tắc giáo dục và hướng giáo dục đào tạo của Đại học Quốc gia Lào. Những thành quả vừa qua có thể thấy rằng sinh viên được nâng cao nhận thức qua các công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức làm cho sinh viên nhanh chóng, kịp thời nắm bắt được tình hình kinh tế - văn hóa xã hội có thể áp dụng vào cuộc sống của mình. Về cơ sở vật chất cũng được đề ý quan tâm cung cấp khá đầy đủ thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động văn hóa phong phú, đa dạng góp phần làm phong phú đời sống tinh thần sinh viên nói chung, sinh viên nội trú nói riêng.

Hỏi: Giải pháp nâng cao công tác này là gì?

Ông Đênhgiang K.C trả lời: Để nâng cao đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào nên đồng bộ các giải pháp như: nâng cao nhận thức của các chủ thể: nhà quản lý, giảng viên, sinh viên...; hoàn chỉnh hệ thống thiết chế, thể chế và cơ sở vật chất; quan tâm hơn nữa về các hoạt động văn hóa, đồng thời

đổi mới cách thức tổ chức và nội dung các sinh hoạt văn hóa nhằm thu hút người tham gia.

Phỏng vấn 9:

Ngày phỏng vấn: 15/3/2024

Người trả lời: Sisomphone V.PC (46 tuổi, Cán bộ Vụ quản lý nghiên cứu khoa học Học viện Chính trị và hành chính quốc gia Lào)

Hỏi: Xin ông hãy đánh giá đời sống văn hóa sinh viên nội trú tại ĐHQG Lào hiện nay?

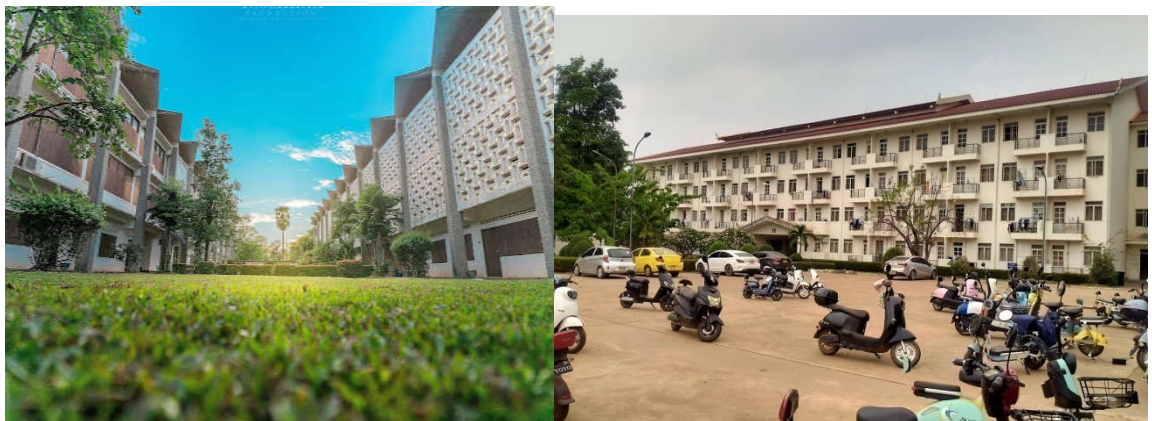
Ông **Sisomphone V.PC** trả lời: Đời sống văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào thời nay gắn liền với môi trường của thời đại rất nhiều, phong cách sống, lối sống, khuôn khổ tư duy bị môi trường kinh tế và văn hóa phương Tây chi phối khiến một bộ phận không nhỏ sinh viên chấp nhận những giá trị không cầu tiến, ham chơi lãng phí, không quan tâm học hỏi đúng mức, quá coi trọng các giá trị vật chất.

Hỏi: Giải pháp nâng cao công tác này là gì?

Ông **Sisomphone V.PC** trả lời:

Hướng giải quyết vấn đề này trong thời gian tới là nâng cao việc giáo dục bồi dưỡng tư duy để sinh viên được nắm rõ tình hình, có sự quản lý chặt chẽ từ nhà trường và gia đình, tạo ra các hoạt động văn hóa phù hợp để thúc đẩy phong trào để sinh viên được trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau vừa là cách giáo dục cùng nhau học hỏi kiến thức về văn hóa - xã hội; giáo dục bồi dưỡng để họ hiểu được giá trị và nhược điểm của nền văn hóa đang tồn tại và nhận ra trên thế giới ngày nay, hiểu sâu về nền kinh tế thị trường, giáo dục họ biết giá trị của việc bảo tồn vẻ đẹp của quốc gia, dân tộc và của nhân loại.

PHỤ LỤC ẢNH



Ảnh điều kiện cơ sở vật chất tại ĐHQG Lào, Tác giả chụp ngày 1.03.2024



Ảnh Chương trình truyền bá thông tin trên trang Face book của ĐHQG Lào
Download tại trang Kadankhao và trang National University of Laos



Ảnh Những hoạt động giao lưu văn hóa của các khoa, ảnh: Trang Kadankhao



Ảnh: Sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa của sinh viên ĐHQG Lào.

ảnh: Trang Kadankhao